

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH
GIẢI DIỄN NGHĨA

淨土大經解演義

QUYỂN 6



Chủ giảng: LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG

Trưởng ban biên dịch:
TK. Thích Đồng Bổn



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

淨土大經解演義

QUYỂN 6

(Tập 51 – 60)

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH

GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 51



Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không
Giảng ngày 27 tháng 05 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong
Chuyển ngữ: Tử Hà
Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 53, dòng thứ 3. Bắt đầu xem từ câu thứ 2.

“Kinh trung nhị thập nhất câu chi Phật độ, biểu vô lượng Phật độ. Tỷ khiêu Pháp Tạng, nhiếp vô lượng Phật độ vi nhất Cực Lạc Tịnh độ. Thị tức Hoa Nghiêm trung nhất thiết chư pháp đồng thời đồng xứ, vi nhất đại duyên khởi nhi tồn tại, cụ túc tương ưng chi nghĩa. Thị vi Thập Huyền chi tổng môn, thật diệc bản kinh chi tổng tướng. Bản kinh thật diệc đồng thữ nhất đại duyên khởi nhi xuất hiện dã” (Trong kinh nói 21 câu chi cõi Phật, là biểu trưng cho vô lượng cõi Phật. Tỷ khiêu Pháp Tạng thu nhiếp vô lượng cõi Phật làm một Cực Lạc Tịnh Độ, đó chính là nghĩa trong kinh *Hoa Nghiêm* nói”. Hết thấy các pháp đồng thời đồng xứ được tồn tại bởi duyên khởi nhất đại, đầy đủ tương ưng. Đó chính là tổng môn Thập huyền của kinh *Hoa Nghiêm*, thật sự cũng là tổng tướng của kinh *Vô Lượng Thọ*. Kinh *Vô Lượng Thọ* thật ra cũng đồng từ nhất đại duyên khởi mà xuất hiện vậy).

Đoạn này là giải thích một đoạn kinh văn, phẩm *Chí Tâm Tinh Tiến* trong kinh *Vô Lượng Thọ*. Đoạn kinh văn này nói Tỷ khiêu Pháp Tạng, nghĩa là đức hiệu của đức Phật A Di Đà lúc tu hành ở nhân địa. Trong kinh nói: *Ư bỉ nhị thập nhất câu chi Phật độ, công đức trang nghiêm chỉ sự, minh liễu thông đạt, như nhất Phật sát, sở nhiếp Phật quốc, siêu quá ư bỉ*. Có một đoạn nói như vậy. Ở đây, Hoàng Niệm Lão giải thích sơ

lược cho chúng ta biết, ở trong kinh nói 21 câu chi, ở đây không phải là số chữ, mà là biểu pháp, nói lên sự viên mãn. Theo thói quen, kinh *Vô Lượng Thọ* và kinh *Phật thuyết A Di Đà*, đa số dùng “thất” (số 7) để nói lên sự viên mãn. Ý nghĩa của “thất” gồm có Đông, Nam, Tây, Bắc, là bốn phương, cộng trên, dưới và ở giữa. “Thất” có nghĩa là như vậy.

Kinh *Hoa Nghiêm* dùng “thập” (số 10) làm biểu pháp. Đây là số chữ, nghĩa là từ 1 đến 10 là viên mãn. Tông Hoa Nghiêm, y theo tông phái ở Trung Quốc mà nói, giáo nghĩa của 10 tông phái Tiểu thừa và Đại thừa, đều nằm trong bộ kinh này. Biểu pháp của Mật Tông là “thập lục” (số 16). Sau này, chúng ta sẽ học đến Thập lục Chính sĩ. Ở đây cho thấy “nhị thập nhất câu chi”, Mật Tông thường sử dụng, để nói lên sự đại viên mãn, cho nên ở đây không thể xem như là số mục. Ý nghĩa của nó tiêu biểu cho vô lượng Phật độ. Cũng có nghĩa là tâm hiện thức biến, không sót một điều gì. Tất cả đều bao hàm trong đó.

Tỷ khiêu Pháp Tạng tiếp nhận tất cả ưu điểm trong vô lượng Phật độ, những khiếm khuyết trong mười phương tất cả quốc độ, hoàn toàn không còn tồn tại, cho nên thế giới này gọi là thế giới Cực Lạc. Cái lý là ở chỗ này! Trong đây, đương nhiên oai thần của đức Phật, là nhân tố đầu tiên. Nhân tố thứ hai là chúng sinh không tạo ác nghiệp. Thế nào gọi là chúng sinh không tạo ác nghiệp? Điều này đức Phật cũng không làm được. Đức Phật có thể kêu chúng

sinh đừng tạo ác nghiệp chẳng? Con người sống trên quả địa cầu ngày nay, tạo tội nghiệp vô lượng vô biên, đây là Báo độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có thể kêu chúng ta đừng tạo tội nghiệp chẳng? Thật không dễ dàng!

Sự thành tựu của thế giới, như kinh *Hoa Nghiêm* nói là vô lượng nhân duyên. Ở trong kinh, đức Phật cũng thường nói với chúng ta: “*Tâm Phật chúng sinh, tam vô sai biệt*”. Đây là 3 sức mạnh. “Tâm”, ngày nay chúng ta nói là năng lượng. Năng lượng của tâm, năng lượng của đức Phật, năng lượng của chúng sinh đều bằng nhau. Cả 3 không sai biệt. Vì thế, đức Phật có thể độ chúng sinh hay không? Đức Phật không thể độ chúng sinh. Đây là nói thật. Đức Phật làm thế nào để gọi là độ chúng sinh? Những điều đức Phật dạy chúng ta phải nghe.

Các bậc đại thánh đại hiền của thế gian và xuất thế gian, sở dĩ các Ngài có thể thành tựu được, là vì họ có Tam bảo, phải nương vào Tam bảo này. Tam bảo ở đây là tự tính Tam bảo. Tự tính Tam bảo là gì vậy? Là chân thật, nghe lời, thật tu, thì đức Phật gia hộ cho. Nếu chúng sinh có thể phát huy sức mạnh này, đức Phật sẽ giúp quý vị. Ví dụ, như Tịnh Tông chúng ta nói về niệm Phật vãng sinh, chúng ta niệm đến khi công phu thành phẩm. Công phu thành phẩm cũng có tam bối cửu phẩm. Công phu thành phẩm của thượng thượng phẩm, khi lâm mệnh chung thời đức Phật đến tiếp dẫn.

Đức Phật tiếp dẫn, đầu tiên Ngài phóng quang. Hào quang của đức Phật chiếu đến, sẽ nâng cao công phu của quý vị lên một lớp. Quý vị nghĩ xem, thượng thượng phẩm vãng sinh, đức Phật nâng cao quý vị, quý vị sẽ ra sao? Quý vị sẽ thành Sự Nhất tâm bất loạn. Điều này cần nên biết. Nếu quý vị là hàng thượng trung bối, công phu thành phiến của quý vị là thượng trung bối, khi vãng sinh, Phật quang chiếu đến, sẽ biến thành thượng thượng bối.

Quý vị niệm đến thượng thượng bối, Phật quang chiếu đến, quý vị sẽ không còn ở Đồng Cư Độ nữa, quý vị sẽ sinh về Phương Tiện Hữu Dư Độ, nâng cao lên một cấp bậc. Công phu của chúng ta chỉ là hạ hạ phẩm vãng sinh, khi lâm chung Phật quang chiếu đến, bèn là hạ trung phẩm vãng sinh. Lý là như vậy. Sự gia trì của đức Phật tương đương với công phu của chúng ta. Nếu công phu của chúng ta niệm đến Sự Nhất tâm bất loạn, thượng thượng phẩm, Phật quang chiếu đến, thì quý vị thành Lý Nhất tâm bất loạn, sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Đạo lý này cần nên hiểu.

Do đó, chúng ta cần phát huy năng lượng của chính mình, có nghĩa là trong kinh đức Phật giảng như thế nào, chúng ta thật sự học thuộc kinh, hiểu nghĩa lý. Học thuộc mà không hiểu nghĩa lý, thì không được. Nhất định phải hiểu nghĩa lý. Y giáo phụng hành, đem những đạo lý đức Phật nói trong kinh điển, thật sự biến thành tư tưởng của chính mình. Sự chỉ dạy trong kinh điển, đó chính là điều giới, giúp cho chúng ta sửa

đổi những hành vi sai lầm, thì sức mạnh của đức Phật mới có thể gia hộ cho quý vị được. Nếu bản thân quý vị không có điều này, đức Phật có muốn gia hộ cũng không được. Từ đó cho thấy, chúng ta quyết định không thể làm ác, chẳng những không thể làm, mà ý niệm ác cũng không được có, thì quý vị sẽ thường được Tam bảo gia hộ, nhất là người niệm Phật, chắc chắn sẽ được đức Phật A Di Đà gia hộ, đâu có lý quý vị không thành tựu!

Nền tảng tu học cơ bản, quý vị phải ghi nhớ. Quý vị tu Tịnh độ, “tịnh nghiệp tam phúc”, đây là nguyên tắc chỉ dạy tu học tối cao của Tịnh Tông. Trong đây nói về 3 điều, quý vị chỉ cần có một điều. Điều nào vậy? Điều thứ nhất. Làm được điều thứ nhất rồi, điều thứ hai và điều thứ ba chưa làm được, thì quý vị sẽ sinh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Điều thứ nhất là gì? *Hiếu dưỡng phụ mẫu. Phụng sự sư trưởng. Từ tâm bất sát. Tu thập thiện nghiệp.* Thực hiện cách nào? Hiếu thân tôn sư, thực hiện ở *Đệ Tử Quy*. Thực hành *Đệ Tử Quy*, đó chính là *Hiếu dưỡng phụ mẫu. Phụng sự sư trưởng.* Làm được 2 câu này rồi, *Từ tâm bất sát*, thực hiện ở *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên*, giáo dục nhân quả. Quý vị thật sự làm được rồi, thì quý vị thật là bậc thiên nhân. *Thập Thiện Nghiệp Đạo* đằng sau sẽ không khó, quý vị dễ dàng làm được, *Tu thập thiện nghiệp.* Như vậy, có được điều kiện này, đối với Tịnh độ thâm tín không nghi, nhất tâm cầu nguyện vãng sinh.

Ý niệm này, Ngẫu Ích Đại sư nói rất hay, đây chính là phát Bồ đề tâm, Nhất hướng chuyên niệm. Không phải Bồ đề tâm, quý vị sẽ không muốn cầu sinh Tịnh độ. Ý niệm muốn cầu sinh Tịnh độ này, chính là Đại Bồ đề tâm. Đây cũng là điều chư vị Tổ sư ngày xưa chưa nói, chỉ Ngẫu Ích Đại sư nói. Câu này, Ấn Quang Đại sư tán thán Ngẫu Ích Đại sư tốt bậc. Ngài nói đây chính là bản nguyện của đức Phật A Di Đà độ chúng sinh. Do đó, pháp môn này gọi là “vạn người tu vạn người đi”. Đây là lời Thiện Đạo Đại sư dạy.

Đoạn kinh văn này, khiến cho chúng ta có sự nhận biết cơ bản. Đó chính là Tỷ khiêu Pháp Tạng, có thể đem tinh hoa trong vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, hấp thụ cái hay của người khác, thiện pháp, ở thế giới Tây Phương Cực Lạc quý vị sẽ thấy hết toàn bộ, quý vị đều thụ dụng được. Ở trong mười phương thế giới có rất nhiều điều bất thiện, nhưng thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có, chẳng những quý vị không nhìn thấy, mà ngay cả danh tự cũng chẳng nghe qua. Vì thế, đức Phật A Di Đà cũng giống như nhà tập đại thành mà người xưa nói, thiện pháp của chư Phật, Ngài đã tập đại thành hết, toàn bộ đều ở thế giới Cực Lạc. Do đó, quốc độ của đức Phật này, siêu việt hơn sát độ của chư Phật trong mười phương.

Nguyên nhân siêu việt chúng ta cần nên hiểu, thì quý vị sẽ không còn một chút hoài nghi nào. Đây là sự thật, không dối gạt đâu! Như ngày nay, chúng ta học đa nguyên văn hóa,

chúng ta học thật. Chúng ta cũng từ kinh điển này, trong kinh *Vô Lượng Thọ*, chúng ta nhận được sự gợi ý Tập đại thành! Tịnh Tông Học Viện Úc Châu của chúng ta, cuối năm nay chính thức dạy môn “*Giảng dạy kinh điển tôn giáo*”. Đầu tiên, chúng tôi mở 2 môn học: *Kinh Cổ Lan* (Coran) và *Thánh kinh Tân Cựu Ước*. Chúng tôi mời chuyên gia đến hướng dẫn, đảm nhiệm việc giảng dạy trong học viện chúng ta. Chúng ta chính thức học tập. Chúng ta cần học tập tinh hoa trong kinh điển của tất cả tôn giáo, để bổ sung cho việc học tập kinh điển của chính mình. Đây chẳng phải là tập đại thành sao? Tôi nghĩ đạo lý này chẳng phải khó hiểu. Sự tu học của chúng ta thật sự đạt được viên mãn khi hiểu thêm các tôn giáo khác.

Đây chính là những điều trong kinh *Hoa Nghiêm* nói: “*Nhất thiết chư pháp, đồng thời đồng xứ, vi nhất đại duyên khởi nhi tồn tại*” (Hết thấy các pháp đồng thời đồng xứ, từ một đại duyên khởi mà tồn tại). Đây là chân tướng sự thật, mà trong kinh *Hoa Nghiêm* nói. Đồng thời đồng xứ, trong kinh điển đưa ra ví dụ, nhất trần, nhất mao đoạn.

Nhất trần là một vi trần, là vật nhỏ nhất trong Y báo. Mao đoạn là đầu sợi lông, là Chính báo nhỏ nhất. Ở đây, có tin tức trong sát độ của tất cả chư Phật, trong khắp pháp giới hư không giới, không sót một cái nào. Nhất trần như vậy, nhất mao đoạn cũng như vậy. Điều này rất khó hiểu, nhưng nó là sự thật. Vì sao vậy? Vì nó xứng tính, nó là tự tính. Ở trong tự tính không có lớn nhỏ, hạt cải chứa Tu Di, điều này trong

kinh, đức Phật thường nói. Hạt cải rất nhỏ, nhưng có thể để núi Tu Di vào trong đó. Núi Tu Di không thu nhỏ lại, hạt cải không nở lớn ra, nhưng nó có thể chứa được, thật sự có thể chứa được. Núi Tu Di xứng tính, hạt cải cũng xứng tính. Một mao đoạn xứng tính, một vi trần cũng xứng tính. Chỉ cần là xứng tính, nhất định không có thời gian không gian. Không có thời gian, thì không có trước sau. Không có không gian, thì không có cự ly.

Pháp pháp viên dung tự tại, không chướng ngại, cảnh giới Lý sự vô ngại, Sự sự vô ngại. Cảnh giới này trong kinh, đức Phật thường nói chỉ có chứng mới biết được. Quý vị thật sự muốn biết rõ ràng minh bạch, thì bản thân quý vị nhập cảnh giới này, quý vị sẽ hoàn toàn hiểu rõ. Không nhập cảnh giới này, nghe người khác nói, cũng được coi là biết, là giải ngộ chứ không phải chứng ngộ. Quý vị nghe hiểu được, nhận biết được, nhớ lấy, có sự việc như vậy, nhưng bản thân chưa chứng được, chưa thấy qua.

Trong khai ngộ có 2 loại, là giải ngộ và chứng ngộ. Giải ngộ cũng được, về phần giáo trước tiên phải giải, giải rồi đến hành. Hành có nghĩa là gì? Hành có nghĩa là chứng. Chứng là phải nhập cảnh giới này. Nhập cảnh giới này, quý vị thật sự được thụ dụng. Đây là Tính đức của tự tính. Lý sự vô ngại, Sự sự vô ngại, quý vị hoàn toàn được thụ dụng hết. Chúng ta ngày nay có chướng ngại, chứ chẳng phải không có chướng ngại. Lý có ngại, chúng ta không cách nào giác ngộ.

Sự cũng có chướng ngại. Sự rất phức tạp, mang đến cho chúng ta vô số phiền não. Nếu như được vô ngại, chúng ta không có chướng ngại, không có phiền não, từ trong phiền não giải thoát. Vì thế, Lý có ngại, Sự có ngại. Lý sự cũng có ngại. Sự sự cũng có ngại. Đây chính là lục đạo luân hồi, phiền não trói buộc. Trong kinh thường nói là trói buộc. Từ đây, quý vị quan sát xem, quý vị sẽ cảm nhận được, thật sự chúng ta bị phiền não trói buộc. Trói buộc là tạo nghiệp. Tư tưởng, ngôn hành hoàn toàn trái ngược với Tính đức, là tạo nghiệp. Tạo nghiệp cũng có quả báo. Quả báo gì? Lục đạo luân hồi.

Quý vị tạo thiện nghiệp, chiêu cảm 3 đường lành. Nếu như tạo ác nghiệp, đó là 3 đường ác. Quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Tu tập Phật pháp, mục đích đầu tiên là vượt ra lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi là cảnh mộng, không có thật, như chúng ta nằm mộng. Khi mộng thì có, cảnh giới trong mộng rất rõ ràng. Nhưng khi tỉnh lại, thì không tìm thấy. Hiện tượng luân hồi cũng như vậy.

Hiện nay, chúng ta đang nằm mộng. Một ngày nào đó thức tỉnh, tìm không thấy lục đạo, vì là cảnh mộng. Nếu những điều trong kinh điển mà chư Phật, Bồ tát nói, chúng ta thật sự hiểu được, thật sự tin tưởng không nghi hoặc, chúng ta cũng được một ít phần thụ dụng. Ít phần thụ dụng ở đây là gì? Là đối với tất cả pháp của thế gian có thể buông bỏ được, không còn chấp trước trong lòng nữa. Vì sao vậy? Vì biết rằng “*phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, thật sự có thể

buông bỏ được. Trong kinh đức Phật gọi là được Tam muội. Công phu Tam muội sâu dày, thì sẽ khai ngộ. Khai ngộ là khế nhập cảnh giới. Ngộ có tiểu ngộ, đại ngộ, đại triệt đại ngộ, phân ra rất nhiều đẳng cấp. Ở trong đây cho chúng ta một thông tin quan trọng nhất: khắp pháp giới hư không giới là một duyên khởi.

Điều này quan trọng hơn tất cả, như trước đây từng nói: *“Một pháp thành hết thủy pháp, hết thủy pháp khởi một pháp”*. Khắp pháp giới hư không giới cùng một sinh mệnh thể cộng đồng. Nói cách khác, vạn sự vạn vật trong khắp pháp giới hư không giới, có liên quan gì đến chúng ta chẳng? Sự liên quan này vô cùng mật thiết. Chúng ta nói một gia đình, một gia đình cự ly còn rất xa, trong kinh đức Phật nói rất hay: cùng một pháp thân. Pháp thân là gì? Pháp thân chính là vạn sự vạn vật trong khắp pháp giới hư không giới, với ta là một thân một thể. Nhận biết được điều này, thì đó chính là Phật tri Phật kiến, mà trong kinh điển Đại thừa đã nói. Kinh *Pháp Hoa* nói: *Nhập Phật tri kiến*.

Người nhập Phật tri kiến là thành Phật. Quý vị đồng tri kiến với đức Phật, đồng một cách nhìn, đồng một cách suy nghĩ. Điều này cũng rất khó hiểu. Vì sao vậy? Vì nó hoàn toàn ngược lại với kiến thức thông thường của chúng ta. Đông đảo chúng sinh là mình sao? Hoa cỏ, cây cối là mình sao? Sơn hà đại địa là mình sao? Hiện tượng vũ trụ trong hư không này là mình sao? Đúng vậy, không sai tí nào! Tất cả

đều là tự tâm biến hiện ra. Kinh *Hoa Nghiêm* nói: *Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*. Tâm là tâm của chính mình. Thức cũng là thức của chính mình. Chân tâm là một. A Lại Da cũng là một.

Đây là tổng môn của Thập Huyền Môn. Bởi vì nó là một thể, nó tương ưng, sự tồn tại của nó, đồng thời, đồng xứ. Khái niệm này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Chúng ta niệm Phật, Phật sẽ có cảm ứng. Vì sao vậy? Vì đức Phật với chúng ta đồng thời đồng xứ, Bồ tát và chúng ta đồng thời đồng xứ, nên cảm ứng mới nhanh như vậy. Tự tính châu biến khắp nơi. A Lại Da châu biến khắp nơi. A Lại Da là gì? Là khởi tâm động niệm, là phân biệt, chấp trước.

Khởi tâm động niệm là A Lại Da thức. Phân biệt là thức thứ 6. Chấp trước là thức thứ 7. Đồng thời đồng xứ, tâm hiện thức biến. Đây chính là một đại duyên khởi. *Cụ túc tương ưng*, đạo lý của cụ túc tương ưng, chính là đồng thời đồng xứ, là một thể. Ý nghĩa trong đây rất thâm sâu, là nói về tổng môn của Thập Huyền Môn, cũng là tổng tướng của kinh *Vô Lượng Thọ*.

Ý nghĩa của tổng môn và tổng tướng giống nhau. Ở đây, nói lên kinh *Vô Lượng Thọ* và kinh *Hoa Nghiêm*, là một loại, là một bộ. Bản kinh thật sự cũng cùng với một đại duyên khởi của kinh *Hoa Nghiêm* mà xuất hiện. Nói cách khác, thế giới Cực Lạc và thế giới Hoa Tạng, cùng một đại duyên khởi mà xuất hiện. Lý là như vậy. Sự cũng như vậy.

Liên Trì Đại sư vô cùng khiêm tốn, nói *Hoa Nghiêm* là viên trung chi viên, kinh *Vô Lượng Thọ* là một phần thuộc về Viên.

Dưới đây lại đưa ra một câu trong phẩm *Tuyên Trì Công Đức*. Tuyên trì là thất bảo trì bát công đức thủy. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, “*Kỳ thủy nhất nhất tùy chúng sinh ý*” (Nước đó mỗi mỗi tùy theo ý chúng sinh).

“*Thiên thâm các các bất đồng, nhi thử nhất thủy, năng đồng thời đồng xứ, mãn túc nhất thiết chúng sinh tâm ý. Thủy thị nhất pháp, chúng sinh chi dụng thị đa pháp. Nhi thử nhất thủy, năng đồng thời đồng xứ tương ưng ư nhất nhất chúng sinh chi ý. Thử chính thị đồng thời cụ túc tương ưng chi huyền môn dã*” (Nước có sâu cạn khác nhau, mà một loại nước này, có thể đồng thời đồng xứ, thỏa mãn đầy đủ tâm ý của hết thủy chúng sinh. Nước là một pháp. Sự ham muốn của chúng sinh, là nhiều pháp. Nhưng một loại nước này, có thể đồng thời đồng xứ, tương ưng với tâm ý của mỗi mỗi chúng sinh. Đây chính là Huyền môn đồng thời cụ túc tương ưng).

Từ chỗ này chúng ta có được sự gợi ý rất lớn, Thập Huyền Môn mà kinh *Hoa Nghiêm* nói ở đâu? Chính là ở ngay trong cuộc sống hàng ngày, không tách rời, chỉ là bản thân chúng ta không biết. Do vậy, kinh *Hoa Nghiêm* có câu tổng thuyết: *Một tức hết thủy, hết thủy tức một*. Không hề xa rời đồng thời đồng xứ, không xa rời. Kinh *Vô Lượng Thọ* có đầy đủ ý nghĩa Thập Huyền của kinh *Hoa Nghiêm*. Chúng ta

xem kỹ tất cả kinh, quý vị sẽ phát hiện cứu cánh viên mãn của Tính đức.

“Hà huống thử thủy phục năng đồng thời ba dương vô lượng vi diệu âm thanh” (Huống gì nước này còn có thể đồng thời phát ra vô lượng âm thanh vi diệu). Trong nước này có âm thanh.

“Hoặc văn Phật Pháp Tăng thanh, nãi chí cam lộ quán đỉnh thọ vị thanh” (Hoặc nghe tiếng Phật, Pháp, Tăng, cho đến tiếng Cam lộ quán đỉnh thọ vị).

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, trong *Hoàn Nguyên Quán*, chúng ta cảm nhận sâu sắc, bất cứ vật chất nào đều cũng có hiện tượng tinh thần. Khi giác ngộ, thì gọi kiến, văn, giác, tri, vốn sẵn có trong tự tính. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Thế Tôn dạy chúng ta: Hết thảy chúng sinh đều có đức tướng và trí tuệ của Như Lai. Chúng sinh: Một vi trần có phải là chúng sinh không? Phải, là chúng sinh. Đầu một sợi lông có phải là chúng sinh không? Phải, là chúng sinh. Vì sao vậy? Vì chúng duyên hòa hợp mà sinh. Đây là đơn thuần nhất, không có cái gì đơn thuần hơn cái này. Sự đơn thuần này, sao lại nói là chúng duyên? Chúng duyên ở đây chính là Ngũ uẩn trong Phật pháp.

Ngũ uẩn là nói pháp căn bản, chính là nói về một vi trần, chính là nói về lập tử cơ bản, không thể phân ra được nữa, nó là nhỏ nhất. Nó có hiện tượng vật chất, hiện tượng vật

chất ở đây, trong kinh gọi là Địa đại. Địa là hiện tượng vật chất, nó có nhiệt độ, nhiệt độ gọi là Hỏa đại. Nó có độ ẩm, độ ẩm gọi là Thủy đại. Nó là động chứ không phải là tĩnh. Động thì dùng phong để hình dung nó. Quý vị xem, một hiện tượng vật chất nó có Tứ đại: Địa, Thủy, Hỏa, Phong. Tứ đại này hòa hợp, không tách rời khỏi tinh thần. Tinh thần là gì? Tinh thần là Thụ, Tướng, Hành, Thức.

Khi giác ngộ rồi, tuy nó không hiện tướng, nhưng trong tự tính có kiến, văn, giác, tri. Trong tự tính có đức tướng. Khi nó không hiển ra, lúc ở Thường Tịch Quang nó không hiển. Không hiển chẳng thể nói nó là không có. Khi hiển hiện ra, thì năng sinh vạn pháp. Nhưng quý vị không thể nói nó là có. Vì sao vậy? Vì thời gian nó tồn tại rất ngắn. Bồ tát Di Lặc nói: Một khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức, thời gian nó tồn tại, là một niệm trong ba trăm hai mươi triệu niệm của một khảy móng tay. Chúng ta khảy móng tay, khảy nhanh, một giây nếu khảy nhanh thì có thể khảy được 5 lần.

Nếu y theo cách nói của Bồ tát Di Lặc, là một tỷ sáu trăm triệu, một giây có một tỷ sáu trăm triệu. Quý vị xem tốc độ có nhanh không? Chúng ta không thể tưởng tượng được đâu. Một ý niệm, thì không biết là bao nhiêu rồi. Trong lượng tử lực học nói đây là tiểu quang tử, nó tích lũy những hiện tượng tương tự tương tục này. Nó có tồn tại không? Nó không tồn tại, không thể tưởng tượng. Vì thế, những hiện

tượng ngày nay chúng ta thấy đều là huyễn tượng, “đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Quý vị muốn phân biệt nó, là sai rồi. Quý vị muốn chiếm lấy nó, lại càng sai. Nó không thể chiếm được. Cần phải hiểu được chân tướng sự thật, quý vị có thể chiêm ngưỡng, nhưng không thể chiếm đoạt. Chiếm làm của mình là sai, là quý vị tạo nghiệp.

Trong kinh, nói về những vấn đề của khoa học. Nói về tướng, trong hiện tượng có sắc, thanh, hương, vị, nghĩa là một vật chất cực nhỏ. Đây là điểm quang, tuy thời gian rất ngắn nhưng nó có đầy đủ sắc, thanh, hương, vị. Tiến sĩ Giang Bốn Thắng, người Nhật, dùng phương pháp khoa học quan sát, nhìn thấy sắc tướng, không nghe thấy âm thanh. Có âm thanh, vô lượng âm thanh vi diệu. Ở trong âm thanh, có tiếng thuyết pháp. Nói cách khác, trong tâm quý vị muốn nghe tiếng gì, nó đều có thể cho quý vị cảm ứng tâm điện, âm thanh của nó sẽ phát ra.

Quý vị muốn nghe niệm Phật, thật đó, muốn nghe Phật A Di Đà, nó sẽ niệm Phật A Di Đà, muốn nghe Phật Thích Ca Mâu Ni, nó sẽ niệm Phật Thích Ca Mâu Ni, muốn nghe Quán Âm Bồ tát, nó sẽ niệm Quán Âm Bồ tát. Rất vi diệu. Ngoài âm thanh ra, nó có hương vị, đầy đủ sắc, thanh, hương, vị. Sắc, thanh, hương, vị là Tính đức của tự tính. Từ đâu mà có? Trong tự tính vốn đầy đủ. Do đó, chư Phật, Bồ tát dạy chúng ta, cái này ngũ dục, lục trần không nên hướng ra ngoài cầu, mà hướng nội cầu.

Người tu hành chân chính, chúng tôi nói là người đắc đạo, họ buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Họ không cần ẩm thực, sao họ sống được vậy? Bây giờ chúng ta hiểu rồi, trong tự tính có dinh dưỡng, có thể cung cấp cho họ không hết. Đúng là lấy không tận, dùng không hết, là đạo lý này vậy! Tự tính vốn có. Ngày nay, chúng ta mê mất tự tính, tuy có đó, nhưng nó không khởi tác dụng, cho nên chúng ta phải ra ngoài tìm kiếm, để nuôi dưỡng thân thể này. Người thật sự giác ngộ, họ không tìm ở bên ngoài. Trong tự tính cụ túc viên mãn, hướng ngoại tìm cầu là sai rồi. Phật pháp dạy con người hướng nội, kinh điển gọi là nội điển.

“Đắc văn như thị chủng chủng thanh dĩ, kỳ tâm thanh tịnh, vô chư phân biệt, chính trực bình đẳng, thành thực thiện căn, tùy kỳ sở văn, dĩ pháp tương ưng” (Được nghe các loại tiếng như thế rồi, trong tâm thanh tịnh không còn các phân biệt, ngay thẳng bình đẳng, thành thực thiện căn, tùy nghe tiếng gì đều được tương ưng với pháp).

Quý vị muốn nghe gì, muốn nghe kinh *Hoa Nghiêm*, thì tiếng nước chảy chính là giảng kinh *Hoa Nghiêm*. Tôi muốn nghe nhạc, khi nghe tiếng nước chảy đúng là đang tấu nhạc. Hai người cùng nghe, trong tâm hai người suy nghĩ không giống nhau. Điều họ nghe thấy cũng không giống nhau, lại hỗ tương không trở ngại, bởi thế giới này không có điều gì chẳng xứng tính. Thế giới này mới thật sự gọi là hạnh phúc mỹ mãn, mỗi con người không xâm phạm lẫn nhau. Sau khi

nghe rồi, tâm họ thanh tịnh, không sinh phiền não, cho nên họ không phân biệt, chính trực bình đẳng, thiện căn thành thực. Tuy chúng ta không có cách khế nhập vào cảnh giới này, nhưng trong đây những gì có thể học được, thì chúng ta cố gắng học. Mấy câu này, Ngài đưa ra một cái nghe, tiếng nghe. Nghe là nhĩ căn.

Ở thế giới chúng ta ngày nay, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân xúc chạm. Tu tâm thanh tịnh trong cảnh giới lục căn tiếp xúc lục trần, đó gọi là chân tu hành! Làm thế nào để tâm có thể thanh tịnh? Không phân biệt, không chấp trước. Trong tâm hiểu rõ ràng minh bạch: *Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*. Được thụ dụng, nhưng không thể có, trong thụ dụng cũng không phân biệt, chấp trước, tâm thanh tịnh của quý vị thường hiện tiền; tâm bình đẳng của quý vị thường hiện tiền. Đây là chân công phu! Là gì? Là thiền định. Vì thế, định là hoạt bát. Rất nhiều người ngộ nhận, khi nói đến thiền định bèn nghĩ ngay đến việc xếp bằng ngồi quay mặt vào vách. Đó là bậc sơ cơ! Người thật sự nhập định, là đi, đứng, nằm, ngồi, đều ở trong định.

Tâm của họ là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đó chính là thiền định. Ngồi là tâm thanh tịnh bình đẳng, đứng cũng như vậy, tiếp xúc với bất cứ cảnh giới nào cũng như vậy, thật sự là thanh tịnh bình đẳng. Công phu này lâu ngày, hoạt nhiên đại ngộ, đó chính là giác. Đề kinh của kinh *Vô Lượng Thọ* là

Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Thanh tịnh là thiền định của thế gian, Bình đẳng là thiền định của xuất thế gian. Thanh tịnh là định của Thanh Văn và Bồ tát. Bình đẳng, Giác là định của Phật. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần. Hiểu rõ được đạo lý này, nghiêm chỉnh học tập, thật sự tu hành.

Thật sự công phu không ở chỗ hình thức. Hình thức là dạy người sơ cơ, lớp mẫu giáo, lớp tiểu học, dạy người sơ cơ thôi. Sau khi học được rồi, nhất định phải áp dụng trong cuộc sống hàng ngày, áp dụng trong công việc, áp dụng trong sự tiếp nhân xử thế. Nên nhớ, áp dụng là gì? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng, cảnh giới bên ngoài như thế nào cũng không làm ảnh hưởng đến quý vị. Thuận cảnh, quý vị không tham luyến, thanh tịnh bình đẳng. Nghịch cảnh hiện tiền, không sân giận, vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng. Đây gọi là chân thật tu hành, gọi là chân công phu.

Trong tất cả thời, tất cả xứ, tất cả cảnh duyên, cảnh là môi trường vật chất, duyên là môi trường con người sự việc, đều Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Người này ở trong pháp hội Hoa Nghiêm, gọi là pháp thân Bồ tát. Họ không có Giác, họ có Thanh tịnh, Bình đẳng, đó là Phật, Bồ tát trong mười pháp giới. Khi có Giác rồi, họ siêu việt mười pháp giới, chính là pháp thân Bồ tát, là Phật thật sự, chứ không phải Phật giả đâu. Vì vậy, bây giờ chúng ta cần học, chính là cảnh

giới lục căn tiếp xúc lục trần, không các phân biệt, chính trực bình đẳng. Điều này rất quan trọng, có thể tu tập như thế, thì thành thực thiện căn. Quý vị có thiện căn, thiện căn thành tựu, chín muồi rồi, thuần thực, vắng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, là sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Tùy nghe tiếng gì mà được tương ưng với pháp. Nói theo Sự, thì có sâu cạn khác nhau. Khi nào mới có hiện tượng này? Ít nhất thì tâm quý vị thanh tịnh, quý vị sẽ có hiện tượng này. Năng tín, năng giải, năng hành, năng chứng, đây gọi là tương ưng. *“Kỳ nguyện văn giả, triếp độc văn chi”* (Người nguyện được nghe, liền một mình nghe). Quý vị muốn nghe, thì nghe được rõ ràng, ngay bên tai thôi. Khi không muốn nghe, thì *liễu vô sở văn* (rõ ràng không có gì nghe). Tôi thích nghe đức Phật giảng kinh, nhưng người ngồi cạnh tôi lại thích nghe Bồ tát tụng niệm. Mỗi người nghe một khác, chính là trong tâm họ suy nghĩ khác nhau, không làm trở ngại nhau, không có tạp âm, cảnh tùy tâm chuyển.

Chúng ta ngày nay không được, mê thất tự tính rồi, chúng ta ngày nay tâm bị cảnh chuyển. Nghĩa là trong cảnh giới nào, tâm thanh tịnh của chúng ta cũng không thể hiện tiền, nhất định phải tìm một môi trường thật thanh tịnh, không nghe thấy âm thanh gì hết, như thế thì tâm mới có thể tĩnh được. Là sao vậy? Là vì tâm của chúng ta bị cảnh chuyển. Một ngày nào đó, tâm của quý vị có thể chuyển cảnh giới, quý vị sẽ được tự tại. Tâm thanh tịnh hiện tiền mới có thể

chuyển cảnh giới, cảnh giới như thế nào cũng không làm ảnh hưởng đến quý vị.

“Vĩnh bất thoái ư A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề tâm”
(Vĩnh viễn không thoái chuyển tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề). Câu này rất quan trọng. Câu này nói lên vị đó ở vào địa vị nào? Kinh *Hoa Nghiêm* nói Sơ Trụ trở lên, họ siêu việt mười pháp giới, vĩnh viễn không thoái chuyển tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề. Trong Phật pháp, đây là mục tiêu duy nhất mong chứng được.

Câu này có thể dịch ra Trung văn, nhưng nó là chỉ tiêu đầu tiên trong đạo Phật, cho nên tôn trọng không dịch, chỉ dịch âm thôi, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề. Nếu muốn dịch, thì A có nghĩa là Vô, Nậu Đa La dịch sang Trung văn có nghĩa là Thượng, Vô Thượng. Tam Miệu, Tam dịch là Chính, Miệu dịch là Đẳng, Chính Đẳng, bên dưới Tam là Chính, Bồ đề là Giác. Nguyên câu dịch thành Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Có thể dịch được, không dịch là vì tôn trọng. Học Phật không cầu điều gì khác, tuyệt không cầu danh văn, lợi dưỡng. Học Phật chỉ cầu Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Bậc A La Hán đạt được là Chính Giác, hàng Bồ tát đạt được là Chính Đẳng Chính Giác, Chư Phật đạt được, thêm vào Vô Thượng, Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Vì thế, Phật, Bồ tát, A La Hán, là danh xưng học vị trong Phật giáo. Đây là điều kiện để đạt được học vị này.

Chỉ thị nhất thủy (Chỉ là một thứ nước). *Đản năng ư đồng thời đồng xứ, mãn nhất thiết văn giả chi nguyện, các các văn kỳ nguyện văn chi pháp, thả tùy kỳ sở văn, dĩ pháp tương ưng* (Nhưng có thể đồng thời đồng xứ thỏa mãn mong muốn của hết thảy người nghe, mỗi mỗi đều được nghe pháp mình mong muốn, hơn nữa còn tùy theo những gì nghe, mà được tương ưng với pháp).

Công đức của nước không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là nước tám công đức. Ngoài nước ra, từ tiếng nước chảy mà nghe được, về sắc tướng có phải là biểu pháp không? Phải, là biểu pháp. Đồng một cảnh quan, nhìn núi, nhìn nước, nhìn cây, nhìn hoa, mỗi người đều có sự cảm nhận khác nhau. Đó chẳng phải tùy tâm của tất cả chúng sinh sao? Mỗi người cảm nhận khác nhau, thật sự là như vậy. Vì thế, đức Phật nói rất hay: Phật không nói định pháp. Vì sao có sự cảm nhận bất đồng? Bởi phân biệt và chấp trước của quý vị bất đồng. Thức tâm của quý vị bất đồng. Do thức biến hiện, sự cảm nhận do thức của quý vị biến hiện.

Thật sự có thể buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị mới tiếp xúc đến Phật tính, chẳng có lời nào có thể diễn tả được. Chẳng những ngôn ngữ không thể diễn tả được, mà còn không thể tưởng tượng được, nên gọi là Diệu pháp. “*Vô thượng thâm thâm vi diệu pháp*”. Chỉ có người kiến tính mới có thể hưởng thụ được, họ cũng không nói ra được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng phương tiện thiện xảo

không gì sánh bằng, để nói ra số kinh điển nhiều như thế. Cảnh giới của Ngài chúng ta thật sự khế nhập được chăng? Không được, ở trên văn tự không được.

Quý vị phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì được. Nếu quý vị không buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là bản thân quý vị đang suy đoán. Tôi nghĩ đại khái nó có ý nghĩa như vậy. Cách ý nghĩa chân thật chắc chắn còn cụ ly rất lớn. Vì thế, “*nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, chỉ có pháp thân Bồ tát mới làm được, chẳng phải pháp thân Bồ tát, thì không làm được đâu. Lý và sự này chúng ta cần phải biết, thì trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày mới biết phải dụng công cách nào. Điều này rất quan trọng.

Ngày nay, mọi người đều biết xã hội loạn động, từ phương tiện truyền thông, quý vị biết được nhiều hơn tôi. Trên quả địa cầu này tai họa liên tiếp, ngày nào cũng có, tần suất càng ngày càng nhiều, tai họa càng ngày càng nghiêm trọng. Vì sao vậy? Vì sao thế giới Cực Lạc lại hay như thế? Chưa bao giờ nghe thấy thế giới Cực Lạc có động đất, có sóng thần, chưa bao giờ nghe thấy. Cũng chẳng nghe thấy thế giới Hoa Tạng có tai họa gì. Nguyên nhân gì thế? Tai họa từ đâu mà có? Tai họa là do tâm bất thiện của chúng ta chiêu cảm nên. Quý vị nên nhớ, đồng thời đồng xứ, cụ túc tương ưng. Đạo lý ở chỗ này!

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta thế giới Cực Lạc, tâm của cư dân bên đó như thế nào? Đều là

một nơi các thượng thiện nhân hội tụ. Cư dân bên đó đều là bậc thượng thiện, cho nên không có tai họa. Thế nào gọi là thượng thiện? Tập khí phiền não đoạn tận hết, gọi là thượng thiện. Vọng tưởng vẫn chưa đoạn, phân biệt, chấp trước, thì đoạn rồi, gọi là thiện được chăng? Được! Là đại thiện của Bồ tát. Vọng tưởng, phân biệt vẫn còn, chấp trước đoạn hết, là thiện của A La Hán.

Trong Đại thừa pháp gọi là tiểu thiện. Thiện của Tiểu thừa. Thế giới Cực Lạc là Đại thừa. Phàm Thánh Đồng Cư Độ tuy chưa đoạn phiền não, nhưng bản nguyện gia trì của đức Phật A Di Đà, sinh về thế giới Cực Lạc, sự đối đãi với họ, sự hưởng thụ của họ, bằng với Bồ tát A Duy Việt Trí. Đó chính là thượng thiện. A Duy Việt Trí là thượng thiện, đều là bậc thượng thiện. Chúng ta muốn tu đến bậc thượng thiện không dễ dàng.

Đạt được thượng thiện là Sơ Trụ của Viên Giáo trong kinh *Hoa Nghiêm*, phải đạt được đẳng cấp này mới là thượng thiện. Nhưng thế giới Cực Lạc vô cùng kỳ đặc, cho nên mười phương chư Phật tán thán rằng, sinh về bên đó, dù là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, hạ hạ phẩm vãng sinh, cũng được đối đãi như hàng Bồ tát A Duy Việt Trí. Điều này, không thể nghĩ bàn. Đây là pháp khó tin, cho nên chúng ta đối với pháp môn này không được hoài nghi. Nói như vậy có rất nhiều vị Bồ tát không tin, nhưng người phàm phu chúng ta nghe rồi, thật sự tin tưởng không hề nghi hoặc. Đó là gì? Đó là thiện căn

sâu dày. Người không có thiện căn không tin, nên cần nương vào thiện căn. Thiện căn là năng tín, năng giải. Phúc đức là năng nguyện, năng hành. Thật sự muốn vãng sinh, thật tu, người này chắc chắn được vãng sinh.

Xã hội loạn lạc, thiên tai rất nhiều, cuộc sống vất vả, thân tâm bất an. Đó là gì? Là tất cả những điều bất thiện tạo nên. Vì sao những người ở thế giới của đức Phật A Di Đà, có thể vĩnh viễn duy trì được thiện niệm, thiện hạnh? Ngài đã dùng phương pháp gì? Trình độ của những người vãng sinh trong mười phương thế giới không đồng đều, trình độ đồng đều thì đâu có tam bối cửu phẩm? Tam bối cửu phẩm là nói lên trình độ không đều. Vì sao có thể tạo nên thế giới Cực Lạc? Nói cho quý vị biết, hàng ngày giảng kinh, hàng ngày dạy học, không gián đoạn một ngày nào. Chẳng những không gián đoạn ngày nào, ngay cả một giây một phút cũng không gián đoạn.

Cực Lạc và Hoa Tạng, quý vị dùng tâm quan sát và cảm nhận trong kinh điển. Ở nơi đó không có tổ chức chính trị. Quốc vương của thế giới Cực Lạc là ai? Không biết, chẳng có. Thế giới Cực Lạc có đại thần không? Không có! Thế giới Cực Lạc có huyện, thị trưởng không? Không nghe nói. Vậy thế giới Cực Lạc có gì? Chỉ có 2 hạng người, một là thầy giáo, một là học sinh. Đó là trường học. Đức Phật A Di Đà đã mở ra trường đại học Phật giáo khắp pháp giới hư không giới, đến đó để học. Chỉ có 2 hạng người, thầy giáo và học sinh,

không nghe nói có người làm nghề khác. Dạy học không gián đoạn, học tập không gián đoạn, cho nên họ mau thành tựu. Đạo lý ở chỗ này! Do đó, chúng ta ngộ ra một vấn đề lớn, thế giới của chúng ta nếu muốn hóa giải tai họa, nếu muốn trường trị cửu an, nương vào đâu? Nương vào dạy học. Người xưa rất hay: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*” (Dựng nước an dân, giáo học làm đầu). Chỉ cần quý vị làm tốt việc giáo dục.

Ngày nay, khoa học kỹ nghệ phát triển, giải quyết vấn đề này dễ dàng! Quốc gia không cần phiền phức nhiều, huấn luyện 50-60 thầy giáo, dùng TV vệ tinh, dùng Internet, hàng ngày giảng luân lý, đạo đức, nhân quả cho mọi người nghe, những tiết học khoa học, triết học, ngày nào cũng dạy. Chỉ cần một năm thôi, thì tất cả tai họa trên quả địa cầu này không còn nữa. Vì sao vậy? Bởi tư tưởng của con người đều thuần chính rồi. Chuyển được ý niệm, thì thiên tai sẽ không phát sinh. Thế giới này có thiên tai lớn hơn nữa, có thể cứu được chăng? Được! Chỉ xem ý niệm của chúng ta có thể chuyển được hay không thôi! Gần đây, tôi đọc một cuốn sách, do một bạn tặng cho tôi, cuốn sách này gọi là *Giải Độc Mạt Thế Dự Ngôn*, dịch ra tiếng Trung.

Các nhà khoa học đưa ra những số liệu, thật sự chứng minh ý niệm làm chủ tất cả. Có một nhà khoa học chuyên nghiên cứu về nguyên tử, ông có được kết luận khẳng định rằng, trên thế giới này vốn không có sự tồn tại của vật chất.

Ông nói, vật chất là gì? Trong lượng tử lực học nói về quang tử. Loại quang tử này tích lũy, hiện tượng liên tục, đều là hiện tượng ba động.

Tần suất ba động chậm biến thành vật chất, biến thành thể cứng, như đá, sơn hà đại địa; tốc độ nhanh hơn chút nữa, thì biến thành thực vật; nhanh hơn chút nữa, thì biến thành động vật. Nhanh nhất như ngày nay, chúng ta nói là sóng quang, là điện từ. Toàn là hiện tượng ba động. Rời hiện tượng ba động, thì không có gì hết. Điều này tương đồng với kinh Phật, ý niệm có thể làm thay đổi tất cả. Ý niệm bất thiện, có thể làm cho sơn hà đại địa, chiêu cảm nên vô số tai họa. Nếu tâm quý vị chính. Chính có nghĩa là phù hợp với quy luật của đại tự nhiên.

Người xưa nói về đạo đức, quy luật của đại tự nhiên là đạo. Ngũ Luân là đạo, Ngũ Thường là đức. Quý vị sống thuận theo đạo của đại tự nhiên, tư duy, ngôn hành của quý vị phù hợp với đại tự nhiên, đó chính là đức. Đây là Tính đức. Người xưa nói về đạo đức, quy nạp lại 12 từ là nói hết rồi: Hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa, liêm sỉ, nhân ái, hòa bình.

Chúng ta khởi tâm động niệm, không làm ngược lại 12 từ này, ngôn ngữ tạo tác cũng không làm ngược 12 từ này, xã hội mau chóng phục hồi lại bình an, vô số tai họa trên thế giới từ từ biến mất. Nếu chúng ta làm trái ngược lại với 12 từ này, bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa, là phiền phức lắm đấy, xã hội sao mà không loạn được!

Ý niệm đồng thời đồng xứ, cụ túc tương ưng, sơn hà đại địa có cảm ứng, nó sẽ trở nên xấu. Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta, nạn nước từ đâu mà có? Từ tham lam mà có. Nạn lửa, ngày này quả địa cầu ngày càng ấm lên, đây thuộc về lửa, nhiệt độ ấm lên, từ đâu mà có? Từ sân khuể. Nạn gió từ đâu mà có? Từ ngu si mà có. Nói chung, quý vị để tham, sân, si, mạn, nghi lây nhiễm. Ngày nay, trên quả địa cầu này có vô số tai họa, nguyên nhân thật sự là ở chỗ này. Đức Phật dạy chúng ta 2 câu, đối phó với tất cả tai họa vô cùng hữu hiệu: *Cần tu Giới, Định, Tuệ. Tức diệt tham, sân, si.*

Cá nhân thân tâm khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình. 2 câu thôi, quý vị có tin không? *Cần tu Giới, Định, Tuệ. Tức diệt tham, sân, si.* Nhổ được mầm bệnh rồi. Thực hành cách nào? Dạy học, dạy mỗi ngày. Vì thế, suốt 49 năm, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói gì? Chính là *Cần tu Giới, Định, Tuệ. Tức diệt tham, sân, si.* Kinh điển trong đạo Phật được chia làm 3 loại, gọi là Tam Tạng Kinh điển: *Kinh Tạng, Luật Tạng, Luận Tạng.* Nói về điều gì? Nói về Giới, Định, Tuệ. Kinh Tạng nói về Định. Luật Tạng nói về Giới. Luận Tạng nói về Tuệ.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, suốt 49 năm, ngày nào cũng giảng dạy, ngày nào cũng giảng cho mọi người về Giới, Định, Tuệ, dùng Giới, Định, Tuệ để đối trị tham, sân, si. Ngài không phải mê tín, nói thật Ngài cũng không phải là tôn giáo. Ngày nào, Ngài cũng giảng kinh thuyết pháp cho

mọi người. Nói theo ngày nay, công việc Ngài làm suốt cuộc đời, chính là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, hơn nữa Ngài là thầy giáo tình nguyện, dạy học không nhận học phí. Học sinh của Ngài, người đến không đui, kẻ đi không giữ, không phân quốc gia, quần tộc, tín ngưỡng. Chỉ cần quý vị chịu đến học, đức Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ vô cùng nhiệt tâm dạy quý vị.

Chúng ta học Phật, đầu tiên phải nhận biết thầy giáo một cách rõ ràng, quý vị mới thật sự học được những điều Ngài dạy. Nếu quý vị không nhận biết rõ ràng, quý vị sẽ bị đi đường vòng. Vì thế, trong *Khai Kinh Kệ* nói rất hay: *Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*. Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp, là nội dung Ngài giảng dạy. Chúng ta làm học sinh phải nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.

Quý vị giải sai ý nghĩa của Ngài, Ngài không có lỗi. Người có lỗi là quý vị. Ngài thật sự có phương pháp giúp quý vị, khiến cho cuộc sống quý vị đời này hạnh phúc viên mãn. Vì sao vậy? Bởi hạnh phúc viên mãn, vốn có đầy đủ trong tự tính của quý vị, chứ chẳng phải Ngài cho quý vị đâu. Bất quá, do ngày nay quý vị mê mà thôi. Ngài làm quý vị thức tỉnh. Quý vị giác ngộ rồi, thì đạt được hết. Vì thế, đức Phật dạy học, dạy quý vị, quý vị thành Phật rồi, Ngài không kể công nói: quý vị phải cảm ơn tôi, tôi đã thành tựu cho quý vị. Đức Phật không nói như vậy. Vì sao? Bởi quý vị vốn là Phật. Quý vị thành công rồi, trong tâm Ngài không còn dấu vết gì hết.

Ngài duy trì Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác, không hề bị ảnh hưởng. Đây là sự thật. Điều này, chúng ta cần nên học.

Chúng ta đối với xã hội này, đối với tất cả chúng sinh làm việc cống hiến lớn nhất, làm việc tốt nhiều hơn nữa, nhưng tâm địa phải thanh tịnh, không thể có một dấu vết gì, gọi là tam luân thể không. Như vậy, mới đúng! Nếu bản thân quý vị cảm thấy có thành tựu, quý vị là phàm phu, tuy làm rất nhiều điều tốt, nhưng không thoát ly được luân hồi lục đạo, quý vị vẫn còn ở 3 đường thiện chịu quả báo. Vì sao vậy? Bởi trong tâm quý vị có nghiệp nhân, đương nhiên chịu quả báo.

Chư Phật, Bồ tát không chịu quả báo, bởi các Ngài có làm việc tốt nhiều chẳng nữa, trong tâm không có, trống rỗng! Vì thế, các Ngài không chịu quả báo. Đạo lý này cần phải hiểu! Nếu như quý vị không hiểu, mà còn chấp những tướng này, quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi! Con người có làm việc xấu nhiều đi nữa, nó cũng không có thật, bởi do họ mê hoặc điên đảo, nên họ làm sai. Trong tâm họ có những ý niệm này, thì nơi lục đạo, họ thọ báo trong 3 đường ác.

Nếu tâm địa họ thanh tịnh, nhất trần bất nhiễm, quả báo sẽ không còn nữa, họ siêu việt lục đạo luân hồi. Do vậy, chúng ta đối với mọi người trên thế gian này, họ làm thiện cũng tốt, làm ác cũng được. Họ làm thiện chúng ta tán thán. Họ làm ác, chúng ta thấy rồi, nhất định không để trong lòng. Nếu để trong lòng, thì tâm chúng ta sẽ bị hư. Tâm chúng ta vốn là tâm thiện, tâm thanh tịnh, mang những ác niệm ác hạnh của

họ vào trong tâm của chúng ta, tâm chúng ta há chẳng phải biến thành thùng rác của họ rồi sao? Chẳng phải tâm chúng ta bị hư rồi sao? Thế thì quý vị sai lầm nghiêm trọng rồi.

Nên làm cách nào đây? Nên học tập giống như chư Phật, Bồ tát vậy. Mắt thấy rõ ràng, nhưng trong tâm không lưu dấu vết, tâm trống trơn. Vốn không có việc này, trên miệng cũng không được thường đàm luận họ làm gì. Làm vậy là sai. Đó không phải họ tạo nghiệp, mà bản thân chúng ta đang tạo khẩu nghiệp, không liên quan gì đến họ, ai làm người nấy chịu. Chúng ta không nên bị họ chuyển, họ làm ảnh hưởng chúng ta. Nếu chúng ta bị họ chuyển, bị họ làm ảnh hưởng là sai rồi. Không được! Miên viễn bảo trì Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. 5 từ trên đề kinh này quá hay. Đây gọi là chân thật học Phật.

Ngày nay, mọi người đều trông chờ, đều kỳ vọng vào sự hài hòa. Hài hòa phải bắt đầu làm ngay từ bản thân chúng ta. Lần trước tôi ở đây, vì xã hội bất an, tai họa quá nhiều, đặc biệt đưa ra Lục Hòa Kính, chỉ có hài hòa, hòa bình mới cứu được thế giới, cứu được xã hội, cứu được quả địa cầu này. Lục Hòa Kính trong đạo Phật quá hay. Các nhà khoa học ngày nay cũng cho chúng ta biết, điều này hoàn toàn tương đồng với kinh Phật. Thành thị có một trăm vạn người, có được một trăm người, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, nghiêm chỉnh tu Lục Hòa Kính, nơi thành thị có một trăm vạn người sống đây sẽ không có tai họa.

Đa số người tạo nghiệp, thiếu số người có thể cứu được chăng? Được! Nguyên nhân vì sao? Vì tà không thẳng chính. Một trăm vạn người tạo nghiệp là tà. Một trăm người đây là chính. Tà không thẳng chính. Chính Tư Duy, Chính Niệm, Chính Hạnh, sẽ khởi lên tác dụng rất lớn. Các nhà khoa học phân tích cho chúng ta biết, phân tích nghe rất có lý.

Trong kinh điển Đại thừa, chúng ta nhận được thông tin từ đức Phật. Trong những cuốn sách kia, các nhà khoa học cung cấp cho chúng ta một số thông tin, chúng ta có niềm tin đối với những tai họa này, có thể thay đổi tai họa. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu làm từ nội tâm của chúng ta, nếu chúng ta có chí đồng đạo hợp. Vì thế, ngày nay có một số nơi, chúng tôi phát khởi Tam Thời Hệ Niệm, một trăm thất, nghĩa là liên tục 700 ngày. Có nghĩa là gì vậy? Hoàn toàn tương đồng với sự cầu nguyện trong các tôn giáo, có thể tập hợp vài trăm người, hàng ngày làm theo quy củ, sẽ khởi tác dụng rất lớn.

Tuy không hóa giải được tai họa, nhưng cũng giảm nhẹ đi, thời gian bị tai họa rút ngắn lại, chắc chắn có được hiệu quả. Nhưng nên biết rằng, đó là trị ngọn, chứ không phải là trị gốc. Cầu nguyện là trị ngọn, rất có hiệu quả, nhất là tập thể ý thức cầu nguyện, có tác dụng rất lớn, thật sự có hiệu quả. Trị gốc thì sao? Trị gốc nương vào việc giảng dạy, giảng kinh thuyết pháp là trị gốc. Cũng có nghĩa là, xã hội ngày nay, cần cái gì để chữa trị? Cần giáo dục luân lý, giáo

dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Chỉ cần 3 loại giáo dục này phổ cập, tôi tin rằng chỉ cần thời gian một năm thôi, xã hội an định, thế giới hòa bình. Có được 50-60 thầy giáo, là có thể cứu được đất nước, có thể cứu được thế giới. Lời của người xưa là chân lý: *Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*. Những thứ khác không thể làm được, chỉ có dạy học mới có thể làm được.

Chuyện này, ngày xưa chúng tôi có làm thực nghiệm. Thực nghiệm đó làm cho Liên Hiệp Quốc xem, đã làm thành công. Tôi ở thôn nhỏ An Vi, Lô Giang, Thang Trì. Mới đầu, chúng tôi có 37 thầy giáo, ở đó quảng bá *Đệ Tử Quy*. Bản thân 37 vị thầy giáo này làm được rồi, bởi mình không làm được, thì chẳng thể dạy người khác. Mình làm được rồi, vào trong làng xóm dạy học, thân hành miệng dạy. Chưa đến 4 tháng, thiện tâm của con người sống trong thôn nhỏ này được đánh thức dậy, điều không ngờ tới.

Chúng tôi cứ tưởng dạy học phải mất 2-3 năm mới có được hiệu quả, thật không ngờ chưa đến 4 tháng mà thành quả đã rõ ràng, xã hội thay đổi một 180°, khiến cho chúng tôi thật sự cảm nhận được lời người xưa nói: *Nhân chi sơ, tính bản thiện*. Đúng vậy, không hề dối trá. Con người dễ dạy như vậy, đây là ân đức sâu dày của tiền nhân. Đây là điều không thể tưởng tượng. Chúng tôi đem sự việc này báo cáo tỉ mỉ ở Liên Hiệp Quốc, xứng đáng cho mọi người tham khảo. Nếu dùng những thông tin này, dùng khoa học,

công nghệ tiên tiến để báo cáo tường tận, thì hiệu quả này rất lớn!

Ở Thang Trì làm 3 năm, thì việc giảng dạy của chúng tôi giải tán, nhưng ở Mã Lai vẫn tiếp tục làm. Ở Thang Trì có khoảng 20 thầy giáo, dạy học ở Cát Long Pha. Thật hiếm có! Nhưng ảnh hưởng rất lớn, trên thế giới rất nhiều quốc gia, đặc biệt là các vị học Tịnh Tông, rất chú trọng vấn đề này. Đây là việc tốt! Bởi mục đích cuối cùng của người niệm Phật, đều hy vọng sau này có thể sinh về thế giới Cực Lạc, thân cận đức Phật A Di Đà.

Điều kiện vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong kinh *Di Đà* nói rất rõ ràng: “*Bất khả dĩ thiếu thiện căn, phúc đức nhân duyên đắc sinh bỉ quốc*” (Không thể dùng nhân duyên, phúc đức, thiện căn nhỏ ít mà được sinh sang nước kia). Nói cách khác, vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc có 3 điều kiện: thiện căn, phúc đức, nhân duyên. Thiện căn là gì? Năng tín, năng giải là thiện căn. Phúc đức là năng hành. Năng chứng vãng sinh, chính là chứng quả. Nhân duyên là duyên phận.

Đời này quý vị có thể gặp được Phật pháp, gặp được pháp Đại thừa, gặp được Tịnh Độ Tông, đây là duyên phận. 3 điều kiện này đầy đủ rồi, chắc chắn được vãng sinh. Trong kinh, đức Phật cũng thường nói, vừa rồi tôi có nhắc đến con người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, người dân ở đó đều là bậc thượng thiện. Làm thế nào để chúng ta đạt được điều

kiện này? Thực hành *Đệ Tử Quy* là đầy đủ điều kiện rồi. *Đệ Tử Quy* tổng cộng có 1.080 từ, trong đó nói về 113 việc, quý vị đều làm được hết. *Đệ Tử Quy* là nền tảng của Lục Hòa Kính. Vì sao Lục Hòa Kính lại khó như vậy? Bởi quý vị không thực hành được *Đệ Tử Quy*.

Quý vị thực hành được *Đệ Tử Quy*, thực hành được *Cảm Ứng Thiên*, thì Lục Hòa Kính tự nhiên thành tựu. Điều này rất quan trọng! Mở kinh điển ra, chúng ta thường thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni gọi thiện nam tử, thiện nữ nhân. Ngài nói thiện nam tử, thiện nữ nhân, chúng ta nghĩ thử xem có bao gồm mình ở trong đó không? Chúng ta có điều kiện này chăng? Ta có phải là một thiện nam tử, thiện nữ nhân không? Tiêu chuẩn của “thiện” trong đạo Phật, người này nhất định phải thực hành được *Đệ Tử Quy*, thực hành được *Cảm Ứng Thiên*, thực hành được *Thập Thiện Nghiệp*. Đây chính là danh xưng thiện nam tử, thiện nữ nhân ở trong kinh điển. Nếu quý vị không đầy đủ những điều kiện cơ bản này, thì niệm Phật vãng sinh không nắm chắc được.

Quý vị đến đó, người ta kiểm tra, quý vị không đủ tư cách. Quý vị không phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, quý vị đến đó làm loạn, làm người khác hư hỏng, như thế đâu có được! Thế giới Cực Lạc không thể bị quý vị phá hoại, cho nên nhất định quý vị phải có thiện căn. Thiện căn, phúc đức, nhân duyên này, nhất định phải hoàn thành ngay ở thế giới của chúng ta. 3 thứ này chính là *Đệ Tử Quy*, *Cảm Ứng Thiên*,

Thập Thiện Nghiệp. Tôi tin rằng trong 1 năm có thể học được. Thời gian 1 năm là đủ.

Khi chúng tôi ở Thang Trì, tôi hy vọng các thầy giáo trong 4 tháng thực hành được *Đệ Tử Quy*. Tôi cho họ thời gian 4 tháng, không ngờ 2 tháng là họ làm được rồi. Vì thế, chúng tôi vô cùng cảm động. 2 tháng thực hành được rồi, là có thể vào làng đi dạy học. Thôn nhỏ này có bốn vạn tám ngàn người. Thời gian không đến 4 tháng, họ đã dạy người ta nên người. Thật hiếm có! Mọi người đều làm thật, cho nên phổ biến thực hành *Đệ Tử Quy*, thiện tâm của mỗi người đều bộc phát. Sau việc thực nghiệm này, chúng tôi mới can đảm, nói chuyện với những người nước ngoài chú trọng về vấn đề hòa bình, những thứ văn hóa truyền thống ngày nay vẫn hữu hiệu. Chúng tôi làm thực nghiệm thành công rồi. Đây không phải giả đâu. Một số học giả, đã đến Thang Trì tham quan, học tập qua.

Chúng ta xem câu cuối cùng: *“Tùy kỳ sở văn, dữ pháp tương ưng. Khả kiến Hoa Nghiêm thập huyền chi tổng môn, dĩ cử thể hiển thị ư bản kinh hỷ”* (Tùy những gì nghe tương ưng với pháp. Có thể thấy, tổng môn Thập Huyền của *Hoa Nghiêm*, đã hiển thị toàn thể bản kinh này vậy).

“Đồng thời cụ túc tương ưng môn”, đây là tổng cương của Thập Huyền, trong kinh *Vô Lượng Thọ* có, mà còn rất rõ ràng. Trong quá trình chúng ta học tập, tâm cảm nhận; trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của chúng ta có đầy đủ

Thập Huyền. Nếu quý vị có thể nắm bắt được đại cương 10 môn này, thì quý vị có thể nhập cảnh giới *Hoa Nghiêm*. Cảnh giới *Hoa Nghiêm* ở đâu? Không rời chúng ta, chính là xã hội ngày này. Quý vị là căn tính *Hoa Nghiêm*, thì quý vị ở thế giới Hoa Tạng. Quý vị là căn tính Di Đà, thì quý vị ở thế giới Cực Lạc. Muốn ở thế giới Cực Lạc, phải đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với đức Phật A Di Đà.

Tâm của Phật A Di Đà, chính là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác mà đề kinh đã nói. Phía trước, tôi thêm vào 2 từ: Chân Thành. Phía sau thêm vào 2 từ: Từ Bi. Tổng cộng 10 từ: Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chính Giác, Từ Bi. Đây là tâm của Phật A Di Đà. Chúng ta khởi tâm động niệm tương ưng với 10 từ này, quý vị đồng tâm với Phật A Di Đà. Nguyện của Phật A Di Đà là 48 nguyện. Do đó, thời khóa tụng niệm của quý vị học Tịnh Tông, tôi đã soạn ra một cuốn nhỏ. Kinh điển chúng tôi tụng buổi khuya, chính là phẩm thứ 6: *Tứ Thập Bát Nguyện* trong kinh *Vô Lượng Thọ*. Vì sao chọn phẩm này? Chúng tôi đọc thuộc phẩm này, lấy 48 nguyện của đức Phật A Di Đà, biến thành bản nguyện của chính mình, đồng nguyện với Phật A Di Đà.

Hạnh của Phật A Di Đà là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Trong bộ kinh này, từ phẩm 32 đến phẩm 37 chuyên giảng về điều này. Bộ kinh này dày, tổng cộng có 6 phẩm kinh, trong đó dạy gì? Dạy đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, nội dung là Ngũ Giới Thập Thiện, không cao, chúng ta có thể làm được. Vì sao

không làm được? Bởi chúng ta bị thiếu nền tảng. Nền tảng chính là 3 cội rễ, rất quan trọng. Quý vị thực hành được *Đệ Tử Quy*, thực hành được *Cảm Ứng Thiên*, thực hành được *Thập Thiện Nghiệp*, thì đoạn kinh này quý vị sẽ làm được hết.

Tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, hạnh đồng Phật, quý vị vãng sinh về Tây Phương Tịnh Độ là quả đồng Phật. Đúng như lời Thiện Đạo Đại sư nói: “*Vạn tu vạn nhân khứ*”, không còn sót lại một người nào, sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chẳng những vĩnh viễn thoát ly lục đạo luân hồi, mà còn vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Thù thắng không gì bằng! Cơ duyên này thật hiếm có, đúng là bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ. Đời này chúng ta gặp được rồi, cư sĩ Bành Tế Thanh nói: Một ngày hy hữu khó gặp trong vô lượng kiếp, chúng ta cũng gặp được rồi, gặp rồi mà không chịu học, lỗi lầm này là do bản thân mình, thế thì quý vị sai lầm lớn rồi! Không gặp được, thì chẳng có gì để nói. Gặp rồi mà không được vãng sinh, là có lỗi.

Chúng ta ở trong luân hồi, lần sau mong gặp được nữa, thì chẳng biết đến kiếp nào! Không dễ dàng gặp được! Do đó, nhất định phải hoàn thành trong một kiếp này. Chúng ta nghiêm chỉnh nỗ lực học Phật, niệm Phật, chẳng những độ mình, mà còn có thể giúp cho khu vực này an định hòa bình. Đây là công đức rất lớn!

Vừa rồi, nói 100 người nghiêm chỉnh tu tập, y theo phương pháp lý luận trong kinh điển nghiêm chỉnh học tập,

quý vị có thể giúp cho thành phố này, thành phố có một trăm vạn người cư trú đây, ít bị tai họa. Đây là công đức rất lớn, là việc làm rất tốt. Nếu đạo tràng của chúng ta, tất cả quý vị cùng nhau thực hành Lục Hòa Kính, trở thành một Tăng đoàn Lục Hòa Kính, công đức này rất lớn. Bởi thành tựu một Tăng đoàn Lục Hòa Kính, thì chư Phật hộ niệm, Long thiên thiện thần bảo hộ, khu vực này sẽ không có tai họa.

Khu vực này rất rộng. Quý vị xem bốn phía HongKong, phía bắc Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, bên cạnh Đài Loan, Philippines, Việt Nam, khu vực này không có tai họa, một Tăng đoàn Lục Hòa xuất hiện. Chúng ta có chịu phát tâm không? Có chịu phát tâm nghiêm chỉnh học tập Lục Hòa Kính chăng? Học ở đạo tràng, về nhà quý vị thực hiện. Quý vị học ở đây, trở về nhà, gia đình của quý vị chính là đạo tràng Lục Hòa Kính, chính quý vị dẫn dắt.

Một gia đình tương thân tương ái, hòa mục tương xử, đó là một gia đình hạnh phúc mỹ mãn. Tâm tốt rồi, thì đương nhiên sự nghiệp thuận lợi, chắc chắn là như vậy, giao tiếp tốt, có duyên với mọi người. Hoàn toàn ở chỗ mình phát tâm, mình nhận biết, mình thực hành. Tôi rất hy vọng, Tăng đoàn này đã mấy trăm năm không có rồi, có thể xuất hiện ở HongKong, đây là kỳ tích đấy! Chịu phát tâm, tôi tin tưởng sâu sắc chư Phật, Bồ tát sẽ bảo hộ. Phật, Bồ tát đến hộ trì đạo tràng này. Thành tựu đạo tràng này, cũng là thành tựu tâm nguyện của mọi người.

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 52



Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không
Giảng ngày 28 tháng 05 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong
Chuyển ngữ: Tử Hà
Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 53, dòng thứ 2, từ dưới đếm lên.

“*Nhị. Quảng hiệp tự tại vô ngại môn*” (Môn thứ hai trong Thập Huyền Môn của kinh *Hoa Nghiêm*: Quảng hiệp tự tại vô ngại). Cảnh giới *Hoa Nghiêm* là đại triệt đại ngộ, là cảnh giới của Bồ tát minh tâm kiến tính. Nhập cảnh giới này, chính là bậc đắc đạo, bậc thành Phật mà người ta thường nói. Ở trong đạo Phật chứng được quả vị cứu cánh viên mãn. Vị này đã buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhập cách nào đây? Trong *Thám Huyền Ký*, Quốc sư Hiền Thủ lược nêu 10 môn, mỗi một môn đều có thể khế nhập cảnh giới *Hoa Nghiêm*. 10, quý vị đều đã biết, nó là biểu pháp, không phải là chữ số, nó nói lên sự viên mãn.

Nói cách khác, 84.000 pháp môn, vô lượng pháp môn, môn nào cũng có thể nhập được cảnh giới *Hoa Nghiêm*. Buông bỏ tất cả. Sau khi buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không còn chướng ngại, sẽ thông. Ở đây, đưa ra một số ví dụ này hoàn toàn hiện tiền. Ngày nay, chúng ta có hiện tiền không? Có hiện tiền! Hiện tiền vì chúng ta không buông bỏ được. Không buông bỏ được, thì không thể khế nhập cảnh giới. Đạo lý ở chỗ này! Vì vậy, chướng ngại vĩnh viễn không phải ở bên ngoài mà ở ngay tự thân.

Nói về lý, phàm phu thành Phật ở trong một niệm. Một niệm giác là thành Phật. Một niệm mê là phàm phu. Một

niệm này cũng không dễ hiểu đâu. Thế nào là một niệm? Thật hiếm có, đỉnh cao của khoa học ngày nay, trong lượng tử lực học phát hiện có thể giải thích được. Dùng phương pháp khoa học giải thích, giải cũng rất hay.

Vậy có thể khế nhập chăng? Nói cho quý vị biết, không thể! Vì sao không thể khế nhập? Sự giải thích của họ giống như việc lý giải của chúng tôi, gọi là giải ngộ! Biết được sự việc này một cách rõ ràng minh bạch không sai lầm, nhưng không làm được. Phải làm được điều gì? Phải chứng ngộ, thì khế nhập được cảnh giới. Quý vị thật sự thành Phật, phải chứng ngộ mới được. Các nhà khoa học không dễ dàng, dùng phương pháp khoa học phát hiện được, phát hiện chân tướng sự thật, là phát hiện thôi, chứ chẳng phải cảnh giới trực tiếp của họ. Họ lợi dụng nhiều công cụ khoa học để phát hiện ra.

Thời xưa không có những thứ công cụ này, thì dùng phương pháp nào để phát hiện vậy? Họ dùng phương pháp thân chứng của mình phát hiện ra, đó là chứng ngộ. Dùng phương pháp nào để thân chứng? Dùng thiền định, cũng có nghĩa là buông bỏ. Buông bỏ sự chấp trước vào tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian, quý vị đạt được thiền định sơ cấp của đạo Phật. Điều này quý vị cần nên biết. Thiền định thế gian có tứ thiền bát định, có 8 tầng lớp. Những thứ này không thể nhập cảnh giới của đức Phật, bởi đó là pháp thế gian. Có thể thông đạt được tình hình trong lục đạo luân hồi,

không ra khỏi lục đạo luân hồi. Phật pháp siêu việt lục đạo, cho nên họ không thể nhập vào cảnh giới của đức Phật. Ở tứ thiên bát định phải hướng thượng nâng cao.

Trong hội Lăng Nghiêm nói: A La Hán chứng được cửu thứ đệ định. Quý vị xem, bát định là thế gian, cửu định là xuất thế gian, chứng được quả A La Hán. Đây là Phật pháp. Phật pháp này chưa cứu cánh, chỉ là Tiểu thừa thôi, là bậc sơ cấp trong Phật giáo. Như Thập Tín vị trong kinh *Hoa Nghiêm* nói. Các vị nên biết rằng, Thập Tín vị là tiểu học trong Phật giáo. Tiến lên một bước nữa, buông bỏ được phân biệt, nghĩa là đối với tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian hiểu được rõ ràng, không phân biệt, không chấp trước. Định này cao hơn A La Hán, chỉ có Bồ tát mới chứng được. Ngôi thứ của hàng Bồ tát rất nhiều. Thời xưa, chư vị tổ sư phân giáo không giống nhau, nghĩa là cách nhìn của họ không tương đồng, cho nên cấp bậc phân ra cũng khác nhau.

2.000 năm rồi, đối với phân giáo, thông thường người ta cho rằng, Tông Thiên Thai và Tông Hiền Thủ, phân giáo hay và hợp lý nhất, cho nên hầu như những người học tập kinh giáo, tuy không đồng tông phái, nhưng thường dùng phương pháp của 2 tông này. Như ngày nay, chúng ta tìm hiểu chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ là dùng phương pháp của Quốc sư Hiền Thủ.

Ngũ giáo: Tiểu, Thỉ, Chung, Đốn, Viên.

Tiểu là Tiểu thừa, tương đương với Tiểu học của chúng ta ngày nay.

Thỉ là bắt đầu, giống như bậc trung học. Thỉ Giáo là Trung học, bắt đầu học Đại thừa.

Chung là điểm cuối của Đại thừa, giống như Đại học.

Viên, Đốn giống như Sau đại học.

Từng bước, từng bước hướng thượng nâng cao, cho nên Phật, Bồ tát, A La Hán, là danh xưng học vị trong Phật giáo. Quý vị bước vào tiểu giáo của đạo Phật, chính là A La Hán. Có 10 đẳng cấp, từ lớp 1 cho đến lớp 10. Thỉ Giáo và Chung Giáo cũng như vậy, từng cấp bậc, từng cấp bậc hướng thượng nâng cao.

Bồ tát tương đương với học vị Thạc sĩ, là học vị thứ hai. Học vị cao nhất là Phật, mà ngày nay gọi là Tiến sĩ. Không có gì cao hơn học vị này nữa. Vì thế, đây là danh xưng 3 học vị trong Phật giáo.

Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ viết chú giải, hoàn toàn dùng Ngũ giáo của Tông Hiền Thủ. Dùng thứ lớp Thập Huyền Môn của kinh *Hoa Nghiêm*. Trong bộ kinh này rất rõ ràng. Môn thứ nhất trong Thập Huyền Môn là tổng tướng, rất quan trọng. Nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật, tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian đồng thời đồng xứ. Cụ túc ở đây nghĩa là tương ứng viên mãn. Hai từ “tương ứng”, chúng ta đổi một từ, thì mọi người sẽ dễ hiểu hơn. “Tương”

đổi thành “cảm”, cảm ứng. Tương ứng thật sự có nghĩa là cảm ứng.

Quý vị xem tất cả pháp đồng thời đồng xứ, cảm ứng viên mãn. Câu này dùng ngôn từ của chúng ta ngày nay, thì dễ hiểu hơn. Cảnh giới này không thể nghĩ bàn, thật hiếm có, chúng ta cũng phải cảm ơn sự tiến bộ của khoa học ngày nay. Nếu không có lượng tử lực học, thì chẳng thể giải thích được. Lượng tử lực học là sự việc của những năm gần đây, nó có thể giải thích được. Vì sao vậy? Bởi lượng tử lực học cũng khẳng định, vũ trụ là một sinh mệnh thể cộng đồng, vật chất và tinh thần vĩnh viễn không tách rời. Điều này, gần đây lượng tử lực học phát hiện ra.

Đạo Phật 3.000 năm về trước, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói một cách thấu triệt như vậy, nói còn viên mãn hơn họ nữa. Vì thế, ngày nay chúng ta dùng khoa học để chứng thực, để chứng minh đức Phật nói không sai. Chúng ta có thể tin tưởng, quan trọng nhất là phải xây dựng vũ trụ nhân sinh quan cho chúng ta. Điều này rất quan trọng! Vũ trụ này với ta là một thể, một ý niệm bất luận là vô tình hay hữu ý, là chính hay tà, vừa khởi ý niệm là châu biến pháp giới, cảm ứng viên mãn rồi. Ý niệm này chính là cảm, khắp pháp giới hư không giới tất cả vạn sự vạn vật là ứng.

Cảm ứng, trong kinh đức Phật đã nói rất rõ ràng. Có 4 hình thức: hiển cảm hiển ứng, hiển cảm minh ứng, minh cảm hiển ứng, minh cảm minh ứng. Chẳng phải không cảm

ứng, tuyệt đối là có. Đôi khi mình cảm nhận được, nhưng cũng có khi mình không cảm nhận được. Trong lượng tử lực học cũng nói những thứ này, và đưa ra rất nhiều ví dụ.

Như chỗ này nói về con bướm. 2 con bướm vỗ vỗ đôi cánh của nó, có thể ở ngoài trăm ngàn dặm, nơi đó đã nổi giông bão, nó khởi tác dụng rồi. Vì sao lại ảnh hưởng đến chỗ đó? Bởi có duyên với chỗ đó. Có duyên, thì nó khởi lên tác dụng. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta, khởi tâm động niệm, không thể có tà niệm, không thể có sai lầm. Nếu sai lầm, nơi nào có duyên với sự sai lầm này, thì nơi đó sẽ khởi tác dụng. Những ví dụ này rất rõ ràng.

Hiểu được đạo lý này: vũ trụ và chúng ta là một thể, địa cầu và chúng ta là một thể. Tai nạn trên quả địa cầu ngày nay rất nhiều, có phương pháp nào hóa giải chẳng? Có ! Vì sao vậy? Bởi địa cầu và chúng ta là một thể. Ý niệm của mình nếu là Chính, không có tà niệm, thì tai nạn trên quả địa cầu này không còn nữa. Những tai nạn này trong kinh đức Phật dạy rất rõ:

Nạn nước là do tham chiêu cảm nên. Nạn nước trên quả địa cầu ngày nay rất phiền phức, những tảng băng ở Nam Bắc Cực đang tan ra, nước biển dâng lên, các thành phố ở vùng duyên hải bị chìm hết. Đức Phật dạy đây là nguyên nhân gì? Ngài dạy, là do những người sống trên quả địa cầu này, tham lam mà chiêu cảm ra. Quả địa cầu ấm lên dần, điều này phiền phức lớn. Các nhà khoa học cảnh cáo, nếu

nhiệt độ cao lên 4 lần, thì người sống trên quả địa cầu này chẳng thể sinh tồn, có rất nhiều sinh vật sẽ biến mất.

Nhiệt độ từ đâu mà có? Đức Phật dạy chúng ta: Do ý niệm sân hận của tất cả chúng sinh chiêu cảm nên. Khi con người nổi giận, quý vị xem toàn thân nóng bỏng. Chúng ta nổi giận một trận ở đây, thì nhiệt độ của địa cầu sẽ cao lên một chút, nếu là tập thể thì hiệu ứng của nó vô cùng to lớn. Thật sự ngày nay tham, sân, si, đều là tập thể, ở đâu mà chẳng có!

Ngu si chiêu cảm nên nạn gió. Ngạo mạn chiêu cảm nên động đất. Còn nghi hoặc nữa, nghi ngờ lời dạy của thánh hiền, nghi ngờ lời dạy của cổ thánh tiên hiền... Tất cả những chiêu cảm ấy gây nên tai nạn. Khoa học ngày nay, chứng thực những tai nạn ấy, quý vị mới chịu tin và lo lắng. Tất cả đều là nhân tố chiêu cảm nên thiên tai.

Chỉ có quốc độ của đức Phật, những khu vực Ngài giáo hóa, khu vực Ngài ở không có thiên tai. Thế giới Cực Lạc không nghe nói có thiên tai. Thế giới Hoa Tạng không nghe nói có thiên tai. Chẳng phải không có, mà người ta có phương pháp phòng hộ, khiến cho những thiên tai này không sinh khởi. Phương pháp gì vậy? Dạy học! Ngày nào cũng giảng, ngày nào cũng dạy. Vì thế, người tiếp nhận sự giáo dục của chư Phật, Bồ tát, họ không có tà niệm, đương nhiên càng không có hành vi bất thiện, cho nên môi trường mà họ sinh sống miên viễn không có tai nạn. Người của họ bên đó chưa bao giờ nghe thấy có ai bị bệnh cả. Những đạo lý này trong kinh đều có hết.

Chúng tôi mong rằng lượng tử lực học càng tiến bộ hơn, chứng thực được nhân trong kinh đức Phật nói. Quả sự thật này, các nhà khoa học đã nhận biết, nhận biết được rồi. Nhưng nguyên nhân thật sự vẫn chưa tìm thấy. Con người của chúng ta ngày nay thật đáng thương, phải chờ họ tìm được, thì chúng ta mới tin. Ngạn ngữ có câu: *“Không nghe lời người già, thất bại ở trước mặt”*. Người già ở đây là cổ thánh tiên hiền, là chư Phật, Bồ tát. Họ đã chứng được. Các Ngài thật sự là nhà khoa học, không cần những dụng cụ khoa học này, hoàn toàn dùng phương pháp thiền định. Trong thâm sâu của thiền định, đã nhìn thấy rõ toàn bộ chân tướng của vũ trụ, không có bất kỳ bí mật nào.

Khoa học bắt buộc phải mượn dụng cụ thể nghiệm để chứng thực, điều này rất phiền mà lại không cứu cánh. Nhưng ngày nay, họ phát hiện. Phát hiện ra điều gì? Họ phát hiện ra thế gian này không có vật chất. Rõ ràng, tôi nhìn thấy có vật chất, sao lại nói là không? Họ nói, vật chất là hiện tượng ý niệm tích lũy liên tục, nó là sản vật của ý niệm. Đây là điều lượng tử lực học thời cận đại phát hiện, hoàn toàn giống như trong kinh đức Phật dạy.

Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của Quốc sư Hiền Thủ, đoạn trước nói về duyên khởi của vũ trụ. Vũ trụ từ đâu mà có? Ngày nay, lượng tử lực học nghiên cứu khá tương đồng với *Hoàn Nguyên Quán*, nhưng không bằng. Vì *Hoàn Nguyên Quán* nói đến bản thể, họ thì chưa nói đến. Nếu nói theo

Phật pháp, thì họ nói đến A Lại Da, chưa nói đến tự tính. Họ phát hiện ra A Lại Da.

Pháp Tướng Tông nói, vũ trụ này ngoài thức ra, thì không có gì hết. Thức là gì? Thức là năng biến. Nhưng năng hiện, năng sinh là gì? Đó vẫn là vấn đề lớn, chưa được giải quyết. Năng biến, thì tìm ra rồi. Vũ trụ này thiên biến vạn hóa, vì sao năng biến? Họ đã tìm ra. Đức Phật dạy A Lại Da có 3 tế tướng. Lượng tử lực học ngày nay nói vũ trụ chỉ có 3 thứ: *Năng lượng, vật chất, tin tức*. Chỉ có ba thứ này thôi. 3 thứ này kỳ thực là 3 tế tướng của A Lại Da:

Nghiệp tướng của A Lại Da chính là *năng lượng* mà họ nói.

Chuyển tướng của A Lại Da, nghĩa là Mạt Na thức, chính là *tin tức* mà họ đã phát hiện.

Cảnh giới tướng của A Lại Da chính là *vật chất* vậy.

Vật chất từ đâu mà có? Vật chất từ trong tin tức biến hiện ra. Điều này Duy Thức giảng rất rõ ràng, nhưng Duy Thức không giảng đến chỗ cứu cánh. Năng sinh, năng hiện chưa phát hiện ra. Đó là tự tính. Đó là hiện tượng ba động. Ba động nghĩa là năng lượng. Năng lượng này từ đâu mà có? Vì sao lại có năng lượng này? Vấn đề này đến nay vẫn chưa được giải quyết. Kinh điển của đạo Phật giải quyết được. Đó là bản năng của tự tính. Tự tính vốn đầy đủ.

Đạo Phật tu chứng đến chỗ cao nhất, là minh tâm kiến tính, đại triệt đại ngộ, thấy được bản tính. Bản tính là bản

thể của vũ trụ vạn hữu. Năm 30 tuổi, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã chứng được, đã nhập vào cảnh giới này. Kinh *Hoa Nghiêm* nói, là nhập cảnh giới Hoa Nghiêm.

Vào triều đại nhà Đường ở Trung Quốc, Thiền Tông Lục Tổ Huệ Năng, năm Ngài 24 tuổi, Ngài cũng nhập vào cảnh giới này. Như thế đối với Tính, Tướng, Lý, Sự, Nhân, Quả của vũ trụ mới hoàn toàn thông đạt. Trí tuệ viên mãn! Sau khi hiểu rõ rồi, Ngài hướng dẫn chúng ta, có thể tùy thuận với quy luật của đại tự nhiên, nghĩa là quy luật của tự tính. Quy luật của tự tính người xưa gọi là đạo đức, thì cuộc sống của quý vị sẽ hạnh phúc viên mãn, quý vị sẽ được mạnh khỏe sống lâu. Tuổi tác tuy tăng trưởng, nhưng dung mạo bất biến, trẻ mãi, không tật bệnh.

Khu vực mình sinh sống thật là ngũ cốc được mùa, nhật nguyệt thanh minh, phong điều vũ thuận, không có thiên tai. Vì sao vậy? Vì thuận theo Tính đức. Nếu làm trái ngược với Tính đức, thì phiền phức đầy, tai nạn gì cũng có, con người cũng bị bệnh, nơi mình sinh sống sẽ có rất nhiều thiên tai. Những thứ này, khoa học vẫn chưa có thể nói rõ ràng được, nhưng Phật pháp đã phát hiện ra 3 tế tướng của A Lại Da, chúng ta chẳng thể không khâm phục. Chúng tôi tin tưởng, từ từ các nhà khoa học sẽ có thể chứng thực được. Nhưng họ không thể kiến tính. Vì sao vậy? Kiến tính bắt buộc phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Các nhà khoa học không buông bỏ những thứ này.

Họ chưa buông bỏ, họ nghiên cứu đến kết quả cuối cùng, giống như cảnh giới của chúng ta. Chúng ta hiểu được vũ trụ, đó là tri thức nhận biết được từ trong kinh Phật, còn họ dùng khoa học thực nghiệm mà biết được, giống như chỗ này nói vậy. Đó là gì? Đó là giải ngộ, chẳng phải chứng ngộ. Giải ngộ là chúng ta hiểu được đạo lý trong đó, phương pháp cũng biết, nhân quả cũng hiểu.

Chúng ta biết làm thế nào để chứng được, con đường này hiểu rõ ràng. Nói cách khác, cảnh giới của chư Phật, Bồ tát, chúng ta có thể đạt được, chứ chẳng phải không đạt được. Huống nữa, trong kinh đức Phật dạy chúng ta, đó là những lời chân thật: *“Tất cả chúng sinh vốn là Phật”*. Quý vị vốn là Phật! Vì sao ngày nay lại như thế này? Vì mê, mê mất tự tính! Sau khi mê rồi, sự phiền phức nghiêm trọng nhất, đó chính là tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn.

Khởi lên những phiền não này, có những phiền não này rồi, thì thân sẽ bị nhiều bệnh, môi trường sinh sống sẽ gặp nhiều tai nạn. Sau khi hiểu rồi, thì chúng ta phải sửa đổi tâm mình, biết rằng chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả chúng sinh trong khắp pháp giới hư không giới, tin tức ý niệm của chúng ta họ đều nhận được hết. Quý vị có thể nói là không ai biết chẳng? Người hồ đồ, thì không biết, chứ người sáng suốt, họ biết được. Người nhiễm ô không biết. Người tâm thanh tịnh, họ biết được.

Biết rồi, họ có trách quý vị không? Không! Nếu họ trách quý vị, là họ lại khởi lên phân biệt, chấp trước, họ cũng giống quý vị, họ không hơn quý vị được. Vì thế, thấy được rõ ràng, tâm địa họ vẫn thanh tịnh, bình đẳng, như như bất động. Đây gọi là Phật, Bồ tát. Các Ngài không bị cảnh giới của quý vị chuyển. Đứng trên đó miên viễn không bị rơi xuống. Đạo lý ở chỗ này!

Quảng hiệp tự tại vô ngại. Từ môn thứ 2 này đến thứ 10 là biệt tướng. Môn thứ nhất là tổng tướng.

Đại Số vân (Đại Số ghi). *Đại Số* là cuốn chú giải kinh *Hoa Nghiêm* của Thanh Lương Đại sư, chúng ta gọi là *Hoa Nghiêm Đại Số*.

Như kính xích chi kính kiến thập lý chi ảnh (Như gương 1 thước mà thấy ảnh 10 dặm). Câu này là của Thanh Lương Đại sư nói trong *Đại Số*. Ngài dùng gương dụ cho hiệp, 1 thước gương, thấy ảnh bên ngoài 10 dặm dụ cho quảng. Dặm nhỏ hơn km. 10 dặm bằng 5 km. Thấy được rõ ràng. Chúng ta thấy đường phẳng nằm ngang 30 km, nhìn thấy đường phẳng 30 km, chỉ cho tấm gương này. Ngày nay, hiện tượng này càng tiến bộ hơn. Máy chụp hình bây giờ, không được 1 thước, chỉ có mấy phân, ống kính nhỏ xíu. Nếu chúng ta đứng ở chỗ cao một chút, chụp đường phẳng 30 dặm, tất cả cảnh quan này đều nằm trong máy chụp hình.

Ví dụ này cho chúng ta biết điều gì? *Quảng hiệp vô ngại!* Cũng có nghĩa là, cảnh quan trong mấy mươi dặm có thu

nhỏ lại hay không? Không thu nhỏ đâu. Ống kính của máy chụp hình có lớn ra không? Không lớn, nó ở trong đó. Ý nghĩa trong đây rất thâm sâu. Chúng tôi dẫn chứng trên cơ thể của chúng ta, mắt ta có thể thấy được. Mắt thật sự giống như máy chụp hình, nếu có học qua Duy Thức học, thì sẽ dễ hiểu.

Mắt có thể thấy được chăng? Mắt không thể thấy, mà chỉ giống máy chụp hình. Mắt có thể chụp, cảnh tượng chụp được in vào trong nhãn thức. Nhãn thức cũng giống như phía sau màn hình. Cảnh quan phía trước được giữ lại ở màn hình phía sau. Máy chụp hình ngày nay rất tiến bộ, mặt sau của ống kính là quý vị có thể nhìn thấy màn hình, thấy rất rõ ràng, nhưng nó không biết phân biệt. Mắt cũng giống máy chụp hình vậy. Ai phân biệt? Thức thứ 6 phân biệt.

Thức thứ 6 nó không thấy được, không nghe được. Thức thứ 6 có kiến phần, có tướng phần. Kiến phần của nó thấy gì? Nó thấy những thứ nhãn thức chụp được. Ở trong đó phân biệt, cho nên chẳng phải là mắt phân biệt, mà là thức thứ 6 phân biệt. Sau khi phân biệt, thì khởi lên chấp trước, cái này tôi thích, cái kia tôi không ưa. Đó là gì? Đó là Mạt Na thức! Mạt Na thức chấp trước không phải ở màn hình nhãn thức, mà ở màn hình của thức thứ 6.

Từng lớp từng lớp, mắt chỉ quán bên ngoài. Bất cứ thứ gì bên ngoài, nó chỉ chụp vào là được rồi. Nó không thể phân

biệt, chấp trước. Sau khi thức thứ 6 phân biệt, ấn tượng đó được lưu giữ ở A Lại Da. Từng lớp từng lớp truyền bá. Cảm giác của những thứ truyền bá đó giống như bên ngoài vậy. Tuyệt đối không như chúng ta nhìn máy chụp hình, chúng ta thấy tấm hình nói nó thu nhỏ lại, không phải thế.

Quý vị nghĩ xem, cặp mắt của chúng ta, công năng của cái máy chụp hình này rất lớn. Thức thứ 6 duyên theo nó, thức thứ 7 cũng duyên theo nó, cũng giống như cảnh giới bên ngoài, y như không thấy nó thu nhỏ lại vậy. Trên thực tế, màn hình của nó rất nhỏ, rất nhỏ, nhỏ đến mức mắt thường của chúng ta không thấy được, ngay cả kính hiển vi cũng không thấy được.

Nếu như thấy được, thì các nhà khoa học đã nói ra từ lâu rồi. Chỉ có đức Phật mới có thể nói rõ, cho nên trong kinh nói: *“Hạt cải chứa núi Tu Di”*. Hạt cải rất nhỏ, núi Tu Di rất lớn, có thể để núi Tu Di vào trong hạt cải, núi Tu Di không thu nhỏ lại, hạt cải chẳng lớn ra. Chúng ta dùng nhãn cầu làm ví dụ, thì càng dễ hiểu hơn, còn dễ hiểu hơn ví dụ này của đức Phật. Chúng ta mở mắt ra nhìn thấy núi Hy Mã Lạp Sơn, thấy rất rõ ràng, nhất là ngồi trên máy bay nhìn xuống quả địa cầu. Quả địa cầu không thu nhỏ lại, con mắt của chúng ta chẳng lớn ra. Không lớn ra, cảm nhận hoàn toàn tương đồng, không hề sai khác. Đây gọi là *quảng hiệp vô ngại*.

Nhĩ, nhĩ thức chỉ có thể tiếp nhận âm thanh, nó cũng không phân biệt, không chấp trước. Phân biệt, chấp trước

đều là thức thứ 6 và thức thứ 7 khởi tác dụng. Người tu hành chân chính không thể dùng thức. Dùng thức thì sao? Dùng thức, thì sinh phiền não.

Trong kinh *Lăng Nghiêm Chính Phái*, Giao Quang Đại sư giảng, đó là giảng về người tu hành có trình độ cao, chứ chẳng phải là người thường. Người thường thì không thể đạt được cảnh giới đó. Ngài nói ở hội Lăng Nghiêm, đức Phật Thích Ca Mâu Ni hướng dẫn cho đại chúng khi đó, trình độ của họ tương đối cao. Dạy họ điều gì? Dạy xả thức dụng căn. Như vậy sẽ không khác với chư Phật Như Lai. Xả thức nghĩa là sao? Nghĩa là không dùng A Lại Da. Không dùng A Lại Da, mắt có thể thấy được chăng? Thấy được! Cái gì thấy vậy? Tính thấy thấy! Tai có thể nghe được chăng? Cái gì nghe được? Tính nghe nghe! Chứ chẳng phải là nhãn thức, cũng chẳng phải là nhĩ thức. Đó là gì? Là ly tâm ý thức. Trong Thiền Tông chú trọng nhất là chữ ly này. Vì sao tham thiền có thể khai ngộ? Chính là lục căn trong cảnh giới lục trần của họ, họ không dùng tâm ý thức. Cảnh giới này cao, có thể khai ngộ, có thể kiến tính.

Đầu tiên, chúng ta tìm hiểu xem tâm ý thức là gì vậy? Tâm là lưu ấn tượng. Ý là chấp trước. Thức là phân biệt. Nói cách khác, trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý nhận biết, tất cả đều không dùng đến. Vậy sẽ như thế nào? Hoàn toàn trực tiếp, không gián tiếp.

Không dùng phân biệt, nghĩa là không dùng thức thứ 6. Không chấp trước, nghĩa là không dùng thức thứ 7. Không lưu ấn tượng, nghĩa là không dùng thức A Lại Da. Đó là tình trạng như thế nào? Giống như gương chiếu vào những thứ bên ngoài, không lưu dấu vết. Là sao? Chỉ có pháp thân Bồ tát mới có khả năng làm như vậy. Đây là cảnh giới của pháp thân Bồ tát.

Giao Quang Đại sư đề xướng xả thức dụng căn, rất phù hợp với giáo nghĩa kinh *Lăng Nghiêm*. Kinh *Lăng Nghiêm* không phải nói với người thường. Nói với ai vậy? Nói với người sắp khai ngộ. Họ đã đạt đến bờ giác ngộ rồi, dùng phương pháp này hướng thượng nâng lên, kế nhập, nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Chúng ta hiểu được đạo lý này, cũng biết được phương pháp nữa, thật sự tu tập ngay trong cuộc sống hàng ngày, cố gắng hạn chế dùng phân biệt, chấp trước. Đây gọi là chân công phu.

Như thế, quý vị mới thật sự tìm lại chân tâm sẵn có của mình. Chân tâm của quý vị là thanh tịnh, chưa từng bị nhiễm ô. Như đề kinh *Vô Lượng Thọ*, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, quý vị mới có thể phục hồi được Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Phục hồi được tâm thanh tịnh, thì quý vị là A La Hán. Phục hồi được tâm bình đẳng, quý vị là Bồ tát. Phục hồi được đại giác, quý vị sẽ thành Phật. Tâm thanh tịnh là hàng Thanh Văn, Duyên Giác trong pháp giới Tứ thánh chứng được. Tâm bình đẳng là Bồ tát, Phật trong

pháp giới Tứ thánh chứng được. Giác thì sao? Giác là ra khỏi mười pháp giới, bậc Sơ Trụ của Viên Giáo trở lên. Đó là chân Phật, chẳng phải giả Phật.

Vì thế, chân tu hành, bất luận tu pháp môn nào, đó là phương pháp, đường đi khác nhau, có 84.000 vô lượng vô biên, nhưng lý chỉ là một. Nhất định không thể có phân biệt, chấp trước. Chỉ cần quý vị có phân biệt, chấp trước là có lục đạo. Lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo từ chấp trước biến hiện ra. Vì thế, quý vị không còn chấp trước đối với tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian. Đức Phật dạy chúng ta tùy duyên, không nên phan duyên. Tùy duyên, nghĩa là không chấp trước, sao cũng được, rõ ràng minh bạch, không một chút hồ đồ. Trí tuệ chân thật, hiểu rõ mà không phân biệt, chấp trước, đây là A La Hán, là Bồ tát. Nếu quý vị không dùng A Lại Da, trong tâm không hề có dấu vết gì, thì quý vị thành Phật, cao hơn hàng Bồ tát. Bồ tát chưa đạt được cảnh giới này. Trong Pháp Tướng Tông gọi là xả thức dụng căn.

Kinh *Lăng Nghiêm* được truyền vào Trung Quốc thời Đường. Đây là bộ trân bảo của Ấn Độ. Thời đó, Phật giáo được truyền đi khắp nơi, đất nước Ấn Độ xem kinh *Lăng Nghiêm* là quốc bảo, bộ kinh này không truyền ra bên ngoài. Vì vậy, rất nhiều cao tăng, các vị cao tăng Trung Quốc đến du học tại Ấn Độ, đều không thấy được bộ kinh này. Bộ kinh này do một vị xuất gia người Ấn Độ tên là Bát Thích Mật Đế, lén mang đến Trung Quốc. Vô cùng vất vả, vì khi ra khỏi

nước đều bị kiểm tra chặt chẽ. Nếu mang vật quốc cấm thì phạm pháp, sẽ phải xử hình.

Ngài đã rất khổ tâm, xẻ bắp thịt ra, dùng chữ rất nhỏ viết bộ kinh này, viết xong rồi đặt vào trong bắp thịt và may kín lại, như thế khi xuất quan, không bị phát hiện, đưa sang Trung Quốc. Sau khi dịch sang Trung văn, Ngài trở về nước, ra đầu thú, vì lấy trộm quốc bảo mang sang Trung Quốc. Trở về gánh vác trách nhiệm, chịu sự hình phạt của đất nước. Tinh thần này không gì bằng!

Thiền quá khó, thật không dễ chút nào, nhưng nương vào kinh *Lăng Nghiêm*, nương theo bộ kinh này mà tu tập, có thể giúp cho Giải - Hạnh của chúng ta hướng thượng nâng cao. Điều này thật hiếm có! Nếu đứng về mặt Tịnh Độ Tông mà nói, quý vị có được phương pháp xả thức dụng căn của kinh *Lăng Nghiêm*, thì việc vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, chẳng phải sinh về Đồng Cư Độ, Phương Tiện Độ, mà trực tiếp sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Đây là sự thật, cũng có nghĩa là nó có thể giúp cho quý vị nhìn thấu, buông bỏ, lợi ích!

Ngày nay, chúng ta tuy không học kinh *Lăng Nghiêm* và kinh *Viên Giác*, nhưng trong kinh *Hoa Nghiêm* và kinh *Vô Lượng Thọ* cũng không ngoại lệ, đều có giáo nghĩa này trong đó. Phương pháp tuy bất đồng, nhưng phương hướng chỉ có một, nhất định phải biết buông bỏ, buông bỏ phiền não, buông bỏ chấp trước, buông bỏ tập khí. Trở về với đề kinh

này, quý vị phục hồi được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh quý vị vốn sẵn có. Phục hồi tâm bình đẳng, phục hồi tâm giác, là quý vị thành tựu rồi! Giác thì rất khó nếu không có Thanh tịnh, Bình đẳng, thì chắc chắn chẳng thể khai ngộ. Tâm thanh tịnh, bình đẳng hiện tiền, khoảng cách đến khai ngộ sẽ rất gần.

Vì thế, Quảng hiệp tự tại ở đây. Chúng ta dùng Duy Thức giảng, thì ý nghĩa mới có thể thấu triệt. Tu tập trong cuộc sống hàng ngày, tu tập không tách rời cuộc sống. Tu tập chính là công việc, chính là việc đối nhân xử thế, không tách rời. Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác, không lìa thế gian mà giác ngộ.

Tiếp: *“Bản kinh Phát Đại Thệ Nguyên phẩm vân”* (Phẩm Phát Đại Thệ Nguyên trong kinh Vô Lượng Thọ có ghi:). Đây là phẩm thứ 6, cũng chính là nói 48 nguyện của đức Phật A Di Đà. Chúng ta xem môi trường vật chất của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

“Sở cư Phật sát” (Cõi Phật cư trú). Bao gồm cả người vãng sinh về thế giới Cực Lạc, quý vị sinh về thế giới Cực Lạc, chỗ quý vị ở. *“Sát”* ở đây là sát độ, cõi. Ngày nay, chúng ta nói là tinh cầu.

“Quảng bác nghiêm tịnh” (Rộng lớn, nghiêm tịnh). Chỗ này rất lớn, lớn hơn quả địa cầu này rất nhiều. Quả địa cầu này trong vũ trụ, là một tinh cầu rất nhỏ. Những điều này

chúng ta cần nên biết. Tôi có một tấm hình, quý vị có thể nhìn thấy, chỗ này có điểm màu lam. Điểm này là từ vũ trụ chụp xuống địa cầu. Quý vị thấy một chỗ sáng, đó là ngân hà, hệ ngân hà. Chụp được ở đâu vậy? Cách quả địa cầu bốn mươi ức dặm Anh. Vệ tinh nhân tạo phóng đi, ngoài bốn mươi ức dặm Anh, ống kính quay trở lại, chụp được một tấm hình, gửi về địa cầu.

Quý vị xem một chút xít này, bốn mươi ức dặm Anh, rất nhỏ. Do đó, con người chúng ta phải biết chân tướng sự thật. Một quả địa cầu nhỏ như thế, con người chúng ta sống trên đó, ra ngoài bốn mươi ức dặm Anh không nhìn thấy người nữa, con người còn nhỏ hơn virus, họ còn không chịu chân thật, còn ở đó hủy hoại quả địa cầu. Tiêu rồi! Sau khi hiểu rồi, phải chân thật dụng công tu tập.

Con người thật sự là chủ thể của vũ trụ. Vũ trụ từ đâu mà có? Từ ý niệm của chúng ta phát sinh ra. Điều này được lượng tử lực học ngày nay phát minh, tất cả hiện tượng vật chất, là tướng liên tục do ý niệm tích lũy thành, vốn không thật, chỉ là huyền giác.

Quý vị xem, thế giới Cực Lạc rộng lớn. Thái dương lớn hơn quả địa cầu này ba mươi một vạn lần. Thế giới Cực Lạc lại lớn hơn thái dương hệ rất nhiều. Vì sao không thấy được? Bởi quá xa. Nó cách xa chúng ta mười vạn ức quốc độ của đức Phật. Một quốc độ của đức Phật là mười ức hệ ngân hà. Mười vạn ức quốc độ Phật, nghĩa là mười ức nhân với mười

vạn ức, cự ly này quá xa, cho nên chúng ta không nhìn thấy được. Tuy xa như vậy, nhưng thông tin ý niệm của chúng ta không thể nghĩ bàn. Chúng ta vừa khởi lên ý niệm là bên đó nhận được, cho nên tốc độ của ý niệm này không thể nào tính được.

Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta, một vi trần, vi trần chính là tiểu quang tử mà lượng tử lực học ngày nay nói. Điểm quang nhỏ đó, trong Phật pháp gọi là vi trần. Thiên nhãn của hàng A La Hán cũng không nhìn thấy được. Trong kinh cho chúng ta biết, bậc Bát Địa trở lên mới thấy được. Một vật chất nhỏ như vậy, một hiện tượng vật chất nhỏ đó, nó đầy đủ tứ đại, ngũ uẩn.

Tứ đại, ngũ uẩn là hiện tượng chúng duyên hòa hợp sinh ra. Nó là nền tảng của tất cả vật chất. Tất cả vật chất, lớn đến hư không pháp giới, nhỏ là một vi trần, đều do nó tổ hợp mà nên. Nó từ đâu mà có? Nó từ ý niệm sinh ra. Ý niệm là duyên. Tự tính là thể. Nếu không có ý niệm, thì tự tính không sinh ra các thứ, cho nên tự tính không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần. Nó không phải là gì, nó năng sinh vạn pháp. Có thể sinh hiện tượng vật chất, có thể sinh hiện tượng tinh thần, nhưng nó gặp duyên. Duyên là gì? Là ba động. Thông tin này chính là ba động, cho nên tuy là một vi trần (hạt bụi), một mao đoạn (đầu sợi lông), nhưng nó đều đang chấn động.

Nó không chấn động, thì sẽ chẳng còn nữa. Nó nương vào chấn động mới sinh ra hiện tượng này. Phạm vi ảnh hưởng

chấn động này bao lớn? Khấp pháp giới hư không giới. Quý vị xem 3 loại châu biến:

Thứ nhất là châu biến pháp giới. Nó vừa động là châu biến pháp giới.

Thứ hai là xuất sinh vô tận. Tùy theo ý niệm mà sinh ra biến hóa, biến hóa vô lượng vô biên. Chúng ta học môn học này cũng rất khó khăn. Vì sao nó sinh ra nhiều biến hóa như thế? Tôi suy nghĩ rất lâu, nghĩ đến lúc nhỏ chơi kính vạn hoa. Quý vị nhìn xem, kính vạn hoa rất đơn giản. Trong đó có 3 miếng kính, cho một chút giấy vụn nhiều màu sắc vào, xoay tròn nó. Quý vị xoay từ sáng đến tối, hình trong ống kính biến hóa, không tìm ra một tấm hình tương đồng.

Như vậy chẳng phải rõ ràng rồi sao? Chẳng phải ý nghĩa như vậy sao? Thật sự xuất sinh vô tận. Từ trong đây nhìn thấy xuất sinh vô tận. Do đó, mười pháp giới Y chính trang nghiêm, như kính vạn hoa đó!

Thứ ba là hàm dung không-có. Điều này, cũng có thể thấy được từ trong kính vạn hoa. Quý vị xem vô lượng vô biên hình đều ở trong đó. Hàm dung không-có, trong kinh điển Đại thừa thường có 2 câu: “*Tâm bao thái hư. Lượng châu sa giới*”. Bao thái hư là hàm Không. Lượng châu sa giới là dung Có. Độ lượng lớn, có thể bao dung. Muôn sự muôn vật trong vũ trụ này, quý vị đều có thể bao dung được. Vì sao vậy? Bởi nó do quý vị biến hiện ra. Tự thể là tự tính. Tự tính không

thể nghĩ bàn. Thật sự hiểu rõ được những đạo lý này rồi, thì vấn đề gì bản thân mình cũng có thể làm chủ được.

Thân có bệnh, bệnh rất nặng, có cần trị liệu chẳng? Không cần! Chuyển đổi ý niệm, thì bệnh không còn nữa. Trước đây, tôi có đưa ra một điển hình, cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc, lần trước đến đây ở 8 ngày. Năm 59 tuổi, cô ấy bị bệnh lao da ban đỏ. Bệnh này còn đáng sợ hơn ung thư nữa. Người bị bệnh này, hầu như không thể sống nổi. Cô ấy không may đã bị căn bệnh này. Là Phật tử thuần thành, cô ấy đối với Phật pháp không hề có chút hoài nghi.

Khi bị bệnh, bác sĩ nói với cô ấy nên chuẩn bị tâm lý, vì cô có thể chết bất cứ lúc nào! Cô ấy nghe mà coi như không có chuyện gì, không để chuyện này vào trong lòng. Trong tâm cô ấy chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài câu A Di Đà Phật ra, thì không có ý niệm gì khác, cho nên bác sĩ khen: “Tâm trạng cô vui như thế này, thật hiếm có, chưa bao giờ thấy!”. Cô ấy không thể dùng thuốc, vì dùng thuốc là bị phản ứng thuốc, cho nên bác sĩ nói không thể chữa được, bèn cho cô ấy về.

Trở về một thời gian, thì khỏi. Đi tái khám, hết bệnh, ngay cả vết sẹo cũng không còn. Quý vị biết đó là gì vậy? Điều chỉnh tâm mình. Trong tâm cô ấy chỉ có A Di Đà Phật, không có bệnh, cho nên những tế bào bị bệnh đó, hoàn toàn phục hồi trở lại bình thường. Đạo lý là ở chỗ này. Tế bào trong cơ thể, theo ý niệm của chúng ta nó có thể phục hồi trở lại bình thường. Sơn hà đại địa bên ngoài, ý niệm của chúng ta cũng

có thể khiến nó phục hồi trở lại bình thường, không để nó có động đất, không để nó có thiên tai. Chúng ta làm được đấy, chứ chẳng phải không làm được. Chỉ cần quý vị chân tín là được rồi! Nếu quý vị có chút hoài nghi, thì không được đâu, công lực của quý vị hoàn toàn bị hỏng hết. Đây là bằng chứng chúng ta tận mắt chứng kiến.

Trong một số sách ở phương Tây, người phương Tây gọi là cầu nguyện. Sức mạnh của việc cầu nguyện không thể nghĩ bàn. Trên thực tế, chính là thay đổi quan niệm. Có một câu chuyện, câu chuyện này trong khoa học có ghi: Một người phụ nữ kia bị ung thư, ung bướu. Bướu này cũng tương đối lớn, chắc phải to khoảng 2-3 phân, rất nghiêm trọng.

Ba vị bác sĩ cầu nguyện cho cô ấy. Khi cầu nguyện, tâm địa chân thành, không có một vọng niệm nào hết, duy chỉ có một tâm niệm, nhìn, chắc nhìn tấm phim chụp X-Quang, nhìn vào bướu này, nhìn nó. 3 vị bác sĩ cùng chung một tâm niệm, đi đi! Cái bướu này đi đi, đi đi! Chính là một tâm niệm này, nói một câu, đi đi! Dùng bao nhiêu thời gian? 2 phút 40 giây, cục bướu này thật sự không còn nữa. Khoa học giải thích cách nào đây? Thật sự không còn nữa. Đây thuộc về tập thể ý thức.

Một người là sức mạnh đã lớn rồi, ở đây là 3 người, cho nên từ những câu chuyện này, người phương Tây nói khoa học không thể giải thích được. Nhưng cuối cùng, lượng tử lực học đã giải thích được có khả năng này, nghĩa là tâm

niệm làm chủ tất cả. Tâm niệm có thể làm thay đổi được tất cả môi trường vật chất. Thân chúng ta bị bệnh là sao? Là tâm niệm bất thiện! Tham, sân, si, mạn, nghi, là nhân bệnh, gọi là bệnh độc. Đạo Phật nói tam độc là nhân; oán, hận, não, nộ, phiền, là duyên. Nếu quý vị oán hận, phiền não, nổi nóng, thì chắc chắn sẽ bị bệnh. Vì thế, nếu điều chỉnh lại thái độ này, nghịch cảnh đến không nổi giận, không oán hờn; thuận cảnh cũng không thích lắm.

Luôn luôn giữ tâm mình trong trạng thái bình thường, nghĩa là giữ tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh hiện tiền, thì những mầm bệnh trong cơ thể của quý vị tự nhiên phục hồi trở lại bình thường. Đây là sự thật, không dối gạt đâu! Không nghe nói ở thế giới Tây Phương Cực Lạc có người bị bệnh, cũng không nghe nói ở đó có bác sĩ. Nguyên nhân gì, thì ngày nay chúng ta đã hiểu rồi! Tâm địa tốt, không phiền não, đây chính là nguyên nhân không bệnh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có thiên tai.

“Quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương” (Sáng rực như gương, chiếu thấu mười phương). Đây là đại địa của cõi đó. Cảnh đẹp như thế, hoàn toàn do thiện niệm biến hiện ra. Vì thế, đức Phật Thích Ca Mâu Ni cho chúng ta biết, cư dân ở đó đều là “các thượng thiện nhân tụ hội một chỗ”. Chẳng những thiện, mà thiện đến chỗ tốt cùng; bậc thượng thiện căn sống chung một chỗ. Nếu chúng ta muốn vãng sinh về thế giới Cực Lạc, quý vị phải có tâm thiện. Không có

tâm thiện, thì chẳng đi được đâu. Đức Phật A Di Đà không thể rước được.

Quý vị muốn đi, phải thật sự là bậc thượng thiện. Mở kinh điển ra, quý vị thấy đó: “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”. Chẳng phải là thiện nam tử, thiện nữ nhân, thì không đi được. Thiện có tiêu chuẩn không vậy? Có! *Thập Thiện Nghiệp Đạo* đó! *Học Thập Thiện Nghiệp Đạo* cách nào? *Đệ Tử Quy* chính là *Thập Thiện Nghiệp Đạo*. Thập thiện là nói về 10 điều. Trong *Đệ Tử Quy*, nói rất nhiều, nói rất kỹ. Quý vị thực hành được *Đệ Tử Quy*, thực hành được *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên*, thì quý vị chính là “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, quý vị niệm Phật chắc chắn được vãng sinh. Vì sao thế? Bởi quý vị có đầy đủ điều kiện.

Nếu chưa thực hành được *Đệ Tử Quy* và *Cảm ứng Thiên*, còn thường xuyên phạm lỗi lầm, niệm Phật cũng không có thành tựu. Khi lâm mệnh chung, đức Phật A Di Đà cũng không đến đón quý vị đâu. Quý vị nghĩ thử xem, vì sao vậy? Sợ quý vị mang tập khí phiền não sang thế giới Cực Lạc, phá hoại thế giới Cực Lạc, cho nên người ta đề phòng rất nghiêm ngặt. Tâm hành không thanh tịnh, tuyệt đối chẳng thể về thế giới Cực Lạc. Vì thế, người niệm Phật rất nhiều, người vãng sinh lại ít. Nguyên nhân là như vậy!

Người xuất gia giới hạn thấp nhất là phải thực hành *Sa Di Luật Nghi*. Chưa thực hành *Sa Di Luật Nghi*, người xuất gia có niệm Phật cũng không thể vãng sinh được. Đạo lý này

không khó hiểu, là sự thật, không dối gạt đâu! Do đó, nguyên nhân thế giới Cực Lạc đẹp, chúng ta đã biết rồi.

Thế giới của chúng ta và thế giới Cực Lạc có khác biệt chẳng? Không hề khác biệt! Nếu con người sống trên thế giới này, thật sự thực hành giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, thế giới của chúng ta sẽ biến thành thế giới Cực Lạc. Đây là sự thật! Chư Phật, Bồ tát ở thế gian này vất vả dạy dỗ, nhưng đáng tiếc, người tin thì ít, người không tin lại nhiều.

Xã hội của chúng ta ngày nay không bằng thời xưa. Không cần nói nhiều, 30 năm về trước thôi, năm 1977, tôi đến HongKong giảng kinh lần đầu tiên. Xã hội HongKong năm 1977 hay hơn ngày nay rất nhiều. Ngày đó, HongKong chưa có xe điện ngầm, chưa có đường hầm, cũng chưa có cao ốc. Tôi nhớ, khi đó có một tòa nhà lớn 50 tầng, bên bờ biển HongKong, cửa sổ tròn, hình tròn, tòa nhà đó vẫn còn. Khi tôi đến, đó là tòa nhà cao nhất HongKong.

Thông thường, căn nhà khoảng mười mấy tầng, mười mấy tầng thì rất nhiều, cao nhất là 20,30 tầng, không như ngày nay. HongKong khi đó rất đẹp, bây giờ không còn đẹp nữa. HongKong ngày nay, người ngoại quốc nói là nơi không thích hợp cho người ta ở nhất, vì ô nhiễm nghiêm trọng. Con người khi đó còn tương đối lương thiện, vẫn còn một chút quan niệm về luân lý, đạo đức. Ngày nay rất ít, hầu như không còn nghe thấy nữa. Đây là điều chúng ta cần nên hiểu.

“Triệt chiếu thập phương vô lượng vô số, bất khả tư nghì chư Phật thế giới” (Chiếu thấu mười phương vô lượng vô số thế giới chư Phật không thể nghĩ bàn). Đây là đoạn văn trong 48 nguyện.

Hoàng Lão cư sĩ giải thích rằng: *“Dĩ nhất sát chi lực dụng biến triệt thập phương”* (Dùng lực dụng của một sát độ thấu khắp mười phương). Đây là Quảng. Điều này, chúng ta hiểu, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, ba động của nó đều khắp pháp giới hư không giới, đương nhiên hào quang của đức Phật A Di Đà chiếu đến chỗ chúng ta. Vì sao chúng ta không thấy? Đó là nghiệp chướng của chúng ta. Người nghiệp chướng tiêu trừ rồi, thì họ thấy được. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở ngay trước mắt, ngay ở trước mắt. Đây là sự thật, không hề dối trá.

“Nhất sát chi tướng bất hoại, thị vi hiệp” (Tướng của một sát độ không mất, đó là Hiệp). Một sát độ này có, nó không thay đổi. Quảng-Hiệp tự tại.

“Lợi dụng vô hạn chi quảng dữ nhất pháp chi hiệp, bất tương phương ngại, các các tự tại, cố danh quảng hiệp tự tại vô ngại” (Cái rộng (quảng) của lợi dụng vô hạn cùng với cái hẹp (hiệp) của một pháp, không chướng ngại nhau, mỗi mỗi tự tại. Vì thế, gọi là Quảng-Hiệp tự tại vô ngại).

Chúng ta đem nó thu nhỏ lại, thu nhỏ lại đến chúng ta ngày nay, học rồi thì phải áp dụng chứ. Quả địa cầu ngày nay

phiền lắm, tôi nghĩ hình như là câu chuyện của năm ngoái. Nước Mỹ chiếu bộ phim 2012, chiếu trên toàn cầu, đại khái cũng có một chút tác dụng. Mấy chục năm rồi, tôi không xem phim, cũng không xem TV. Tôi đi chữa răng ở Cao Hùng, học trò xem rồi trở về nói với tôi, có sự việc như vậy, nhất định mời tôi đi xem. Tôi đã đi xem. Xem rồi, tôi nói với mọi người: Đây là cảnh cáo. Cảnh cáo rất nghiêm trọng! Là một thông tin, không thể bỏ qua, có thể cũng khiến cho mọi người trên toàn thế giới chú ý.

Năm xưa, tôi đã tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, chưa bao giờ nói đến vấn đề thiên tai. Năm ngoái và đầu năm nay, tôi đã phỏng vấn 10 tôn giáo ở Âu Châu. Hầu như tôn giáo nào cũng đưa ra vấn đề này để thảo luận. Khoảng một tháng trước, Đài Truyền hình Phụng Hoàng ở đây đến tìm tôi để nói về vấn đề này. Bây giờ, vấn đề thảo luận chủ yếu là làm thế nào để đối phó với thiên tai trên địa cầu? Đạo Phật thật sự có cách, chứ chẳng phải không có. Nhưng quý vị phải tin tưởng mới được. Thật sự tin tưởng, thì sẽ có hiệu quả. Đây chẳng phải là Quảng-Hiệp tự tại sao?

Đạo tràng của chúng tôi đây nhỏ, địa cầu rất lớn. Đối với chúng tôi mà nói, thì địa cầu là “quảng”, đạo tràng nhỏ của chúng tôi là “hiệp”. Chúng ta học Phật chẳng thể học suông. Thấy tình hình trước mắt, chúng ta nên làm thế nào?

Thế giới này, mọi người đều hy vọng hòa bình, đều mong hài hòa. Nhưng mọi người đều không nghiêm chỉnh thực

hành hài hòa. Hài hòa bắt đầu làm từ đâu? Phải làm từ bản thân mới được. Hy vọng mọi người hòa với mình, mình không cần hòa với người, như thế được không? Như thế có thể làm được không? Đây là việc không thể làm được. Đức Phật dạy chúng ta, Ngài dạy tất cả hàng đệ tử cần nên tu Lục Hòa Kính, phải làm từ ngay bản thân.

Căn cứ lý luận điều thứ nhất trong Lục Hòa Kính là: “*Kiến Hòa Đồng Giải*”. Điều quan trọng nhất trong Kiến Hòa Đồng Giải là gì? Thực tế mà nói đó chính là 3 đoạn trước trong *Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán* của Quốc sư Hiền Thủ. Vũ trụ từ đâu mà có? Tinh cầu từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Nó liên quan gì với ta? Hiểu rõ những điều này rồi, thì kiến giải của chúng ta sẽ tương đồng, cách nhìn của chúng ta sẽ giống nhau. Kiến Hòa Đồng Giải phải được xây dựng nền tảng từ đây.

Trong kinh *Hoa Nghiêm* đức Phật dạy, đầu tiên Ngài giúp chúng ta kiến lập nền tảng cơ bản: Hiển nhất thể. Hiển thị ra, khắp pháp giới hư không giới, khắp vũ trụ này cùng ta là một thể. Thể tự tính thanh tịnh viên minh. Ta nói khắp vũ trụ này với ta là một nhà, một nhà vẫn còn có cự ly đấy, vẫn còn có những phân tử bất đồng, nên không phải một nhà mà là một thể.

Những năm gần đây, từ năm 1999, hơn 10 năm rồi, nhiều tôn giáo khác nhau có sự qua lại, chúng tôi mong rằng tôn giáo đoàn kết. Tôn giáo có thể hài hòa tương xử, giúp nhau

hóa giải xung đột, thúc đẩy xã hội an định, thế giới hòa bình. Chúng ta xây dựng trên quan niệm gì? Ngoài Phật giáo ra, tất cả các tôn giáo khác đều khẳng định có vị thần, vị thần sáng tạo vũ trụ, là chủ tạo vật. Trong Phật giáo, thì không có. Điều này quý vị nên biết. Đạo Phật nói về cái gì? Nói về thể tự tính thanh tịnh viên minh. Đây chính là chủ tạo vật, mà Phật giáo nói. Đó là gì? Là tự tính. Khi Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc, người xưa nói: “*Bản tính bản thiện*”.

Tam Tạng Kinh nói: “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”. Thiện ở đây có nghĩa là gì? Thiện chính là thanh tịnh viên minh, mà Phật giáo nói. Thiện đây không phải đối với ác, mà thiện có nghĩa là rất hay, hay vô cùng, nó có nghĩa là như vậy. Đạo Phật dùng 4 từ: Thanh tịnh viên minh, để giải thích về thiện. Đây là bản thể của vũ trụ vạn hữu. Nó là vĩnh hằng, bất sinh bất diệt.

Chúng tôi tiếp xúc với tôn giáo, chúng tôi khẳng định, thần và thượng đế mà họ nói, chính là thể tự tính thanh tịnh viên minh. Tôi nói: “Chúng tôi thừa nhận, trong vũ trụ có một vị chân thần, là chủ tạo vật. Chân thần có trí tuệ viên mãn, quý vị chấp nhận chẳng?”. “Được!”. Họ đều khẳng định như vậy. “Chân thần có trí tuệ viên mãn. Chân thần có thần thông quảng đại. Quý vị có tin chẳng?”. “Tin!”. “Chân thần có thể thiên biến vạn hóa”. Họ đều tin cả! Tôi nói thế thì tốt, vấn đề được giải quyết rồi. Tiền đề của chúng ta giải quyết được rồi.

Tất cả những người sáng lập ra tôn giáo, đều là hóa thân của chân thần, cho nên tôn giáo là một nhà. Đầu tiên, tôi cứ tưởng là phải trải qua biện luận, rất nhiều người muốn đến tranh luận, rốt cuộc mười mấy năm rồi tiếp xúc với rất nhiều tôn giáo, đều tin tưởng, đều khẳng định, chưa bao giờ có sự tranh luận. Đây là việc tốt! Thật sự những người này có trí tuệ, họ vừa nghe là hiểu liền.

Vì sao chân thần lại kiến lập ra nhiều tôn giáo như vậy? Bởi ngày xưa, phương tiện giao thông không có. Quý vị xem một trăm năm trước, tôi biết ở Đại Lục, người thôn quê suốt đời chưa bước chân vào thành phố, cho đến chết cũng không qua lại với những thôn bên cạnh. Không gian hoạt động của họ chỉ có một chút xúu đó thôi, giao thông bất tiện, chẳng có truyền thông. Thần muốn giáo hóa những người này, chỉ còn cách hiện ra nhiều thân. Ở trong các quần tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, nên thần phải hiện ra môi trường giống như họ, ở đó hướng dẫn họ. Quý vị quan sát kỹ điển tịch của tất cả tôn giáo, tương đối giống nhau, 70% là tương đồng, 30% bất đồng là gì? Là cách sinh hoạt của họ không giống, bối cảnh văn hóa khác nhau, nhưng phương hướng mục tiêu hoàn toàn tương đồng. Nhân từ, bác ái, tổng mục tiêu tương đồng. Đạo Phật nói đại từ đại bi. Người xưa để đối phó với một số nghi vấn, họ đã nói rất hay. Có người hỏi: “Thế nào là Phật giáo?”. Tổ sư trả lời: “Từ bi vi bản, phương tiện vi môn”, đó là Phật giáo.

Quý vị xem *Tân Cựu Ước*, là kinh điển y cứ của 3 tôn giáo: Do Thái giáo y vào *Cựu Ước*, Cơ Đốc giáo y vào *Tân Ước*, Công giáo học cả *Tân Cựu Ước*. Trong cuốn sách đó nói gì? Quan trọng nhất là: Thần yêu thương con người. Thượng đế yêu thương con người. Họ không nói là yêu thương tín đồ, mà yêu thương con người, giống như ý nghĩa đại từ đại bi trong Phật giáo vậy. Trên thế giới vẫn còn một tôn giáo lớn nữa là Hồi giáo, tín đồ hơn mười ức người, bộ kinh quan trọng là kinh *Cổ Lan*, đầu tiên có câu: “*Chân chủ thật sự là nhân từ*”. Đó chẳng phải giống nhau sao? Phương hướng mục tiêu hoàn toàn như nhau! Chỉ là những tiểu tiết trong cuộc sống không giống nhau thôi, cho nên tôn giáo có thể đoàn kết. Tôn giáo có thể cứu quả địa cầu này.

Họ tôn sùng sự cầu nguyện. Cầu nguyện có hiệu quả chăng? Có hiệu quả! Nhưng đó là trị ngọn, chứ chẳng phải trị gốc. Tai họa trước mặt thật sự hóa giải được, tai họa lớn thành tai họa nhỏ, tai họa nhỏ thành không có nữa. Thật sự có hiệu quả. Nhưng khi không cầu nguyện, thì nó lại xuất hiện, cho nên nó không phải là trị gốc. Trị gốc là sao? Đạo Phật nói trị gốc, trị gốc là giảng kinh, thuyết pháp.

Ngày nào cũng giảng, khiến mọi người khai ngộ. Ngày nào cũng học, chúng ta thật sự gặt hái được hạnh phúc mỹ mãn của đời người. Người xưa hiểu được, trước khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền biết: “*Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên*”.

Người xưa chú trọng nhất là giáo dục. Giáo dục bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ thai giáo. Khi người mẹ mang thai, thai nhi còn trong bào thai vẫn chưa ra đời, nhưng nó đã đang học rồi. Sự việc này được người thời nay phát hiện ra. Bác sĩ tâm lý ở phương Tây dùng thủ đoạn thôi miên, khiến cho người ta trở lại lúc còn trong bào thai, hỏi cảm giác đó, họ đều nói ra được. Vì thế, mới biết được, khi còn trong bào thai đã có đủ tri giác.

Tâm tư, động tác, ngôn ngữ, cử chỉ của người mẹ đều ảnh hưởng đến thai nhi, đều ảnh hưởng đến đứa trẻ. Như thế mới thật sự khẳng định rằng, việc thai giáo của người xưa rất có lý. Đứa trẻ từ khi chào đời, nó mở mắt ra là đã biết nhìn, biết nghe, nó đã bắt đầu học rồi đấy! Do vậy, người xưa chú trọng cội rễ giáo dục. Đứa trẻ từ khi ra đời cho đến 3 tuổi, 1.000 ngày này là cội rễ giáo dục. Trong 1.000 ngày này phải cẩn thận chăm sóc nó. Tất cả những việc bất thiện, không được để nó nghe thấy, không được để nó nhìn thấy, không được để nó tiếp xúc. Cha mẹ phải trông coi kỹ. Trước mặt nó, ngôn ngữ cử chỉ của cha mẹ phải hợp lý, phải có quy củ. Vì sao vậy? Vì đứa trẻ học theo mà. Đạo lý gì vậy? Giáo dục. Hiểu được giáo dục, hoàn toàn tương đồng với tư tưởng giáo dục của đức Phật.

Nền giáo dục ngày xưa là giáo dục Nho, Thích, Đạo. Nho gia nói lên luân lý, đạo đức. Đạo gia nói lên nhân quả. Phật pháp, thì viên dung cả Nho và Đạo, và hướng thượng nâng

lên một lớp nữa, siêu việt lục đạo, siêu việt thập pháp giới. Nói về văn hóa truyền thống của Trung Quốc và một số nước đồng văn, không tách rời Phật giáo.

Nền tảng của Nho, Thích, Đạo tương đồng, đều nói về hiếu thân tôn sư. Nền tảng Phật pháp được kiến lập trên hiếu thân tôn sư. Quý vị xem *Tịnh Nghiệp Tam Phức*, có ghi: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”, đặt ở câu đầu tiên, cho nên người Trung Quốc thích đạo Phật là có lý. Những gì cổ thánh tiên hiền dạy giống như đạo Phật dạy, hoàn toàn tùy thuận Tính đức, tùy thuận tự tính. Đây là điều rất hay!

Từ triều Hán, có 2 thể hệ giáo dục rất rõ ràng. Giáo dục nhà Nho là do chính phủ thúc đẩy, Tể tướng dẫn đầu, cả nước thúc đẩy nền giáo dục nhà Nho. Giáo dục của Phật giáo là Hoàng đế thúc đẩy, Hoàng đế chỉ đạo, cho nên đạo tràng của Phật giáo, đều gọi là Tự. Tự là đế vương chuyên dùng. Quý vị đến tham quan cố cung ở Bắc Kinh, thì thấy được. Tự là danh xưng trong cơ cấu làm việc của chính phủ. Vì sao lại dùng Tự? Tự là thiết lập vĩnh cửu không được phế trừ. Dưới Tể tướng thì dùng bộ, nhưng nó có tăng có giảm, có thể phế trừ, có thể tăng gia.

Tự là vĩnh hằng không được biến động, đây là tôn trọng vậy. Dưới hoàng đế có 9 tự. Phật giáo truyền vào, cũng gọi là tự, nên biến thành 10 tự. Do đế vương chỉ đạo nên truyền bá nhanh hơn Nho. Quý vị xem, mỗi huyện chỉ có một miếu Khổng Tử, nhưng chùa Phật không biết bao nhiêu ngôi.

Hoàng thượng dẫn đầu làm. Trải qua nhiều đời đế vương, hầu như đại đa số là quy y cửa Phật, đều lễ bái người xuất gia làm thầy, xưng là quốc sư, như Hiền Thủ Quốc sư, Thanh Lương Quốc sư, là thầy của hoàng thượng. Đây là chú trọng giáo dục vậy!

Chúng ta ngày nay nói hóa giải tai họa, muốn trị gốc. Trị gốc, thì phải nương vào giáo dục. Tôn giáo nhất định phải giáo dục, làm công việc giáo dục tôn giáo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, ngày nào Ngài cũng giảng kinh, thuyết pháp, không gián đoạn ngày nào. Một ngày không phải 8 tiếng đồng hồ, chúng ta hiểu rồi, nhận biết Phật giáo rồi, mới bội phục năm vóc gieo xuống đất vậy.

Thầy tôi là Chương Gia Đại sư khuyên tôi xuất gia, dạy tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi chấp nhận. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời giảng kinh, bắt đầu từ năm 30 tuổi cho đến năm 79 tuổi, ngài viên tịch. 49 năm giảng kinh, thuyết pháp.

Năm 26 tuổi tôi bắt đầu học Phật, năm 33 tuổi, xuất gia. Xuất gia rồi là tôi bắt đầu giảng kinh thuyết pháp, dạy Phật học viện. Năm nay, tôi 52 tuổi rồi. Phật giáo là giáo dục, chẳng phải mê tín, chẳng phải tôn giáo. Điều này cần nên hiểu. Phật giáo là giáo dục. Vì thế, thầy tôi muốn tôi đi con đường này, tôi rất hoan hỷ, một đời dạy học. Khi mới học Phật, thầy bảo tôi xem cuốn *Thích Ca Phổ*, *Thích Ca Phương Chí*. Thầy nói với tôi: “Chú muốn học Phật, đầu tiên chú phải

nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nếu chú không nhận biết, chú sẽ đi sai đường”.

Sự hướng dẫn này vô cùng quan trọng. Ngài không hề dạy tôi đọc kinh gì, niệm chú gì. Ngài dạy tôi xem *Thích Ca Phương Chí*, *Thích Ca Phổ*. Trong *Đại Tạng Kinh* có, do người triều Đường viết. Sau khi nhận biết rồi mới hiểu, Ngài là con người, chẳng phải là thần, cũng chẳng phải là tiên. Người Ấn Độ xưng là Phật, người xưa xưng là thánh nhân, cùng một ý nghĩa. Phật là gì? Phật có nghĩa là giác ngộ. Thánh là gì? Thánh có nghĩa là hiểu rõ. Quý vị xem hiểu rõ và giác ngộ cùng một ý nghĩa.

Người Trung Quốc tôn xưng Khổng Tử, Mạnh Tử là thánh nhân, ở Ấn Độ tôn xưng Ngài Thích Ca là Phật. Phật chính là bậc thánh nhân mà người xưa nói, Bồ tát chính là hiền nhân mà người xưa nói. A La Hán, người Trung Quốc gọi là quân tử. Là danh xưng học vị. Điều này, quý vị cần hiểu rõ ràng, thì quý vị mới thật sự đạt được lợi ích của Phật pháp, quý vị mới biết trong đây không hề có một chút mê tín nào. Đế vương ngày xưa thông minh, nếu mê tín thì sao họ chấp nhận? Từ nước ngoài truyền đến, trí tuệ chân thật, giao lưu là thấy bội phục quý lạ sát đất, như thế nên mới tiếp nhận.

Ngày nay, chúng ta là đệ tử Phật, đã biến Phật giáo thành tôn giáo, có xứng đáng với đức Phật Thích Ca Mâu Ni chẳng? Địa vị của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thầy giáo, giống như

Khổng Tử, khi còn tại thế, dạy không phân loại. Khổng Tử còn nhận chút học phí, đức Phật Thích Ca không nhận học phí, là thầy giáo tình nguyện.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có địa vị gì? Là thầy giáo tình nguyện ở xã hội đa nguyên văn hóa, thật đáng để người ta tôn kính! Ngày nay, đưa Ngài vào tôn giáo, đưa Ngài vào mê tín, những người đệ tử đời hậu thế như chúng ta có đáng chết không hả?

Đạo tràng, tự viện, am đường ngày xưa, vào thời đại Càn Long còn phổ biến dạy học. Nơi đó là gì? Là trường học đấy. Tôi nghĩ, Phật giáo biến thành tôn giáo, biến thành mê tín, vào khoảng sau thời Gia Khánh, chưa đến 300 năm, khoảng hơn 200 năm thôi. Thật sự biến chất là vào thời Từ Hy, cho nên tội của Từ Hy rất nặng. Từ Hy cũng là một Phật tử thuần thành, cũng lạy người xuất gia làm thầy, nhưng bà ấy mê tín. Bà ta không tin Phật, mà tin quỷ thần, thích xin xăm bói toán, như thế thì chẳng có cách nào nữa. Trước thời Từ Hy, trong cung đình đời Thanh, mời cao nhân của Nho, Thích, Đạo vào trong cung giảng dạy.

Đế vương dẫn theo tần phi, văn võ đại thần, hàng ngày học tập, tiếp nhận giáo dục. Sau khi Từ Hy nắm được chính quyền, điều lệ này đã bị trừ bỏ. Đổi thành gì? Đổi thành xin xăm. Người dân trên làm dưới bắt chước. Hoàng thượng, thái hậu, lão Phật gia đều thích thứ này, cho nên nhân gian đều học theo xin xăm, không giảng kinh nữa, biến thành việc

cầu an cầu siêu mất rồi. Do đó, từ Từ Hy đến nay mới 200 năm thôi, Phật giáo chìm đắm như thế đấy. Chúng ta đau lòng quá! Điều này chẳng thể không biết. Chúng ta phải làm sao đây? Nhất định chúng ta phải học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ở đâu? Ở trong kinh điển. Quý vị xem, hàng ngày chúng ta học kinh giáo học rất vui, cuộc sống của chúng ta vô cùng mỹ mãn.

Năm xưa, Phương Đông Mỹ tiên sinh nói với tôi: “Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Tôi cảm ơn thầy giáo. Thật vậy, đời này tôi hưởng thụ đến chỗ tối cao, là do thầy đã dạy tôi. Nếu thầy không dạy, thì chắc là tôi không có duyên với Phật rồi, tôi không thể tiếp xúc với Phật giáo. Tôi giống như đại chúng trong xã hội ngày nay vậy, đối với Phật giáo có thiên kiến, cho rằng là mê tín, cho rằng là tôn giáo, mà là một tôn giáo rất thấp trong tôn giáo. Vì sao vậy? Vì đa thần giáo, cái gì cũng lạy. Tôn giáo cao cấp chỉ có một chân thần. Tôn giáo thấp, thì ai cũng lạy. Điều này sai lầm rất lớn! Nếu không có thầy Phương sửa đổi, thì miên viễn tôi không thay đổi. Vì thế, tôi gặp được 3 thầy giáo tốt. Thứ nhất là thầy Phương Đông Mỹ, thứ hai là Chương Gia Đại sư. Sau khi Chương Gia Đại sư vãng sinh, tôi theo thầy Lý. Theo thầy Phương là lớp vỡ lòng. 3 năm theo Chương Gia Đại sư là xây dựng nền móng. Sau này, theo thầy Lý 10 năm, giảng kinh thuyết pháp là do thầy Lý dạy. Con đường này chính xác!

Xã hội ngày nay, tôi thấy có 6 dạng Phật giáo, đó là hình thức của Phật giáo. Thứ nhất là giáo pháp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta kế thừa. Đó là Phật giáo giáo dục.

Thứ hai là Phật giáo Tôn giáo, rất nhiều, rất phổ biến.

Thứ ba là Phật giáo Học thuật. Tôi cũng đã từng làm qua, mang kinh Phật dạy trong trường đại học, gọi là triết học kinh Phật. Tôi còn nhớ, tôi đã dạy 5 năm. Học thuật Phật giáo đấy!

Thứ tư, Phật giáo Du lịch. Ngày nay, tôi thấy ở Đại Lục, du lịch tham quan Phật giáo.

Thứ năm, Phật giáo Xí nghiệp, mở ra rất nhiều tự viện dây chuyền, dùng phương thức xí nghiệp để quản lý, nghe nói còn mang ra chợ nữa.

Thứ sáu, cuối cùng là Phật giáo Tà giáo. Tổng cộng là 6 loại.

Quý vị học Phật, học loại nào vậy? Cần nên hiểu rõ ràng mình bạch, bằng không quý vị sẽ mê tín đấy! Nói đến đây, đạo tràng nhỏ của chúng tôi, đạo tràng nhỏ có quy củ, là đạo tràng làm công việc dạy học.

Hiệp đây là một đạo tràng dạy học. Trên địa cầu này, Phật giáo rất nhiều, người tin Phật trên toàn thế giới có đến 6, 7 ức. Có nhiều người tin Phật như thế, nhưng ngày nay người thật sự đi vào con đường giáo dục Phật giáo, thì không có.

Chúng ta phải dẫn đầu. Chúng ta cần có một chỗ dẫn đầu, làm được có thành tích rồi, khiến cho những đạo tràng khác đến đây xem và học tập theo. Từ từ thúc đẩy, làm cho nền giáo dục của đức Phật phục hưng trở lại, như thế là đúng. Thầy Phương Đông Mỹ năm xưa đã nhiều lần nói với tôi, muốn phục hưng Phật giáo Trung Quốc, nhất định phải phục hồi là chế độ tông lâm. Chế độ tông lâm được kiến lập vào đời Tùy Đường. Đó là gì? Đó là đại học chính quy. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế là tư nhân dạy học, như Không Tử vậy.

Quý vị xem trong tông lâm, nghĩa là ngôi chùa lớn, phân phối chức vụ: Chủ tịch, nghĩa là Trụ trì. Phương trưởng là Hiệu trưởng. Hòa thượng thủ tọa là Giáo vụ trưởng, lo việc giáo vụ. Duy na lo việc Huấn đạo. Giám viện là Quản tổng vụ. Hoàn toàn giống như trường học ngày nay vậy, chỉ là danh xưng bất đồng, nhất định chúng ta phải hiểu rõ. Nhất định phải đưa Phật giáo trở về với dạy học, thì chúng ta sẽ không uổng công.

Hy vọng quý vị học tập nghiêm chỉnh, học được Phật pháp rồi, thứ nhất thân tâm khỏe mạnh, già mà không suy, chẳng phải là tốt sao? Trên quốc tế, hình tượng này khiến cho người ta ngưỡng mộ. Tuổi tác rất lớn, nhưng xem ra chưa già. Chuyện này, bản thân mình có thể làm chủ được. Quý vị không bị bệnh, sau đó có thể giúp cho việc hóa giải tai họa.

Ngày nay, tôn giáo đoàn kết, tôn giáo hỗ tương học tập, cho nên chúng tôi có ý mở trường. Nhân duyên này, chắc là thành thực ở Úc Châu, muốn mở trường đại học ở Úc Châu. Ở thôn Di Đà mở bệnh viện. Ngày nay, chúng tôi đang quy hoạch, những việc này làm được rồi. Đây là bộ mặt mới của Phật giáo trên xã hội này, chứ chẳng phải là mê tín! Chúng ta dẫn đầu, từ nhỏ từ từ lớn ra. Đây cũng là *quảng hiệp tự tại vô ngại* vậy. Chúng ta học rồi, thì phải biết dùng chứ. Ánh sáng của đạo tràng chúng ta tỏa ra bốn phía, sẽ ảnh hưởng đến rất nhiều người.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 53



Giảng ngày 10 tháng 06 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong
Chuyển ngữ: Tử Hà
Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 54, hàng thứ 5.

Tam, nhất đa tương dung bất đồng môn. Đại Số vân, nhược nhất thất chi thiên đẳng, quang quang tương thiệp, cái nhất trung hữu đa, đa trung hữu nhất, thị vi tương dung, nhi nhất đa chi tướng bất thất, thị vi bất đồng (Ba, Môn Một-Nhiều dung nhiếp nhau, bất đồng. *Đại Số* ghi: Như trong một căn phòng có ngàn ngọn đèn, ánh sáng hòa quyện nhau, vì trong một ngọn có ánh sáng nhiều ngọn, trong nhiều ngọn có ánh sáng một ngọn, đó là nghĩa dung nhiếp nhau. Tuy nhiên, cái tướng một và nhiều ấy không mất, đó chính là bất đồng).

Thập Huyền đúng là tướng chân thật của các pháp, chỉ có đức Như Lai ở Quả địa mới thấy được rõ ràng. Ngày xưa, đức Thế Tôn giảng kinh suốt 49 năm, duy nhất trên hội Hoa Nghiêm, tuyên thuyết với đại chúng. Dùng ngôn từ ngày nay nói cho thân thiết một chút, là chia sẻ với mọi người. Sau này, ở hội A Hàm, Phương Đẳng, Bát Nhã, Pháp Hoa, Niết Bàn, Ngài đều không nói đến nữa, đều không nói như vậy nữa.

Pháp Hoa là thuần viên, *Hoa Nghiêm* là toàn viên, đương nhiên đều kế nhập cảnh giới này. Thật hiếm có, khoa học ngày nay, khoa học lượng tử lực học tối tân, đã chứng minh cho chúng ta thấy. Chứng minh điều gì? Chứng minh Thập Huyền Môn là có thật, chẳng phải giả. Mỗi một môn đều là

cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nhưng môn môn tương nhập, mỗi một môn đều hàm chứa 9 môn còn lại, bất luận môn nào. Vì thế nói, một môn nhập rồi, thì môn môn đều nhập. Xem trong 10 môn này, môn nào khế hợp với căn cơ của mình, thì mình đi vào từ môn đó, giống như một chính điện lớn, có mở 10 cửa vậy.

Nhập cảnh giới Hoa Nghiêm chính là Nhất chân pháp giới, chính là minh tâm kiến tính. Trong Tịnh Độ Tông là Lý Nhất tâm bất loạn, là nhập được cảnh giới này.

Nhập có đốn nhập và tiệm nhập. Dĩ nhiên, đốn là hay, một ngộ hết thủy ngộ. Ngày xưa, đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy là đốn ngộ. Vì sao có thể đốn ngộ? Bởi Ngài đốn xả, chỉ trong một niệm là buông bỏ hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sạch sẽ. Nếu quý vị hỏi phàm phu thành Phật, cần mất bao nhiêu thời gian? Nói thật với quý vị rằng, chỉ một niệm! Một niệm *giác*, phàm phu thành Phật. *Giác* ở đây chúng ta có thể dùng đề kinh của bộ kinh này giải thích. Đề kinh của bộ kinh này nói về tu hành, nói về tu nhân, có 5 từ: “*Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác*”.

5 từ này nghĩa là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ đề, là Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Tâm thanh tịnh thành Chính Giác, là A La Hán. Tâm bình đẳng thành Chính Đẳng Chính Giác, là Bồ tát. Phật thành tựu Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, chính là từ *Giác* này. Chỉ trong một niệm! Chúng ta biết được phương pháp này, hiểu được đạo lý, tin chắc

không nghi ngờ. Vấn đề ở chỗ nào? Vấn đề ở chỗ không buông bỏ được! Không buông bỏ được, chính là không Giác, không Bình đẳng, không Thanh tịnh. Với tình trạng như vậy, trong một đời muốn thành tựu, ngoài pháp môn Niệm Phật ra, chẳng còn con đường thứ hai nào khác.

Đây là sự thật, không dối gạt đâu! Đây là con đường tắt trong tiệm tu, một đời chắc chắn thành tựu. Thành tựu sớm hay muộn, về thế giới Cực Lạc có quả vị cao hay thấp, vẫn ở chỗ buông bỏ. Thế mới biết được việc buông bỏ quan trọng mức nào. Vì sao đức Phật lại nhấn mạnh việc buông bỏ như vậy? Bởi trên thế gian này, tất cả đều là giả! Bây giờ, quý vị muốn quay về chân tính, trong chân không có giả, cho nên những thứ giả không mang đi được.

Nhất định phải hiểu đạo lý này! Cống cao ngã mạn là giả. Ý niệm đố kỵ cũng là giả. Tham, sân, si cũng là giả. Chẳng có gì là chân, vì sao không buông bỏ đi? Buông bỏ, thì niệm Phật có phần nắm chắc. Buông bỏ, thì phẩm vị rất cao. Tam bối cửu phẩm vãng sinh. Thiện Đạo Đại sư nói rất hay: “*Tổng tại ngộ duyên bất đồng*”, ngoài ra không có nguyên nhân gì đặc biệt cả. Bạc địa phàm phu nếu ngộ duyên thù thắng, thì có thể trong một đời này, sẽ sinh về Thật Báo Độ thượng phẩm thượng sinh, không khác gì đức Phật Thích Ca và Lục Tổ Huệ Năng. Sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, thượng thượng phẩm vãng sinh. Không buông bỏ được là vì sao? Vì không thật sự hiểu! Làm sao

đây? Đọc nhiều kinh, nghe nhiều kinh. Nếu thật sự học được chiêu thức tu hành này của bậc cổ nhân, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, thì quý vị sẽ thành tựu. Vì thế, người chân thật niệm Phật, không phải làm giả đâu nhé.

Cái cần buông bỏ phải buông bỏ hết. Cái không nên buông bỏ phải giữ cho kiên cố. Pháp môn này, dạy chúng ta chấp trì danh hiệu. Chấp là chấp trước, trì là bảo trì, cũng có nghĩa là chấp trì một thứ: “Lục tự hồng danh”, thì chắc chắn quý vị đắc sinh Tịnh độ. Trong tâm có Phật, tâm nhớ niệm, miệng xưng danh, thân lễ kính, tâm cung kính không được gián đoạn. Chúng ta không đối diện với tượng Phật, vậy tâm cung kính còn hay mất? Vẫn còn! Làm sao có thể sinh khởi? Quý vị không biết, nếu quý vị thật sự biết tất cả chúng sinh vốn là Phật. Họ là vị Phật nào vậy? Chúng ta niệm Phật A Di Đà, thì họ chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà ở ngay trước mặt quý vị, ở ngay cạnh quý vị, ở xung quanh quý vị.

Tất cả chúng sinh không có ai chẳng phải là Phật Di Đà. *“Một là tất cả, tất cả là một”*. Đây là chân tướng sự thật! Nếu quý vị hỏi là đạo lý gì vậy? Trong kinh, Đức Phật đã dạy rất rõ ràng: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sinh”*. Phật A Di Đà cũng là một pháp, Ngài cũng từ tâm tướng sinh. Nếu thật sự hiểu được, tất cả chúng sinh, tất cả người, tất cả động vật, tất cả thực vật, hoa cỏ, cây cối, sơn hà đại địa, tất cả đều là báo thân của đức Phật A Di Đà. Quý vị khẳng định, nhận biết thì sẽ chứng được báo thân, báo thân của đức Phật Di Đà.

Một nguyên lễ kính chư Phật của Bồ tát Phổ Hiền là quý vị viên mãn. Nếu quý vị còn phân biệt, đây là Phật A Di Đà, còn đó không phải, thì nguyên này của quý vị không được viên mãn. Một là tất cả, tất cả là một, là đại viên mãn.

Tôi không tu Tịnh độ, tôi tu pháp môn khác, có thể được vãng sinh chăng? Được! Pháp môn Tịnh độ rất lớn. Trong “tam bối vãng sinh”, đoạn cuối cùng nói về người tu Đại thừa. Câu này rất quan trọng, người tu theo Tiểu thừa không thể vãng sinh, vì không phù hợp với điều kiện của thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở đó là Đại thừa, chứ chẳng phải Tiểu thừa, người học Tiểu thừa không thể vãng sinh.

Thế nào là Tiểu thừa? Chỉ cầu tự lợi, không nghĩ đến việc lợi tha, đó là Tiểu thừa! Đại thừa là tâm rộng lớn, nghĩ đến mình, đồng thời cũng nghĩ đến tất cả chúng sinh, đó là Đại thừa. Tôi muốn thành tựu mình, đồng thời cũng muốn thành tựu tất cả chúng sinh. Một-Nhiều không trở ngại, hà tất phải đổ kỵ? Đối với người mà quý vị đổ kỵ, họ niệm Phật vẫn có thể được vãng sinh, nhưng bản thân quý vị thì không được vãng sinh. Sự tổn hại này quá lớn! Nếu quý vị là người hiểu biết, sửa đổ kỵ thành tán thán, tùy hỷ công đức, thì quý vị là người rất giỏi! Bản thân quý vị tu tập, người khác tu tập, đều có một phần công đức trong sự tu trì của quý vị. Vì sao vậy? Vì tùy hỷ công đức.

Chúng ta học đoạn này, môn này gọi là “*nhất đa tương dung bất đồng môn*”. Đại Số là Số giải của Thanh Lương

Đại sư giảng về kinh *Hoa Nghiêm*. Ngài dùng một ví dụ, ví như một căn phòng. Căn phòng này có 1.000 ngọn đèn. Căn phòng này tương đối lớn, giống như cung điện vậy.

Lần này, tôi đi tham vấn La Mã. Ngày xưa, tôi cũng đã từng đến tham vấn qua, nhưng không có ấn tượng gì mấy. Lần này, tôi có ấn tượng rất sâu sắc. Đặc biệt đến xem thần điện của La Mã cổ, một căn phòng ngàn ngọn đèn, chẳng phải giả, là có thật đấy.

“*Quang quang tương thiệp*”. Ánh sáng của mỗi ngọn đèn đều chiếu khắp đại điện. Trong một ngọn đèn có ánh sáng của nhiều ngọn đèn.

Đây là tương dung, “*Nhất trung hữu đa, đa trung hữu nhất*” (Trong một chứa nhiều, trong nhiều chứa một). Nhưng mỗi ngọn đèn vẫn là mỗi ngọn đèn, đèn không hề hỗn hợp.

“*Nhất đa chi tướng bất thất*” (Tướng riêng Một-Nhiều không mất) là bất đồng. Trong đồng có bất đồng. Trong bất đồng có đồng. Đồng và bất đồng là một chẳng phải hai, nếu như quý vị lãnh hội được chân tướng này.

Tiếp, *Sớ* giải thích:

“*Hoa Nghiêm Lô Giá Na Phật phẩm vân, dĩ nhất quốc độ mãn thập phương, thập phương nhập nhất diệp vô dư, thế giới bản tướng diệp vô hoại, vô tử công đức cố năng nhĩ*” (Kinh *Hoa Nghiêm*, Phẩm *Lô Giá Na*, có ghi: Vì một quốc độ có đầy đủ quốc độ mười phương. Lấy quốc độ mười phương nhập

vào một quốc độ cũng không sót ra ngoài, mà cái tướng vốn có của mỗi quốc độ thế giới cũng không mất. Vì công đức không thể sánh ví, nên có khả năng như vậy).

“*Nhất Phật quốc*”. Kinh *Hoa Nghiêm* muốn ám chỉ thế giới Hoa Tạng của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Chỗ chúng ta ngày nay đang ở đây, là thế giới Sa Bà của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ở phương Tây của thế giới Sa Bà có một thế giới, là thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà. Trong thế giới Hoa Tạng có Sa Bà chăng? Có! Có Cực Lạc chăng? Có! Vì sao vậy? Bởi là nhất đa tương dung bất đồng môn, thì sao không có!

Trong sát độ của mười phương tất cả chư Phật, một Phật sát cũng giống như một ngọn đèn vậy. Vũ trụ này được ví như một căn phòng, không chỉ ngàn ngọn đèn, mà vô lượng vô biên, vô số vô tận sát độ của chư Phật, đều ở thế giới Hoa Tạng. Chúng ta đã ở thế giới Hoa Tạng từ lâu rồi. Đúng vậy, bản thân mình ngu mê bất giác. Vì ở trong sát độ của chư Phật chẳng có không gian. Không có không gian, thì không có cự ly. Ở đâu vậy? Chính ngay đây! Không có thời gian, thì chẳng có trước sau.

Ngày nay, chúng tôi nói những lời này, những người thường cùng nhau học tập kinh *Hoa Nghiêm* thì không sao, thì quý vị sẽ có một khái niệm rất rõ ràng, một là tất cả, tất cả là một, một và tất cả không hai. Đây là sự thật chẳng phải giả đâu! Khẳng định vũ trụ và mình là một thể. Từ bi trong tự tính tự nhiên lưu xuất ra. Nếu quý vị không có sự nhận

biết này, thì tâm từ bi chẳng thể sinh khởi. Nếu quý vị nhận biết cha mẹ là người thân của mình, con cái là người thân, đối với họ có thể sinh khởi tâm từ bi.

Nếu quý vị thật sự hiểu được kinh *Hoa Nghiêm*, thì ngày nay chúng ta sống trên quả địa cầu này, một bông hoa, một cọng cỏ, cây cối, hoa cỏ trên địa cầu này, cùng với mình là một thể, còn thân hơn cha mẹ con cái nữa. Chẳng những cùng hoa cỏ, cây cối, mà cùng sơn hà đại địa, cùng với hiện tượng tự nhiên đều là một thể.

“*Ái tâm biến pháp giới, thiện ý mãn nhân gian*” (Tâm ái khắp pháp giới, ý thiện đầy nhân gian). Đó là gì? Đó là từ tự tính lưu xuất ra. “*Pháp nhĩ như thị*”, nó vốn là như vậy mà. Hiểu rõ, thì nó lưu xuất ra. Phật là gì? Phật là một người hiểu rõ. Quý vị hiểu rõ, thì quý vị thành Phật. Ngày nay, chúng ta hiểu, nhưng tập khí phiền não vẫn còn, vẫn chưa buông bỏ được. Thiên Thai Đại sư nói Phật có 6 loại. Quý vị thuộc loại nào?

“*Quán hành tức Phật*”. Bây giờ, quý vị đang đi trên con đường thành Phật, tuy chưa đến đích, nhưng quý vị đi trên con đường chính đạo, con đường thành Phật. Vậy còn một bước chưa đi tới? Một bước chưa đi tới là *Danh tự tức Phật*. Tất cả đều nói về quá trình học tập. Nói về lý, quý vị vốn là Phật, không sai chút nào. Kinh *Hoa Nghiêm* dạy rằng: “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”. Chính là nghĩa này. Đây là điều những bộ kinh khác không có. *Tình* là hữu tình chúng

sinh. Chúng ta thường nói là động vật. *Tình dữ vô tình*. Vô tình là thực vật, khoáng vật, hiện tượng tự nhiên. *Đồng viên chung trí*. Đây là thật tướng của các pháp. Nếu như chúng ta không học *Hoa Nghiêm* một thời gian dài như thế, thì những lời này chúng ta nghe không hiểu, nghe rồi sẽ phiền não, sẽ có ý kiến. Hơn 4.000 tiếng học tập đấy, cho nên bây giờ chúng ta nghe hiểu được, nghe rất hoan hỷ. Tuy biết mình chưa làm được, nhưng cũng sinh tâm hoan hỷ. Trước mắt, điều quan trọng nhất, làm thế nào để ta nhập được cảnh giới này?

Đức Phật dạy chúng ta: “*Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*”. Trường là bao lâu? Nếu quý vị thật tu, thật sự nghe lời, bình thường mà nói 3 năm là đủ, có thể nhập được cảnh giới này. Nếu như còn một chút giải đãi, còn một chút tập khí, thì 5 năm, 10 năm, 20 năm, 30 năm, chẳng có ai không thành tựu! Học Phật cần nên nắm chắc không buông, biết được trong mỗi thế giới, đều có thế giới Sa Bà của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đều có quả địa cầu này. Đến bất kỳ quả địa cầu nào cũng có thể tìm thấy chúng ta.

Thân của chúng ta không biết có bao nhiêu. Thật sự giống như kính vạn hoa, xuất sinh vô tận vậy. Nghe không hiểu, thì chẳng nên hỏi. Đức Phật không nói dối, quý vị tin được, đó là thiện căn. Quý vị không muốn nghiên cứu nó, tôi tin, tôi chẳng cần phải nghiên cứu, không cần nói đạo lý gì hết. Thế thì quý vị có trí tuệ đấy! Trí tuệ gì vậy? Đây gọi là Căn bản trí.

“*Bát nhã vô tri, vô sở bất tri*”. Phương pháp tu học như vậy, chắc chắn phiền não ít, trí tuệ nhiều. Phiền não càng ngày càng ít, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, ngày càng ít. Tâm càng ngày càng thanh tịnh, càng ngày càng bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng, sinh trí tuệ, thì người đó sao không có trí tuệ được!

Nếu quý vị muốn tìm nguyên nhân vì sao có hiện tượng này? Sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại nói như vậy? Điều này rất đáng sợ! Đáng sợ điều gì? Đáng sợ là đời này quý vị không thể thành tựu được, đời sau tiếp tục phải làm tiếp. Chúng ta có lý do để tin tưởng, quý vị cùng nhau học tập nơi đây, ngày nay có TV, có Internet, hoan hỷ đến học tập, đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, đã tu thành thiện căn, phúc báo, nhân duyên. Nhưng vì sao hiện tại đây tu tập nhiều như thế mà chưa được vãng sinh, chưa được thành tựu?

Có 2 nguyên nhân: Thứ nhất không buông bỏ được tình chấp. Thứ hai là Sở tri chướng, không buông bỏ được nghiên cứu, luôn luôn đánh dấu hỏi cho đến cùng, cho rằng mình biết rồi. Không sai! Quý vị biết đó là thường thức, người thời nay gọi là Phật học, vì quý vị không học Phật, cho nên chẳng có phần ở Tây Phương Tịnh Độ, học Phật thì có phần. Chúng ta cần chân thật học Phật, chẳng nên tìm hiểu về Phật học. Đối với tất cả pháp mà đức Thế Tôn nói, từng câu từng chữ đều từ tự tính lưu xuất ra, ta tin sâu chẳng nghi. Người này có phúc, người này có định. Định là phúc. Định lâu rồi,

những tập khí phiền não, không cần buông bỏ, thì tự nhiên nó cũng biến mất. Quý vị ở trong định, tự nhiên những thứ này không còn, cửa giác ngộ mở ra.

Kiếp đây, trong thế gian này không mở được cửa giác ngộ, khi vãng sinh về thế giới Cực Lạc, chắc chắn cửa giác ngộ sẽ mở ra, đại triệt đại ngộ. Đây đều là chân tướng sự thật. Vì thế, tướng của mỗi người đều độc lập, chẳng hề hỗn hợp một chỗ, giống như trong chính điện có ngàn ngọn đèn, ánh sáng của mỗi ngọn đèn, đều chiếu khắp cả chính điện. Đây gọi là tương dung. Mỗi ngọn đèn đều độc lập, quý vị tắt đèn đi, ánh sáng của nó không còn nữa. Ánh sáng của nó không tương dung với ánh sáng của những ngọn đèn khác. Thắp ngọn đèn trở lại, thì nó lại tương dung. Nhiều không trở ngại sự tồn tại của nhất. Nhất không trở ngại sự tồn tại của nhiều. Vì sao vậy? Vì nhất hay nhiều đều là giả, đều không có thật. Nếu là thật, chắc chắn có sự trở ngại! Nó không có thật! Làm sao biết được nó không có thật? Quý vị đã học qua *Hoàn Nguyên Quán* thì chẳng phải rõ ràng rồi sao?

Trong *Hoàn Nguyên Quán*, nói cho chúng ta biết, nói rất rõ ràng. Từ nhất thể, danh từ trong kinh là “hiển nhất thể”, “khởi nhị dụng”. Thể là chân, vĩnh hằng bất biến, thanh tịnh bình đẳng. Đại sư Huệ Năng thật sự khai ngộ, chẳng phải là khai giả. Ngài thấy tính. Tính là thể nào? Ngài nói rất hay, nói cho chúng ta biết chân tính là thanh tịnh, chân tính là vĩnh hằng bất biến, chân tính là viên mãn đầy đủ. Khi nó không

hiển hiện, khi nó không hiện tướng, nhưng tự tính có đầy đủ tất cả pháp. Tự tính vốn là định, vốn không dao động, chính là tự tính vốn định. Câu cuối cùng là năng sinh vạn pháp. Không có gì hết, nhưng có thể hiện Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai. Đây là khái niệm vô cùng quan trọng đối với người học Phật chúng ta. Đề cập đến Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật, bản thân mình phải biết, chúng ta và nó là một thể, chúng ta có phần.

Trong pháp Đại thừa, mỗi câu mỗi chữ đều nói về chính mình. Nói về người là nói về mình. Nói về mình, thì người khác cũng có phần. Nhất đa bất nhị, nhất đa tương dung. Đa không trở ngại sự tồn tại của nhất. Nhất cũng không trở ngại sự tương dung của đa. Pháp giới Lý sự vô ngại, Sự sự vô ngại. Đây là chân tướng sự thật. Khế nhập vào chân tướng sự thật này, quý vị thử nghĩ xem, thật hiếm có. Quý vị ở nơi đây cùng nhau tu Lục Hòa Kính.

Lục Hòa Kính là Tính đức, ai ai cũng có. Nhưng mê, thì không hòa. Giác ngộ rồi, tự nhiên sẽ hòa. Người giác ngộ không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thì sao chẳng hòa? Cùng với chư Phật Như Lai và pháp thân Bồ tát không hai, không khác. Ở trong cung điện khắp pháp giới hư không giới, đức Phật phóng hào quang, mọi người phóng hào quang, bản thân mình cũng phóng hào quang. Quý vị không phóng hào quang, thì làm sao quý vị tồn tại được. Hào quang này nhà khoa học gọi là ba động. Vì sao gọi là ba động? Vì nó thật

sự có hào quang. Vì sao? Vì thể của nó là Thường Tịch Quang, thì sao không có hào quang được! Hào quang từ đâu mà có? Từ Thường Tịch Quang! Trong tự tính vốn có đầy đủ, cho nên các nhà lượng tử lực học gọi ba động cực kỳ vi tế, đó là quang tử. Nó có hình tướng, mắt thường nhìn thấy được. Nhìn thấy được đó là gì? Nhìn thấy được đó là vật chất! Nhưng quý vị cần nên biết, ba động cực kỳ vi tế đó, năng lượng trong tiểu quang tử này, là viên mãn, đều hàm chứa trong quang tử cực kỳ vi tế đó, thật không thể nghĩ bàn!

Chúng ta thật sự thực hành được Lục Hòa Kính rồi, kỳ thật ở trong đạo tràng của chúng ta so ra dễ tu tập hơn, bởi mọi người đều nhận biết rõ ràng, đồng một thể tự tính thanh tịnh viên minh. Điều thứ nhất trong Thập Huyền Môn nói: Đồng thời cụ túc tương ưng môn. Vì nó là một sinh mệnh thể cộng đồng, cho nên Đồng thời cụ túc tương ưng môn. Môn này là tổng tướng. Kế đến là Quảng-Hiệp tự tại vô ngại môn; nhất đa tương dung bất đồng môn. Đây là biệt tướng.

“Nhất Phật sát mãn thập phương”. Ở đây nói về ba động. Trong *Hoàn Nguyên Quán* cho chúng ta biết, nói về khởi nhị dụng, từ một thể khởi nhị dụng. Trong nhị dụng, Chính báo là mình, Y báo là hoàn cảnh, đây gọi là nhị dụng. Bất luận là Chính báo hay Y báo, đều đang chấn động. Không chấn động, thì chẳng còn hiện tượng, là quay về Thường Tịch Quang. Chấn động này chưa bao giờ ngừng nghỉ. Hiện tượng động đầu tiên của nó là châu biến pháp giới.

Các nhà khoa học hiện nay vẫn chưa thể tìm thấy được, vì tốc độ của ba động này quá nhanh. Nên nhớ là châu biến pháp giới, vừa động là châu biến pháp giới. Tâm của chúng ta phải tốt, một niệm bất thiện cũng châu biến pháp giới. Đừng tưởng rằng người khác không biết. Người biết được nhiều vô số, chẳng có ai là không biết, cho nên không thể có ý niệm bất thiện, không thể có ngôn từ bất thiện, mình phải nghiêm chỉnh tu tập.

Nhìn thấy người khác bất thiện, đừng để trong lòng, không nên phê bình, không nên để trên miệng. Vì sao vậy? Bởi duy trì tâm thanh tịnh của mình. Nếu để trong lòng, thì tâm quý vị sẽ không thanh tịnh, sẽ biến thành thùng rác chứa những điều bất thiện. Quý vị có muốn như vậy không? Đem tâm thanh tịnh của mình làm thùng rác của người khác, suốt ngày làm phiền người khác, tìm lỗi người khác, vừa động niệm, vừa mở miệng là bỏ vào đó hết. Chứa đựng quá nhiều, chứa đựng quá đầy rồi, cho nên bây giờ muốn phục hồi thanh tịnh, khó lắm! Kỳ thật tất cả đều là hư vọng.

Thời gian tồn tại của một hạt quang tử rất ngắn. Mỗi hạt đều chẳng liên quan nhau, đều độc lập riêng. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, thì nghiệp chướng sẽ tiêu trừ. Tiêu nghiệp chướng thật khó, sám hối chẳng dễ dàng, là vì quý vị không hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng sự thật, phục hồi Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác của chính mình. Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác vốn có đầy đủ trong tự tính.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Phật dạy: “*Tất cả chúng sinh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai*”. Như Lai chính là tự tính. Trí tuệ chính là Thường Tịch Quang. Trong lượng tử lực học gọi là lượng tử. Lượng tử có tiểu quang tử. Quang đó là ánh sáng của tự tính. Đức ở đây, ngày nay nói là năng lực, là tài nghệ. Năng lực là đức. Tướng hảo, nói đến tướng hảo, đầu tiên sẽ nghĩ đến chính mình. Tướng mạo trang nghiêm đẹp đẽ, thân thể khỏe mạnh trường thọ, mỗi mỗi đều là vô lượng thọ.

Hiện nay, quý vị mê, bản thân quý vị không biết. Chư Phật, Bồ tát giác ngộ, chư Phật, Bồ tát nhìn thấy quý vị là vô lượng thọ, mỗi hạt tiểu quang tử đều là vô lượng thọ. Quang tử đốt cháy rồi, khi ý niệm này vừa hiện tiền, thì lập tức bị tiêu diệt. Sau khi tiêu diệt rồi, nó sẽ đi đâu? Nó lại trở về Thường Tịch Quang. Từ Thường Tịch Quang sinh khởi, lại trở về Thường Tịch Quang. Các nhà khoa học ngày nay đang nghiên cứu, đang thảo luận, họ nói vũ trụ này, 9/10 vũ trụ không thấy nữa, khoa học tìm không ra. Các nhà khoa học tìm được, đại khái khoảng 10%, còn 90% hình như phồng lên. Phồng lên đến cuối cùng không còn nữa. Sao cuối cùng không còn? Bởi nó trở về Thường Tịch Quang.

Đức Phật nói rất rõ ràng, họ còn đang hoài nghi. Thập Huyền Môn để cho họ giảng, giảng được thôi, chứ giảng không thấu triệt. Vì sao vậy? Bởi đó chẳng phải là cảnh giới của họ. Hiện tại vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của họ

hoàn toàn chưa buông bỏ được. Nếu khoa học chưa buông bỏ mà chứng được, thì chúng ta có thể không cần học Phật học, mà học với các nhà khoa học là được rồi.

Họ nói rất hay, nhưng họ không chứng được, họ không được lợi ích. Nếu thật sự chứng được, thì được lợi ích lớn. Học mà không dùng được, thông thường, người ta gọi là huyền học, quý vị không dùng được.

Phật pháp là khoa học. Khoa học và huyền học khác biệt nhau ở chỗ này: Huyền học là học rồi mà không dùng được, còn Phật pháp học rồi thì dùng được, dùng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của quý vị. Dùng được là thế nào? Trong kinh, đức Phật dạy: *Lìa khổ được vui*. Tam khổ, Bát khổ đều đoạn hết. Không còn khổ, thì quý vị được đại tự tại. Đại tự tại chính là vui, bản thân mình làm chủ được.

Tứ đức trong tự tính là Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Ngã có nghĩa là tự tại, là vĩnh hằng, cho nên thân này không phải là ta. Thân có sinh diệt. Nó là hình tướng huyễn hóa của vọng tâm. Nó không thật có. Khi mê, thân này chết rồi, thân này diệt rồi, còn linh hồn thì bất diệt. Thân diệt rồi, nó đi về đâu? Hiện tượng vật chất này đi về đâu? Hiện tượng vật chất vốn không có, thì nó đi về đâu chứ? Trong kinh *Lăng Nghiêm*, nói rất hay: “*Đương xứ xuất sinh, tùy xứ diệt tận*” (Nơi đó sinh ra, tùy nơi đó diệt). Sinh diệt đồng thời đồng xứ, cho nên, trong kinh nói đồng thời tương ưng, chính là nghĩa này.

“*Thập phương nhập nhất*”. Mười phương nhập vào một sát độ, một sát độ nhập vào mười phương, bản tướng bất hoại. Vì sao bản tướng bất hoại? Trong đây có công đức không gì sánh bằng. Công đức này là tự tính, chỉ cho Tính đức.

Dưới đây chúng ta thấy Hoàng Lão cư sĩ đưa ra đoạn kinh nói về Thập Huyền trong kinh này: *Bản kinh trung Di Đà bảo hương phổ huân nguyện văn vân* (Nguyện hương báu xông khắp của cõi Phật A Di Đà trong kinh này nói). Đây là nguyện thứ 43 trong 48 nguyện. *Quốc độ sở hữu nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành, kỳ hương phổ huân thập phương thế giới* (Hết thảy vạn vật quốc độ này có, đều dùng vô lượng hương báu hợp thành, hương đó xông khắp thế giới mười phương). Đây nói lên hiện tượng vật chất của thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Bỉ quốc vạn vật trung nhiệm hà nhất vật giai vi vô lượng bảo hương sở thành, dĩ vô lượng hương nhập ư nhất vật, biểu nhất thiết pháp nhập ư nhất pháp, biểu nhất đa tương dung. Nhất pháp dĩ bất hoại (Trong vạn vật của quốc độ kia, vì sao đều do vô lượng hương báu hợp thành? Vì vô lượng hương hòa nhập vào một vật, biểu hiện hết thảy pháp hòa nhập vào một pháp, biểu thị Một và Nhiều dung hòa nhau, mà pháp Một ấy vẫn không mất).

Thực tế mà nói, những sự việc này ở ngay trước mặt. Chúng ta dùng tâm tư duy và quan sát, cũng không rời vọng tâm. Khởi tâm động niệm, chính là vọng tâm, vọng tưởng,

vẫn dùng phân biệt, chấp trước. Nói cách khác, chúng sinh trong lục đạo, đều do thức A Lại Da biến ra. Chúng ta không hiểu rõ chân tướng sự thật, tưởng A Lại Da là chân tâm. Sai lầm lớn nhất là ở chỗ này. Chỗ này sai lầm, thì tất cả đều sai lầm. Một giác, hết thấy giác. Một mê, hết thấy mê.

Chúng sinh và Phật ngoài sự mê và ngộ ra, thì không có gì chẳng tương đồng. Vì sao tất cả muôn vật ở thế giới Cực Lạc đều do hương báu hợp thành? Trong Tính đức vốn sẵn có đầy đủ hương báu. Kiến tính rồi không mê hoặc, thì Tính đức tự nhiên hiển lộ. Sống ở trong môi trường như thế, chúng tôi thường nói người này được đại tự tại. Vì sao tự tại? Bởi người được hương báu.

Dùng ngôn ngữ của chúng ta mà nói, là sự gia hộ của hương báu. Gia hộ có lợi ích gì? Lợi ích thứ nhất, giúp quý vị chuyển phiền não thành Bồ đề, chuyển sinh tử thành Niết bàn. Có được sự lợi ích như thế đấy. Bảo hương có thể nuôi dưỡng pháp thân tuệ mệnh. Nuôi dưỡng được pháp thân tuệ mệnh, quý vị nghĩ thử xem, không thể nuôi dưỡng được nhục thân của chúng ta sao? Chắc chắn được! Người thấy bảo hương, những tế bào bệnh tật trong cơ thể của quý vị hoàn toàn biến mất, hoàn toàn phục hồi trở lại bình thường. Do vậy, quý vị có thể thành tựu tướng hảo quang minh như đức Phật A Di Đà, như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Thân vô lượng tướng, tướng vô lượng tốt, chẳng phải chỉ có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp.

32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp là nói đến con người trên quả địa cầu này, khác với tướng đó! Cũng có nghĩa là lục trần trong quốc độ của đức Phật, sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đều được lưu xuất từ tự tính, dĩ nhiên là nhất đa tương dung vô ngại. Danh từ nói trong tự tính là kiến, văn, giác, tri. Mê rồi, thì biến thành A Lại Da. Tâm và tâm sở của A Lại Da đều có đầy đủ Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Chuyển 8 thức thành 4 trí, người này chẳng những không ở trong lục đạo, cũng chẳng ở trong mười pháp giới, mà sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai.

Điều này, chúng ta chẳng thể không biết. Biết được cảnh giới này trang nghiêm như thế, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc, mới thật sự khởi tâm muốn sinh về cõi đó, thật sự muốn cầu vãng sinh. Ý niệm muốn cầu vãng sinh đó, có vô lượng công đức. Vì sao vậy? Bởi chắc chắn quý vị được vãng sinh. Nếu đối với thế gian, với thế giới hư vọng này, không buông được, chẳng còn cách nào đâu, quý vị lại tiếp tục ở trong lục đạo luân hồi. Hiểu được rõ ràng minh bạch rồi, không còn muốn ở trong lục đạo luân hồi nữa.

Tuy hiện tại thân còn ở trong lục đạo, nhưng làn sóng của mỗi ý niệm của chúng ta, đức Phật A Di Đà đều nhận được hết. Vừa khởi một niệm là châu biến pháp giới, sao đức Phật A Di Đà không biết được? Mười phương ba đời hết thảy chư Phật cũng biết được. Quý vị lập thệ nguyện: Nguyện sinh Tịnh độ, nguyện thành Phật đạo, nguyện độ chúng sinh.

Nguyện độ chúng sinh này, vô cùng quan trọng. Nguyện này mới thật sự là Đại thừa, bởi Đại thừa không vì mình. Vì sao mình thành tựu? Mình thành tựu là vì chúng sinh.

Chúng ta tu là vì tất cả chúng sinh khổ nạn mà tu, chứ không vì mình, cho nên tinh tiến không giải đãi, không có mình. Vì chư Phật Như Lai, sao phải vì các Ngài? Bởi niệm niệm của chư Phật Như Lai là nghĩ đến chúng sinh, cũng bao gồm cả ta ở trong đó. Mình phải báo đáp ân của Ngài như thế nào đây? Làm thế nào để không cô phụ sự kỳ vọng của Ngài? Đó chính là sinh về thế giới Cực Lạc.

Đức Phật nhìn thấy rất hoan nghênh quý vị. Ngài nói: Cuối cùng, con đã trở về. Các con lưu lạc trong lục đạo luân hồi vô cùng vất vả, lần này các con trở về rồi, thật là may mắn! Trong kinh *Lăng Nghiêm*, chương *Đại Thế Chí Viên Thông*, miêu tả như mẹ nhớ con. Đức Phật A Di Đà giống như từ mẫu vậy, hàng ngày nhớ nghĩ đến chúng ta. Chúng ta thật sự phát tâm trở về, Ngài rất hoan hỷ. Ngài hoan hỷ nên Phật quang gia hộ quý vị, hương báu gia hộ quý vị, chưa từng bao giờ bị gián đoạn. Tự tính pháp cũng như vậy, không thể bị gián đoạn.

Chúng ta thật sự hiểu rõ rồi, quý vị nghĩ xem sự an ủi này to lớn biết bao. Lục Hòa rất khó, khó vô cùng. 2 người sống với nhau đều đưa ra ý kiến riêng, không thể hòa được, 4 người hàng ngày chẳng phải muốn đánh nhau đó sao? Thật sự hiểu được chân tướng sự thật, tự nhiên sẽ hòa thôi. Vì sao

vậy? Bởi họ buông bỏ hết. Người xưa thường nói: “*Ư nhân vô tranh, ư thế vô cầu*” (Không tranh với người, không cầu với đời). Người thật sự hiểu rõ, thì sẽ làm được. Vì sao họ không tranh, không cầu? Bởi họ biết tất cả đều là giả chẳng phải chân, chắc chắn cầu không được. Trong kinh *Bát Nhã* nói rất hay: “*Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc*”.

Đã nói lên chân tướng sự thật này, vì sao khuyên quý vị buông bỏ? Đạo lý nằm ở chỗ này! Quý vị muốn tranh, quý vị muốn cầu, tâm quý vị bị nhiễm ô, quý vị tự tư, tự lợi. Có tự tư, tự lợi thì không có tâm bình đẳng. Mê lầm không giác ngộ gọi là chúng sinh. Đức Phật giúp chúng ta, khiến chúng ta hiểu rõ đạo lý này, biết được buông bỏ là đúng, vĩnh viễn buông bỏ. Vì thế, đạo Phật nói xả đắc, có 2 nghĩa: Quý vị xả là bố thí, là cúng dường. Quý vị tu tài bố thí, chắc chắn được giàu có, càng thí càng nhiều. Quý vị tu pháp bố thí, chắc chắn được thông minh trí tuệ. Tu thí vô úy, chắc chắn được mạnh khỏe sống lâu.

Điều này, đức Phật dạy chúng sinh mê lầm không giác ngộ trong lục đạo. Trong tâm có dục vọng muốn mong cầu, cho quý vị biết phương pháp hữu cầu tất ứng này, không có gì chẳng cầu được. Vì sao quý vị không dùng phương pháp chính đáng để cầu? Quý vị dùng phương pháp sai lầm, dùng phương pháp phi pháp. Đó gọi là tà pháp. Những điều đạt được là ở trong vận mệnh của quý vị, quý vị nghĩ xem có oan

không? Trong vận mệnh không có, thì cầu cách nào cũng chẳng đạt được.

Chúng ta cầu Phật, Bồ tát. Chư Phật, Bồ tát cảm ứng giúp ta đạt được, vẫn là do chính quý vị tu. Bản thân quý vị không tu, chư Phật, Bồ tát cũng chẳng thể giúp được gì. Chư Phật, Bồ tát gia hộ quý vị là tương đối. Quý vị có một phần công đức, thì các Ngài giúp quý vị một phần. Quý vị có mười phần công đức, thì các Ngài giúp quý vị mười phần. Tất cả là tương đối, không tăng không giảm. Nếu chúng ta muốn được sự gia hộ của chư Phật Như Lai nhiều hơn, thì chúng ta phải thật sự dụng công, cần buông bỏ nhiều. Buông bỏ nhiều, thì sẽ đạt được. Ví dụ như tài thí, thì quý vị sẽ phát tài. Phát tài rồi thì làm sao? Lại đem hết số phát tài đó đi bố thí.

Vào thời Ngô Việt Xuân Thu, nước Việt có bậc thức giả tên là Phạm Lãi, giúp cho vua Câu Tiễn nước Việt, khôi phục đất nước là việc khó nhất trên thế gian này. Đất nước bị diệt vong mà còn có thể phục hưng, còn có thể hưng thịnh, việc này không dễ dàng đâu. Ông ta biết cá tính của vị quốc vương này, có thể chia hoạn nạn, chẳng thể chia sẻ sự giàu sang. Khi hoạn nạn, mọi người đồng tâm hiệp lực, cứu đất nước, cứu dân tộc, đánh bại quân địch. Khi được thắng lợi, thống nhất rồi, những người làm được việc như vậy không cần nữa. Thử đoán cuối cùng là đem họ ra xử tử.

Phạm Lãi rất thông minh, giúp cho Câu Tiễn phục hồi đất nước rồi, ông ta bỏ trốn, không cần chào vua Việt mà

lặng lẽ trốn đi, thay tên đổi họ. Vốn họ Phạm đổi thành họ Đào, mọi người không biết ông ta. Ông tên là Đào Châu Công, làm nghề buôn bán. Buôn bán mấy năm, thì phát tài. Ông đem số tiền của này bố thí cho những người nghèo khó. Bản thân làm ít vốn nhỏ, qua mấy năm lại phát tài nữa. Phát tài lớn, bố thí nhiều, vận mệnh nhiều của, lại hết, ba tụ ba tán. Người Trung Quốc lạy thần tài. Thần tài chính là Phạm Lãi.

Người Đài Loan lạy thần tài là Quan Công. Quan Công và phát tài không liên quan gì với nhau. Quan phu tử là trung nghĩa, là điển hình trung nghĩa, là khuôn mẫu trung nghĩa, không liên quan gì đến phát tài. Phạm Lãi có liên quan lớn đến sự phát tài. Người này rất biết buôn bán, hoàn toàn hiểu được Tứ Nhiếp Pháp của đạo Phật. Thời đó, đạo Phật chưa truyền vào Trung Quốc, cho nên văn hóa truyền thống không thể lấy đồng tiền bất nghĩa, vì bất nghĩa tức là không hợp với đạo lý. Trong từ điển giải thích chữ “nghĩa” là tuân lý viết nghĩa, có nghĩa là tuân thủ đạo lý, không trái ngược lại đạo lý. Đạo là gì? Ngũ Luân là đạo, Ngũ Thường là đạo, Tứ Duy, Bát Đức là đạo, giữ gìn không vi phạm. Bất luận là Đại thừa hay Tiểu thừa trong Phật pháp là Phật đạo. Thế nào là Phật đạo? *Thập Thiện Nghiệp Đạo* chính là Phật đạo.

Thập Thiện Nghiệp Đạo triển khai ra 10 điều, trong mỗi điều đều có đầy đủ 9 điều kia. 10 nhân với 10 bằng 100. 100 điều vẫn là đại cương. Tiểu thừa triển khai rộng ra, triển

khai ra bao nhiêu? 3.000, chính là 3.000 oai nghi. Bồ tát nói càng kỹ hơn. Bồ tát triển khai ra là 84.000 tế hạnh. *Thập Thiện Nghiệp Đạo* viên mãn, thì thành Phật.

Kiến lập nền tảng Lục Hòa, xã hội ngày nay, tuyệt đối không thể yêu cầu người khác hòa với mình. Nếu quý vị yêu cầu như thế, cho đến khi chết, quý vị cũng chẳng gặp được người nào. Ai muốn hòa với quý vị chứ! Chỉ có mình phát tâm hòa với người khác. Hòa với người, nhất định mình phải tu Nhẫn Nhục Ba La Mật, phải chịu thiệt thòi, phải chịu nhường nhịn, phải học được tâm như đất.

Trong xã hội người ta cho rằng quý vị là kẻ ngốc, quý vị quá khờ khạo. Người đời thấy quý vị cho là kẻ dị nhân, không tương đồng với người ta, là quái nhân, quái dị, nhưng chư Phật, Bồ tát, thì tán thán quý vị. Vì sao vậy? Tuy quý vị không học Phật, nhưng kiếp sau chắc chắn sinh về cõi trên, bởi hành Thập thiện sinh về cõi Trời. Nếu 10 điều này quý vị có thể mở rộng ra, mở rộng ra đến 3.000 điều, thì quý vị sẽ ra khỏi luân hồi lục đạo, về cõi pháp giới Tứ thánh. Nếu không ngừng hướng thượng vươn lên, vươn lên đến 80.000 điều, thì quý vị thành Phật.

Thực hành cách nào đây? Thực hành *Đệ Tử Quy*, chính là thực hành *Thập Thiện Nghiệp*. Quý vị mang ra so sánh thử mà xem, trong *Đệ Tử Quy* nói về 113 sự việc, điều nào thuộc về Bố thí, điều nào thuộc về Trì giới, điều nào thuộc về Nhẫn nhục, tất cả đều ở trong đó. Mỗi câu mỗi chữ trong

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên cũng ở trong đó, một là ba, ba là một. *Thập Thiện Nghiệp Đạo* là đại cương, *Đệ Tử Quy* là tế hạnh, là đại cương trong tế hạnh. Dạy chúng ta điều gì? Dạy chúng ta khiêm hạ, dạy chúng ta nên tôn trọng, lễ phép đối với người khác. Đây là sự thật, không dối gạt đâu!

Lần này, tôi đến tham vấn Phạm Đế Cương, gặp đức Giáo hoàng của đạo Thiên Chúa. Hồng y giáo chủ có 20-30 người, đều là người lãnh đạo của Thiên chúa giáo. Gặp giáo chủ đầu họ cúi xuống. Cúi xuống bao nhiêu độ vậy? Khoảng 5°! Họ cúi đầu khoảng 5° thôi, không dễ đâu nhé! Người xưa dạy chúng ta, trong *Đệ Tử Quy* quy định, thân là 90°. Quý vị nghĩ xem, lễ 5° và lễ 90°, người ta đối với mình như vậy, mình sẽ có cảm nhận như thế nào? Xã hội phải tương hòa. Không có lễ làm sao có thể hòa được? Lễ là gì? Lễ là nói lên sự thành kính của chúng ta. Chân thành cung kính phải biểu hiện ra. Do vậy, đoàn thể nhỏ này của chúng ta, số người không nhiều để động viên nhau học lễ, giữ lễ.

Bắt đầu học Lục Hòa Kính từ đâu? Trên lý luận, thì từ Kiến Hòa Đồng Giải. Trong kinh *Đại Hoa Nghiêm* có nói, tất cả chúng sinh vốn là Phật, chúng ta đều có sự nhận biết này. Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói: “*Tình dữ vô tình đồng viên chứng trí*”. Viên là viên mãn, cho nên muôn sự muôn vật trong khắp pháp giới hư không giới, cùng chúng ta là một thể. Một thể này là gì? Một thể này gọi là Thanh tịnh pháp thân. Đức Phật đã chứng được, chúng ta có chứng được hay

không? Có! Chúng ta không rời xa Thanh tịnh pháp thân, chỉ vì mê mờ không chịu nhận. Chư Phật, Bồ tát đã giác ngộ, các Ngài hoàn toàn nhận được. Là một thể, thân thiết biết bao! Chư Phật, Bồ tát và chúng ta là một thể, nhưng ngày nay chúng ta khổ như thế này, sao các Ngài không đến giúp ta? Bởi quý vị có nghiệp chướng. Có nghiệp chướng, nên bắt buộc ở trong môi trường này, mới có thể tiêu trừ được nghiệp chướng đó. Sau khi tiêu trừ rồi, thì chư Phật, Bồ tát giúp quý vị được vui.

Quý vị có nghiệp chướng, chư Phật, Bồ tát giúp quý vị thăng quan phát tài, thì quý vị tạo nghiệp càng nặng hơn, tương lai đọa vào địa ngục càng sâu hơn. Vì thế, chư Phật, Bồ tát có trí tuệ, các Ngài không nhẫn tâm làm như vậy. Ai tới giúp quý vị đây? Ma vương ba tuần đến giúp quý vị. Nó đến dạy quý vị tăng trưởng dục vọng, tăng trưởng tham, sân, si, sau khi chết rồi thì xuống địa ngục A Tỳ chịu khổ. Nó ở đó xem quý vị diễn kịch. Trong Tiểu thừa có hàng ma, trong Đại thừa không có hàng ma. Vì sao vậy? Bởi ma cũng là Phật. Nó cũng có Phật tính, nhưng tâm sân hận và tâm tật đố của nó rất nặng.

Quý vị học giỏi, nó khâm phục quý vị, nó làm hộ pháp đến hộ trì quý vị. Quý vị tu không được, nó hận quý vị, nó nghĩ ra đủ cách để trừng trị quý vị. Thủ đoạn trừng trị rất hay, gọi là gì? Là tự làm tự chịu, không thể trách nó. Quý vị tự làm tự chịu, chiêu này rất lợi hại.

Hựu nhất vật chi nhất tướng, dữ chúng hương chi đa tướng cộng tồn biểu lưỡng tướng bất đồng chi nghĩa (Lại, một tướng của một vật cùng với tướng nhiều của nhiều thứ hương, đều biểu thị cái nghĩa của hai tướng bất đồng).

Hoàng Lão cư sĩ dẫn chứng nguyên thứ 43 này rất hay. Nhất vật là một tướng, lưỡng vật là hai tướng. Vô lượng vô biên hình tướng cộng tồn cộng vinh. Đây là ý nghĩa của nhất đa tương dung, nhưng mỗi tướng đều độc lập tồn tại. Ở đây nói về đa tướng. Chúng ta nên nghĩ đến tiểu quang tử trong lượng tử ngày nay. Tiểu quang tử vẫn còn là cách nói của các nhà khoa học. Vũ trụ từ đâu mà có? Từ tiếng nổ lớn mà có! Tiếng nổ lớn đó là gì? Là tiếng nổ của tiểu quang tử. Tiểu quang tử liên tục phát nổ. Sau khi nổ xong, thì vũ trụ không thấy nữa, nó trở về Thường Tịch Quang. Đây là chân tướng sự thật. Kiến Hòa Đồng Giải của chúng ta phải kiến lập trên nền tảng này.

Liên Trì Đại sư dùng Thập Huyền Môn giảng *Di Đà Sớ Sao*. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ chú giải kinh *Vô Lượng Thọ*, cũng dùng Thập Huyền Môn, chưa từng nghe người khác giảng như vậy. Trên thế giới ngày nay, kiến lập cộng thức này quá hay, cho nên Phật pháp nói đến luân lý. Luân lý là nói về quan hệ. Quan hệ của Phật pháp là nói đến cứu cánh thấu triệt. Chúng ta có cần thương yêu chúng sinh chăng? Phải thương yêu, nhất định không được làm tổn hại chúng sinh! Quý vị thương nó, nó cũng thương quý vị.

Hôm qua, tôi trở về từ Malaysia. Tối đến trong phòng có một con muỗi. Tôi mau chóng nói chuyện với nó. Tôi nói, Bồ tát muỗi à, ông từ đâu vào đây tôi không biết, nên ông vào đường nào, thì ra bằng đường đó vậy.

Sau khi tôi nói chuyện với nó, thì tôi đọc sách của tôi, nhưng sáng sớm hôm sau thức dậy không thấy con muỗi đâu nữa. Khi đi ngủ, tôi cũng không thấy nó, chẳng biết nó đã đi đâu. Nhất định không được khởi ý niệm muốn giết nó, nó rất dễ thương, biết nghe lời. Nói chuyện với nó là nó sẽ đi ngay. Cửa phòng đóng kín, không biết nó đi từ đường nào. Ngay cả hoa cỏ, cây cối, chúng ta cũng có thể nói chuyện được. Ở Úc Châu, vườn của chúng tôi rất rộng, cho nên trồng rất nhiều rau, trong đó có rất nhiều cây ăn trái. Trồng hơn 30 loại cây ăn trái. Đối với những hoa cỏ, cây cối này, chúng ta kính lễ nó, tán thán nó, cúng dường nó, lo cho nó rất chu đáo, thì cỏ sẽ xanh, hoa sẽ thơm và trái cây sẽ rất ngọt.

Sâu muốn ăn cỏ; chim muốn ăn trái cây. Chúng tôi có quy định với chim, chỉ định cho nó được ăn mấy cây. Mấy cây đó cúng dường cho chim. Chúng tôi sắp xếp rất chu đáo, nó biết nghe lời. Lối xóm tốt là hòa mục tương xử, tôn trọng lẫn nhau. Đối với những con sâu trong vườn rau, chúng tôi đã làm như thế 10 năm rồi. Chúng tôi lập ra một khu, chuyên để cho sâu ăn. Chúng muốn ăn rau, thì qua bên đó ăn, cho nên không cần dùng đến một phương pháp nào khác để phòng hộ. Không cần dùng.

Quý vị xem, người nông dân trồng cây ăn trái. Trái cây lớn đều phải dùng túi cột lại, chúng tôi thì không cần. Vì sao vậy? Vì con sâu sẽ không đến ăn đâu, bởi chúng tôi để một phần cho nó ăn rồi. Nó cũng sẽ tôn trọng chúng tôi, nên để một phần lại cho chúng tôi. Tất cả đều có linh tính. Sơn hà đại địa cũng có linh tính. Thật sự có sơn thần, có thần thổ địa, cho nên phải giữ gìn sơn hà đại địa, không được tùy ý phá hoại.

Giới kinh trong đạo Phật nói với người xuất gia: *“Tỷ khiêu thanh tịnh không đạp lên cỏ tươi”*. Cỏ mọc lên rất đẹp, quý vị muốn đi tắt, quý vị đạp lên nó, như thế là không tôn trọng nó. Có đường nhất định phải đi trên đường, trừ những trường hợp khẩn cấp không còn cách nào thì được, còn không khẩn cấp, nhất định phải tuân thủ quy củ. Đây là lễ kính chư Phật. Hoa cỏ, cây cối cũng là chư Phật. Sơn hà đại địa cũng là chư Phật. Chúng ta phải thật sự hiểu rõ ràng, mới biết mình phải làm cách nào.

Thập Huyền giảng rất rõ ràng, mỗi câu mỗi chữ đều nói về chân tướng. Sau khi học rồi, nhất định phải thực hành trong cuộc sống hàng ngày, giữa con người với con người, nhất là người học Phật. Quan hệ giữa chúng ta càng mật thiết hơn, nhất định phải ghi nhớ, đây là sự thật không dối gạt đâu. Khởi lên ý niệm châu biến pháp giới, khởi lên phân biệt, chấp trước là xuất sinh vô tận. Khi mê, tâm lượng ngày càng nhỏ lại. Tâm lượng nhỏ, không biết rằng tâm lượng vốn sẵn có của quý vị, là hàm dung Không-Có.

Hàm là bao hàm, bao hàm hư không. Hư không bao lớn, tâm lượng của quý vị còn lớn hơn hư không. Trong kinh *Lăng Nghiêm*, đức Thế Tôn ví dụ, Ngài ví dụ hư không như một đám mây, tâm lượng được ví như hư không. Quý vị nghĩ thử xem, hư không lớn hay là đám mây lớn? Nhất định chúng ta phải phục hồi lại độ lượng. Lượng lớn, thì phúc lớn. Người tâm không bao dung là những người đáng thương, là phạm phu trong lục đạo. Trong thời khóa công phu sáng tối, trong một số nghi thức pháp sự, đều có đọc đến 2 câu: “*Tâm bao thái hư. Lượng châu sa giới*”. Đây là điều thứ 3 trong 3 châu biển. Tâm lượng vốn sẵn có trong tự tính của quý vị, chẳng có gì là không bao dung. Đứng về khía cạnh thế giới mà nói, hễ có Tịnh độ thì có uế độ, nên đều phải bao dung. Trong lục đạo có 3 đường lành, 3 đường dữ cũng phải bao dung hết. Không phân biệt, không chấp trước, bình đẳng đối đãi, hòa mục tương xử.

Nếu quý vị tạo nghiệp, lục đạo chính là do nghiệp lực biến hiện ra. Nghiệp có thiện và ác. Nghiệp này nhất định phải tiêu trừ, không tiêu trừ thì chẳng đi được, mà phải ở trong lục đạo. Không tiêu trừ nghiệp chướng, thì chẳng thể thoát ly lục đạo luân hồi. Vì thế, 3 đường lành là tiêu trừ quả báo thiện nghiệp. Quý vị tu nhiều phúc mà muốn hưởng hết phúc, tạo ác nghiệp vào 3 đường dữ chịu tội. Chịu tội hết mới được ra. Do đó, lục đạo đều là giúp chúng ta tiêu trừ nghiệp chướng. Trong nghiệp chướng có thiện, có ác.

Trong 3 đường ác có gì không tốt vậy? Nếu không có 3 đường ác, nghiệp chướng của người tạo tội không bao giờ có thể tiêu được. Không tiêu được thì khổ lắm. Ở cõi đời này chính là địa ngục trần gian, họ phải chịu quả báo này. Vì sao người đọa vào địa ngục thời gian lại dài như vậy? Họ phải tiêu trừ hết nghiệp báo, mới có thể ra được. Giống như người này gây ra rất nhiều tội, cuối cùng bị điều tra ra anh ta phải ngồi tù. Mãn hạn tù, thì anh ta được thả ra.

3 đường ác cũng giống như nhà tù vậy, có nặng có nhẹ không đồng nhau. Người chịu tội nhẹ vào đường súc sinh, nặng hơn một chút vào đường ngạ quỷ, nặng nhất là vào đường địa ngục. Lục đạo là nơi tiêu nghiệp cho con người, pháp giới Tứ thánh tu tập ở chỗ đó, chuyển phàm thành Thánh. Trong lục đạo, cõi Người có Nhân vương, cõi Trời có Thiên vương, rất giống tổ chức của cõi Người, và rất giống tổ chức của xã hội.

Nhưng trong pháp giới Tứ thánh không có danh từ này. Trong pháp giới Thanh Văn, ai là người làm quốc vương chúng ta không nghe nói. Trong pháp giới Duyên Giác, pháp giới Bồ tát, pháp giới Phật đều không có quốc vương. Họ ở nơi đó hạnh phúc mỹ mãn. Họ thường qua lại. Qua lại để làm gì? Qua lại để nghe pháp, thường chia sẻ cùng nhau không gián đoạn. Đó gọi là thế giới Cực Lạc.

Cảnh giới đó, đức tướng, trí tuệ đều hiện tiền. Bất luận là cuộc sống tinh thần hay cuộc sống vật chất, đều làm đến

chỗ tùy tâm sở dục. Do đó, trong pháp giới Tứ thánh không có quan hệ vua tôi, cũng không có quan hệ cha con, do hóa sinh ra. Chúng ta biết cõi Người, cõi Trời là hóa sinh. Người ở cõi Trời Dục Giới là thai sinh, cõi Sắc Giới trở lên không có. Họ do hóa sinh ra. Sát độ của chư Phật chẳng cần phải nói nữa, ở nơi đó không có những tổ chức phức tạp của cõi Người này. Nơi đó rất đơn thuần.

Chúng ta quan sát kỹ, trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ có, trong Phương Tiện Hữu Dư Độ không có. Đó chính là pháp giới Tứ thánh. Đức Phật không bao giờ nói rằng bên đó có quốc vương. Ngài không hề nói như vậy. Hướng lên trên mỗi quan hệ chỉ có 2, là quan hệ thầy trò. Đức Phật là thầy, ngày nào cũng dạy, chư Bồ tát ngày nào cũng tiếp nhận sự chỉ dạy của đức Phật. Để nâng cao linh tính và cảnh giới của mình, ngày nào cũng làm như vậy, đến nơi đó hàng ngày học tập. Những điều này, chúng ta cũng không nên nói nhiều. Vì sao vậy? Bởi nói nhiều, những người không thích học, họ sẽ không về đó nữa. Về đó ngày nào cũng học, họ sẽ không đi đâu.

Chư Phật, Bồ tát thiện xảo phương tiện. Các Ngài có phương pháp để dụ dỗ chúng sinh. Đây là ý thiện, chứ chẳng phải ác ý đâu. Đây là lợi người, chứ chẳng phải tự lợi. Bản thân chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật này rồi, đem chân tướng sự thật này nói cho người khác biết. Do đó, *nhất* và *đa* đồng thời tồn tại, không hề chướng ngại lẫn nhau.

Thập Huyền Môn sẽ quy về 4 pháp giới, có 4 loại: Sự pháp giới, Lý pháp giới, Lý sự vô ngại, Sự sự vô ngại. Ở đây, nói rất rõ ràng.

Hựu thử hương biến ư thập phương, phục minh nhất pháp biến ư đa pháp, cánh hiển nhất đa tương dung bất đồng chi diệu (Lại nữa, hương này biến khắp mười phương, càng làm rõ nghĩa một pháp biến thành nhiều pháp, và sự mâu nhiệm của tính bất đồng nhất đa tương dung).

Quý vị quan sát kỹ khắp pháp giới hư không giới, qua kính hiển vi chúng ta thấy một tế bào. Trong tế bào này có rất nhiều nguyên tử, điện tử, lap tử, tiểu quang tử, tổ hợp thành một tế bào. Tế bào là *đa*, nhưng mỗi một tiểu quang tử, đó là *nhất*. Tế bào này do nhiều tiểu quang tử hình thành. Duyên tụ hiển lộ, duyên diệt chẳng còn. Trong đạo Phật, nói là ẩn hiện bất đồng. Đoạn thứ 5 dưới đây nói về ẩn mật hiển. Ẩn hiện không giống nhau.

Chẳng những là hương biến mười phương pháp giới, mà còn biến tất cả vạn pháp. Ánh sáng cũng như vậy. Kiến, văn, giác, tri cũng như vậy. Nói về 4 đặc tính của vật chất là địa, thủy, hỏa, phong, tiểu quang tử cũng có 4 đặc tính này. Địa là hiện tượng vật chất, thủy, hỏa, đây là danh từ trong Phật giáo.

Ngày nay, khoa học nói điện, điện âm, điện dương, lap tử cơ bản nhỏ nhất cũng có điện âm, điện dương. Điện dương

là hỏa đại, điện âm là thủy đại, và phong đại. Phong đại là lưu động không ổn định. Một nguyên tử cực nhỏ, hiện tượng của nó, từ kính hiển vi chụp lại cho chúng ta thấy, nó rất giống hệ thái dương, nguyên tử ở giữa có rất nhiều điện tử chạy vòng quanh. Chúng ta thấy trong cơ thể của mình, có bao nhiêu hệ thái dương như vậy. Các nhà khoa học cũng nói không hết được, nhưng chắc chắn nó không làm trở ngại lẫn nhau. Trong một tế bào có rất nhiều nguyên tử, điện tử, mỗi mỗi đều độc lập riêng biệt. Đó là nhất. Tập hợp lại là đa. Vì thế, đạo Phật nói duyên tụ thì hiển, duyên diệt thì tán.

Cánh hiển nhất đa tương dung bất đồng chi diệu (Càng làm rõ nghĩa một pháp biến thành nhiều pháp, và sự mâu nhiệm của tính bất đồng Một-Nhiều tương dung). Đạo lý này rất khó hiểu, phải giảng rộng ra, nhất là vào thời đại này, quý vị không giảng, thì mọi người chẳng tin. Họ không chấp nhận, nên cần giảng nhiều. Cũng may, các nhà khoa học ngày nay giúp chúng ta rất nhiều. Ai ai cũng hiểu được đạo lý này. Kiến Hòa Đồng Giải của chúng ta đã có nền tảng rồi, kiến lập trên nền tảng này là Giới Hòa Đồng Tu.

Cuộc sống của chúng ta phải có quy củ, phải có thứ lớp, học *Đệ Tử Quy*, học *Cảm ứng Thiên*, học *Thập Thiện Nghiệp*, đều là học quy củ. Quy củ có phải là ràng buộc chúng ta chẳng? Không! Chư Phật, Bồ tát nghiêm trì giới luật, đó là gì? Là đại từ đại bi. Các Ngài còn phải học giới luật gì nữa? Các Ngài đã minh tâm kiến tính rồi mà! Nhưng các Ngài vẫn

làm cho mọi người thấy, làm cho những người mê hoặc điên đảo xem. Người mê hoặc điên đảo khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là bất thiện. Họ tạo nghiệp tội nên sẽ bị đọa vào 3 đường ác, miên viễn không thể thoát ly lục đạo luân hồi. Như thế thật đáng thương.

Chư Phật, Bồ tát, đại thánh đại hiền đều đến đây làm bậc mẫu mực, giống như diễn kịch vậy, diễn cho mọi người xem. Các Ngài làm như vậy để khiến cho họ biết được cuộc sống hàng ngày đều có thể tuân thủ những nguyên tắc này, thì cuộc sống đẹp, hạnh phúc và tự tại biết bao. Lúc đó, tất cả những khổ nạn đều không còn nữa, thân tâm mình mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thiên hạ thái bình. Do vậy, điều này gọi là phổ thí, nghĩa là phổ biến bố thí cho mọi người. Dùng phương pháp gì vậy? Dùng cách dạy học. Quý vị không dạy, họ sẽ không hiểu, nên ngày nào cũng dạy.

Ngày xưa, thầy Phương cho tôi biết cái công cụ hay như vậy, nghĩa là nói đến TV. Vào thời đó chưa có Internet, thầy ấy nói nhất định phải lợi dụng công cụ này, để giảng kinh dạy học. Trên thế giới có được 50-60 vị thầy giáo, bất đồng tôn giáo, bất đồng nền văn hóa, ngày nào cũng giảng dạy trên TV, thì sẽ cứu được thế giới này, xã hội có thể phục hồi lại an định, tất cả những hiện tượng không bình thường của địa cầu, đều có thể phục hồi lại bình thường. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển, chắn chắn làm được.

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 54



Giảng ngày 11 tháng 06 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 54, dòng thứ 2, từ dưới đếm lên. Chúng tôi đọc một đoạn kinh văn:

Tứ, chư pháp tương tức tự tại môn. Thượng hiển tương dung, thử biểu tương tức. Tấn dịch Hoa Nghiêm Thập Trụ Phẩm vân: Nhất tức thị đa. Đa tức thị nhất. Thí như thủy chi dữ ba. Dĩ thủy dụ nhất. Dĩ ba dụ đa. Ba tức thị thủy. Thủy tức thị ba. Bử thử tương tức. Nhi các tự tại. Cố vân tương tức tự tại (Bốn, Môn các pháp tương tức tự tại. Trên đã làm rõ Môn Tương dung. Đây thể hiện Môn Tương tức. Kinh *Hoa Nghiêm*, bản dịch đời Tấn, Phẩm *Thập Trụ*, ghi: “Một tức là nhiều. Nhiều tức là một. Ví như nước cùng với sóng. Nước dụ cho một. Sóng dụ cho nhiều. Sóng tức là nước. Nước tức là sóng. Cả hai tức là nhau. Mà đều tự tại. Vì thế, nói tương tức tự tại”).

10 câu trong kinh *Hoa Nghiêm* này, chính là Thập Huyền Môn. Đã nói lên thật tướng của toàn bộ kinh. Câu đầu tiên là tổng tướng, đồng thời cụ túc tương ưng. Vì sao lại có những hiện tượng này? Đây là hiện tượng không thể nghĩ bàn. Tóm lại mà nói, đây chính là Sự sự vô ngại.

Cách nói này, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, chỉ ở trong hội *Hoa Nghiêm*, Ngài mới nói ra, còn những chỗ khác, Ngài nói đến Lý sự vô ngại, chứ không nói đến Sự sự vô ngại. Sự sự vô ngại

là cảnh giới đức Như Lai thân chứng, chứ chẳng phải cảnh giới của hàng Bồ tát, mà phải là hàng Bồ tát pháp thân. Pháp thân Bồ tát nghĩa là thành Phật. Đây là cảnh giới của họ.

Nói cách khác, trong mười pháp giới không nói đến, chẳng phải không thường nói, mà đức Phật không nói đến. Ngài nói với ai vậy? Ngài nói với pháp thân Bồ tát. Vì thế, kinh *Hoa Nghiêm* trong 21 ngày, đức Thế Tôn ở trong định nói ra. Đại chúng trong pháp hội đều là pháp thân Bồ tát, 41 địa vị, từ Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đăng Giác, Ngài đã giảng cho họ nghe. Đó là thuần chân vô vọng, đều nói về chân tướng sự thật.

Nhưng sau khi chúng ta đọc rồi, những hiện tượng này ở đâu? Nó ở ngay đây. Trên thực tế, nó ở ngay trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, mà chúng ta không biết. Vì sao lại không biết? Bởi ta mê thất, mất tự tính. Ở đây nói: *Nhất tức thị đa. Đa tức thị nhất*. Một mê, tất cả mê. Một ngộ, tất cả ngộ. Chúng ta nên biết điều này, bởi trong kinh đức Phật thường nói, thường nhắc nhở. Ngộ là chân. Mê là giả.

Trong *Khởi Tín Luận*, Bồ tát Mã Minh cho chúng ta biết, giác là chân, mê chẳng phải chân. “*Bản giác bản hữu. Bất giác bản vô*”. Bản thì nhất định có thể đoạn được, chúng ta thường nói là buông bỏ, kỳ thật đó chính là đoạn hết. Bản hữu, thì nhất định phải tìm lại được, bởi quý vị vốn sẵn có mà. Khi mê có hay không? Vẫn có! Chẳng những có, mà nó còn khởi tác dụng. Chỉ vì quý vị không biết, nên quý vị đã dùng sai nó.

Dùng sai nên tạo nghiệp. Chư Phật, Bồ tát giác ngộ. Giác ngộ rồi, nên các Ngài dùng đúng. Chẳng phải các Ngài không dùng, các Ngài cũng dùng đấy. Các Ngài dùng để giáo hóa chúng sinh. Giáo hóa chúng sinh trong mười pháp giới, không chỉ riêng con người, mà từ chư Phật, Bồ tát trong mười pháp giới cho đến địa ngục A Tỳ. Tác dụng này lớn quá! Chúng ta mê, mê nó vẫn khởi tác dụng, nhưng ta dùng sai, dùng nó để tạo nghiệp. Tạo nghiệp thiện, thì vào 3 đường lành trong lục đạo. Tạo nghiệp ác, thì vào 3 đường ác trong lục đạo.

Con người thật sự giác ngộ rồi, thì lục đạo không còn nữa. Tuy lục đạo không có, nhưng vẫn còn rất nhiều chúng sinh mê trong lục đạo. Chư Phật, Bồ tát có cần giúp họ không? Cần! Thời thời khắc khắc giúp họ. Vì sao vậy? Bởi pháp giới là một thể. 3 đường lành, 3 đường dữ cũng không rời pháp giới. Nếu chúng ta xem pháp giới là thân mình, mười pháp giới chỉ là những khí quản trong cơ thể của mình mà thôi. Có những khí quản bị bệnh, ta có cần quan tâm đến nó không? Có cần chữa trị cho nó không? Chắc chắn phải quan tâm rồi.

3 đường ác là những khí quản bị bệnh của chúng ta. Chỉ có như vậy thôi, nhưng nó và chư Phật Như Lai vẫn là một thể, sao ta có thể không quan tâm được! Vì thế, điều thứ nhất trong Thập Huyền là *đồng thời tương ưng*. Đồng thời và đồng xứ, đồng thời đồng xứ cụ túc tương ưng. Cụ túc nghĩa là không hề khiếm khuyết. Đây là câu tổng tướng, chúng ta nhận thức được rõ ràng, thì 9 câu sau sẽ rất dễ

hiếu. Tuy không phải là cảnh giới phàm phu của chúng ta, nhưng chúng ta có thể cảm nhận được.

Ví như một niệm có đầy đủ tất cả thông tin, chúng ta dùng danh từ ngày nay mà nói, có thể tin được chẳng? Chúng ta thấy khoa học ngày nay tiến bộ làm thẻ nhớ, vi tính, máy chụp hình đều dùng đến, nó chỉ lớn bằng móng tay thôi, trong đó chứa được biết bao nhiêu dung lượng. Tôi đến Úc Châu, có người tặng cho tôi bộ *Tứ Khố Toàn Thư*, chứa trong thẻ nhớ. Phân lượng của *Tứ Khố Toàn Thư* rất lớn, hình như chỉ có mười mấy thẻ, giống như đĩa vậy, dung chứa trong đó. Mang đĩa này đặt vào máy vi tính, hiện ra trên màn hình, chúng ta thấy được. Điều này, ngày xưa ta không thể nào tưởng tượng được. Một bộ *Đại Tạng Kinh* mà chỉ có 2 thẻ.

Chúng ta cảm thấy vô cùng kinh ngạc, nhưng quay đầu lại xem kinh Phật, thì ra chúng ta chỉ đọc sơ lược qua, không hề chú ý đến vấn đề này. Trong kinh, nói một niệm đầy đủ tất cả mọi thông tin. Một niệm đó, trong thẻ nhớ bằng móng tay của chúng ta đây không biết có bao nhiêu niệm? Chúng ta biết hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Từ hiện tượng tâm niệm tích lũy liên tục mà có. Nói thật, vật chất vốn không tồn tại, không có vật chất. Ý niệm! Vô lượng, vô số, vô tận ý niệm tích lũy lại một chỗ, là hiện tượng liên tục bộc phát.

Mắt ta thấy được, tai ta nghe được, tay ta tiếp xúc được, đó gọi là hiện tượng vật chất, là cảnh giới tướng của A Lại Da. Khi học Duy Thức, khi giảng Duy Thức, giảng rất hay, nhưng

chúng ta thấy sự phát minh của khoa học ngày nay, vô cùng kinh ngạc. Kỳ thật, nghĩ đến những thứ đã học, đã giảng, chẳng phải là những điều này sao? So ra còn cao hơn những điều đó nhiều. Những thứ này còn kém xa những điều trong kinh đức Phật dạy. Ngày nay, nói đến lượng tử. Lượng tử là điểm quang nhỏ, đã biến thành hiện tượng vật chất rồi. Điểm quang nhỏ đó bao nhiêu thông tin, điều tích tụ ở chỗ đó.

Các nhà khoa học cho rằng, vũ trụ có được từ tiếng nổ lớn, cũng hơi giống đấy, nhưng không phải những điều họ tưởng tượng ra. Quang tử từ đâu mà có? Nó còn nhỏ hơn lap tử cơ bản nữa, hầu như là không. Chẳng phải gần không, mà bằng với không. Thật là không, nó có một sức mạnh tác dụng, bộc phát ở đó, giống như tia chớp vậy. Trong khoảng thời gian rất ngắn, nhục nhãn của chúng ta không thể tiếp xúc đến. Nhưng nó có rất nhiều điểm quang, bộc phát liên tục thì chúng ta có thể thấy được, chứ một điểm, thì không thể thấy được.

Nhìn thấy rồi, chúng ta cho rằng đó là vật chất. Có một cái gì ở đó, trong mỗi điểm quang đều có đầy đủ thông tin. Trong mỗi điểm quang đều có đầy đủ hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất này là gì? Trong đạo Phật nói là vô lượng vô biên pháp giới. Các nhà khoa học ngày nay nói là vũ trụ. Vũ trụ bao lớn? Người xưa nói 2 câu: “*Kỳ đại vô ngoại*” (Lớn không có gì ngoài), là không có biên giới. Vũ trụ không có biên giới. “*Kỳ tiểu vô nội*” (Nhỏ không có gì trong). Lượng tử

ngày nay nói kỳ tiểu vô nội. Ở đây nói có lớn có nhỏ. Sau đó lại nói lớn nhỏ là một chẳng phải hai.

Lớn là lớn trong nhỏ, nhỏ là nhỏ trong lớn. Ý nghĩa câu nói này rất thâm sâu. Nhỏ trong lớn dễ hiểu, nhưng nói lớn trong nhỏ không dễ hiểu đâu. Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói rất nhiều. Kinh *Hoa Nghiêm* nói đến vi trần. Đây là thuật ngữ Phật học. Ngày nay, nói là lượng tử, tiểu quang tử.

Trong tiểu quang tử này có thế giới. Vô lượng vô biên thế giới ở trong đó. Thế giới không thu nhỏ lại, tiểu quang tử chẳng phóng lớn ra, nhưng ở trong đó có thế giới, trong thế giới đó lại có vi trần, cũng có nghĩa là còn có tiểu quang tử. Trong tiểu quang tử đó lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Hiện tượng này, các nhà khoa học chưa tìm ra. Khoa học chỉ phát hiện trong tiểu quang tử có thông tin. Thông tin như thế nào? Tất cả tin tức của vũ trụ đều nằm trong đó.

Cách nói này là thật đó. Công năng của thức thứ 6 rất lớn. Trong kinh, đức Phật thường dạy, và khoa học ngày nay phát minh ra. Thức thứ 6 hướng ra ngoài phan duyên, có thể duyên đến hư không pháp giới, hướng nội nó có thể duyên đến A Lại Da. Các nhà khoa học ngày nay cũng dùng 2 cực đoan này mà phát triển. Một là hồng quang thế giới, là đại vũ trụ. Một là lượng tử lực học, nghĩa là tiểu vũ trụ. Nhưng đạo Phật nói lớn nhỏ là một chẳng phải hai. Điều này, khoa học vẫn chưa đề cập đến. Từ từ, hướng đến chỗ này phát triển ra.

Chúng tôi tin rằng qua vài năm nữa, các nhà khoa học có thể nói ra, nhưng đó không thể kiến tính. Nguyên nhân gì vậy? Chân tướng sự thật này vốn sẵn có. Khi Lục Tổ Huệ Năng khai ngộ, Ngài nói ra 5 câu. Trong đó, câu thứ 3, Ngài nói rằng: “*Đâu ngờ tự tính vốn tự đầy đủ*”. Tính đức này vốn đầy đủ, không hề khiếm khuyết tí nào. Chẳng những tất cả chúng sinh bình đẳng, chúng sinh ở đây phải dùng ý nghĩa trong kinh *Hoa Nghiêm* để giải thích: Hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi, được gọi là chúng sinh.

Một tiểu quang tử cũng là chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi. Những duyên gì vậy? Trong đạo Phật nói, ít nhất có 8, trong hiện tượng vật chất, cũng có địa, thủy, hỏa, phong. 4 yếu tố này, trong vật chất nhỏ cũng có đầy đủ 4 yếu tố này. Địa là vật chất, quý vị thấy được. Dưới lớp kính hiển vi cao độ, thật sự quý vị có thể thấy được.

Năm ngoái, tôi đi trị sâu răng ở Cao Hùng, thấy con sâu răng, giống như con trùng vậy, mắt thường không thấy được, kính lúp thường, kính hiển vi cũng không thấy được. Chỗ răng đau đó, bác sĩ dùng kim khâu ra một chút để vào kính hiển vi. Kính hiển vi phóng lớn lên, chiếu lên màn hình, chúng ta thấy rất rõ ràng, đầy kín, giống như con giòi vậy.

Tôi hỏi bác sĩ phóng lớn lên gấp bao nhiêu lần? Ông ta nói 3.600 lần. Dĩ nhiên, kính hiển vi này không phải là phòng thí nghiệm của khoa học. Dùng phòng thí nghiệm khoa học mà phóng lớn ra, chắc chắn còn hơn nhiều lần.

Quý vị có thể thấy được hiện tượng vật chất này là rất nhỏ, chắc chắn nó có đầy đủ địa, thủy, hỏa, phong. Thủy và hỏa là hai danh từ Phật học. Khoa học ngày nay không dùng danh từ này. Danh từ khoa học là điện âm và điện dương, nó mang theo điện. Điện dương là hỏa, điện âm là thủy, hoặc chúng ta nói có độ ẩm, độ ướt. Yếu tố thứ tư là phong đại. Phong có nói lên điều gì? Phong nghĩa là động, nó chấn động, động không ngừng. Nó chẳng phải là tĩnh, nó là động. Chỉ cần là vật chất, vật chất nhất định là động, không tĩnh lại. Nếu tĩnh, thì không có vật chất, không thấy nữa, nó đi đâu vậy? Chúng ta biết, như trong kinh đức Phật thường nói về Thường Tịch Quang.

Thường Tịch Quang là tự tính. Tự tính bất động. Đại sư Huệ Năng nói: *“Đâu ngờ tự tính vốn không lay động”*. Nó bất động. Bất động nên không có. Khi động, thì nó hiện ra. Trong tự tính hiện ra huyền tướng. Chúng ta gọi đó là vật chất.

Tuy là vật chất, nhưng trong nó có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng tinh thần là gì? Là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Nó có sự cảm thọ, có phân biệt. Tưởng là phân biệt. Hành là chấp trước. Thức là A Lại Da. A Lại Da gọi là Tàng thức, ngày nay chúng ta có thể gọi nó là ký ức. Ký ức chất chứa trong đó. Quý vị xem, quang tử cực kỳ nhỏ bé, chúng duyên hòa hợp mà sinh, đó gọi là chúng sinh. Đạo Phật nói chúng sinh, hàm nghĩa của nó rất sâu rất rộng. Tất cả mọi hiện tượng, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh

thần, đều là chúng duyên hòa hợp mà sinh ra, cho nên nó đồng thời cụ túc.

Quý vị xem, một niệm có đầy đủ tất cả mọi thông tin. Một tướng đầy đủ tất cả tướng. Một trần có đầy đủ mười phương sát độ. Một sắc có đầy đủ tất cả sắc tướng. Một âm có đầy đủ tất cả pháp âm. Vì thế, nó tự tại. Tương dung, tương tức, ẩn hiện, hàm dung, trùng trùng vô tận. Sự sự vô ngại. Những chân tướng sự thật này đều ở trước mắt. Người không có chướng ngại thấy rất rõ ràng. Không chướng ngại là Giác. Có chướng ngại là Mê. Cái gì chướng ngại? Tập khí phiền não. Chư Phật, Bồ tát dạy chúng ta phân chướng ngại thành 3 loại, gọi là phiền não, 3 loại đại phiền não.

Thứ nhất là Vô Minh phiền não. Cái này rất vi tế. Vô Minh phiền não chính là hiện tượng ba động mà các nhà khoa học ngày nay phát hiện ra. Chúng ta thường thấy trong hội Hoa Nghiêm, khởi tâm động niệm là nói về điều này. Sau khi mọi người nghe rồi, ngộ ra được ý nghĩa của nó hay không? Rất khó! Bởi chúng ta khởi tâm động niệm quá thô. Nó không thô như vậy. Nó cực kỳ vi tế. Sự khởi tâm động niệm này, ngay bản thân quý vị cũng không biết được, chẳng những không biết, mà chư Bồ tát dưới địa vị Bát Địa cũng không biết được.

Ba động cực kỳ vi tế này, danh từ Phật học gọi là vô thỉ vô minh. Vô minh thêm vào 2 từ vô thỉ. Thêm vào 2 từ này rất hay. Vô thỉ là gì? Là không có bắt đầu, cũng chẳng có lý do.

Quý vị nói vì sao nó lại động? Vì sao lại có động này? Quý vị càng hỏi vấn đề càng phức tạp. Vì sao vậy? Bởi càng hỏi nó càng động mạnh. Làm sao đây? Có cách gì không? Mặc kệ nó, đừng xử lý tới nó, từ từ nó sẽ êm. Và nó sẽ biến thành bất động. Bất động là hoàn nguyên.

Quý vị không nên tìm nguyên nhân của nó. Vì thế, động thứ nhất, cái vi tế đó gọi là vô thủy vô minh. Sau nó, thì có nhân có quả. Cái thứ nhất không có nhân. Nhất định phải hiểu rõ đạo lý này. Quý vị đừng truy cứu nó. Càng truy cứu càng sai lầm. Sai lầm rồi, thì không ra được đâu. Đây là Vô Minh phiền não. Làm sao chúng ta biết phá được Vô Minh phiền não? Có một việc rất rõ ràng ngay trước mắt, phá được vô minh phiền não rồi, ban đêm quý vị nhìn ra bên ngoài là sáng, chứ chẳng phải là đen tối. Vì sao bầu trời lại đen tối như vậy? Vũ trụ lại đen tối như vậy? Đó là vô minh. Nếu quý vị thật sự phá được vô minh, thì vũ trụ này là sáng, cho nên trong kinh gọi cảnh giới đó là Thường Tịch Quang.

Nó chẳng phải là đen tối, nó là quang minh, rất sáng. Ánh sáng này không chói mắt. Ánh sáng của mặt trời chói mắt. Ánh sáng của tia chớp cũng chói mắt, ánh quang minh của tự tính không chói mắt. Nó nhu hòa, giống như nhìn mặt trăng vậy, càng nhìn càng thấy dễ chịu. Chỉ cần một chút xú ba động yếu ớt thôi, cũng không thấy được ánh quang minh, mà là một bầu trời đen tối, cho nên gọi là vô minh. Đó là loại thứ nhất.

Chúng sinh trong mười pháp giới vẫn chưa phá được, không riêng gì lục đạo trong mười pháp giới, mà A La Hán, Bồ tát, Bích Chi Phật, Phật. Phật trong mười pháp giới cũng chưa phá được, cho nên nếu quý vị hỏi họ ban đêm thấy thế nào? Họ sẽ nói ban đêm là một màn đen, vũ trụ là đen tối. Chúng ta ở gần mặt trời, quý vị xem ánh sáng quả mặt trời chiếu đến quả địa cầu này có 8 phút. Quý vị nhìn lên bầu trời thấy rất sáng, kỳ thật khi nhật thực quý vị sẽ phát hiện ra, bóng của mặt trăng đã che khuất mặt trời. Che khuất mặt trời nên chúng ta không nhìn thấy, khắp nơi tối đen, vô minh hiện tiền. Nếu là người kiến tính, Thường Tịch Quang của tự tính hiển lộ, thấy vũ trụ sáng. Trong vũ trụ không còn thấy bóng đêm.

Chúng ta đã phá được vô minh chưa? Kiểm nghiệm từ đây, sẽ thấy được rất rõ ràng. Từ vô thỉ vô minh khởi lên phân biệt, phiền não phân biệt này rất nặng. Quý vị đã bước vào mười pháp giới, Tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, so với lục đạo thì nó là Tịnh độ. Trong lục đạo nhiễm ô không thanh tịnh, còn nơi đó thanh tịnh không nhiễm ô, nên gọi là Tịnh độ. Chỉ phân biệt, không chấp trước. Nếu từ phân biệt khởi lên chấp trước, lại đọa lạc xuống dưới, đọa lạc đến lục đạo. Lục đạo là nhiễm ô, trong nhiễm ô có thiện ác. Ý niệm thiện, điều này cần nên biết, hoàn cảnh bên ngoài, cảnh tùy tâm chuyển. Trời đất do mình tạo nên, không liên quan gì đến người khác. Quý vị khởi tâm động niệm là thiện,

hành vi tạo tác là thiện, chiêu cảm 3 đường lành. Nếu ý niệm bất thiện, ngôn ngữ bất thiện, sẽ chiêu cảm 3 đường ác. Lục đạo từ đâu mà có? Tự mình tạo ra.

Trong kinh đức Phật dạy rất hay: *“Tất cả pháp từ tâm tướng sinh”*. Ngài lại nói rằng: *“Tướng do tâm sinh, cảnh tùy tâm chuyển”*. Tướng không những bao gồm diện mạo của chúng ta, mà bao gồm cả tình trạng sức khỏe nữa. Vì sao có người mạnh khỏe, tướng mạo trang nghiêm? Có người tướng mạo không đẹp, sức khỏe không tốt? Do ý niệm không giống nhau. Ý niệm này gọi là ý niệm thiện ác. Xã hội ngày nay loạn động, con người sống trên thế gian này vô cùng vất vả, nam nữ già trẻ, các hăng nghiệp cũng không ngoại lệ.

Hiện tượng phổ biến là không cảm thấy an toàn, phiền não này rất nghiêm trọng. Nguyên nhân gì vậy? Bối mê quá sâu dày, mê quá trầm trọng. Đây là bệnh nặng, chứ không phải bệnh nhẹ đâu. Vì thế, cõi Người là một trong 3 đường lành. Ngày nay, cõi Người hình như không phải là đường lành nữa rồi, mà nó giống như đường ngạ quỷ trong kinh đức Phật dạy, gần như đường ngạ quỷ, đường địa ngục vậy. Vì sao lại ra nông nỗi này? Cõi Người, cõi Trời cũng có bệnh nhưng nhẹ hơn một chút, nhưng ngày nay sao lại nghiêm trọng như thế? Là sao vậy? Không cần nói nhiều, 30 trước, năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong. Tôi đã ở HongKong giảng kinh 4 tháng, khi đó HongKong rất đẹp, không như bây giờ, khác nhiều quá.

Bây giờ, con người tính tình thô bạo, thật sự không cảm thấy an toàn. Hiện tượng này, vào thời đó không có. Trong cuộc sống có niềm vui, bây giờ không vui, chỉ có khổ thôi. Càng về trước, xã hội càng an định, tuy cuộc sống vật chất thanh đạm, nhưng có niềm vui. Nguyên nhân từ đâu vậy? Nguyên nhân do ngày xưa có người dạy. Dạy điều gì? Dạy luân lý, đạo đức, nhân quả. Vì thế, họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác thiện nhiều hơn ác. Đạo lý nằm ở chỗ này. Ngày nay không có người dạy, không có bậc thiện nhân dạy, không có hàng người tốt dạy, nhưng vẫn có người dạy quý vị đây. Ai dạy vậy? Ma vương Ba tuần dạy quý vị.

Ngày nay, Ma vương Ba tuần nắm giữ quyền giáo hóa toàn cầu. Tất cả nằm trong tay nó. Nó từng đến tìm tôi. Nó nói với tôi, không được sự đồng ý của nó, xâm phạm đạo tràng của nó. Khi đó, tôi không hiểu. Tôi nói tôi không hề xâm phạm đạo tràng của ông, nó cũng không biện giải gì. Sau này, tôi mới hiểu ra, đạo tràng của nó là gì? TV, Internet, vệ tinh là đạo tràng của nó đấy.

Đã lâu rồi, chúng tôi dùng giảng kinh. Chúng tôi cũng có một đài vệ tinh, cũng dùng mạng Internet, là xâm phạm đạo tràng của nó. Thì ra vệ tinh, TV, Internet đều nằm trong tay nó. Nó dạy điều gì? Nó dạy bạo lực, dạy sắc tình, dạy sát đạo, dâm vọng. Từ đó, tôi mới hiểu ra. Trong Tiểu thừa có hàng ma, trong Đại thừa thì không có. Vì sao vậy? Bởi ma cũng là Phật. Nó cũng có Phật tính. Tất cả chúng sinh đều có Phật

tính, chỉ là nó cống cao ngạo mạn, tâm háo thắng rất mạnh. Tôi cũng lập một bài vị cho nó, xem nó như Bồ tát vậy. Thật sự khi đó, tôi không thương lượng với nó, mà đã làm kênh TV, mạng Internet.

Ngày nay, ai dạy quý vị? TV dạy, Internet dạy, dạy con người hư hết. Nhân tố trong đây vô cùng phức tạp, không thể trách bất cứ ai. Chúng ta cũng không thể trách ma Ba tuần. Vì sao? Đời đời kiếp kiếp, chúng ta quá chủ quan, không đem giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả phổ biến khắp thế gian. Chúng ta đã bỏ qua. Chúng ta quá chủ quan. Thế kỷ trước, trong 100 năm, đời này không bằng đời trước, đến nay thì đã sụp đổ hết. Giống như bờ đê của con sông vậy. Mấy ngàn năm trước bậc cổ nhân đã giữ vững bờ đê này, có một chút rò rỉ là phải sửa chữa ngay, còn bây giờ thì phó mặc.

Hiện tượng thế nào? Đối với mỗi cá nhân mà nói, có rất nhiều tật bệnh, đặc biệt là bệnh truyền nhiễm, thân tâm chúng ta chịu khổ. Môi trường sống thì sao? Ngày nay, mọi người nói về tai nạn của thiên nhiên, động đất liên tục, núi lửa thức dậy, sóng thần nghiêm trọng, những tảng băng ở Nam Bắc cực tan ra nhanh chóng, nước biển dâng cao; trong tương lai những thành phố vùng ven biển đều bị nhấn chìm.

Lần này, tôi đến Italy, đặc biệt đến Uy Ni Tư (Venice) xem, vì đó là thành phố trên mặt nước, có thể lần sau đi sẽ không thấy được nữa. Tôi thấy du khách ở Uy Ni Tư rất đông. Người dân địa phương cho chúng tôi biết, bình quân mỗi ngày có

hơn 100.000 người, đều là khách tham quan. Chắc họ cũng muốn đến xem một chút, có thể qua vài năm sẽ không còn thấy nữa. Những thứ đó là gì? Đó đều là bệnh phát. Có thể cứu được chăng? Quý vị xem dự ngôn của người xưa, đều đã cảnh cáo chúng ta.

Các nhà khoa học căn cứ vào sự chứng nghiệm phán đoán, sự thay đổi của quả địa cầu này không bình thường. Nhiệt độ của Nam Bắc cực, 50 năm trở lại đây, đã thay đổi 5° , cho nên khí hậu không được bình thường. Đây đều là những triệu chứng không được bình thường. Chúng ta có cách nào cứu vãn chăng? Trong giáo pháp Đại thừa nói có, chắc chắn có. Bất cứ dự ngôn nào, hay sự suy đoán của khoa học, đều là cảnh giới ngay khi đó. Những điều họ thấy không sai. Nhưng những dự ngôn và suy đoán đó, đều không phải là định luận. Vì sao vậy? Bởi tất cả pháp từ tâm tưởng sinh, tâm niệm của chúng ta thường xuyên thay đổi. Nếu tâm niệm bất thiện, tai nạn sẽ hiện tiền.

Nếu chúng ta biết được việc này, chuyển đổi ý niệm một chút. Chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, tai nạn sẽ không còn nữa. Kiểm nghiệm từ đâu đây? Từ ngay tự thân. Chuyển ý niệm, thì thân thể mạnh khỏe, những tế bào bệnh độc, đều phục hồi trở lại bình thường. Đây là tự độ, tự mình cứu lấy mình. Ý niệm của chúng ta chuyển đổi, bệnh đau trên cơ thể của chúng ta chuyển đổi rồi, khu vực chúng ta ở đây cũng chuyển đổi. Cảnh tùy tâm chuyển mà.

Chỗ này có động đất, nhưng không bị động đất, có sóng thần, không bị sóng thần, có nạn ôn dịch, không bị ôn dịch. Đạo lý gì vậy? Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói rất rõ, trong kinh *Vô Lượng Thọ* cũng nói rất rõ, bởi cảnh giới sẽ thay đổi theo ý niệm. Ý niệm của con người thiện, thì tất cả đều thiện. Đây nói về điều gì? Nói về đồng thời cụ túc tương ưng. Bởi tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ này, nó liên quan mật thiết với ý niệm của chúng ta. Do vậy, bất luận là vô tình hay cố ý, khởi lên một ý niệm chắc chắn có sự ảnh hưởng, và sự ảnh hưởng này rất sâu rộng.

Chúng ta thật sự hiểu được, nhiều năm huân tu trong giáo pháp Đại thừa như thế, đối với những lời dạy của đức Phật hiểu được rõ ràng. Ý niệm nào là tối thiện? Là thiện trong thiện, thuần tịnh thuần thiện, chính là một câu A Di Đà. Quý vị thật sự buông bỏ vạn duyên, không có tạp niệm, từ sáng đến tối trong tâm chỉ có một câu A Di Đà, rất hữu dụng. Quý vị xem cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông Bắc, cô ấy có được lợi ích chăng? Bị bệnh lao da ban đỏ nặng như thế, căn bệnh này còn nghiêm trọng hơn ung thư, chẳng phải một câu Di Đà là hết bệnh đó sao? Cô ấy từng đến đây, quý vị xem trên người cô ấy không còn một vết sẹo. Hỏi cô ấy chữa cách nào? Cô ấy nói niệm Phật.

Theo căn cứ của các nhà khoa học, ở đây họ nói về sự quan trọng của ý niệm. Một thành phố có một trăm vạn người ở, cần bao nhiêu người tâm thanh tịnh, khiến cho

thành phố đó không bị thiên tai? 100 người chân chính tu tập. Một trăm vạn người trong đô thị này tạo nghiệp. 100 người này là tiểu số, họ tu tập nghiêm chỉnh, có thể khiến cho tai nạn của những người tạo nghiệp đây giảm nhẹ đi, được không? Ta có thể tin được chăng? Quý vị có tin không? Chỉ cần 100 người. Tôi tin đấy! Tôi tin, người xưa có nói, “tà không thắng chính”.

Một triệu người tạo nghiệp, tuy rất nhiều nhưng đó là tà. Tâm niệm của 100 người này là chính. Tà không thắng chính. Vì thế, thiện tâm thiện niệm của 100 người đây, có thể giữ cho thành phố một triệu người này không bị thiên tai. Cả thế giới có hơn 60 ức người, các nhà khoa học tính cần phải có bao nhiêu người, thì mới có thể cứu được quả địa cầu? Họ nói cần 8.000 người là có thể cứu được quả địa cầu. 8.000 người không khó tìm đâu.

Các nhà khoa học kiến nghị với chúng ta, nói chúng ta dùng TV, dùng mạng Internet, không cần phải tập hợp một chỗ, 8.000 người này ở khắp nơi tu tập chân chính. Vì thế, trong hiệp hội của chúng tôi khởi xướng tu Lục Hòa Kính. Đây là việc hay, không cần tập hợp lại một chỗ.

Bản thân quý vị thật sự có sứ mệnh này. Thật sự giác ngộ, tôi tu tập trang nghiêm, tôi có thể giúp cho những chúng sinh khổ nạn. Đầu tiên là cứu chính mình, và cứu những chúng sinh khổ nạn sống trên quả địa cầu này. Rất có lý! Bản thân chúng ta cần suy nghĩ xem, kiếp này được làm người ở

trên thế gian, để làm gì? Trong kinh, đức Phật cho chúng ta một đáp án: “*Nhân sinh thù nghiệp*” (Người sống trả nghiệp). Đáp án này quá hay! Trong đời quá khứ hành thiện tích đức, kiếp này đến cõi Người này hưởng phúc, trả hết nghiệp báo đến để hưởng phúc. Nếu kiếp quá khứ tạo ác nghiệp, kiếp này đến cõi Người để thọ khổ, đến để thọ báo.

Thứ ba là người giác ngộ. Họ hiểu rõ, không thọ khổ vui. Họ đến đây làm gì? Đến nâng cao cảnh giới của mình, đến hóa giải khổ báo của chúng sinh. Điều này có ý nghĩa, có giá trị. Do đó, bản thân tu tập trang nghiêm, chẳng những vì mình, mà còn vì tất cả chúng sinh khổ nạn trên thế gian, cần nghiêm chỉnh nỗ lực tu tập. Đức Phật dạy chúng ta: “*Lấy giới làm thầy. Lấy khổ làm thầy*”. 2 câu này, Ngài nói rất hay.

Khi đức Phật còn tại thế, suốt đời Ngài làm bậc mô phạm cho chúng ta. Quý vị xem, suốt đời Ngài sống cuộc đời lưu lạc, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây. Đây là cuộc sống của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tài sản của Ngài chỉ có ba y, một bình bát, ngoài ra không có gì hết. Sự nghiệp của Ngài là hàng ngày dạy học. Năm 30 tuổi khai ngộ. Từ đó về sau, Ngài bắt đầu dạy học, năm 79 tuổi viên tịch. Giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, không ngừng nghỉ một ngày nào. Một người cũng dạy, hai người cũng dạy, mấy trăm người, mấy ngàn người Ngài cũng dạy.

Đức Phật là nhà giáo dục. Đức Phật là thầy giáo giỏi. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Ngài dạy điều gì? Giáo dục

phổ biến thế gian, không ngoài luân lý, đạo đức, nhân quả. Bậc lợi căn, họ không vừa lòng với những điều này, đức Phật mở cửa phương tiện, đặc biệt dạy cho họ. Nếu dùng cách nói ngày nay, là Ngài dạy khoa học, triết học.

Tôi đã vào đạo Phật từ con đường triết học. Thầy của tôi là nhà triết học. Thầy đã giới thiệu đạo Phật cho tôi. Thầy nói rằng: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế gian này. Triết học trong kinh Phật, là đỉnh cao của triết học trên thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Tôi đã đến với đạo Phật như thế. Thầy giáo còn nhắc nhở một câu: Ngày nay, anh muốn học triết học trong kinh Phật, nó không ở trong chùa. Nó ở đâu vậy? Ở trong kinh điển. Sự nhắc nhở này rất hay. Nếu đến chùa không thấy triết học, khoa học, sẽ cảm thấy thầy giáo có vấn đề. Thầy ấy đã nói với tôi rất rõ ràng như vậy. Những vị xuất gia trong chùa ngày xưa thật sự có học vấn, có đạo đức. Xã hội ngày nay thay đổi. Vì sao vậy? Bởi họ không học. Thế mới biết được, đời này bản thân chúng ta nên đi con đường nào, mục tiêu cần truy cứu là gì?

Chương Gia Đại sư khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi đã nhận lời. Tôi học Phật 59 năm rồi, giảng kinh dạy học 52 năm, không có đạo tràng, một mình đi khắp nơi, xem như pháp duyên không tồi. Bất luận tôi đi đến đâu cũng có người hoan nghinh tiếp đón. Nhưng rất tiếc, là bây giờ rất ít người học Phật. Vì sao vậy?

Bởi quá vất vả. Không chịu khổ, thì không học được đâu. Học Phật phải chịu được khổ, phải trì được giới. Giới là gốc của vô thượng Bồ đề.

Vô thượng Bồ đề chính là thành Phật. Thành Phật căn bản ở chỗ trì giới. Học giới luật từ đâu? Học từ *Đệ Tử Quy*, *Cảm Ứng Thiên*. Giới luật của đạo Phật học từ *Thập Thiện Nghiệp*. Vì sao ngày nay, *Thập Thiện Nghiệp* cũng không hành được? *Thập Thiện Nghiệp Đạo* còn có nền tảng. Ngày xưa, 3 nhà Thích, Đạo, Nho, vừa nhập môn là cội rễ. *Đệ Tử Quy* của nhà Nho, *Cảm Ứng Thiên* của nhà Đạo, *Thập Thiện Nghiệp* của Phật giáo, nền tảng Thích, Đạo, Nho đều phải học hết, nhất định phải học tập từ *Đệ Tử Quy*, vì đó là nền tảng đầu tiên, giống như xây nhà vậy. Đó là nền móng. *Cảm Ứng Thiên* là tầng một. *Thập Thiện Nghiệp Đạo* là tầng hai.

Nếu quý vị không hạ thủ từ đây, thì quý vị không thể nhập môn được. Nhiều năm rồi, tôi đã đi qua nhiều quốc gia, tiếp xúc với rất nhiều người học Phật, đại đa số là đồng bào Hoa Kiều, cư trú ở hải ngoại.

10 năm trở lại đây, tôi tiếp xúc với nhiều tôn giáo trên thế giới. Tôn giáo nào cũng hay. Đúng một là tất cả. Sự tu học của mỗi tôn giáo, đều là 2 câu này: *Phải trì giới. Phải chịu được khổ*. Được vậy, thì mới học được điều hay. Nếu không trì giới, không chịu khổ được, thì cũng vậy, cũng không thể nhập vào cảnh giới của thánh hiền. Điều này vô cùng quan trọng!

Đầu tiên là cứu chính mình, bản thân mình đời này có được cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Như thầy Phương giới thiệu với tôi, học Phật là sự hưởng thụ tối cao của con người. Nếu chúng ta không được sự hưởng thụ tối cao đó, thì uống công học tập rồi! Sự hưởng thụ tối cao này, không phải là giàu có, chẳng phải có địa vị, không liên quan gì đến những thứ này. Sự hưởng thụ tối cao là gì? Là vui sướng! Suốt ngày đều hoan hỷ.

Đạo Phật nói pháp hỷ sung mãn. Thường sinh tâm hoan hỷ, như vậy đời này quý vị không bị luống qua. Niềm vui từ đâu mà có? Chẳng phải có từ bên ngoài đâu, mà từ nội tâm phát xuất ra, giống như mạch nước vậy. Từ nội tâm lưu xuất ra, gọi là pháp hỷ sung mãn. Nhà Nho có, nhà Đạo cũng có. Quý vị xem câu đầu tiên trong *Luận Ngữ*: “*Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ*”. Duyệt ở đây là hỷ duyệt vậy.

Khổng Tử có một môn sinh đặc ý tên Nhan Hồi. Nhan Hồi không có địa vị, bần dân, không có tiền của, là một người có đời sống vật chất thiếu thốn nhất trong số học trò của Khổng Tử, lấy giỏ đựng cơm, lấy bầu đựng nước. Nghĩa là ngay cả cái bát ăn cơm cũng không có. Dùng cái gì để ăn? Dùng tre đan thành một cái giỏ làm bát đựng cơm. Uống nước không có ly, dùng hồ lô để uống nước. Cuộc sống như thế, Phu tử khen hay, bởi nếu là người khác, không ai có thể chịu nổi. Nhưng Nhan Hồi thì sao? Suốt ngày ông ta rất hoan hỷ. Trong đám học trò của Khổng Tử, người sống vui nhất là Nhan Hồi.

Ông ấy vui điều gì? Bởi ông ta hiểu rõ những luân lý thánh hiền dạy, và thực hành những điều dạy đó. Ông ấy làm được hết, sao không vui được! Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều tương ưng với Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức. Quý vị xem, ông ta không vui sao được! Người thế gian tuy có địa vị rất cao, tiền của rất nhiều, nhưng họ không vui, cuộc sống rất đau khổ. Người thời nay, đại phú trưởng giả, tôi đã gặp rất nhiều. Tiền của có cả ức vạn, ban đêm không uống thuốc an thần, thì họ chẳng thể nào ngủ được. Quý vị xem họ có khổ không! Đâu có được sự tự tại như tôi!

Có người nói, suốt 49 năm, rốt cuộc đức Phật đã giảng điều gì? Tôi cũng từng dùng câu này để hỏi một học trò. Học trò này là giáo thọ của một trường đại học, học vị Tiến sĩ đấy, cũng giảng kinh trong trường học cho học sinh. Một lần vào dịp Tết, anh ta đến thăm tôi. Tôi đưa ra câu hỏi này: Suốt 49 năm đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp, rốt cuộc Ngài đã giảng những gì?

Anh dùng một một câu để trả lời tôi. Anh ta không trả lời được, suy nghĩ 5, 6 phút sau, không trả lời được, anh ta hỏi tôi. Tôi nói trong kinh có câu chỉ có 4 từ thôi. Trong kinh *Bát Nhã* nói, “*Chư pháp thật tướng*”. Dùng câu này trả lời có được chẳng? Anh ta suy nghĩ nói, được! Chư pháp thật tướng, nếu nói rộng ra, chính là chân tướng của vũ trụ vạn hữu. 49 năm, đức Phật đã nói về vấn đề này. Quý vị hiểu rõ chân tướng của vũ trụ vạn hữu rồi, sao quý vị không vui

được! Đức Phật thật sự có trí tuệ. Chân tướng này, Ngài chia ra làm 6 điều.

Thứ nhất nói về tính. Tính là bản thể. Trong triết học nói là bản thể. Thứ hai là tướng. Tính tướng. Tướng là tất cả mọi hiện tượng. Thứ ba là lý, là đạo lý. Thứ tư là sự, lý sự. Cuối cùng là nhân quả, tổng cộng 6 từ: Tính, Tướng, Lý, Sự, Nhân, Quả. Nói rõ ràng hết. Khổng Tử nói rất hay: *“Sáng nghe đạo, chiều chết cũng được”*. Thật sự hiểu rõ ràng rồi, thì không còn sinh tử nữa, bởi lấy đâu ra sinh tử? Nó là giả chẳng phải chân. Vì thế, đạo Phật gọi là liễu sinh tử. Liễu sinh tử chẳng phải không có tướng sinh tử. Đối với hiện tượng này, quý vị hiểu một cách triệt để.

Sinh tử ở đâu? Sinh tử ở ý niệm. Niệm trước diệt là tử, niệm sau sinh là sinh, trong khoảng sát na thôi. Tốc độ của nó, quý vị không thể nào tưởng tượng được. Do đó, trong kinh, đức Phật nói bất sinh bất diệt. Quý vị suy nghĩ thử xem, nếu thật sự bất sinh bất diệt, quý vị nói bất sinh bất diệt chẳng phải là câu nói thừa sao? Có sinh diệt, nhưng sinh diệt hầu như đồng thời, cho nên gọi là bất sinh bất diệt.

Quý vị nói diệt, thì nó sinh. Quý vị nói sinh, nó lại diệt. Sinh diệt là một chẳng phải hai, gọi là bất sinh bất diệt, sinh diệt đồng thời. Quý vị không tìm thấy đâu, ngay cả dấu vết cũng không thấy. Cái thân này chúng ta dùng nó mấy chục năm, nó già rồi, không còn tốt nữa, ta đổi một thân mới. Giống như quần áo, quần áo dơ bẩn rồi, cũ rách rồi, ta đổi bộ

mới. Rất tự tại! Tâm quý vị tốt, hành vi tốt, thân này càng đổi càng tốt. Các nhà khoa học ngày nay cho biết, thân người do tế bào hợp thành. Tế bào thay cũ đổi mới. Sắt na sắt na sinh diệt, có chu kỳ là 7 năm, tế bào cũ không còn nữa, hoàn toàn mới. Chu kỳ 7 năm thay đổi hết, thời thời khắc khắc thay đổi, niệm niệm thay đổi.

Chúng ta thấy giống như thay đổi linh kiện trong cơ khí. Thay linh kiện, sao ta không thay cái mới? Nếu thay cái mới, thì cơ thể chúng ta chẳng phải ngày một tốt hơn sao? Vì sao lại thay vào cái già, cái cũ, cái mang mầm bệnh? Càng thay càng xấu đi. Nguyên nhân gì thế? Bởi quý vị không hiểu rõ chân tướng sự thật. Hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, thì ta sẽ đổi cái mới, không còn đổi cái già nữa. Vì sao linh kiện này già? Bởi phiền não khiến nó già. Lo âu làm nó già đấy. Chuyện là như vậy đấy. Quý vị phiền não, lo âu, tự tư, tự lợi, tham, sân, si mạn, càng thay càng xấu đi.

Nếu quý vị không có những thứ này, tâm địa thanh tịnh, thì những thứ thay đổi đều bình thường, đều tốt cả. Nếu quý vị thật sự thông hiểu đạo lý này, quý vị chấp nhận, đem tất cả những ý niệm bất thiện thay đổi hết, khôi phục lại tâm địa giống như chư Phật, Bồ tát. Tâm địa của chư Phật, Bồ tát là thế nào? Trên đề kinh này có nói đến, là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Tôi thêm vào trước sau 2 từ. Trước thêm 2 từ Chân Thành. Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chính Giác, Từ Bi. Tổng cộng có 10 từ. Niệm niệm tương ưng với

10 từ này, sẽ không bị bệnh tật, không bị già nua. Vì sao vậy? Bởi tâm địa của quý vị bình thường, tế bào thay cũ đổi mới đều bình thường. Đạo lý ở chỗ này! Có hiệu quả chăng? Có hiệu quả. Rất có hiệu quả!

Mười mấy năm nay, tôi đã tham dự rất nhiều hội nghị quốc tế. Những người tham dự hội nghị rất cung kính tôi, hầu như đều hỏi chung một vấn đề, là dùng phương pháp gì bảo dưỡng cơ thể? Tôi nói, không có gì hết. Tôi không ăn những thứ bổ. Cuộc sống rất đơn giản. Tôi ăn chay, và ăn rất ít. Bảo dưỡng cách nào đây? Tâm thanh tịnh! Tư tưởng của tôi rất đơn thuần. Hàng ngày, ngoài việc đọc kinh, đọc sách thánh hiền, những thứ khác tôi buông bỏ hết. Mấy chục năm rồi không xem TV, không nghe đài, không đọc báo, không xem tạp chí. Vì sao vậy? Bởi những thứ đó là ma, tạo thành như một cái lưới vậy. Nó có năng lực chế tạo, tôi cũng có năng lực cự tuyệt, không bị nó dụ dỗ.

Hàng ngày, chúng ta tiếp xúc với kinh điển Đại thừa, làm bạn với chư Phật, Bồ tát, giao lưu với chư Phật, Bồ tát. Như vậy, tâm quý vị mới thanh tịnh được. Không dính mắc danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, thì vui biết bao, tự tại biết bao! Đây chính là phương pháp dưỡng sinh của tôi. Sau khi học Phật pháp rồi, kinh điển Đại thừa là lý luận để y cứ, chỉ cần tâm hành, tương ứng với Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác là chính xác. Đây là phương pháp dưỡng sinh của chư Phật, Bồ tát. Giữ tâm như thế, sau đó thầy giáo hướng dẫn chúng

ta nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là hiểu rõ. Hiểu rõ Tính, Tướng, Lý, Sự, Nhân, Quả của vũ trụ vạn hữu, phải nhìn thấu.

Sau khi hiểu rõ rồi, đương nhiên phải buông bỏ, không để tâm dính mắc những thứ này. Ý niệm thiện trong thiện, tịnh trong tịnh, thuần trong thuần, chính là 4 từ A Di Đà Phật. Trong tâm luôn luôn có câu A Di Đà Phật, quý vị sẽ bình an. Trong Phật pháp gọi là được độ. Tôn giáo khác nói là được cứu rỗi. Đây là sự thật không phải giả dối đâu. Vì thế, ý niệm làm chủ tất cả. Ý niệm ở mình, chứ không phải ở người khác. Tự mình làm chủ chính mình, làm chủ tất cả, thì thân tâm khỏe mạnh, gia đình mỹ mãn, sự nghiệp thuận lợi, xã hội an định, thế giới hòa bình. Do đó, hạnh phúc hay khổ đau, hoàn toàn ở ý niệm của quý vị.

Đây chính là *“Tất cả pháp từ tâm tướng sinh”*, mà trong kinh thường nói. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, nói: *“Duy tâm sở hiện. Duy thức sở biến”*. Tâm là chân tâm, tự tính. Khấp pháp giới hư không giới, đều do tự tính biến hiện ra. Tự tính của ai vậy? Tự tính của chính mình. Tự tính của mình và tự tính của người là một tự tính, cũng đồng với tự tính của chư Phật Như Lai, đồng với tự tính Y chính trang nghiêm trong mười pháp giới, đồng với tự tính của hiện tượng tự nhiên sơn hà đại địa, cho nên nó thông suốt. Nếu quý vị thật sự kiến tính, thì sẽ thông hết. Quý vị sẽ hiểu được vũ trụ và mình là một thể. Giác ngộ rồi, quý vị chuyển cảnh giới chứ không còn bị cảnh giới chuyển nữa. Như thế, mới có thể được đại tự tại.

Muốn không bị cảnh giới chuyển, đầu tiên phải biết, buông giả, giữ chân. Chân là tự tính, là Tính đức. Quý vị nắm bắt được điều này, trong đây có chân lạc. Người xưa có câu: *“Thế vị sao đậm bằng pháp vị”*. Thế vị là gì? Niềm vui ở cõi Người, cõi Trời, không thể sánh bằng pháp vị. Pháp là gì? Pháp là tự tính, có trong tự tính. Tuy tự tính không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần.

Đại sư Huệ Năng cho chúng ta biết, nó *“vốn tự đầy đủ”*. Tự tính đầy đủ điều gì? Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy rằng: *“Tất cả chúng sinh đều có đức tướng và trí tuệ của Như Lai”*. Đây chính là nội dung của từ *“đầy đủ”*. Đầy đủ điều gì? Vô lượng trí tuệ. Trí tuệ không phải có từ bên ngoài, vốn sẵn có vô lượng trí tuệ. Đức hạnh, là vô lượng đức năng. Đức năng bao gồm tài nghệ.

Cuối cùng là tướng hảo. Tướng hảo chính là phúc báo mà người đời thường nói, đều là viên mãn, không hề khiếm khuyết điều gì. Chỉ cần quý vị trừ được chướng ngại, buông được chướng ngại, thì trí tuệ, đức năng của tự tính sẽ hiện tiền. Đây thật sự là nguồn gốc của pháp hỷ sung mãn, và thường sinh tâm hoan hỷ, họ không vui sao? Mục tiêu của đạo Phật là phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc, không phải dạy quý vị chịu khổ, mà dạy quý vị ly khổ đắc lạc.

Người đời cho danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần là vui. Đức Phật nói những niềm vui đó là gì? Là heroin, là á phiện, quý vị phải trả giá rất nhiều! Đức Phật nói lạc ở đây được lưu

xuất từ tự tính, là đức tướng, trí tuệ, là tự nhiên, là vĩnh hằng, là bất sinh bất diệt. Những điều hư vọng, những thứ giả phải buông bỏ, quý vị thật sự tìm lại sự vĩnh hằng, thật sự sẵn có. Người xưa cho chúng ta biết bản tính bản thiện. “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”. Đó là lạc. Thiện ở đây chúng ta dùng giáo pháp Đại thừa giải thích, chính là trí tuệ, đức tướng viên mãn. Đó là thiện. Thiện ở đây không phải thiện đối với ác.

Đạo Phật truyền vào Trung Quốc, được người xưa chấp nhận, mà còn sai sứ giả đi thỉnh về, vào thời Hán Minh Đế. Thật sự giống như Thang Ân Tử nói, người xưa có sự rộng lượng này, chấp nhận bao dung nền văn hóa dị tộc Phật giáo từ Ấn Độ, khiến cho nền văn hóa truyền thống của xưa thêm phong phú. Điều này không phải giả đâu. Quý vị xem người xưa nói: “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”. Chỉ một câu này thôi, nhưng thông thường người ta cho rằng thiện đối với ác, nên hành thiện. Ngũ Luân là thiện. Ngũ Thường là thiện. Tứ Duy, Bát Đức là thiện. Chúng ta không nên rời xa những thiện pháp này, tương lai đi về đâu? Về Thiên đường. Đó là Thiên đạo. Nếu dùng pháp Đại thừa giải thích, thì người này thành Phật. Thiện đó là gì? Thiện đó là đức tướng, trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tính. Đây chính là Phật pháp làm cho nền văn hóa truyền thống của xưa thêm phong phú.

Trong *Đệ Tử Quy* có câu: “*Phiếm ái chúng, nhi thân nhân*”. Thông thường, người ta giải thích “phiếm” nghĩa là rộng lớn, phải yêu thương tất cả chúng sinh. Tất cả chúng sinh ở đây

là chỉ cho con người, cùng lắm là đến loài động vật, thương yêu con người và thương yêu động vật, bởi động vật có tình.

Nhưng từ “chúng” trong đạo Phật rất rộng. Trong đạo Phật, thế nào gọi là chúng sinh? Hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi gọi là chúng sinh. Ý nghĩa này vô cùng rộng lớn. Quý vị nghĩ xem, trong vũ trụ, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, lớn như vũ trụ, nhỏ như tiểu quang tử trong lượng tử, đều là hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sinh khởi.

Do đó, dùng giáo pháp Đại thừa giải thích, thì “ái” ở đây rất rộng, chẳng những thương yêu con người, thương yêu động vật, mà còn thương yêu hoa cỏ, cây cối, sơn hà đại địa, phải thương yêu tất cả muôn sự muôn vật trong vũ trụ này. Tình thương này mở rộng ra, bao trùm khắp vũ trụ. “Ái tâm biến pháp giới. Thiện ý mãn nhân gian”. Phật pháp đã khiến cho nền văn hóa truyền thống xưa thêm phong phú, nâng cao nền văn hóa truyền thống xưa, nâng cao lên ngang hàng với Đại thừa cứu cánh viên mãn.

Nếu chúng ta không tiếp nhận Phật pháp, thì nền văn hóa truyền thống xưa không đạt đến cảnh giới này. Vì thế, chúng ta học tập, có một cảm xúc rất rõ ràng, các vị cổ thánh tiên hiền đưa ra đại cương, dùng Phật pháp để giảng rõ đại cương này. Hiểu rõ đạo lý này rồi, người học Phật tâm lượng phải mở rộng ra, phải bao dung những tôn giáo khác trên thế giới. Trong kinh điển của mỗi tôn giáo đều có những

điều hay. Ta nghiêm chỉnh học tập, hấp thu những điều hay đó của họ, làm phong phú giáo pháp Đại thừa của chúng ta. Đây là thái độ học vấn chính xác đấy. Không nên có tâm phân biệt, cái gì của mình là hay nhất, người ta không bằng mình. Đây là câu nói có thói xấu rất lớn mà giáo pháp Đại thừa luôn cảnh tỉnh.

Lần này, tôi và 6 tôn giáo cùng nhau tham vấn. Tôi đưa ra một ví dụ để đàm luận với họ, điều này tôi thường nói. Chúng ta xem chân lý của vũ trụ như một cơ thể của con người, nền văn hóa bất đồng đều ở trên một thân người. Mắt là một nền văn hóa, tai là một nền văn hóa, mũi là một nền văn hóa. Bên ngoài 5 căn, bên trong 6 phủ, đều có nền văn hóa bất đồng. Nếu quý vị cho rằng, văn hóa của tôi là số một, cặp mắt là số một, còn những văn hóa khác không bằng tôi. Thử hỏi xem quý vị mạnh khỏe hay bị bệnh? Chỉ có con mắt tốt, còn những thứ khác không được, quý vị bị bệnh rồi, bệnh rất nặng đấy! Tâm trạng này không được lành mạnh, bị bệnh rồi. Phải đối xử thế nào đây? Mỗi khí quản của tôi đều là số một, không có số hai.

Cơ thể của tôi mạnh khỏe không bị bệnh. Trên địa cầu này nhiều quốc gia, mỗi quốc gia đều là số một, không có số hai. Mỗi bộ tộc đều là số một, mỗi tôn giáo cũng là số một, thì địa cầu này chính là thiên đường, địa cầu này chính là thế giới Cực Lạc. Những người sống trên quả địa cầu này, cần nên quay về phương hướng đó nỗ lực tiến tới, nó có giá

trị, có ý nghĩa. Đừng xem mình là số một, người khác không bằng mình. Sai lầm lớn đấy! Chẳng những quý vị không được số một, mà còn lạc hậu nữa. Sai lầm rồi! Quan niệm sai lầm mau chóng sửa đổi lại.

Trong cuộc đời này, ta có phương hướng chính xác, mục tiêu chính xác, quý vị nghĩ xem sung sướng biết bao! Ta đi trên con đường Đại Bồ đề, đây là tiếng Ấn Độ, dịch sang tiếng Trung Hoa là Giác Ngộ, giác mà không mê. Người Ấn Độ gọi là giác, người Trung Quốc gọi là thánh, thánh hiền. Thánh có nghĩa là gì? Thánh nghĩa là hiểu rõ. Người hiểu rõ chân tướng sự thật, gọi là thánh nhân. Thánh nhân, thần nhân, Phật, cùng một ý nghĩa, chỉ là danh từ bất đồng, nội dung hàm nghĩa hoàn toàn tương đồng. Vì thế, không nên chấp tướng danh tự.

Trong *Khởi Tín Luận*, Bồ tát Mã Minh dạy chúng ta: “*Nghe kinh thuyết giáo, không nên chấp trước tướng ngôn thuyết*”. Ngôn ngữ nói nhiều nói ít, nói sâu nói cạn đều không quan trọng. Quan trọng là ý nghĩa của nó. Ý nghĩa của nó thuần chính, tiêu chuẩn thuần chính chính là chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật, tuyệt đối chính xác. Tinh thần khoa học cầu điều này, Phật pháp cũng không ngoại lệ, cũng xem điều này là số một, cho nên Phật pháp là khoa học.

Ngày xưa, khi tôi học triết học, thầy Phương đã giới thiệu với tôi đạo Phật. Thầy giảng về đỉnh cao của triết học, chúng tôi học gần 60 năm, sang năm là 60 năm rồi, khẳng định

rằng kinh Phật là khoa học tối cao. Những điều khoa học, triết học ngày nay không giải quyết được, đều nằm trong giáo lý Đại thừa.

Nhưng đáng tiếc, họ cho rằng đó là tôn giáo, là mê tín, không chịu tiếp cận. Đó là gì? Đạo Phật gọi đó là không có phúc báo. Nếu thật sự có phúc, khi tiếp cận sẽ làm cho nền học thuật của họ thêm phong phú. Những điều nan giải trong triết học sẽ được giải quyết. Những điều tối cao trong khoa học cũng được phát hiện ra. Không tiếp cận, chẳng có phúc báo. Những điều hay ngay trước mắt mà không nhận ra, điều này nên trách mình, chứ chẳng thể trách người. Vì thế, Phật pháp là pháp bình đẳng, không có gì chẳng bình đẳng. Mỗi người đều là số một, về thế giới Cực Lạc rồi, thật sự mỗi người đều là số một, cho nên người ở thế giới Cực Lạc là thân Kim cương bất hoại. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp, chẳng phải chỉ có 32 tướng, 80 vẻ đẹp.

Chúng ta nghe rồi cũng không cần phải ngưỡng mộ, cũng chẳng cần phải tự ti mặc cảm. Vì sao vậy? Bởi đó do tâm biến hiện ra. Chỉ cần chúng ta buông bỏ vọng niệm, buông bỏ những thứ không bình thường này, buông bỏ hết, thì những điều hay đẹp ở thế giới Cực Lạc, đều sẽ hiện ra ngay đây. Trong tâm Đại thừa không có đối lập. Đây là điều những người tu tập pháp Đại thừa chẳng thể không hiểu. Không đối lập có nghĩa là bình đẳng. Có đối lập là không bình đẳng rồi.

Trong Đại thừa không có pháp nào chẳng chân thành. Chân thành là bản thể của tự tính, giống như vàng và vàng khí vậy. Nó là vàng thật, nên hiện ra tất cả tướng đều là thuần vàng, không có gì chẳng chân thành, thấy điều gì cũng chân thành. Vì sao vậy? Bởi tất cả đều là tự tính. Sau khi khai ngộ, không có pháp nào chẳng phải, thật sự thể giới bình đẳng, thế giới thanh tịnh, thế giới viên mãn, đều ở trong Đại thừa.

Đại thừa ở đâu? Đại thừa ở trong tự tính của chúng ta. Đại thừa ở trong tâm của chúng ta. Đại thừa ở chỗ hành vi của chúng ta. Đại thừa trong thân, trong cuộc sống của chúng ta. Rất hữu dụng! Chẳng phải học mà không dùng được. Học rồi, lập tức dùng được ngay. Do vậy, Tiến sĩ Thang Ân Tử, người Anh, có nói: “Muốn giải quyết những vấn đề xã hội ở thế kỷ XXI, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và giáo pháp Đại thừa của Phật giáo”. Câu này ông ta nói rất nhiều lần, nhưng người hiểu được không nhiều. Người hiểu sai ý nghĩa của nó rất đông. Ông ta nói không sai tí nào.

Học thuyết Khổng Mạnh là nền tảng vào Đại thừa tốt nhất. Người xưa rất thông minh, đức Phật Thích Ca Mâu Ni vốn dùng Tiểu thừa làm nền tảng, cho nên trong kinh đức Phật dạy rõ ràng: “*Đệ tử Phật, không học Tiểu thừa trước, học Đại thừa sau, thì chẳng phải đệ tử Phật*”. Ngài không thừa nhận quý vị, bởi đây là chỗ Ngài nhấn mạnh tầm quan trọng của Tiểu thừa. Đạo Phật truyền vào Trung Quốc, vào

đời Tùy Đường, Tiểu thừa rất hưng thịnh. Kinh điển Tiểu thừa được phiên dịch tương đối đầy đủ. *Tứ A Hàm* trong *Đại Tạng Kinh* của chúng ta ngày nay, là kinh Tiểu thừa, đem so với *Đại Tạng Kinh* Pali của Phật giáo Nam truyền, có thể nói hầu như được phiên dịch một cách viên mãn.

Đại Tạng Kinh Pali của Phật giáo Nam truyền, so ra chỉ nhiều hơn của chúng ta khoảng 50 bộ. Hơn 3.000 bộ kinh mà chỉ nhiều hơn 50 bộ, cũng không đáng là bao, đã hoàn chỉnh như vậy đó. Ở Trung Quốc thành lập 2 tông phái là Câu Xá Tông và Thành Thật Tông. Nhưng 2 tông phái này đến Đường triều Trung Diệp, thì suy thoái, đến triều Tống không còn nữa. Phật giáo Trung Quốc ngày nay chỉ có 8 tông phái Đại thừa. Có phải người Trung Quốc làm trái với lời dạy của đức Thế Tôn chăng? Không! Người Trung Quốc dùng Nho và Đạo thay cho Tiểu thừa, làm nền tảng cho Đại thừa.

Từ triều đại nhà Đường đến nay, hơn 1.700 năm, đời đời cao tăng cao sĩ, người cư sĩ tại gia học Phật thành tựu rất nhiều, không thua gì Ấn Độ. Chúng ta quan sát kỹ, thành tích tu học của chúng ta vượt hơn Ấn Độ rất nhiều. Trung Quốc nhiều năm rồi, trên hình tượng có Thích, Đạo, Nho, trên thực tế chỉ là một thể, học tập hết. Phật giáo dẫn đầu. Quý vị xem, học Phật phải học Nho, học Đạo, lấy đó làm nền tảng, là môn học bắt buộc. Đạo Phật làm như vậy, đạo Nho làm như vậy. Nho học sách Lão Trang, cũng học kinh Phật. Đạo Lão cũng học như vậy. Đạo Lão cũng học kinh Phật, cũng học *Tứ Thư*, *Ngũ*

Kinh của đạo Nho. Do đó, trên thực tế 3 đạo này đã dung thành một thể. Bên ngoài hình tướng phân biệt, bên trong không phân biệt. Thích, Đạo, Nho thường cùng nhau thảo luận, nghiên cứu, chia sẻ.

Điều này làm nên nền văn hóa truyền thống Trung Quốc và các nước đồng văn, cũng là nét đặc sắc của nền văn hóa truyền thống. Bao dung! Vui vẻ hấp thụ tinh hoa của người khác để nâng cao chính mình, thế nên hơn 1.700 năm về trước, vào triều đại nhà Đường tinh thần này rất hưng thịnh. Chúng ta hiểu được rồi, cho nên ta phải học tập. Trên thế giới có rất nhiều nền văn hóa khác nhau, chúng ta nên tiếp xúc, học tập với họ, để vun bồi mình, làm cho mình phát triển rộng rãi, như thế mới đúng. Vì thế, Tịnh Tông Học Viện ở Úc Châu của chúng tôi, tháng 7 năm nay bắt đầu, tôi đã mời 2 thầy Hồi giáo và đạo Cơ Đốc, mời A Hoanh và Thần phụ của họ, tới dạy ở Học viện của chúng tôi. Mời họ làm giáo thọ ở Học viện của chúng tôi.

Chúng ta phải nghiêm chỉnh học tập kinh điển của các tôn giáo khác, bất đồng văn hóa, chúng ta dẫn đầu. Sau khi có thành tích rồi, tôi tin rằng sẽ có sự ảnh hưởng, mọi người đều cần nên học tập. Đối với người phải tôn trọng và lễ kính, không thể nói mình là số một, mình là độc nhất. Không nên nói như vậy, bản thân nên khiêm hạ. “*Mãn chiêu tổn, khiêm thụ ích*” (Tự mãn sẽ vơi lấy tổn hại, khiêm nhường sẽ nhận được lợi ích). Lời dạy của người xưa nên khắc ghi cho kỹ.

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 55



Giảng ngày 12 tháng 06 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong
Chuyển ngữ: Tử Hà



Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 54, dòng thứ 2, từ dưới đếm lên.

Tiếp tục giải thích Môn thứ tư. Đoạn trước *nhất đa tương dung và quảng hiệp tự tại*, đều nói lên sự tương dung của tất cả pháp, chẳng những tương dung mà còn tương tức. Nhất tức nhất thiết. Nhất thiết tức nhất. Thập Môn đều nói về thật tướng của các pháp, về chân tướng của tất cả các pháp. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới của chư Phật Như Lai.

Khế nhập được cảnh giới này, trong Tông môn chính là đại triệt đại ngộ, ở Giáo hạ gọi là đại khai viên giải, Tịnh Độ Tông gọi là Lý Nhất tâm bất loạn. Từ đó, cho thấy nghĩa lý của bộ kinh này vô cùng sâu sắc. Còn Sự thì sao? Sự ở ngay trước mặt chúng ta, ngay trong cuộc sống hàng ngày.

Chư Phật, Bồ tát, đây là Bồ tát pháp thân. Các Ngài giác mà không mê. Chúng sinh trong mười pháp giới, chúng ta càng không cần nói đến, bởi mê mà không giác. Sự ở ngay trước mắt, nhưng mê mà không giác. Tác dụng của giác là gì? Tác dụng của giác là Sự sự vô ngại. Chúng ta ngày nay, Sự sự đều bị chướng ngại.

Thật sự đã nhiều năm rồi, làm một chút việc tốt thôi mà chướng ngại trùng trùng. Đó là gì? Là mê mà không giác. Vì thế, đoạn kinh văn của khoa này, nghĩa là một đoạn dài nói về Thập Huyền Môn. Đối với việc tu học của chúng ta,

giúp rất nhiều trong việc nâng cao cảnh giới, và giác ngộ của chúng ta. Do đó, ở đoạn này, chúng ta dùng nhiều thời gian, nghiêm chỉnh học tập.

Đại sư dẫn chứng kinh *Hoa Nghiêm*, chỉ cho bộ *Lục Thập Hoa Nghiêm* dịch vào đời Tấn. Trong kinh có câu này: “*Nhất tức thị đa. Đa tức thị nhất*”. Ý nghĩa của câu này rất thâm sâu. Nhất là nhiệm nhất, chứ không phải là định nhất. Nhất chính là tất cả pháp, một pháp. Thế nào gọi là một pháp? Một vi trần gọi là một pháp. Một cọng lông cũng gọi là một pháp.

Đa có nghĩa là gì? Đa là pháp giới. Đa là vũ trụ. Vì sao gọi là “*Nhất tức thị đa. Đa tức thị nhất*”? Bởi tất cả pháp không rời tự tính. Chúng ta học tập lâu rồi, ít nhất cũng phải có khái niệm, tất cả pháp từ đâu mà có? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Chúng ta nói tâm hiện. Tâm đây là tự tính. Một pháp từ tự tính hiện ra. Tất cả pháp cũng từ tự tính hiện ra. Nó là một hay là đa?

Trong *Sớ Sao* của Ngài Thanh Lương, cũng nói: *Hựu Đại Sớ vân, như kim dữ kim sắc, nhị bất tương ly* (Lại Đại Sớ ghi: Như vàng và sắc vàng, hai không rời nhau). Vàng là một pháp. Sắc vàng cũng là một pháp. Vàng ví cho *thể*, sắc vàng ví cho *tướng*. Từ từ, chúng ta sẽ hiểu được ý nghĩa này. *Thể* là tịch, trong Tịnh độ gọi là Thường Tịch Quang. *Thể* là Tịch, là bất động. *Tướng* là Quang, Tịch Quang. *Nhị bất tương ly* là Thường, vĩnh hằng bất biến. Nó khởi tác dụng, thể có biến hóa hay không? Không! Thể biến thành hiện tượng vật chất,

hiện tượng tinh thần, sao lại nói là không biến hóa? Biến ở đây là thức biến. Thức là vọng thức, nó không có thật. Nó là giả, là vọng. Vọng nương chân khởi. Nếu không có chân lấy đâu ra vọng! Vì thế, đức Phật dạy chúng ta chân, vọng không hai. Đây đều là chân tướng sự thật. Nếu quý vị giác ngộ, sẽ thấy vọng chính là chân, chân không rời vọng.

Sự khác biệt giữa giác và mê ở chỗ nào? Khi giác rồi không chấp trước; chẳng những không chấp trước mà cũng không phân biệt; chẳng những không phân biệt, mà đối với tất cả pháp không khởi tâm không động niệm. Đó là giác, cho nên được sự lợi ích vô ngại, tự tại vô ngại. Khi mê cùng sắc, cùng tâm, cùng nhất, cùng đa đều không được tự tại, nơi nơi đều chướng ngại. Chướng ngại từ đâu mà có? Chướng ngại từ mê mà có, từ bất giác mà có. Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật này.

Làm thế nào để nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm? Cảnh giới Hoa Nghiêm và cảnh giới của thế giới Tây Phương Cực Lạc, không hai không khác. Nếu quý vị nhập được cảnh giới Hoa Nghiêm, vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị sẽ sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ, quý vị không ở Phương Tiện Độ, cũng không ở Đồng Cư Độ, nâng cao lên rất nhiều. Việc này, ngày nay có cần nghiêm chỉnh học tập hay không? Cần! Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta, tu tập ở thế giới Sa Bà này một ngày, bằng tu 100 năm ở thế giới Cực Lạc.

Từ đó cho thấy, nếu chúng ta ở nơi này vào lúc này, hiểu rõ được việc này, hiểu rõ ràng gọi là nhìn thấu. Nhìn thấu rồi, tự nhiên sẽ buông bỏ. Vì sao bây giờ không buông bỏ được? Bởi không nhìn thấu, coi cảnh giới tướng là thật, cho ta là thật có, người cũng là thật, môi trường cũng thật, mà không biết tất cả là giả, không có thật. Vì thế, trong kinh *Bát Nhã*, kinh *Kim Cương*, quý vị đã đọc rất nhiều, quý vị xem trong kinh *Kim Cương*, đức Phật dạy rất rõ ràng: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”.

Thế nào gọi là “pháp hữu vi”? Y chính trang nghiêm trong mười pháp giới đều là pháp hữu vi. Phật, Bồ tát, Thanh Văn, Duyên Giác trong mười pháp giới, đâu chẳng phải là pháp hữu vi? Hữu vi có nghĩa là có sinh có diệt. Chứng được vô vi, thì không còn trong mười pháp giới nữa, ít nhất là đạt đến Thật Báo Độ của chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Bởi trong kinh, nói về Thật Báo Độ rất rõ ràng, đức Phật nói nghe rất thú vị, gọi là hữu sinh vô diệt. Thường Tịch Quang Độ bất sinh bất diệt. Thật Báo Trang Nghiêm Độ hữu sinh vô diệt. Mười pháp giới hữu sinh hữu diệt. Đây là nói về hiện tượng trước mắt, quý vị cảm nhận được. Trên thực tế, thì nói đến chư pháp tương tức, sinh diệt bất nhị, mê ngộ là một, càng giảng càng huyền. Huyền nghĩa là diệu. Đối với người sơ học ngày càng thấy khó, không biết chư Phật, Bồ tát nói gì, chúng ta không hiểu được. Nghe không hiểu đừng sợ, không nên

hoài nghi. Chư Phật, Bồ tát nói mỗi câu mỗi chữ đều là lời chân thật. Chúng ta bị mê, không phải cảnh giới trước mặt chúng ta. Khi nào chúng ta phá mê khai ngộ, thì sẽ hiểu thôi.

Ví dụ trong kinh rất hay. Từ ví dụ, chúng ta có thể phản phất lý giải được. Ngài dùng Nước và Sóng làm ví dụ. Nước dụ cho nhất. Sóng dụ cho đa. Chúng ta ở HongKong. HongKong ở vùng bờ biển. HongKong, Cửu Long là một eo biển. Nước ở đây là nước biển, nước mặn. Hàng ngày, chúng ta đều thấy nước và sóng, ngày nào cũng thấy. Sóng là nước, nước là sóng. “Tức” ở đây nói đơn giản có nghĩa “chính là”. Nước chính là sóng. Sóng chính là nước. Vì sao lại dùng 2 danh xưng như vậy? 2 danh xưng, vì nó hiện ra tướng không giống nhau. Nước là tĩnh. Khi bất động, chúng ta gọi là nước. Khi nổi sóng chúng ta gọi là sóng. Sóng và nước là một chẳng phải hai. “Bỉ thử tương tức”. Nước chính là sóng, sóng chính là nước, bỉ thử tương tức. “Nhi các tự tại”, tuy mỗi mỗi tương tức, nhưng nước vẫn là nước, sóng vẫn là sóng, mỗi mỗi tự tại. Chính là tương tức tự tại trong Huyền Môn nói. Dùng cái này làm ví dụ, dụ cho cái gì? Dụ cho tất cả pháp. Ví dụ này rất dễ hiểu. Tất cả pháp tương tức tự tại, cũng giống như nước và sóng vậy. Điều này, có thể chúng ta thấy khó. Chúng ta đổi một ví dụ khác xem có phải như vậy không.

Khoa học ngày nay phát triển, đứng về mặt ví dụ mà nói, chúng ta càng được nhiều tư liệu hơn. Thân người ví như một người. Đây là nhất. Một đoàn thể là đa, Hiệp Hội Phật

Đa Giáo Dục của chúng ta là đa. Nhiều người cùng nhau học tập, là đa.

Nhất ở trong đa. Trong đây, có thể thấy được nhất đa tương tức, nhất đa tự tại. Một người ở trong đoàn thể, là một nhân viên trong đoàn thể. Khi nói đến đoàn thể, thì có chúng ta ở trong đó, giống như sóng và nước vậy. Nói cụ thể, cơ thể của chúng ta là đa. Vì sao vậy? Bởi cơ thể do nhiều khí quản hợp thành. Mỗi khí quản đều độc lập riêng, nó tự tại, hợp thành một cơ thể. Cơ thể là đa. Cơ thể cũng là tự tại. Mỗi khí quản đều tự tại. Nếu dùng phương pháp khoa học ngày nay phân ra, khí quản do nhiều phân tử hợp thành. Phân tử do nguyên tử hợp thành. Một cơ thể này có bao nhiêu nguyên tử? Mỗi nguyên tử là nhất. Cả cơ thể là đa. Nhất và đa hợp thành một cơ thể này.

Chúng ta nên biết, những nguyên tố hợp thành này, nguyên tử, điện tử, thay cũ đổi mới, nó không vĩnh hằng, sát na sát na sinh diệt. Sinh diệt là mỗi cái mỗi cái sinh diệt. Nó không trở ngại đoàn thể, giống như đoàn thể của chúng ta vậy. Một người đi rồi, lại thêm một người gia nhập, giống như tổ chức trong cơ thể của chúng ta. Tình trạng giống nhau, nhưng chúng ta không cảm nhận được. Mất một tế bào cũ lại thêm vào một tế bào mới. Trên thực tế đúng như đức Phật dạy, tương tức tự tại. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Phật dạy chúng ta điều gì? Là nói về chỗ cứu cánh viên mãn của khoa học và triết học.

Khoa học ngày nay tiến bộ, giúp chúng ta giải quyết được rất nhiều vấn đề, chứng minh những điều trong kinh đức Phật nói. Kinh *Hoa Nghiêm* nói: Đức Thế Tôn đưa ra một ví dụ, trong *Sớ* có ghi và cũng chính là điều trong kinh đức Phật nói. *Đại Sớ* của Thanh Lương Đại sư, Ngài viết rằng: “*Chí ư bản kinh*”. Trong kinh *Vô Lượng Thọ* có câu này không? Có! Phẩm *Pháp Tạng Nhân Địa* thứ tư, có đoạn kinh văn như vậy: “*Thế Tôn năng diễn nhất âm thanh, Hữu tình các các tùy loại giải, Hựu năng hiện nhất diệu pháp thân, Phổ sử chúng sinh tùy loại kiến*” (Thế Tôn diễn nói một âm thanh, mỗi loài hữu tình đều được hiểu. Lại còn hiện một diệu pháp thân, khiến tùy loại chúng sinh đều được thấy).

Trong đây, nói về 2 việc. Thứ nhất là đức Phật thuyết pháp. Điều này quý vị đều biết. Cách nói này, trong kinh điển Đại thừa rất nhiều. Đức Phật dùng một âm thanh thuyết pháp. Hữu tình mỗi mỗi tùy loại hiểu, cùng một ý nghĩa. Một âm là nhất. Tất cả chúng sinh là đa. Một âm thanh này đến bên tai của mỗi chúng sinh, đều biến thành âm thanh mà bản thân họ có thể hiểu được.

Nếu chúng ta hỏi đức Phật đã nói chưa? Đức Phật nói rồi! Rốt cuộc Ngài nói như thế nào? Nếu đức Phật thật sự nói rồi, trong hội chúng, đức Phật nói bằng ngôn ngữ nào? Chẳng lẽ, ai hiểu được ngôn ngữ đó, thì sẽ hiểu, còn ngôn ngữ khác họ không hiểu? Quý vị nghĩ xem rốt cuộc đức Phật nói bằng ngôn ngữ nào? Vì sao tất cả chúng sinh đều hiểu được? Cảnh

giới này, chư vị tổ sư gọi là “cảnh giới không thể nghĩ bàn”. Đức Phật nói thật mà, không phải là làm bộ nói đâu. Ai cũng hiểu được. Ngài có tự tại không? Tự tại! Người Trung Quốc nghe đức Phật nói bằng tiếng Trung Quốc, người Ấn Độ nghe đức Phật nói bằng tiếng Ấn Độ. Đây chính là tương tức.

Chẳng những cõi Người hiểu được, mà súc sinh cũng hiểu được. Tất cả chúng sinh bất đồng không gian duy thứ, đều hiểu được hết. Đó là gì? Đó là Tính đức! Trong đây, hoàn toàn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên nó viên dung, nó không có chướng ngại. Âm thanh này đi đến đâu, tự nhiên sẽ biến thành âm thanh nơi đó họ hiểu được, tự động tự nhiên.

Đức Phật dạy chúng ta, năng lực này của đức Phật đây không chỉ riêng một mình Ngài có, mà tất cả chúng sinh ai ai cũng có. Vì sao chúng ta ngày nay không có? Bởi chúng ta vốn không có chướng ngại mà tự làm chướng ngại, nên chẳng có cách nào. Tự mình gây nên chướng ngại gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước do chính mình tạo nên. Những thứ này, trong tự tính vốn không có.

Chỉ cần rời vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, quý vị sẽ hoàn toàn thấy được chư pháp tương tức tự tại. Trước nói về tương dung, hõ tương bao dung. Ở đây, nói càng thân thiết hơn, nói chính là, không hề có một chút phân biệt nào. Sau đó, chúng ta mới hốt nhiên đại ngộ.

Vì sao Bồ tát tu tập muốn khai ngộ, muốn kiến tính? Thập Huyền chính là Tính đức viên mãn hiển lộ. Chúng ta thấy rồi, vô cùng ngưỡng mộ, cũng muốn nhập vào cảnh giới đó. Nhập được không? Được! Nếu không được, thì đức Phật đã không dạy chúng ta. Làm thế nào mới có thể được? Buông bỏ là được! Buông bỏ Kiến Tư phiền não, là tiểu ngộ. Vừa nhập môn, buông bỏ phân biệt, là đại ngộ; buông bỏ vọng tưởng, là triệt ngộ, là nhập được cảnh giới rồi. Không buông bỏ, thì không được đâu. Buông bỏ khó đấy. Khó chỗ nào? Thứ nhất tập khí phiền não của mình quá nặng. Tập khí phiền não từ vô thủy kiếp. Thứ hai là hoàn cảnh trước mắt chúng ta, cảm dỗ quá nhiều. Sức mạnh của sự cảm dỗ quá lớn, người thường không vượt qua được. Quý vị có thể không bị dụ dỗ chăng?

Môi trường học Phật ngày xưa hay hơn ngày nay. 100 năm về trước, khi khoa học kỹ thuật mới manh nha, chưa có sức cảm dỗ lớn như vậy. 100 năm khoa học kỹ thuật này, đúng là tiến vùn vụt, ngày càng đổi mới, muôn màu muôn vẻ. Nó nhiễu loạn lực căn của chúng ta. Đây chính là thời đại chúng ta đang sống. Nếu không có thiện căn sâu dày, quý vị học Phật có thể thành tựu được chăng?

Trong kinh, đức Phật dạy, chư vị Tổ sư cũng nói rất nhiều. Các Ngài nói đều là lời chân thật, 84.000 pháp môn, nhưng không độ được chúng sinh thời nay. Chẳng phải pháp môn có vấn đề, mà căn tính chúng sinh có vấn đề. Căn tính của chúng sinh, chúng ta dùng một câu để tóm lại: Nghiệp chướng quá

nặng! Kinh giáo của tất cả pháp môn đều không có hiệu quả, giống như bị bệnh nặng, không dùng thuốc được. Chỉ có một con đường, con đường này chính là lão thật niệm Phật cầu sinh Tịnh độ.

Con đường này cũng phải buông bỏ. Nếu không buông bỏ, thì phương pháp này không thể thành tựu được. Nhưng pháp môn này, điều kiện dễ dàng hơn những pháp môn khác. 84.000 pháp môn khác, đều phải đoạn phiền não mới có thể thành tựu. Pháp môn này không cần đoạn phiền não, chỉ cần hàng phục được phiền não là thành tựu. Hàng phục dễ hơn đoạn nhiều. Hàng phục điều gì? Bản thân có quyết tâm: Tôi tránh tất cả, ít tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài. Đây là phương pháp rất hay. Tiếp xúc chẳng thể không bị ảnh hưởng, nên ít tiếp xúc là tốt! Tiếp xúc nhiều với chư Phật, Bồ tát. Chư Phật, Bồ tát ở đâu vậy? Kinh *Vô Lượng Thọ*, kinh *Di Đà*, chính là chư Phật, Bồ tát, luôn luôn giữ lấy, tuyệt đối không để lãng quên. Chân thành, cung kính. Thấy kinh Phật cũng giống như thấy được đức Phật A Di Đà vậy.

Nhìn thấy tượng đức Phật A Di Đà, bất luận là tượng đắp hay tượng vẽ, cũng giống như thấy được đức Phật A Di Đà thật vậy. Không xa lìa, thì trong đời này chúng ta mới có thể thoát ly luân hồi. Thật sự phải biết được nỗi khổ của luân hồi, phải nhìn thấu thế giới. Thế giới này có vui không? Có! Nhưng không có thật, nó là giả. Quý vị có thể hưởng thụ niềm vui của thế gian này, thời gian vô cùng ngắn ngủi.

Kiếp sau ra sao? Kiếp sau đọa vào tam đồ, không thể thoát ly lục đạo luân hồi. Khổ lắm! Trong kinh, thường hình dung lục đạo là biển khổ. Biển khổ không bờ, quay đầu là bến. Vì thế, phải nhìn thấu thế giới này. Thế giới này chỉ có khổ không có lạc. Lạc là gì? Lạc là hoại khổ. Đạo Phật chia khổ thành 3 loại: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ.

Phải nhận biết 3 loại khổ này một cách rõ ràng. Sau khi chúng ta nhận biết rõ ràng rồi, tự nhiên muốn tìm chân lạc, tìm vĩnh lạc. Tìm về Tây Phương Tịnh Độ, đó chính là chân lạc, là vĩnh lạc. Quý vị thật sự nhìn thấu, công phu tu Tịnh độ của quý vị sẽ đắc lực. Không nhìn thấu, mà còn lưu luyến nơi này, thì đời này chỉ có thể nói là kết thiện duyên với đức Phật Di Đà mà thôi, không thể vãng sinh được. Nếu chúng ta đến được thế giới Cực Lạc, cảnh giới này sẽ hiện tiền, nhất âm thuyết pháp giống như chư Phật Như Lai vậy. Tất cả chúng sinh đều không chướng ngại, tương dung tương tức.

Dưới đây nói: *“Hựu năng hiện nhất diệu sắc thân, phổ sử chúng sinh tùy loại kiến”*. Diệu âm, sắc âm, nhưng lại nói rằng: *“Nhất thân trung nhất thiết thân”*. Nhất thân là gì? Phật có 3 thân. Đức Phật có 3 thân, thì chúng ta cũng có 3 thân. Đức Phật có 10 thân, chúng ta cũng có 10 thân.

Chúng ta không hề kém đức Phật một điều gì. Ngài có gì chúng ta cũng có cái đó. Tuy ta có đầy đủ, nhưng ta có chướng ngại, nên không hiển lộ, chứ chẳng phải không có. Chúng ta bỏ được chướng ngại, thì nó sẽ hiển lộ. Trong kinh

thường nói: “*Mười phương ba đời Phật, cộng đồng một pháp thân*”. Nhất là pháp thân, đa là tất cả thân. Tất cả thân là ứng hóa thân. Ứng hóa thân hiện cách nào? Chúng sinh có cảm, tự nhiên sẽ hiện tiền, hiện Y hiện Chính. Y chính đều hiện, tất cả thân. Khắp pháp giới ứng hóa thân, tất cả là một, một là tất cả.

Những năm gần đây, giới tôn giáo cũng giác ngộ rồi, đoàn kết rồi, cũng có nghĩa là duyên đã thành thực. Duyên gì vậy? Quả địa cầu bị bệnh! Quả địa cầu có nguy cơ, bất luận quý vị thuộc tôn giáo nào, quý vị cũng không rời quả địa cầu. Quả địa cầu bị bệnh, mọi người phải cứu nó, cho nên họ có thể hợp tác. Ngày nay, chúng ta nói về đa nguyên văn hóa. Một, chính là một tôn giáo. Tất cả, nghĩa là tất cả tôn giáo. Tất cả tôn giáo, nghĩa là một tôn giáo. Một tôn giáo, nghĩa là tất cả tôn giáo. Tôn giáo cũng là tương tức tự tại, đa nguyên văn hóa. Trên thực tế, khái niệm này ở Trung Quốc ít nhất đã thực hiện hơn ngàn năm trước rồi.

Ngày nay, chúng ta nhắc đến nền văn hóa truyền thống, quý vị sẽ nghĩ ngay đến Thích, Đạo, Nho. Nho là nhất, Đạo là nhất, Phật cũng là nhất. Tam là đa. Nhất tức là tam, tam tức là nhất. Nhất đa bất nhị. Vì thế, ngày nay chúng ta mới thấy, trên hình tượng thật sự có 3. Hình tượng không giống nhau, nhưng về mặt giáo dục, về cảnh giới, thì 3 đạo tương tức. Người thật học, họ học đạo Nho, đọc kinh Phật, học Lão Trang. Họ học hết.

Người học Đạo, các vị đạo trưởng, họ học *Tứ Thư, Ngũ Kinh*, học kinh Phật. Họ thông hết. Người học Phật, vào thời xưa, chắc chắn lấy *Tứ Thư, Ngũ Kinh* làm nền tảng, lấy Lão Tử, Trang Tử làm nền tảng, mới có thể nhập Đại thừa. Đặc biệt sau Đường Triều Trung Diệp, người học Phật không còn học Tiểu thừa nữa, dùng Nho và Đạo thay thế cho Tiểu thừa. Vì thế, chúng ta thấy, giống như tấm bia đá ở chùa Thiếu Lâm: “*Hỗn nguyên tam giáo cửu lưu đồ tán*”. Tam giáo, cửu lưu là một nhà. Đúng vậy!

Ngày nay, giới tôn giáo giác ngộ rồi, cho nên tam giáo, cửu lưu là một nhà. Bức tranh này nên in nhiều ra, tặng cho mọi người. Tương truyền rằng vào đời Đường Túc Tông, Túc Tông là con Đường Minh Hoàng, cách chúng ta ngày nay, khoảng 1.500 năm, người Trung Quốc đã thực hành đa nguyên văn hóa rồi. Nói đến đa nguyên văn hóa, người xưa là lão tổ tông đấy.

Nhờ vào đa nguyên văn hóa, không phải một đạo độc quyền, mà bình đẳng. Mỗi đạo đều là số một. Phật là số một. Nho là số một. Đạo cũng là số một. Nếu như họ không thể tương dung tương tức, thì sẽ có số một, số hai, số ba. Tương tức tương dung, mỗi đạo đều là số một, không có số hai. Nhất định chúng ta phải hiểu đạo lý này. Vì sao vậy? Vì mỗi đạo đều là số một, là xứng tính. Trong đây có ý nghĩa rất thâm sâu, trong tất cả pháp, một là tất cả, tất cả là một, trong một vi trần có tin tức của cả vũ trụ, đó là đa.

Một vi trần có hiện tượng của cả vũ trụ. “*Hạt cải chứa núi Tu Di*”. Đây là ví dụ trong kinh, đức Phật thường nói. Hạt cải cũng gần giống như hạt mè vậy, có thể dung chứa được núi Tu Di. Đức Phật thường đưa ra ví dụ này. Trên thực tế, chúng ta thấy trong kinh *Hoa Nghiêm*, một vi trần có đại thiên thể giới. Tương tức đấy! Tất cả vi trần đều như vậy, cho nên nói rằng: “*Nhất tức thị đa. Đa tức thị nhất*”, đều nói về chân tướng sự thật. Vì sao vậy? Vì một vi trần là tự tính. Tất cả sát độ cũng là tự tính. Tâm hiện thức biến. Xứng tính là trong tự tính không có lớn nhỏ. Trong tự tính không có trước sau.

Phát sinh vũ trụ này khi nào? Một niệm ngay đây, không có trước sau. Cách nói này thật khó hiểu, nhưng ngày nay chúng ta chẳng thể không biết ơn các nhà khoa học thời cận đại, đặc biệt là lượng tử lực học, đã giúp chúng ta rất nhiều. Những điều khoa học và lượng tử nói, gần giống Thập Huyền Môn. Khác biệt ở chỗ, họ không nói đến tính, không nói đến tự tính.

Chúng ta nói đến Đại thừa Duy Thức Tông. Các vị Đại sư của Duy Thức, quý vị xem khẩu khí của họ: Duy là duy độc. Trong vũ trụ có gì? Chỉ có Thức. Ngoài Thức ra, không có gì nữa, gọi là Duy Thức. Thức là gì? Thức là Năng biến. Tất cả vạn pháp là Sở biến. Năng, Sở không hai. Năng, Sở là một. Sở biến là giả. Năng biến là chân, cho nên họ nói về Duy Thức. Duy Thức chính là 3 tế tướng của A Lại Da. Các nhà khoa học

phát hiện được Nghiệp tướng. Nghiệp tướng là gì? Nghiệp tướng là hiện tượng ba động, là năng lượng. Chuyển tướng chính là tin tức. 8 thức và 51 món tâm sở đều có tin tức. Cảnh giới tướng là vật chất. Tâm vật nhất nguyên, không thể tách rời.

Bồ tát Di Lặc nói, trong một khảy móng tay, có ba trăm hai mươi triệu niệm. Đó là năng lượng. “Niệm niệm thành hình, hình đều có thức”. Lượng tử lực học ngày nay phát minh, không phải giả đâu. Pháp Tướng Tông thì nói rõ ràng hơn. Phải chuyển A Lại Da thành Đại viên cảnh trí, đó là kiến tính. Chuyển 8 thức thành 4 trí.

Nếu các nhà lượng tử lực học biết cách chuyển 8 thức thành 4 trí, họ sẽ thành Phật. Những người này rất thông minh, nếu tiếp xúc với Phật pháp họ sẽ rất giỏi. Nhưng muốn chuyển phải buông bỏ. Buông bỏ Phiền não chướng và Sở tri chướng, mới kiến tính được, cũng có nghĩa là mới nhập được cảnh giới *Hoa Nghiêm*. Nhập cảnh giới Hoa Nghiêm, chính là minh tâm kiến tính. Kiến tính rồi mới có thể hiện diệu sắc thân. Chẳng phải quý vị cố tâm cố ý hiện, cũng chẳng phải vô tâm vô ý hiện, cố tâm cố ý hay vô tâm vô ý đều không được, đều không thể hiện ra. Vì sao vậy? Bởi Có-Không là đối lập, vẫn ở trong lục đạo. Có-Không là nhiễm pháp, chứ chẳng phải tịnh pháp.

Nhất định phải ở chỗ không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây là sự thật! Chân tâm

tự tính hiển lộ viên mãn. Khi đó, quý vị hiện ra diệu sắc thân. Hiện cách nào? Hiện những thân chúng sinh cần. Chúng sinh có cảm, quý vị có ứng. Nếu chúng ta thật sự hiểu được nguyên lý này, biết được chân tướng sự thật này, thì tâm chúng ta sẽ định, vọng tâm không còn dao động nữa. Người ta thường nói, tâm không ổn định. Tâm quý vị định, khí sẽ hòa.

Như trong kinh *Hoa Nghiêm* nói, quý vị đã ở trong pháp giới không chướng ngại rồi, được đại tự tại. Chứng ngay đây. Hiện chứng. Thân còn ở thế gian này, có thể được tự tại chẳng? Được! Thật sự được tự tại. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta thấy, Ngài thị hiện. Năm 30 tuổi, Ngài chứng được. Sau khi chứng được, Thập Huyền là cảnh giới của Ngài. Suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, đó là Ngài biểu diễn cho ta thấy.

Ngài dạy chúng ta phàm phu một đời thành Phật. Ngài biểu diễn cho chúng ta xem. Chúng ta hiểu được rồi, học theo phương pháp của Ngài, chúng ta cũng có thể được thành tựu. Có điển hình chẳng? Có, rất nhiều! Quý vị xem *Cao Tăng Truyện* trong *Đại Tạng Kinh*, người xuất gia thành tựu, người tham thiền được đại triệt đại ngộ, người học giáo được đại khai viên giải, người niệm Phật được Lý Nhất tâm bất loạn. Thật sự không khác đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Phàm phu không nhận ra. Mười hạng đương cơ trong kinh *Hoa Nghiêm*, hạng cuối cùng là Đại tâm phàm phu. Hạng người này nhận ra được.

Thế nào gọi là Đại tâm phàm phu? Là hàng phàm phu thật sự phát Bồ đề tâm. Tâm Bồ đề là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chính giác, từ bi. Họ đã thực hành được 10 từ này, nên họ có thể nhận ra.

Ngạn ngữ có câu: “*Nội hàng khán môn đạo, ngoại hàng khán nhiệt náo*”. Thông thường người phàm phu xem náo nhiệt. Họ không thể thành tựu. Người nội hàng xem môn đạo. Họ học được. Vì thế, người tại gia, quý vị xem biết bao người thành tựu. Người xuất gia, người tại gia, thành tựu viên mãn không dễ dàng đâu. Thành tựu có 3 tầng. Buông bỏ Kiến Tư phiền não, trong kinh *Hoa Nghiêm* nói là chấp trước. Thật sự buông bỏ, thì thành Chính Giác. Đây là tầng thấp nhất. Kế đến buông bỏ phân biệt. Đối với tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian không phân biệt, sẽ chứng được Chính Đẳng Chính Giác, chứng được Bình đẳng tính trí trên đề kinh này, là Bồ tát. Sau cùng, buông bỏ khởi tâm động niệm, bởi đó là vọng tưởng. Không khởi tâm, không động niệm, người đó chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, là thành Phật.

8 tông phái Đại thừa, bất luận tu tập tông phái nào, phương pháp có khác nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu hoàn toàn tương đồng, cho nên nói: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, chỉ ở chỗ quý vị thật sự nhìn thấu, thật sự buông bỏ, thì sẽ chứng được. Bản thân chúng ta cần nghiêm chỉnh phản tỉnh lại mình, có làm được không? Không

làm được, chúng ta phải bám chặt lấy đức Phật A Di Đà. Tịnh Tông đơn giản, tổng cộng chỉ có 5 bộ kinh, 1 bộ luận, phân lượng không nhiều. 5 bộ kinh, 1 bộ luận chỉ vồn vện trong 1 cuốn nhỏ. Kinh điển của Tịnh Tông có đủ trong đó. Nếu cảm thấy nhiều, trong 6 bộ này, quý vị chỉ cần dùng 1 bộ, quý vị sẽ thành tựu.

Thật sự một kinh thông rồi, tất cả kinh khác đều thông hết. Nếu không thông, thì Thập Huyền này không thể Huyền được. 1 bộ thông, thì các bộ khác đều thông, cho nên một tức là nhiều, nhiều tức là một. 1 bộ kinh *Vô Lượng Thọ* là 1. Tất cả kinh là nhiều. Một là tất cả, tất cả là một, tương dung tương tức. Vì sao vậy? Bởi bộ kinh này từ trong tự tính của đức Thế Tôn lưu xuất ra. Tất cả kinh cũng từ trong tự tính lưu xuất ra, làm sao không thông được?

Bất đồng tôn giáo, *Tân Cựu Ước* có phải từ tự tính lưu xuất ra không? Kinh *Koran* có phải từ tự tính lưu xuất ra không? Chẳng có pháp nào rời tự tính. 1 bộ kinh thông được rồi. Kinh điển của tất cả tôn giáo có thông được không? Thông được! Thông hết, thông hết tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian. Mở rộng phạm vi ra, cõi Trời, cõi Người, dưới đến tam đồ, chẳng có chỗ nào là không thông, thông suốt hết. Không rời tự tính! Trong kinh điển Đại thừa, đức Phật có dạy: “*Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm*”. Pháp là tất cả pháp, sở hiện sở sinh. Tâm là một tâm, năng sinh năng hiện, cho nên tất cả pháp

chính là tự tính. Tự tính đâu có lý không dung, tự tính đâu có lý chẳng thông?

Chúng ta đoàn kết tôn giáo, quý vị nghĩ xem có cần thiết kêu họ theo đạo Phật chẳng? Có cần không? Không cần thiết! Cần dạy họ điều gì? Cần dạy họ nhìn thấu, buông bỏ, họ sẽ thông được kinh. Trong tôn giáo nói về chân thần, người tạo nên vũ trụ. Khi nào thì quý vị thấy được chân thần? Nhìn thấu buông bỏ, thì thấy được.

Ngày nay, họ nói về chân thần. Chân thần không có hình tướng, chân thần không có thân, chân thần khắp pháp giới hư không giới, chẳng lúc nào không có, chẳng chỗ nào không có. Chẳng lúc nào không có, chẳng chỗ nào không có, không sai, nhưng quý vị đã thấy chưa? Buông bỏ, thì thấy được! Vì sao không thấy được? Bởi quý vị không buông bỏ. Quý vị không nhìn thấu, không buông bỏ. Nhìn thấu, buông bỏ là thấy được. Tôn giáo nói về chân thần, chân thần duy nhất. Đạo Phật nói là tự tính, là một thứ thôi. Vì vậy, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Không những tôn giáo như vậy, mà tất cả học phái trên thế gian này, cũng đều như vậy.

Chắc sẽ có người hỏi, trong tôn giáo học phái có tà có chính? Đúng vậy, tà chính cũng không rời tự tính. Thế nào là chính pháp? Tương ưng với tự tính là chính pháp. Không tương ưng với tự tính là tà pháp. Nếu chúng ta tiến lên một bước nữa, giác ngộ là chính pháp, mê hoặc là tà pháp. Pháp có chính, tà chẳng? Không có! Từ đâu phân biệt tà, chính?

Từ mê hay ngộ! Nếu quý vị ngộ rồi, thì tà pháp cũng thành chính pháp, còn mê thì chính pháp cũng thành tà pháp, kinh *Hoa Nghiêm* cũng thành tà pháp. Đạo lý này cần nên hiểu. Vì sao nói pháp pháp đều là chính pháp? Bởi là tính hiện, tâm hiện thức biến, không rời tự tính. Rời tự tính, chẳng có pháp nào để đắc. Nếu chúng ta thật sự giác ngộ, yêu ma quỷ quái cũng là chính pháp sao? Đúng thế! Súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục đều như vậy!

Chúng sinh tạo nghiệp堕 vào địa ngục. Địa ngục cũng là chính pháp. Vì sao vậy? Bởi họ ở đó để tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu hết rồi mới có thể thành Phật được. Không tiêu nghiệp làm sao thành tựu được! Địa ngục và thiên đường là bình đẳng, không sai biệt. Ở trong địa ngục tiêu tội nghiệp, tiêu nghiệp chướng. Ở thiên đường thì tiêu phúc báo. Phúc báo quý vị tu được, cũng làm cho nó tiêu tan hết, hưởng phúc ở thiên đường. Cùng chung một đạo lý thôi! Quý vị sẽ không còn phân biệt, không còn chấp trước nữa. Vì thế, đức Phật dạy chúng ta, thiện và ác đều không thể tạo. Đức Phật dạy đệ tử tu tịnh nghiệp.

Tịnh nghiệp là gì? Là buông cả 2 bên thiện và ác. Nếu không buông bỏ được, quý vị không ra khỏi lục đạo. Không phải đến chịu tội là đến hưởng phúc. Những thứ quý vị tạo nên, nhất định phải có chỗ để tiêu đi, quý vị không ra khỏi luân hồi lục đạo. Muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, phải tu tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp là gì? Đoạn ác tu thiện

là tịnh nghiệp. Tạo tác ác nghiệp không chấp tướng cũng là tịnh nghiệp. Bất luận là thiện hay ác, chỉ cần không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó chính là tịnh nghiệp. Quý vị có tin chẳng? Nếu không tin, quý vị hãy xem 53 lần tham học trong kinh *Hoa Nghiêm*, sự ngu si của Bà La Môn Thắng Nhiệt, sát nghiệp của Cam Lộ Hỏa Vương, thiện nghiệp đấy. Đó là tịnh nghiệp. Chuyên làm chuyện tham, sân, si, là ai vậy? Bồ tát đấy! Thiện Tài đồng tử đến tham vấn đấy! Thiện Tài đồng tử đến tham vấn được giác ngộ, nâng cao cảnh giới của mình.

Trong cảnh giới này, gọi là luyện tâm. Luyện tâm gì vậy? Luyện không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm. Nếu không trải qua những sự tướng này, làm sao biết được quý vị không khởi tâm, không động niệm? Làm sao biết được quý vị không phân biệt, không chấp trước? Nhất định phải trải qua, trải qua cảnh để luyện tâm. Bắt đầu từ đâu? Từ sau khi thấy tính. Trước khi thấy tính, quý vị không được tu pháp môn này. Tu pháp môn này, tâm quý vị sẽ bị cảnh giới chuyển, không thể làm chủ được.

Nhất định phải minh tâm kiến tính, thật sự nhìn thấu, buông bỏ, không bị cảnh giới bên ngoài chuyển, mới tu pháp môn này. Pháp môn này là kỳ thi cuối cùng, để biết quý vị là thật hay giả. Thông qua được cuộc thi này là quý vị thành tựu. Thiện Tài biểu diễn cho chúng ta thấy, một đời thành

tự Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, cũng có nghĩa là, 53 cảnh giới này ở trước mặt, chẳng những không phân biệt, chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng không có. Đây là thật không phải giả đâu.

Khi tôi mới học Phật, Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu cho tôi kinh *Hoa Nghiêm*. Thầy nói đây là chân trí tuệ, chân học vấn, chân đức hạnh. Trải qua khảo nghiệm đấy, không phải giả đâu. Trải qua cảnh để luyện tâm, mới thành tựu được Vô sở bất tri. “*Bát nhã vô tri. Vô sở bất tri*”. Căn bản trí được thành tựu ở chỗ thầy giáo. Hậu đắc trí được thành tựu trong cuộc sống hàng ngày. Sinh hoạt hàng ngày, chính là nơi để luyện tâm, bởi sinh hoạt, công việc, đối nhân xử thế, lục căn tiếp xúc cảnh giới lục trần. Bồ tát tu điều gì? Tu không khởi tâm, không động niệm.

Phàm phu trong cảnh giới tu không chấp trước, từng bước từng bước tiến lên. Không nên chấp trước, thật sự ý niệm chấp trước cũng không có, quý vị thành Chính Giác, Tiểu thừa là A La Hán, Đại thừa là Bồ tát Thất Tín trở lên trong Thập Tín. Sau đó, tu không phân biệt. Lục căn trong cảnh giới lục trần tu không phân biệt. Cuối cùng, trong cảnh giới tu không khởi tâm, không động niệm. Thật sự tu đến không khởi tâm, không động niệm, siêu việt mười pháp giới, quý vị thật sự đã thành Phật. Khi đó, cảnh giới mà quý vị hiện ra, chính là Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Ở trong Thật Báo Trang Nghiêm Độ, triệt để buông bỏ tập khí khởi tâm

động niệm, Thường Tịch Quang sẽ hiện tiền. Thường Tịch Quang là gì? Là tự tính! Quý vị thành tựu viên mãn. Vì thế, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Nói tóm lại, một là tính, nhiều là tướng. Tính tướng là một chẳng phải nhiều, cho nên nó tương tức.

Tiếp đoạn dưới, Hoàng Lão cư sĩ lại dẫn chứng phẩm thứ 27, “*Ca Thán Phật Đức Phẩm*”. Trong đây có một đoạn kinh văn.

“Kỳ sở tán hoa tức ư không trung hợp vi nhất hoa, hoa giai hướng hạ, đoan viên châu táp hóa thành hoa cái, đa hoa thành nhất hoa, cố đa tức thị nhất. Nhất hoa trung hàm đa hoa, nhất tức thị đa dã” (Những hoa tung rải, ở trên không trung hợp thành một hoa, hoa đều hướng xuống, tròn đẹp xoay vòng thành lọng hoa; nhiều hoa làm thành một lọng hoa. Vì thế, nhiều tức là một, trong một lọng hoa chứa nhiều đóa hoa). Trong một hoa cái lớn có rất nhiều hoa, nên một tức là nhiều vậy.

Ví dụ này và ví dụ trước đây đưa ra, một con người và một đoàn thể, ý nghĩa của nó hoàn toàn tương đồng. Một đóa hoa là một. Hoa ở trong lọng hoa. Lọng hoa là hoa lớn, dùng nhiều hoa làm thành một lọng hoa, treo giữa hư không. Tất cả hoa đều hướng xuống, đẹp không gì bằng. Hiển thị chư pháp tương tức tự tại. Trong kinh *Vô Lượng Thọ* nói, chúng ta phải dụng tâm học tập, phải ở trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của mình, thấy được hiện tượng này.

Thập Môn, môn nào cũng vậy, cũng ở ngay trước mắt, chúng ta thấy được, tuy chưa kế nhập, nhưng đã đến cửa, cũng thật sự thấy được. Vì sao chưa kế nhập được? Bởi không buông bỏ. Buông bỏ được một phần, thì kế nhập được một phần; buông bỏ hai phần thì nhập được hai phần. Vì diệu không diễn tả được! Nhìn thấu vẫn chưa thể kế nhập. Nguyên nhân gì vậy? Ngày xưa, thầy Lý nói với chúng tôi, nhìn được thấu, không thắng được.

Tập khí tự tư, tự lợi, tập khí danh văn, lợi dưỡng, tập khí cống cao, ngã mạn, tập khí tham hưởng thụ ngũ dục, lục trần, không thắng được. Điều này, hoàn toàn là vấn đề công phu tu tập. Công phu hành môn, giải môn, thì không có vấn đề gì. Giải môn nhìn thấu, hành môn buông không được, cho nên không hưởng được lợi ích chân thật của Phật pháp. Người xưa có câu: *“Thế vị không đượm bằng pháp vị”*. Sự hưởng thụ phúc báo của cõi Trời, cõi Người, là thế vị, nó không thể đem ra so sánh với pháp vị. Đây là sự thật. Vấn đề ở chỗ quý vị không nếm được pháp vị, bởi mới giải ngộ thì chưa nếm được.

Giống như đọc thực đơn cho quý vị trong bữa tiệc vậy. Món nào cũng đọc cho quý vị biết. Quý vị nghe thấy hết, nhưng không ăn được, không biết mùi vị gì. Làm thế nào mới có thể nếm được? Buông bỏ, thì nếm được thôi. Quý vị cần nên biết, đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho chúng ta xem. Ngài đã buông bỏ hết. Hàng ngày Ngài ăn gì? Ra ngoài đi khất thực, người ta cúng món gì Ngài ăn món đó, không phân biệt, không

chấp trước. Quý vị nghĩ xem Ngài đã ăn được vị gì? Ngài đã ăn được diệu vị vô thượng. Vì sao vậy? Người ta cúng dường Ngài một bát cơm rất thường. Đến khu vực người nghèo mà cúng dường, thì thức ăn đó cũng nghèo. Họ cúng dường đức Phật, Ngài đã tiếp nhận, để họ tu phúc. Cúng dường đức Phật phúc báo rất lớn. Vì sao thức ăn đó đến miệng đức Phật lại biến thành vị khác? Cảnh tùy tâm chuyển đấy! Vì thế, đức Phật nếm được toàn là diệu vị vô thượng. Cảnh tùy tâm chuyển, nên tâm của đức Phật là tâm vô thượng.

Cảnh giới đến Ngài là chuyển đổi. Nếu đức Phật đưa cho chúng ta, chúng ta ăn là vị phàm phu. Vì sao vậy? Bởi tâm của chúng ta là tâm vọng tưởng, thượng vị của đức Phật đưa cho cũng biến thành vô vị. Đạo lý ở chỗ này! Không giống nhau đâu. Tất cả đều tùy tâm. Tâm là trạng thái. Tâm niệm đều tùy tâm mà chuyển. Như Lai mới thật sự gọi là bình đẳng nhất vị, vô thượng diệu vị.

Trong lục căn, một căn như vậy, năm căn khác cũng như vậy. Mắt Ngài thấy là diệu sắc. Ví dụ như xem hoa, ngửi hoa. Cùng ngửi hoa, nhưng sự cảm nhận hoàn toàn khác. Đức Phật thấy là diệu sắc, Ngài nghe là diệu âm, Ngài tiếp xúc toàn là diệu pháp, không có gì là chẳng diệu. Làm sao biết là diệu? Xem Thập Huyền, thì biết được diệu. Đây là chỗ chúng ta và Ngài không tương đồng.

Thông thường học giáo không nghĩ đến điều này, chỉ xem văn tự. Xem xong thì thôi, cho đó là đã học được rồi. Thật sự

học tập phải thưởng thức từng câu từng chữ. Tuy chúng ta không trực tiếp tiếp xúc, nhưng đại khái cũng có thể cảm nhận được một chút gì đó, sẽ sinh pháp hỷ. Pháp hỷ sung mãn thì không có, nhưng có pháp hỷ, chẳng thể nói là không có. Nếu thật sự không có, sẽ cảm thấy kinh giáo này khô khan vô vị.

Khi nhìn thấy môn đạo, ở trong đó có mùi vị, quý vị muốn ngừng cũng không được, càng thấy càng muốn thấy, càng nghe càng muốn nghe. Đây chính là pháp vị. Từ cảnh giới của mình, chúng ta cảm nhận được những thứ này, chúng ta sẽ nghĩ đến cao hơn chúng ta như bậc A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ tát. Bồ tát còn có 51 đẳng cấp, cao nhất là đức Phật. Cảnh giới của mỗi cấp bậc đều không giống nhau. Do đó, chúng ta biết rằng, pháp vị của mỗi cảnh giới đều không tương đồng. Càng lên cao, càng thù thắng, như thế mới hiểu được lời dạy của người xưa: *“Thế vị không nồng bằng pháp vị”*.

Niềm vui của cõi Trời, cõi Người, đem so với Phật pháp, thì thấy niềm vui đó khô khan vô vị, huống là trong lục đạo. Nếu không có đức hạnh, hưởng thụ ngũ dục, lục trần, không ai chẳng tạo tội nghiệp. Người có cặp mắt sáng thấy rõ, biết được quả báo sau này của quý vị, còn phàm phu vô tri, không thể nhận biết. Phàm phu là cõi Người chúng ta đây. Trên thực tế, có những người không bằng con quỷ nữa. Quỷ có ngũ thông, nó thấy được, thiện ác, họa phúc, báo ứng. Quỷ thần biết rất rõ. Quả báo được ngũ thông, nếu nó thật sự

quay đầu nó sẽ tinh tiến hơn chúng ta. Ngày nay, thật sự có quý thần nghe pháp được độ vãng sinh. Thông thường mà nói, siêu độ những quý thần này, sinh về cõi Trời nhiều nhất, lại trở lại cõi Người, đầu thai trở lại cõi Người cũng không ít. Thật sự được vãng sinh, thật sự thông minh, không còn trong lục đạo luân hồi nữa. Đối với vấn đề thiên tai, quý thần rõ hơn chúng ta. Chúng ta không bằng họ.

Làm thế nào để hóa giải thiên tai ngày nay? Lần này, tôi đến phỏng vấn lãnh tụ đạo Thiên Chúa, người ta thường gọi là Giáo hoàng, chủ yếu cũng thảo luận về vấn đề này. Ngày nay, thiên tai là toàn cầu, hóa giải xung đột là nhân, tu nhân. Cầu xã hội an định, thế giới hòa bình là quả. Phải dùng phương pháp nào? Dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính để cầu nguyện. Có hiệu quả không? Có hiệu quả! Tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi là có hiệu quả.

Kinh *Sám Phật Sự* trong đạo Phật, chúng tôi đề xướng tam thời hệ niệm, đều thuộc về loại này, âm dương đều lợi. Nhưng nên biết rằng, đó là trị ngọn chứ chẳng phải là trị gốc. Cầu nguyện có thể cứu gấp. Khi kiếp nạn đến, thật sự rất có hiệu quả. Nhưng cách một khoảng thời gian, con người ta dễ dàng quên đi sự việc này, thiên tai lại hiện tiền, cho nên là trị ngọn chứ không phải trị gốc. Trị gốc là sao? Chư Phật, Bồ tát dạy chúng ta, một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn cho ta thấy, Ngài giảng kinh thuyết pháp, dạy con người phá mê khai ngộ. Vấn đề này mới thật sự giải quyết, giải quyết

triệt để. Tôi nghĩ, một số quý vị biết Tiến sĩ Giang Bồn Thắng, người Nhật. Mười mấy năm, ông ấy làm thí nghiệm nước, nói lên một việc: Khoáng vật, một giọt nước thôi, nó có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Nó hiểu được suy nghĩ của con người. Nó có cảm nhận, quý vị thích nó, nó cũng thích quý vị, quý vị ghét nó, nó cũng ghét quý vị. Nó có Thọ, Tướng, Hành, Thức.

Nói cách khác, dùng cách nói ngày nay, thì nó có cơ thể. Nước là khoáng vật, nó có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Đức Phật dạy chúng ta, tất cả hiện tượng vật chất, đều có Thọ, Tướng, Hành, Thức. Một hạt cát, một vi trần đều có, huống là thực vật. Vì sao vậy? Bởi nó do tính hiện ra. Trong tính vốn đầy đủ kiến, văn, giác, tri, đó là Tính đức của tự tính.

Khi mê, kiến, văn, giác, tri sẽ biến thành Thọ, Tướng, Hành, Thức. Tâm vật một thể, không phân ra được. Nếu thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này, quả địa cầu ngày nay phát sinh rất nhiều tai biến, có cách nào khống chế nó, để nó trở lại bình thường chẳng? Có! Các nhà khoa học ngày nay cho chúng ta biết, ngay cả quả địa cầu, trong vòng 50 năm qua, Nam Bắc cực đã chênh lệch nhau 5° rồi, cho nên khí hậu ngày nay không được bình thường. Có thể làm cho quả địa cầu trở lại trạng thái bình thường chẳng? Có phương pháp nào không? Có đấy! Thật sự có phương pháp, cầu nguyện cũng có hiệu quả.

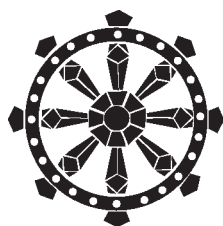
Các nhà khoa học cho biết, nhân khẩu sống trên quả địa cầu ngày nay, có hơn sáu mươi ức người. Có được một

phần ngàn người, thật sự phát Bồ đề tâm, đoạn ác tu thiện, thì có thể khiến cho địa cầu hóa giải thiên tai, phục hồi trở lại bình thường. Họ đưa ra ví dụ rất hay, thành phố 100 vạn dân, có được 100 người, dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, 100 người này ở đó cầu nguyện, thì thành phố 100 vạn dân đây thật sự được tiêu tai miễn nạn. Chúng ta nghĩ xem có thể tin được chẳng? Người tạo nghiệp tội nhiều như thế, 100 vạn người tạo tội, thì 100 người có thể cứu được chẳng? Đáp án: Chắc chắn cứu được. Vì sao vậy? Dùng câu nói của người xưa để giải thích: *“Tà không thắng chính”*.

Họ đông người nhưng là tà, quý vị ít người nhưng là chính. Thật sự tà không thắng chính, cho nên có hiệu quả. Nhưng nên biết rằng, đó là trị ngọn chứ không phải trị gốc, có thể cứu nhất thời, chứ không thể trường trị cửu an. Trường trị cửu an nhất định phải nhờ vào giáo dục. Đức Phật thị hiện cho chúng ta là giáo dục, khi cấp nạn cũng dạy chúng ta cầu nguyện. Quý vị xem như trong kinh *Vô Lượng Thọ* đây. Trong kinh, đức Phật dạy chúng ta, nếu thật sự gặp cấp nạn thì phải làm thế nào? Cầu Bồ tát Quan Âm, niệm Bồ tát Quan Âm có thể hóa giải tai nạn trước mặt. Có lý đấy! Nhưng thật sự cần phương pháp trị gốc, thay đổi từ nội tâm, thật sự phát Bồ đề tâm, thật sự y giáo tu hành, sẽ triệt để giải quyết được vấn đề này. Thật sự giúp quả địa cầu hóa giải tai nạn, giúp cho địa cầu trở lại bình thường, hơn sáu mươi ức nhân

khẩu trên thế giới này, cần bao nhiêu người phát tâm? Cần 8.000 người. 8.000 người thật sự phát tâm, có thể cứu được quả địa cầu.

Ngày nay, trong hiệp hội phát khởi tu Lục Hòa Kính, nếu trên toàn thế giới có được 8.000 người, tôi tin điều này không khó. Ở trên TV, trên mạng Internet, 8.000 người đây thật sự quay đầu, thật sự phát tâm, thật sự thực hành Lục Hòa Kính. Thực hành Lục Hòa Kính cũng chính là thực hành *Đệ Tử Quy, Cấm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp*. Thực hành được 3 điều này, là thật sự thực hành được Lục Hòa Kính. Chẳng những cứu mình, mà còn cứu quả địa cầu, cho nên tôi hy vọng quý vị trên mạng Internet, trên vệ tinh thật sự phát tâm. Chúng ta xem việc này, là sứ mệnh số một trong cuộc đời mình. Chúng ta giúp cho quả địa cầu, cứu quả địa cầu, điều này rất có ý nghĩa. Đây là sự nghiệp vĩ đại.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 56



Giảng ngày 13 tháng 06 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong
Chuyển ngữ: Tử Hà
Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 55. Bắt đầu xem từ dòng thứ 7.

“Ngũ. Ẩn mật hiển liễu câu thành môn. Đại Số vân, nhược phiến nguyệt trừng không, hối minh tương tịnh” (Năm, môn Ẩn mật-Hiển liễu đều thành. Đại Số ghi: Như nửa mảnh trăng trong sáng trên không, sáng tối đều có nhau).

Đây là lời Ngài Thanh Lương Đại sư nói trong *Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao*. Đoạn này cho chúng ta biết, ẩn hiển không hai. “Ẩn” khi Đại sư Huệ Năng kiến tính, nói lên sự thấy tính. Ngài đã nói 5 câu, trong đó câu thứ 3: *“Đâu ngờ tự tính vốn tự đầy đủ”*. Đây là ẩn.

Câu cuối cùng: *“Đâu ngờ tự tính, năng sinh vạn pháp”*. Đây là hiển. Khi không có duyên, chẳng thể nói nó không có. Nó thật có đấy. Trong tự tính không thiếu điều gì. Đại sư Huệ Năng nói rất đơn giản, Ngài thưa với thầy mình, báo cáo với thầy mình, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn nghe là biết ngay, chứ không phải Ngài nói với chúng ta đâu. Nếu duyên đầy đủ nó sẽ hiển, cho nên đạo Phật nói về Nhân, Duyên, Quả. Ở đây không nói nhân sinh, mà nói duyên sinh.

Điều này rất có đạo lý. Nhân là trong tự tính có đầy đủ hết. Nhân gì? Nhân là Y, Chính, và quả Y, Chính trong mười pháp giới đều có đầy đủ. Chờ có duyên, thì nó sẽ hiện tiền. Nhân mà không có duyên, thì nó chẳng hiện tiền.

Ngày nay, chúng ta thấy trước mặt. Quý vị xem, pháp giới con người trong mười pháp giới, duyên của pháp giới con người đầy đủ, chúng ta cảm nhận được Y chính trang nghiêm trong pháp giới con người, nhưng còn 9 pháp giới kia, tuy biết được, nhưng ta chưa thấy được. Trên là cõi Trời, cõi A Tu La, cao nữa là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ tát, Phật, chúng ta không có duyên, thì chẳng thể thấy được. Nhìn xuống có súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục, chúng ta có thể nhìn thấy một bộ phận của cõi Súc sinh, còn một bộ phận không thấy được. Chúng ta nghe nói có ngạ quỷ và địa ngục, nhưng không thấy được, là do duyên chưa đủ. Vì thế, trong tất cả pháp, thì duyên rất quan trọng.

Y chính trang nghiêm trong mười pháp giới, vốn sẵn có trong tự tính. Cần duyên như thế nào nó mới hiện ra? Đạo Phật nói duyên này gọi là một niệm bất giác mà có vô minh. Vì thế, Pháp Tướng Tông có câu: “*Vô minh bất giác sinh tam tế, Cảnh giới vị duyên trưởng lục thô*” (Vô minh không giác sinh tam tế, cảnh giới vị duyên lớn lục thô).

Tam tế là năng hiện năng sinh, nhưng thức là năng biến, có thể thấy những hiện tượng mà tự tính hiện ra. Nó năng biến hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần. Biến ra bao nhiêu? Vô lượng vô biên vô tận vô số, không có hạn lượng. Đây là Tính đức, không thể nghĩ bàn! Đạo lý này, khoa học thời cận đại, lượng tử lực học có nói đến một phần nào đó rồi, nhưng chưa nói đến duyên khởi thật sự. Có nghĩa là họ

đã phát hiện ra năng biến, sở biến của A Lại Da. Lượng tử lực học đã phát hiện ra, nhưng tầng cao nhất là tự tính, là năng hiện, năng biến, họ không phát hiện được. Điều này rất khó. Vì sao không thể phát hiện ra một niệm đầu tiên này? Niệm đầu tiên cần phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mới có thể thấy được. Các nhà khoa học sử dụng dụng cụ khoa học, dùng số lý cao thâm mà phát hiện ra, chứ không phải do buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà phát hiện được.

Đạo Phật ở Ấn Độ thời cổ đại, bất luận là học thuật hay tôn giáo, họ đều học thiền định. Thiền định là gì? Thiền định chính là buông bỏ tạp niệm, để tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí tuệ, cho nên nó có thể đột phá không gian duy thứ, nó có thể nhìn thấy cảnh giới mà nhục nhãn thông thường không thấy, là cảnh giới trong định. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong định giảng kinh *Hoa Nghiêm*. Phàm phu chúng ta nhìn thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni tọa thiền dưới cội Bồ đề. Ngài nhập định, nhập định 21 ngày. Sự việc này rất bình thường, chúng ta đều có thể chấp nhận được. Vì sao vậy? Một số vị cao tăng thời cận đại, khi họ nhập định, họ có thể nhập định một tháng mới xuất định.

Thời chiến tranh ở Trung Quốc có vị pháp sư, người ta gọi Ngài là Phật Sống Kim Sơn. Ngài thường nhập định, thể hiện hình tướng này cho chúng ta thấy. Thật sự Ngài có công

phu đó. Quý vị đều biết Hòa thượng Hư Vân. Khu vực Quảng Đông, không ai chẳng biết Ngài. Công phu nhập định của Hòa thượng Hư Vân, cũng có một vài tháng Ngài không xuất định. Do đó, có cảnh giới trong định, là thật chứ không phải là nằm mộng đâu. Cảnh mộng là hư vọng. Cảnh giới trong định chẳng phải như vậy. Khi Hòa thượng Hư Vân ở trong định, Ngài có thể lên cung Trời Đâu Suất, nghe Bồ tát Di Lặc thuyết pháp. Trong định, cảnh giới cung Trời Đâu Suất hiện tiền. Ngài đã đến đó. Trong kinh điển của đạo Phật, ghi chép lại những mẫu chuyện như thế rất nhiều.

Vào triều đại nhà Đường có Trí Giả Đại sư. Có lần Ngài nhập định, trở lại thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở núi Linh Thứu giảng kinh *Pháp Hoa*. Ngài còn nghe một thời pháp ở đó. Khi xuất định, Ngài nói với mọi người, pháp hội đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở Linh Sơn giảng kinh *Pháp Hoa*, đến nay vẫn chưa kết thúc. Đức Phật vẫn đang giảng pháp. Từ đó cho thấy, thời gian và không gian vốn không có thật. Nếu thật có, thì làm sao có thể trở lại quá khứ? Nó không có thật! Thiền định có thể đột phá không gian duy thứ, nhìn được quá khứ, cũng có thể nhìn thấy vị lai.

Ngày xưa, thầy Lý có nói với tôi như thế này, nghĩa là nói đến dự ngôn. Dự ngôn của người xưa, như dạng dự ngôn *Suy Bối Thủ*, họ suy đoán ra từ số lý. Đó là số học cao thâm, suy đoán được. Nhưng nếu có một chút gì đó sai lầm, thì đúng là “sai một ly đi một dặm”, hoàn toàn không đúng nữa. Do

đó, họ nói có khi đúng có khi sai, không nhất định. Nhưng những điều trong định thấy được, là chân thật không sai chút nào. Chư vị tổ sư ngày xưa cũng có một số dự ngôn, điều đó rất đáng tin. Vì sao vậy? Bởi những điều đó, các Ngài thấy được trong thiền định.

Tôi thấy vừa rồi có rất nhiều vị viết những câu hỏi. Có mấy vị đề cập những vấn đề liên quan đến thiên tai. Chúng ta học Phật nhiều năm rồi, tôi thường nói với quý vị, vào thời loạn thế này, linh môi rất nhiều. Vì sao có những hiện tượng này? Có người hỏi tôi như vậy. Hiện tượng này vốn là như vậy. Xã hội ngày xưa không có nhiều như vậy. Thỉnh thoảng, nghe nói có, nhưng không phổ biến. Vì con người trong xã hội ngày xưa chính khí, đọc sách thánh hiền, tiếp nhận nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, cho nên tâm con người chính. Từ trường này là chính khí, nên linh môi không xuất hiện. Điều này có nghĩa là tà không thắng chính, nó không dễ gì xuất hiện được.

Những thứ này xuất hiện phổ biến, nói lên điều gì? Nói lên từ trường của xã hội ngày nay không phải chính khí mà là tà khí. Tà và tà cảm ứng với nhau, cho nên xuất hiện hết. Lý là như vậy, chẳng phải không có. Có đấy. Nó cũng tiết lộ một số thông tin cho chúng ta biết. Thực tế mà nói, đây cũng là việc tốt, chứ không phải việc xấu đâu. Những thông tin này, có đáng tin cậy không? Không nhất định. Dự ngôn cũng như vậy, nhất định chúng ta phải dùng trí tuệ trong kinh

Phật đề giải thích, xem nó có như lý, như pháp hay không? Nếu như lý, như pháp thì chúng ta có thể làm tài liệu tham khảo. Thậm chí, nếu chúng ta ứng đối, nhất định phải dùng lời chỉ dạy trong kinh điển.

Chúng ta hiểu được đạo lý này, nguyên lý nguyên tắc là vạn pháp duy tâm. Kinh *Hoa Nghiêm* nói: “*Duy tâm sở hiện. Duy thức sở biến*”. Giáo lý Đại thừa thường nói: “*Tướng do tâm sinh, cảnh tùy tâm hiện*”, đều dạy chúng ta xử lý những nghi nạn tạp chứng đó, nhất định phải tuân thủ nguyên tắc này. Vì thế, khi chúng ta gặp tai nạn, bệnh đau, phải nhớ đến lời dạy của đức Phật. Lúc này, phải hồi tâm hướng thiện, nghiêm chỉnh phản tỉnh, sám trừ nghiệp chướng, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chính, sẽ hóa giải được những tai nạn này.

Từ đó cho thấy, bất luận dự đoán nào, kết quả phía sau không phải là một, mà rất nhiều kết quả khác nhau. Chúng ta có thể lựa chọn. Những điều không có lợi cho mình, không có lợi cho xã hội, cần nên tránh. Những điều có lợi, ta phải nghiêm chỉnh nỗ lực học tập, thực hành trong cuộc sống hàng ngày, thực hành trong công việc, thực hành trong cách đối nhân xử thế. Tất cả những điều bất thiện, ta nên ẩn nó đi, không để nó hiện hành, để tất cả thiện pháp hiển hiện. Điều này, bản thân chúng ta có thể làm được.

Đoạn văn này, Đại sư Thanh Lương nói về “phiến nguyệt trùng không”. Phiến nguyệt là gì? Là bán nguyệt, chứ không

phải là mãn nguyệt. Chắc là trăng vào ngày mùng 8. Trăng mùng 8 chúng ta gọi là thượng huyền. Quý vị thấy một nửa mặt trăng, một nửa hiện, một nửa ẩn, đây là “ẩn xứ cụ hiển, hiển xứ cụ ẩn”. Một nửa đó, chúng ta có thể nhìn thấy rõ ràng, là nói “ẩn mật hiển liễu câu thành”, nghĩa là cùng quý vị thấy được hết. Chúng ta học rồi, thì phải biết dùng. Đặc biệt, ứng dụng vào thời nay, bộ phận nào cần ẩn mật, bộ phận nào cần hiển liễu, phải dùng nó một cách linh hoạt, thật sự đạt được lợi ích.

Nếp sống của xã hội ngày nay không tốt. Vì sao không tốt? Bởi mê mất tự tính. Nói thật, từ trước tới nay, người phương Tây mê hơn người phương Đông nhiều. Vì sao vậy? Chư vị tổ sư ở phương Đông, các Ngài thật sự có trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Trí tuệ có từ tâm từ bi, có từ tâm đại công vô tư.

Nếu quý vị thường xuyên đọc tích xưa, sẽ nhận ra một việc, tâm lượng của người xưa rất lớn. Chúng ta thấy trong văn tự, ngữ ngôn, mở miệng là nói thiên hạ, rất ít nói đến quốc gia. Mở miệng là nói đến thiên hạ: “*Tề gia, trị quốc, bình thiên hạ*”. Tề gia, trị quốc là vì ai? Vì người trong thiên hạ có được sự công bình, bình thiên hạ có nghĩa là như vậy, cũng có nghĩa là đối đãi bình đẳng, hòa mục tương xử mà ngày nay chúng ta nói. Đây là ý nghĩa của câu bình thiên hạ, là trí tuệ chân thật! Duy nhất người trong thiên hạ hòa mục tương xử, đối đãi bình đẳng, thì thế giới này mới an định,

hòa bình. Làm thế nào để đạt được? Phải nương vào nền giáo dục, phải dạy. Con người dạy được, nương vào đâu? Điều này người xưa rất rõ, cổ thánh tiên hiền đều biết, tính người vốn thiện, “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”. Vì thế, trong kinh đức Phật dạy: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, chẳng phải là bản thiện sao? Vốn là Phật, nhưng vì sao bây giờ không phải là Phật? Bởi quý vị không nghiêm chỉnh học tập. Không có người dạy, quý vị học điều hư. Đây chính là điều người xưa thường nói: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”.

Ngạn ngữ có câu: “*Thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên*” (Từ nhỏ đã thành như thiên tính, thói quen lâu thành tính tự nhiên). Quý vị đã bị tập quán không tốt làm nhiễm ô. Chúng ta nên bình tĩnh quan sát, tư duy.

Do đó, ưu điểm và khuyết điểm của người khác, ưu điểm là mặt phải, khuyết điểm là mặt trái, ta đều phải nhận biết rõ ràng. Ẩn mật, hiển liễu đều phải thấy rõ. Bản thân chúng ta cũng như vậy. Hiểu được đạo lý này, trong việc đối nhân xử thế, ngay cả chư Phật, Bồ tát cũng không ngoại lệ. Chư Phật, Bồ tát có ẩn mật không? Có! Vì sao vậy? Bởi không khế cơ, khi cần ẩn nhất định phải ẩn. Ví dụ dạy hàng sơ cơ, chỉ có thể dạy luân lý, đạo đức, nhân quả, họ sẽ được lợi ích.

Quý vị nói vấn đề cao thâm với họ, như khoa học, triết học, họ nghe không hiểu được, nên phải dạy từ từ. Quý vị tốt nghiệp tiến sĩ, có được học vị tiến sĩ, kêu quý vị đi dạy tiểu học, quý vị có thể lấy chương trình của lớp tiến sĩ, để dạy

cho lớp tiểu học chẳng? Không thể được! Bộ phận đó đều phải cất giữ đi. Dạy *Đệ Tử Quy*, *Cảm Ứng Thiên* cho tiểu học rất thích hợp. Những thứ này phải cho nó hiển liễu. Đạo lý ở chỗ này! Đối với xã hội ngày nay, có người nói xã hội này là thời đại tri thức bộc phát, chúng ta chẳng thể không thừa nhận. Con người thời nay khó độ. Người xưa dễ độ, vì họ chân thật, biết nghe lời, và thật sự làm theo, cho nên có rất nhiều người thành tựu. Ngày nay khó, vì họ không chân thật, họ hoài nghi. Họ đưa ra ý kiến và vấn đề rất nhiều, không dễ dàng tiếp nhận, càng không thể làm theo. Hiện nay, đối với hạng căn cơ như vậy, chúng ta đề xướng nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, phải làm thế nào để người ta tin tưởng đây? Cần phải có những ví dụ cụ thể, những mô hình chính đáng, thấy rồi họ mới tin.

Mấy năm trước, tôi tham dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, mang kinh nghiệm trường trị cửu an của người xưa, báo cáo lên hội nghị. Mọi người nghe rồi rất hoan hỷ. Vì sao vậy? Vì họ chưa từng nghe. Nhưng họ nghi vấn rằng, đây là lý tưởng, không thể thực hành được. Nói cách khác là mất công nói rồi. Họ cùng biết là đúng, là hay, nhưng là lý tưởng, không thể thực hành, thì tiêu rồi. Vì thế, chúng ta phải làm gương cho họ thấy, khoa học ngày nay không gì khác. Khoa học là bằng chứng. Mang bằng chứng ra cho họ xem.

Như thế, chúng tôi mới ở Giang Thang, Trì An, Vi Lô của Trung Quốc, tìm một thôn nhỏ này làm thực nghiệm. Thực

nghiệm đã thành công. Chúng tôi chỉ thực nghiệm *Đệ Tử Quy*. Chúng tôi mời 37 vị thầy giáo, đem mục tiêu, lý tưởng và nguyện vọng của mình nói cho thầy giáo biết. Yêu cầu thầy giáo không được làm thầy giáo bình thường. Thầy giáo bình thường, thì không thể cứu xã hội được. Phải làm thầy giáo như thế nào vậy? Phải làm thánh nhân, làm Khổng Tử, Mạnh Tử. Mọi người phải phát tâm như vậy, chúng tôi vô cùng biết ơn những vị thầy giáo này. Họ thật sự nghe lời và đã làm theo. Làm cách nào vậy? Muốn dạy người, trước phải dạy mình. Bản thân mình không thực hành được *Đệ Tử Quy*, thì không thể dạy người khác.

Đệ Tử Quy có 1.080 từ, trong đó nói về 113 việc. Những việc này, mình đều phải làm được, thực hành ở đâu? Thực hành trong cuộc sống hàng ngày, thực hành trong công việc, thực hành trong cách đối nhân xử thế. Tất cả đều làm được, thì người ta sẽ tin. Khi đó, tôi yêu cầu thầy giáo trong 4 tháng phải làm được, thầy giáo đã không cô phụ sự kỳ vọng của tôi. Trong 2 tháng đã làm được rồi.

Từ trong thâm sâu tâm hồn, chúng tôi rất khâm phục và cảm động. Làm được rồi, thì lập tức vào trong làng đến từng nhà để biểu diễn, đã khiến cho người dân nơi đó cảm động. Sau đó, chúng tôi mở lớp dạy học. Mọi người đều đến học. Vì thế, thôn nhỏ này, 3-4 tháng, nếp sống của họ hoàn toàn thay đổi. Quý vị xem, vốn là ẩn, ngày nay hiển liễu hết. Vốn ẩn điều gì? Tính người vốn thiện, quý vị không thấy họ

thiện, vì nó ẩn. Dạy rồi bản thiện đó hoàn toàn hiển lộ. Điều này, chúng tôi chứng minh được 2 việc:

Thứ nhất chứng minh được “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”.

Thứ hai, chứng minh con người rất dễ dạy. Con người rất dễ dạy, chỉ cần quý vị chịu dạy họ, chịu khó nhắc nhở họ, vì họ là bản thiện. Những điều mô phạm trong *Đệ Tử Quy* là Tính đức. Chỉ cần bản thiện hiện tiền, thì tự nhiên sẽ đầy đủ những thứ này, đâu cần phải học, vốn có sẵn mà! Nó phát khởi là hiện tiền, là hiển liễu. Đúng là tiền nhân hữu đức. Sau khi có được những hiệu quả này, ý niệm đầu tiên của chúng tôi là làm thế nào để giới thiệu cho Liên Hiệp Quốc?

Chúng tôi đã khởi lên tâm niệm này. Quý vị xem, có cảm ứng đấy. Vừa khởi ý niệm, 2 tháng sau, Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi. Việc này rất tốt, mời tôi cùng họ làm chủ trì hoạt động này. Làm chủ trì, thì chúng tôi có quyền rồi. Do vậy, khi đó tôi vui vẻ nhận lời. Tôi nói lần này ở Tổng bộ giáo khoa văn của Liên Hiệp Quốc, tổ chức hoạt động này, tôi chỉ có 2 câu: “Thứ nhất, vấn đề tôn giáo có thể đoàn kết. Thứ hai, con người có thể dạy được”. Hoạt động này mở ra hiệu quả rất tốt, thật sự hóa giải xung đột, giúp cho xã hội trở lại an định hài hòa. Vì thế, Thập Huyền Môn chúng ta học rồi, thì phải biết cách dùng, bởi đây là trí tuệ chân thật. Đừng sợ khó, vì trong tự tính của chúng ta có đầy đủ cả. Chỗ chư Phật, Bồ tát Thập Huyền Môn là hiển liễu. Thập Huyền Môn của chúng

ta là ẩn. Ẩn mật không hiển, cho nên trước hết chúng ta phải nhận biết rõ ràng.

Tiếp, Hoàng Lão cư sĩ, trích dẫn Phẩm *Lễ Phật Hiện Quang* thứ 38 trong kinh *Vô Lượng Thọ* để ứng đối với môn này như sau:

A Di Đà Phật tức ư chưởng trung phóng vô lượng quang, phổ chiếu nhất thiết chư Phật thế giới, thời chư Phật quốc giai tất minh hiện như xứ nhất tâm (Phật A Di Đà liền phóng vô lượng ánh sáng từ lòng bàn tay, chiếu khắp hết thủy thế giới chư Phật. Lúc ấy, các quốc độ Phật thấy đều hiển hiện rõ ràng trong một tâm tay).

Một tâm là cự ly rất gần. Người xưa có danh xưng nói về độ dài như vậy, 8 tấc, chưa đến một trượng. 8 tấc là một tâm. Đức Phật phóng quang trong lòng bàn tay. Trong kinh điển Đại thừa thường nói, đức Phật có thường quang, phóng quang. Thường quang là thân quang, đức Phật có. Điều này rất rõ. Chúng ta có không? Có! Quang của chúng ta bị ẩn mật rồi. Đức Phật thấy được, nhưng bản thân chúng ta không thấy được. Ẩn hiển.

Trên thân chúng ta có quang. Làm cách nào để chứng minh trên thân chúng ta có quang? Không khó đâu, người có định sẽ thấy được. Không cần phải định thâm sâu, có một chút tiểu định là thấy được rồi. Người học khí công ngày nay cũng có thể thấy được. Bên khí công nói là khí, nhưng thực

tế là quang. Đạo Phật nói quang, họ nói khí, gọi là khí trường. Thân quang lớn nhỏ không giống nhau. Nhan sắc thân quang không giống nhau. Vì sao có nhiều sự khác biệt như thế? Bởi nó liên quan đến tư tưởng, hành vi của quý vị. Tâm quý vị thanh tịnh, thì hào quang màu vàng kim, màu trắng rất đẹp mắt, nói lên cơ thể quý vị mạnh khỏe, thân tâm thanh tịnh. Nếu phiền não tập khí nặng nề, tâm hành bất thiện, hành vi bất thiện, cũng có quang, nhưng hào quang đó là màu xám, hoặc là màu đỏ sẫm, nhìn không đẹp mắt.

Những người học khí công đều có năng lực này. Khi tiếp xúc, họ cho chúng tôi biết, có năng lực này giúp họ rất nhiều. Vì sao vậy? Bởi nhìn người ta là biết được thiện và ác. Thấy người bất thiện, thì tránh xa, “kính nhi viễn chi”. Người thiện, thì có thể thân cận. Họ có năng lực này đấy. Vì sao họ có thể thấy được? Thực tế mà nói, điều này rất đơn giản. Nguyên lý chính là ở chỗ tâm của họ thanh tịnh hơn chúng ta, cho nên năng lực này mới có thể hiện tiền.

Có nhiều người học khí công ở gian đoạn rất cao, nhưng đến cuối cùng năng lực của họ bị mất hết. Vì sao bị mất vậy? Khởi niệm tham đối với danh lợi, thì công phu sẽ bị mất hết. Người nổi tiếng, được cúng dường nhiều. Người ta gặp, đều cung kính. Được người cung kính, nên khởi tâm ngạo mạn; động đến tiền tài, thì khởi tâm tham, như thế công phu sẽ mất hết. Còn một hạng người nữa nhìn thấy được, ai vậy? Trẻ con. Đưa trẻ lên 2, lên 3 chúng nhìn thấy được, bởi tâm

nó thanh tịnh. Không tạp niệm, không phiền não, nên nó thấy được, nhưng từ từ lớn lên thì năng lực này bị mất, nó sẽ không nhìn thấy nữa, bởi nó bị ngoại cảnh làm nhiễm ô. Năng lực này là thật chứ không giả đâu.

Trong kinh, đức Phật dạy, chỉ cần là hiện tượng vật chất, nó đều có thể phóng quang. Quang ở đây là gì? Quang ở đây chính là sự chấn động của nó, hiện tượng ba động của nó. Trong kinh, đức Phật nói rất hay, hiện tượng ba động này châu biến pháp giới. Chúng ta thấy trong *Hoàn Nguyên Quán*, Hiền Thủ Đại sư đưa ra ví dụ là một vi trần, một vi trần châu biến pháp giới. Sao một vi trần châu biến pháp giới? Là ba động. Vì sao vậy? Bởi vật chất do ba động hợp thành. Điều này, lượng tử học ngày nay nói ra. Họ nói đó là tâm niệm của chúng ta tích lũy mà có, là hiện tượng liên tục, vốn không có vật chất tồn tại. Do đó, nếu phân tích kỹ vật chất là phân thành ba động, ba động thì tồn tại.

Hiện tượng vật chất có rất nhiều loại. Tần suất của nó không giống nhau. Tần suất chậm sẽ biến thành cố thể, như cát, đá, v.v...; nhanh hơn chút nữa sẽ biến thành hoa cỏ, cây cối; nhanh hơn nữa sẽ biến thành động vật; nhanh nhất như điện từ ngày nay, điện là nhanh nhất. Vì thế, tất cả mọi hiện tượng đều do tần suất ba động của ý niệm sinh ra.

Đứng về khía cạnh này mà tìm hiểu, chúng ta sẽ biết rằng chỉ cần là hiện tượng vật chất, thì đều phóng quang. Thân của chúng ta cũng là vật chất, sao nó không phóng

quang? Ánh sáng lớn nhỏ, màu sắc của ánh sáng là ý niệm của chúng ta. Vì thế, người thật sự có công phu, nhìn là biết được ngay, không cần phải hỏi. Quý vị là người thiện hay người ác không cần phải biện bạch, nhìn là biết ngay thôi.

Đoạn này nói về phóng quang. Phóng quang phải có nhân duyên đặc biệt. Đây là thông tin nhanh, như ngày nay dùng điện thoại di động. Vừa bấm máy, sóng điện lập tức phóng đi, người ở bên kia trái đất sẽ nhận được ngay, tin tức đến họ, đây chính là phóng quang. Phật A Di Đà phóng quang, chúng ta cũng có thể phóng quang đấy, chỉ không lớn, không được tự tại như Ngài thôi. Nếu chúng ta không có những cơ khí này, thì chẳng thể phóng quang được. Nhưng vẫn còn có cách để ta phóng quang, đó là ý niệm. Niệm đến đâu, quang đến đó. Niệm Phật A Di Đà, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, sẽ nhận được quang của chúng ta. Bản thân ta không biết, nhưng Ngài đã nhận được. Niệm lực của chúng ta phóng quang, màu sắc không giống nhau, ánh sáng mạnh yếu không giống nhau, nó liên quan đến ý niệm của quý vị.

Trong cuộc sống hàng ngày, ta tiếp cận với người thân, người xưa nói: “Mẫu tử liên tâm”. Sự cảm ứng đó vô cùng nhạy bén. 2 người ở 2 nơi khác nhau, bên này tưởng nhớ, bên kia sẽ cảm nhận được. Sự việc này là có thật.

Chúng ta thử hỏi, bàn tay đức Phật A Di Đà phóng ra vô lượng quang, quả địa cầu này có nhận được chẳng? Có! Chúng ta ở trong ánh hào quang của đức Phật chẳng? Có!

Chúng ta ở trong ánh hào quang đó, không sai tí nào. Vì sao chúng ta vẫn mê hoặc điên đảo? Vẫn tạo tội nghiệp? Chẳng phải hào quang của đức Phật không chiếu đến quý vị, mà bản thân quý vị núp ở một chỗ khiến cho hào quang của đức Phật không chiếu đến mình. Núp ở đâu vậy? Núp trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Những thứ này làm chướng ngại Phật quang, ba tầng chướng ngại.

Nếu quý vị buông bỏ chấp trước, quý vị sẽ thấy được Phật quang. Tuy thấy không nhiều, nhưng nếu quý vị buông bỏ được phân biệt, sẽ thấy được nhiều một chút. Nếu buông bỏ hết khởi tâm động niệm, thì sẽ thấy được hết, không còn chướng ngại nữa. Chúng ta sống ở đâu? Sống trong quang minh biến chiếu của chư Phật Như Lai. Nghiệp chướng gì cũng tiêu trừ, cho nên người học Phật chẳng thể không buông bỏ. Không buông bỏ, thì chỉ học được trên văn tự mà thôi, chẳng được lợi ích gì. Nếu chúng ta thật sự buông bỏ, sẽ được lợi ích thật sự. Đọc kinh, nghe kinh, trí tuệ tăng trưởng, trí tuệ rất hữu dụng.

Hựu nãi chí nê lê kê cốc u minh chi xứ, tất đại khai khoát, giai đồng nhất sắc (Lại cho đến các chỗ khe hang địa ngục, thảy đều được mở rộng, đều đồng một màu ánh sáng).

Đoạn này, nói chẳng riêng cõi Người, mà đường súc sinh cho đến đường địa ngục. “Nê lê” là địa ngục. “Kê cốc” là nơi ánh sáng khó chiếu đến. “*Son cốc tiểu kê, u minh chi xứ*”. U minh là chỗ trong hốc núi, mặt trời khó chiếu đến,

nơi u ám. Cũng có nghĩa chỉ cho đường ngạ quỷ. Đoạn trước nói đến đường địa ngục, đường ngạ quỷ. Phật quang phổ chiếu của đức Phật A Di Đà, đều có thể chiếu đến hết, không hề chướng ngại. Điện từ đôi khi bị chướng ngại, chúng ta ở trong núi điện thoại di động không thể điện được. Điện tín không thông, bởi nó có chướng ngại. Phật quang không hề chướng ngại. Từ tự tính lưu xuất ra, nên không hề chướng ngại. Khiến cho tự tính bị chướng ngại, chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Những thứ này khởi lên chướng ngại. Nếu buông bỏ được những thứ này, thì không còn chướng ngại nữa.

“Tất đại khai khoát, giai đồng nhất sắc”. Điều này, nói lên Y chính trang nghiêm trong mười pháp giới, là một chẳng phải hai. “Nhất sắc” là gì? Nhất sắc là tự tính. Năng hiện, năng sinh là tự tính. Sở hiện, sở sinh là vạn vật, tất cả vạn vật. Giống như ví dụ trước đây. Nước ví cho năng sinh, năng hiện. Sóng ví cho sở sinh, sở hiện. Sóng chính là nước, nước chính là sóng. Muôn sự muôn vật không rời tự tính, đều thấy được hết. Trong Tướng thấy Tính, trong Sự thấy Lý. Lý là một, Tính là một.

Dưới đây đưa ra ví dụ: *Do như kiếp thủy di mãn thế giới, kỳ trung vạn vật trầm một bất hiện* (Cũng như trong kiếp thủy tai, nước đầy thế giới, vạn vật đều đắm chìm trong đó). Kiếp thủy là đại tam tai, chẳng phải là tiểu tam tai. Ngày nay, chúng ta hiểu được tiểu tam tai rồi. Tiểu tam tai là chiến

tranh vũ khí hạt nhân, rất đáng sợ. Đại tam tai là thủy, hỏa, phong. Những thiên tai này, trong kinh có nói: Người đạt được sơ thiên, nhị thiên, tam thiên, tứ thiên thiên gọi là phúc thiên. Người phúc ở đất phúc. Vì sao vậy? Bởi nơi đó không có tam tai. Từ đó cho thấy, chúng ta cần nên tu phúc. Phúc báo này nếu được bằng tứ thiên, mới có thể hóa giải thiên tai thủy, hỏa, phong, trên địa cầu.

Phúc của cõi Trời tứ thiên là gì? Chính là đề kinh *Vô Lượng Thọ* này, là Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Chúng ta phải đạt được đến đâu? Đạt đến thanh tịnh là được rồi. Tâm người ở cõi Trời tứ thiên thật sự thanh tịnh. Lấy định hàng phục tâm phân biệt, tạm thời không khởi lên tâm phân biệt. Giác thì chưa giác, nhưng hàng phục tâm phân biệt, tâm thanh tịnh hiện tiền, người đó có đại phúc đức. Họ ở bất cứ nơi đâu, nơi đó cũng không có thiên tai. Người tạo ác nơi đó tạm thời cũng không bị thiên tai, vì nhờ phúc đức của vị này. Nhưng người tạo ác này đi chỗ khác, quả báo thiên tai sẽ hiện tiền.

Ở bên người có phúc đức, nhờ phúc của họ. Vì thế, đạo lý này, chân tướng sự thật này, chúng ta cần nên hiểu rõ ràng minh bạch. Khi thiên tai hiện tiền, tâm quý vị sẽ ra sao? Tâm quý vị sẽ thanh tịnh, không bị cảnh giới bên ngoài làm động tâm. Quý vị động tâm là tiêu rồi. Chúng ta tu tập phải ở ngay trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, tu luyện công phu này. Không bị cảnh giới nhiễu loạn, đây là chân công phu, thật sự tài giỏi. Không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng là chân

công phu. Nói cách khác, quý vị duy trì được tâm thanh tịnh là có thành tựu. Phải dùng phương pháp gì? Dùng một câu A Di Đà Phật. Trong 84.000 pháp môn, pháp môn này rất hay. Niệm niệm ở câu A Di Đà Phật, đây là tâm thanh tịnh. Ngoài A Di Đà Phật ra, không có tạp niệm gì khác, buông bỏ hết tất cả, chỉ giữ một câu A Di Đà Phật là được rồi. Chúng ta có thể làm được đấy. Phúc báo của người này bằng cõi Trời tứ thiên, thật sự là người có đại phúc đức.

Khu vực HongKong này, nếu theo các nhà khoa học lượng tử nói, không phải các nhà dự ngôn nói, đô thị 100 vạn người, có 100 người đạt đến cảnh giới này, đô thị này sẽ không bị thiên tai. HongKong tính ra có khoảng 3, 4 triệu dân, cần bao nhiêu người? Cần 300-400 người tâm địa thanh tịnh, khu vực HongKong đây sẽ không bị thiên tai. Các nhà khoa học kiến nghị với chúng ta như vậy, chúng ta nghe rồi có thể tin được. Có lý do để tin họ, bởi lý do này nằm trong kinh điển Đại thừa.

Người bất thiện nhiều, họ làm những điều trái ngược Tính đức. Trái ngược Tính đức, gọi là tà. Người thiện khởi tâm động niệm đều từ Tính đức lưu xuất ra, nên tâm họ chính. Đúng với câu tà không thắng chính. Nhiều người tà niệm, một người chính niệm thôi là có thể thắng được những tà niệm này. Tà niệm, tà hạnh chiêu cảm ra thiên tai. Tâm chính hạnh, chính nơi họ ở không đâu chẳng cát tường. Do đó, càng nhiều người chính niệm, thì sức mạnh càng lớn.

Có lần, tôi tham vấn ở Phạm Đế Cương. Trong cuộc nói chuyện, có đoạn nói về việc cầu nguyện có linh hay không? Có người cầu nguyện rất linh, có cảm ứng rõ ràng, nhưng có người cầu nguyện không linh. Cùng một bài cầu nguyện, vì sao đạt hiệu quả không giống nhau? Bởi người cầu nguyện tâm không thanh tịnh, không kiên thành. Vấn đề then chốt ở chỗ này. Nếu tâm thanh tịnh, tâm kiên thành, thì sự cảm ứng của việc cầu nguyện đó rất nhanh. Trong tâm hoài nghi, tạp niệm, việc cầu nguyện sẽ không linh. Người xưa nói rất hay: “Thành tắc linh”. Tâm địa không thành, thì chẳng cảm ứng. Tâm địa kiên thành sẽ cảm ứng. Có thể nói, người phương Tây đối với việc cầu nguyện họ nghiên cứu kỹ. Họ nói rất hay, cũng nói đến tâm thanh tịnh, tâm kiên thành, và còn nói đến tâm trạng tốt. Nếu tâm trạng không vui, tâm lý loạn, cầu nguyện cũng có vấn đề, cho nên tâm trạng phải thật vui.

“Giai đồng nhất sắc”, chúng ta có thể nói, người này đã thấy tính rồi. Chân tính ở đâu? Không pháp nào chẳng phải, pháp nào cũng là nó.

Đưa ra ví dụ kiếp thủy đầy khắp thế giới: Nước dâng lên cao, chỉ nhìn thấy mặt nước, còn muôn vật đều chìm trong nước. Bị nước nhấn chìm, quý vị thấy một màu trắng, nghĩa là miêu tả nước lớn, chỉ thấy nước thôi.

Kỳ trung vạn vật trầm một bất hiện, duy kiến đại thủy, bỉ Phật quang minh diệc phục như thị. Thanh Văn, Duyên Giác,

nhất thiết quang minh tất giai ẩn tế, duy kiến Phật quang minh diệu hiển hách (Vạn vật đắm chìm trong đó, chỉ thấy một màu nước là nước. Ánh sáng Phật A Di Đà cũng giống như thế. Hết thấy ánh sáng của Thanh Văn, Duyên Giác đều ẩn khuất, chỉ thấy ánh sáng Phật hiển bày rực rỡ).

Dùng ví dụ trước để hội hợp nghĩa kinh. Đưa hàng Thanh Văn, nghĩa là bậc Tiểu thừa Tứ Quả Tứ Hướng; đưa hàng Bồ tát, Bồ tát từ Sơ Tín vị đến Đẳng Giác 51 địa vị, họ có hào quang. Nhưng đem so với Phật quang, thì hào quang của họ bị ẩn hết, không còn thấy nữa, chỉ thấy Phật quang thôi. Phật quang “minh diệu hiển hách”, dùng 4 từ này miêu tả Phật quang.

Khi đó, quý vị chỉ thấy được Phật quang. Phật quang từ tự tính viên mãn hiển lộ. Ý nghĩa câu này vô cùng thâm sâu. Tự tính viên mãn hiển lộ. Tự tính của ai vậy? Tự tính của chính mình, chứ chẳng phải chỉ có đức Phật A Di Đà. Chúng ta và đức Phật A Di Đà không hai không khác. Về hình tướng có sự sai biệt, nhưng về tự tính thì không khác. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Mười pháp giới Y chính trang nghiêm, sự sai biệt đó không có số lượng, cùng một tự tính.

Tự tính quang minh hiển lộ. Chúng ta hiểu được, muôn sự muôn vật trong vũ trụ đều do tự tính biến hiện ra. Nói cách khác, tất cả đều mang theo ánh quang minh của tự tính. Lớn nói đến vũ trụ, nhỏ nói đến vi trần. Đã là tự tính biến hiện, thì nó chính là tự tính. Trong tự tính có trí tuệ, đức

năng, tướng hảo. Vì thế, trong kinh *Hoa Nghiêm*, chúng ta đã đọc rất nhiều lần: Trong một vi trần có thể giới. Có thể giới gì? Sát độ của tất cả chư Phật đều ở trong một vi trần. Một vi trần không lớn ra, thế giới chẳng thu nhỏ lại. Một vi trần này làm sao có thể dung chứa được thế giới? Phàm phu không thấy được cảnh giới này, tuy nghe nói nhưng còn nhiều nghi vấn, hoài nghi. Đó là gì? Là phàm phu có đầy dẫy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên không thấy được chân tướng sự thật. Quả vị Phật đã đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rồi, Ngài thấy được cứu cánh viên mãn, thấy được thật tướng của các pháp.

Trong tự tính không có lớn nhỏ, không có đồng dị. Nói cách khác, trong tự tính chưa bao giờ có pháp đối lập. Do đó, trong kinh, đức Phật thường nói đến pháp môn bất nhị. Lớn nhỏ không hai. Lớn như vũ trụ, nhỏ như vi trần là không hai. Đây không phải là cảnh giới của chúng ta. Đức Phật nói kinh *Hoa Nghiêm* cho 41 vị pháp thân Bồ tát, là bậc đương cơ, chứ chẳng phải hàng phàm phu. Hàng phàm phu nghe không hiểu; nghe rồi tâm sinh nhiều nghi vấn. Nói với các vị pháp thân Bồ tát, họ hiểu được. Vì sao vậy? Vì họ đã thấy tính.

Trong *Sớ Sao*, Ngài Thanh Lương giới thiệu cho chúng ta về bậc đương cơ trong kinh *Hoa Nghiêm*. Trong 10 bậc đương cơ, hạng cuối cùng là phàm phu. Phàm phu cũng học được. Phàm phu nào? Đại tâm phàm phu. Đại tâm ở đây, nếu

y theo kinh điển mà nói, là “*Tâm bao thái hư. Lượng châu sa giới*”. Người xưa nói: “Lượng to phúc lớn”. Người được “*Tâm bao thái hư. Lượng châu sa giới*”, phúc báo đó không thể nghĩ bàn. Người đó, có thể tham dự pháp hội Hoa Nghiêm. Kỳ thật đại tâm ở đây, chính là tâm Bồ đề. Tâm lượng lớn có thể bao dung, tương dung, tương tức, cho nên có đủ điều kiện nhập cảnh giới Hoa Nghiêm.

Tiếp theo kết luận rất hay: *Tức biểu nhất thiết pháp tức u Phật quang chi nhất pháp, tắc nhất pháp Phật quang hiển nhi nhất thiết pháp, thử độ vạn vật, thánh hiền quang minh câu ẩn* (Biểu hiện hết thấy pháp tức là một pháp trong hào quang Phật. Một pháp này hiển lộ, thì hết thấy pháp, vạn vật ở cõi này cũng như các ánh sáng của thánh hiền đều ẩn khuất).

Đưa ra ví dụ hiển nhất pháp, Phật quang là hiển nhất pháp. Tất cả pháp ở thế gian bao gồm cả Bồ tát, không nhìn thấy được quang minh của họ. Giống như chúng ta ở dưới mặt trời, nhóm lửa, thắp đèn, đốt đồng lửa lớn, thắp ngọn đèn sáng, cũng chỉ thấy ánh sáng của mặt trời chứ không thấy ánh sáng của ngọn đèn. Có ánh sáng của ngọn đèn không? Có! Có ánh sáng của đồng lửa không? Có! Sau khi ánh sáng mặt trời chiếu đến, thì không còn thấy những ánh sáng này nữa.

Chúng ta phải làm cho ánh quang minh của Tính đức hiển lộ. Còn có cái không thể hiển lộ, phải mang giấu nó đi. Đó là gì? Là tập khí phiền não. Tất cả những ý niệm bất thiện,

những thứ này không thể hiển lộ. Hành vi bất thiện không được hiển lộ.

Có người hỏi tôi, nếu được số tiền tài không nên có được, mang ra làm những việc thiện được hay không? Quý vị suy nghĩ vấn đề này thử xem.

Vị Tổ sư đời thứ 6 của Tông Tịnh Độ, Vĩnh Minh Diên Thọ Đại sư, Ngài đã làm việc này. Ngài làm được đó, nhưng chúng ta không được làm. Trước khi Ngài xuất gia, Ngài làm công vụ viên nhỏ, quản lý thu nhập tiền thuế. Địa vị không cao, nhưng tay Ngài thường cầm tiền. Đó là của cải trong kho bạc nhà nước, chứ chẳng phải của Ngài, nhưng Ngài lấy mang đi mua đồ phóng sinh.

Lâu ngày chày tháng, số tiền lấy trong kho bạc nhà nước chắc cũng không ít đâu. Của không cho mà lấy gọi là trộm cắp, mang đi mua đồ phóng sinh hết, bản thân mình không giữ đồng nào. Cuối cùng, bị người ta phát hiện ra, Ngài thừa nhận toàn bộ sự việc. Ngài không nói dối. Hỏi Ngài lấy vào lúc nào? Lấy bao nhiêu? Chắc là không ít đâu. Y theo pháp luật phải tử hình, Ngài chấp nhận. Vì vậy, vụ án này rất kỳ lạ. Các vị quan tòa chưa bao giờ gặp phải vụ án như vậy. Người này lấy trộm tiền trong kho bạc nhà nước, để làm gì? Để mua đồ phóng sinh, cho nên lãnh án tử hình.

Cuối cùng cũng may, vụ án này đưa lên hoàng đế. Đức vua xem qua cũng mỉm cười. Sao lại có một người như vậy,

bèn hạ lệnh dẫn đức vua ra pháp trường. Pháp trường là nơi chém đầu. Đức vua nói với vị quan nơi đó, nhìn xem Ngài có sợ không? Nếu Ngài sợ, thì chém đầu, bằng không sợ thì dẫn Ngài đến để vua hỏi chuyện. Đức vua này cũng rất thông minh. Đến pháp trường, Ngài không hề có chút lo sợ. Pháp quan hỏi vì sao vậy? Ngài nói: Một tấm thân này của tôi mà đổi được ngàn vạn thân khác, đáng giá lắm! Ngài không hề có chút lo sợ. Y theo lời dặn dò của đức vua, nên dẫn Ngài về. Hoàng thượng hỏi Ngài làm gì? Ngài nói: Làm việc tốt cho đất nước, tích đức cho hoàng thượng. Đức vua phóng thích Ngài, Ngài vô tội. Hỏi Ngài muốn làm gì? Ngài muốn xuất gia, sau này chính là Vĩnh Minh Diên Thọ Đại sư. Đức vua rất hoan hỷ và làm hộ pháp cho Ngài.

Quý vị nghĩ xem, việc như vậy, ngày nay chúng ta làm được chăng? Việc này là tham ô đấy, nhưng bản thân Ngài không có tư hào ý niệm danh lợi. Nếu bản thân có chút danh lợi trong đó, sẽ đọa lạc. Ngài thật sự không có tí danh lợi nào.

Ngày nay, chúng ta nói đến ẩn mật, hiển liễu, chẳng thể không biết chuyện này. Đưa ra ví dụ Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, là một ví dụ rất hay, không phải bình thường mà là thủ đoạn phi thường. Trong đây, bản thân mình thật sự trong sáng, không hề có danh văn, lợi dưỡng, duy nhất một nguyện vọng là phổ độ chúng sinh. Nhìn thấy số động vật này sắp bị người ta giết thịt, Ngài cứu nó mang đi phóng sinh, chỉ có tâm niệm như vậy, không có cái ta ở trong đó.

Ngày nay, chúng ta làm được chút việc tốt bèn cho rằng mình có công đức. Sai lầm rồi, vì vẫn còn có mục đích mà. Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ nói thay thế đau khổ cho chúng sinh, dùng thân mệnh mình đổi lấy ngàn vạn thân mệnh chúng sinh, thay thế đau khổ cho chúng sinh đấy. Chúng ta có dụng tâm như vậy không? Nếu thật sự dụng tâm như vậy, thì có thể học Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ. Nếu không phải như vậy mà trong đó có chút danh lợi, thì quý vị sẽ có tội. Điều này, chẳng thể không hiểu. Nhất là chư Phật, Bồ tát, bao gồm cả đệ tử Phật, luôn luôn phải nghĩ đến việc, làm rạng danh Phật giáo.

Ngày xưa, thầy Lý thường dạy chúng tôi, phải dát vàng lên tượng Phật, làm trang nghiêm Phật pháp. Không thể bôi nhọ lên tượng Phật, làm như vậy là diệt pháp. Ý nghĩa này rất thâm sâu, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, làm rạng danh Phật pháp. Làm mặt phải hay làm mặt trái sự việc? Làm mặt trái rõ ràng nhất là phá hoại hình tượng Phật giáo. Trong Ngũ nghịch tội, làm thân Phật chảy máu, là tội địa ngục. Còn một giới trọng nữa là phá hòa hợp Tăng. Tăng là Tăng đoàn. Phá hoại Tăng đoàn, đây là tội địa ngục.

Khi tôi mới xuất gia, vừa xuất gia là giảng kinh dạy học, xuất gia rồi bèn dạy Phật Học Viện. Có vị lão cư sĩ tên Triệu Mặc Lâm, lớn tuổi rồi, chắc lớn hơn tôi khoảng 30 tuổi. Một hôm ông ấy mời tôi ăn cơm, ở Công Đức Lâm, thành phố Đài Bắc. Tôi nhớ, hình như ở gần bến xe lửa. Khi tôi đến, đã thấy

ông ngồi ở đó rồi. Bữa ăn chỉ có hai chúng tôi. Tôi hỏi ông không mời ai nữa sao? Không, tôi chỉ mời một mình thầy thôi. Thầy có biết vì sao hôm nay tôi mời thầy không? Tôi không biết, chưa có thần thông mà! Ông nói, tôi có một vấn đề muốn hỏi thầy. Ông già rất khách sáo. Vấn đề này nghi vấn lâu rồi mà chưa được giải quyết. Tôi hỏi vấn đề gì vậy? Ông nói về tội Ngũ nghịch đọa địa ngục A Tỳ.

Tôi nói: Đúng vậy! Trong kinh có nói: Tội Ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp Tăng. Ông nói 4 tội kia không dễ phạm, rất ít. Ngày nay giết cha, giết mẹ rất nhiều. 50 năm về trước quả thật rất ít, ít khi nghe thấy việc này. Xã hội ngày nay loạn rồi. Ngày xưa, thật sự hiếm thấy. Giết A La Hán. A La Hán ở đâu tìm không ra, nhưng có đẳng lưu, nghĩa là bằng với tội giết A La Hán, đó chính là giết thầy giáo. Điều này cũng rất ít. Làm thân Phật chảy máu. Phật không có ở thế gian, cũng có đẳng lưu là ác ý phá hoại hình tượng Phật, nghĩa là tượng Phật, tranh Phật. Lấy tâm hận, tâm thù hận để phá hoại, cũng giống như tội làm thân Phật chảy máu vậy.

Nhưng những điều này không dễ phạm phải. Riêng tội phá hòa hợp Tăng, tôi thấy rất nhiều người phạm. Ông cụ rất từ bi. Ông là đệ tử quy y với Ấn Quang Đại sư, là bạn học với thầy Lý. Huynh đệ đồng môn đấy. Ông đã đem vấn đề này ra hỏi tôi, tôi nghe rồi nói rằng, chúng ta ăn cơm thôi, không nên để tâm đến việc này.

Ông đặt đũa xuống nhìn tôi nói: Như vậy, nghĩa là sao? Tôi quay lại thỉnh giáo với ông, nói tôi học Phật thời gian chưa nhiều, xuất gia cũng chưa được bao lâu. Ông là đại đức trong đạo Phật. Ông thấy được nhiều hơn tôi. Ông thấy đạo tràng nào là đạo tràng hòa hợp Lục Hòa Kính?

Ông cụ nghe tôi nói như vậy, suy đi nghĩ lại bèn cười. Không có đạo tràng nào hết. Trong chùa có 2 người xuất gia ở với nhau còn cãi cọ, lấy đầu ra hòa hợp Tăng? Thế mới biết rằng, Tăng đoàn hòa hợp không dễ.

Trong kinh dạy, nếu khu vực này xuất hiện một Tăng đoàn hòa hợp, thì chư Phật hộ niệm, Long thiên thiện thần thủ hộ. Ông nghĩ thử xem, một người có đạo đức, một người tu phúc, khắp khu vực đó đều được lợi ích. 4 người trở lên, quả thật có lợi ích lớn. Người đại phúc đức như vậy, ông có gặp được người nào không? Thật sự không có ai hết, cho nên không dễ dàng.

Ngày nay, thiên tai hiện tiền, chúng tôi đề xướng tu Lục Hòa Kính. Chúng ta không thể yêu cầu người khác học mình, vì yêu cầu người khác học mình là sai. Bản thân mình học, người khác không hòa với mình, mình phải hòa với người. Tiêu chuẩn hòa là gì? Là 6 điều: Thứ nhất, *Kiến hòa đồng giải*. Dĩ nhiên, người ta khác với mình. Điều quan trọng nhất trong kiến hòa đồng giải là gì? Là khắp pháp giới hư không giới, vạn pháp trong vũ trụ với ta là một thể, cùng một thể tự tính thanh tịnh viên minh.

Hòa nương vào đâu? Nương vào điều này: Ta là tự tính hiện tiền. Người cũng là tự tính hiện tiền. Tất cả súc sinh là tự tính hiện tiền. Hoa cỏ, cây cối, sơn hà đại địa đều là tự tính hiện tiền. Chẳng những mình hòa với người, mà hòa với tất cả hữu tình chúng sinh, hòa với hoa cỏ, cây cối, hòa với sơn hà đại địa, hòa với khắp cả vũ trụ, là một thể. Không yêu cầu người khác, mà yêu cầu chính mình. Người ta không hiểu, mình phải hiểu rõ ràng.

Tiếp đến, *Giới hòa đồng tu*. Căn bản là giới. *Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo*, nhất định mình phải thực hành. Thật sự mình làm được chứ không yêu cầu người khác phải làm. Nếu quý vị yêu cầu người khác làm, thì quý vị không hòa với họ được. Ta chỉ yêu cầu chính mình, chứ không yêu cầu người khác. Gặp người nhất định phải khom lưng cung kính 90°, không yêu cầu người khác phải khom lưng cung kính mình.

Lần này, tôi gặp đức Giáo hoàng ở Paris. Tôi thấy các vị trong đạo Thiên Chúa gặp đức Giáo hoàng của họ, hành lễ bao nhiêu độ? Đại khái khoảng 5°, gật đầu một tí thôi. Nhưng chúng tôi gặp Giáo hoàng nhất định phải cúi 90°, không yêu cầu ông ấy đối với tôi như vậy.

Kế đến là *Thân hòa đồng trụ. Khẩu hòa vô tránh. Ý hòa đồng duyệt*, đều ở chính mình. Cuối cùng là *Lợi hòa đồng quân*. Điều này thực tế. Mình được cúng dường, có thể chia cho người khác chẳng? Nhất định phải chia. Người ta cần, mình phải giúp. Nếu

họ không cần, không nhất định phải nhắc tới. Khi họ cần, tuy không nói ra, nhưng họ cần mình phải chủ động giúp họ. Bản thân chúng ta làm, không nên yêu cầu người khác.

Trong một gia đình, bản thân quý vị làm được rồi, tôi tin rằng không bao lâu sẽ cảm hóa được những người trong nhà. Gia đình quý vị sẽ biến thành một gia đình lục hòa kính. Gia đình lục hòa kính, thực tế nhất chính là kinh tế của cải. Của cải có trong gia đình, quý vị thấy người khác thiếu thốn, mình có thể giúp họ hay không? Đây là điều rất thực tế. Những điều khác, tôi cảm thấy rất dễ thực hành.

Vì thế, người ta nói chủ nghĩa cộng sản, nhưng quý vị nên biết lục hòa kính chính là cộng sản, không có của riêng. Tôi có của cải, mọi người cùng hưởng. 3.000 năm về trước, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã đề xướng chủ nghĩa cộng sản rồi. Mã Khắc Tư là sau này, nhưng ông ta vẫn chưa thật sự làm được. So với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thì còn kém xa lắm. Điều này, nhất định chúng ta phải hiểu.

Học rồi phải thực hành cách nào? Làm như lời Phật dạy là thành tựu đức hạnh của mình, viên mãn phúc đức của mình. Viên mãn phúc đức không phải vì mình, mà vì những chúng sinh khổ nạn ngày nay. Người thật sự có phúc đức, họ sống ở đâu? Họ đang sống cùng chúng ta. Nơi họ sống có thiên tai, thiên tai không thể hóa giải được, vì đức của một người chưa đủ, không thể hóa giải được, nhưng có thể khiến cho thiên tai giảm nhẹ xuống.

Chuyện này chắc chắn làm được. Giảm được bao nhiêu là do công lực, niệm lực của mỗi chúng ta.

Sức mạnh của ý niệm rất lớn. Chúng ta làm là sức mạnh của hành, tất cả đều có liên quan với nhau. Chúng ta có thể làm được bao nhiêu? Thật sự giúp cho nơi này, khiến cho thiên tai giảm nhẹ và rút ngắn thời gian lại. Thiên tai lớn biến thành thiên tai nhỏ, thiên tai nhỏ hóa thành không còn thiên tai. Tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, phải giống như Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ Đại sư vậy, không có chút danh lợi của mình ở trong đó, như thế mới được! Có một chút tâm danh lợi trong đó, là phá hoại hết công đức của mình. Đạo lý này chẳng thể không hiểu.

Quý vị làm, người ta thấy quý vị khổ, khổ hạnh Tăng, nhưng bản thân quý vị có niềm vui không gì sánh bằng. Đức Thế Tôn dạy chúng ta, học Phật là học điều gì? Học phá mê khai ngộ, là khổ được vui. Nếu quý vị đạt đến cảnh giới này, thấy người trên thế gian này, ai được vui? Chính bản thân mình vui. Ai khổ? Thấy tất cả chúng sinh đều khổ. Đây là sự thật, không giả dối đâu. Ngày nay, người ta nói áp lực. Quý vị xem, người thời nay, ai là người không bị áp lực? Ngay cả học sinh tiểu học cũng bị áp lực. Nếu không bị áp lực, sao nó nháy mắt tự sát? Ai không bị áp lực? Người thật sự học Phật là người không bị áp lực. Thân không có áp lực, tâm không có áp lực, tự tại biết bao! Vui sướng biết bao! Thật sự là khổ được vui đấy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm bậc mô phạm cho chúng ta. Ngài xuất thân từ địa vị vương tử, là người con trong một gia đình giàu có. Sau khi khai ngộ, Ngài đã sống như thế nào? Cuộc sống khổ hạnh Tăng, ngày ăn một bữa, tối ngủ dưới gốc cây, tài sản duy nhất ba y, một bình bát, ngoài ra không có gì hết.

Người thường nhìn như vậy thấy quá khổ, nhưng Ngài có niềm vui lớn. Dùng ngôn từ ngày nay mà nói, là không hề bị áp lực. Tự tại biết bao! Không bị ràng buộc, hàng ngày ngao du sơn thủy, thật sự được đại tự tại. Nhưng có được mấy người học theo Ngài? Không ai học theo.

Thực tế mà nói, Ngài đã đạt được cảnh giới đó, sống cuộc đời như vậy, mới thật sự là đời sống của người xuất gia. Không sợ gió mưa nắng cháy, Ngài không sợ, ban đêm ngủ ngoài trời, ngồi thiền dưới gốc cây. Chúng ta nghe nói thân Kim cương bất hoại, thì thân Ngài chính là thân Kim cương bất hoại. Ngài cũng không bệnh.

Người thường chúng ta không thể sánh được. Ban đêm, chúng ta ra gốc cây ngồi một đêm thôi, có lẽ ngày hôm sau phải đưa đến bệnh viện rồi, làm sao có thể so với Ngài được. Vì thế, ngày nay chúng ta nghĩ đến phương thức sinh hoạt của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cho rằng mình không làm được, cơ thể không chịu đựng nổi. Quan niệm này có chính xác không? Không chính xác! Vì sao không chính xác? Bởi

tất cả pháp từ tâm tướng sinh. Tâm tướng chúng ta sai, nghĩ rằng mình không bằng Ngài. Đương nhiên không bằng Ngài rồi, nhưng nếu nghĩ rằng, đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm được, mình cũng làm được. Ý niệm này chính xác đấy. Thân thể này bị gió mưa nắng cháy cũng chẳng sao. Chuyển ý niệm, thì cả cơ thể cũng chuyển theo.

Chúng ta hiểu được đạo lý này nhưng không dám thử, không dám thử nghiệm. Vì sao vậy? Vì tín tâm chưa đủ. Ngày xưa, Chương Gia Đại sư thường nhắc nhở tôi, nói tôi vẫn còn hoài nghi, vẫn chưa tin. Vì thế, tin rất khó. Không hoài nghi thật sự chẳng dễ dàng. Đến lúc không hoài nghi nữa, quý vị không là Phật cũng là đại Bồ tát đấy, chứ không phải người thường đâu. Đúng là ý niệm làm chủ tất cả.

Ngày nay, chúng ta không dám, nghĩa là đối với vấn đề này còn có nhiều nghi vấn. Không nghi vấn, thì vấn đề gì cũng giải quyết được. Kinh Phật gặp nghi vấn gì cũng có thể giải thích được, đều có thể nói rõ ràng minh bạch. Thật tin, thật tu, phàm phu sẽ thành Phật.

Thành Phật cần mất bao nhiêu thời gian? Đứng về lý luận mà nói, chỉ trong một niệm. Một niệm giác, phàm phu thành Phật. Một niệm mê, Phật thành chúng sinh. Phàm phu và Phật không khác, chỉ khác nhau ở chỗ mê hay ngộ mà thôi. Vì thế, kinh giáo quý ở chỗ thật sự có thể lý giải, như trong kệ khai kinh: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”. Thật sự

lý giải rồi sẽ dùng được, biến nó thành cuộc sống của mình, thành tư tưởng của mình, thành hành vi của mình, thì quý vị sẽ được lợi ích.

Sự lợi ích này không phải có từ bên ngoài, mà tự tính vốn đầy đủ, nhưng nó ở trong trạng thái ẩn, chưa hiển lộ mà thôi. Giác ngộ rồi, nó sẽ hiển lộ. Vì thế, không tăng không giảm, khi ẩn không mất, khi hiển không được, nó vốn có mà. Không tăng không giảm, là sự thật đấy.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 57



Giảng ngày 14 tháng 06 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 55, đoạn cuối cùng.

Lục, vi tế tương dung an lập môn. Đại Số viết, như lưu ly bình tịnh đa giới tử. Dĩ thượng các môn hàm minh quảng hiệp vô ngại, nhất đa tương dung chi nghĩa, kim thử đệ lục môn, cánh chỉ vô luận như hà vi tế chi trung, diệc khả hàm dung nhất thiết chư pháp, nhất mao nhất trần chi trung vô biên sát hải, nhất thiết chư pháp đồng thời thông hiện, như nhất kính trung ương hiện vạn pháp (Sáu, môn Vi tế tương dung an lập. Đại Số ghi: Như bình lưu ly đựng đầy hạt cải. Các môn bên trên đều đã nói rõ nghĩa quảng hiệp vô ngại, nhất đa tương dung. Nay môn thứ 6 này, lại chỉ bất luận trong cái nhỏ nhất nào, cũng có khả năng chứa hết thấy các pháp. Trong một hạt bụi, một sợi lông có vô biên quốc độ. Hết thấy các pháp đồng thời hiện ra thông suốt như trong mặt gương hiện đủ vạn pháp).

Môn này, giảng về vi tế tương dung an lập. 5 môn trước đây, đều thuyết minh về tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian, không một pháp nào ngoại lệ. Tất cả đều có quảng hiệp vô ngại, tương dung tương tức. Hôm nay, Đại sư giảng cho chúng ta môn thứ 6. Môn thứ 6 này, giảng càng vi tế hơn. Bất luận trong vi tế như thế nào, ý nghĩa của câu này rất sâu rộng. Dựa vào sự tiên tiến của khoa học lượng tử ngày nay, chúng ta thấy báo cáo của các nhà khoa học, trong phòng thí

nghiệm, họ thấy được nguồn gốc của vũ trụ, duyên khởi của vũ trụ. Họ nói, tất cả muôn sự muôn vật trên thế giới, đều do vật chất tương đồng.

Vật chất tương đồng này là ánh sáng vô cùng vi tế, danh từ khoa học là quần lượng tử. Tốc độ chấn động của nó, không tương đẳng, có nhanh có chậm. Chúng ta nói nó chậm, cũng không phải vấn đề ta có thể tưởng tượng được. Nói nó nhanh, nhanh đến mức độ nào. Nói nó chậm chậm đến mức độ nào, đều không phải là những thứ chúng ta có thể tưởng tượng được.

Tia sáng chấn động chậm sẽ biến thành cố thể. Biến thành cát, đá, núi đá, là tần suất chấn động chậm. Nhanh hơn một chút nữa nó biến thành động, thực vật. Nhanh nhất là biến thành điện tử. Đây là những điều con người thời cận đại phát hiện ra. Các nhà khoa học còn cho chúng ta biết, giải thích cho chúng ta chân tướng sự thật. Một nhà khoa học người Đức, chuyên môn nghiên cứu về lượng tử lực học đã nói rằng: Duyên khởi và sự tồn tại của tất cả vật chất trên thế gian này, đều do một sức mạnh khiến cho nguyên tử và phân tử chấn động.

Đạo Phật nói tự tính là thanh tịnh, quang minh là vĩnh hằng, là bất động. Khi Lục Tổ Huệ Năng khai ngộ, Ngài đã dùng ngôn từ đơn giản nói lên chân tướng sự thật. Các nhà lượng tử lực học nói nguyên tử, điện tử, quang tử, đều là vật chất. Vật chất không tách rời chấn động, cũng có nhà khoa

học gọi là ba động, cùng chung một ý nghĩa. Từ đó, chúng ta mới biết được, tần suất chấn động và ba động chung một ý nghĩa. Nếu không có ba động này, thì chẳng có hiện tượng. Điều này, gần giống với vũ trụ duyên khởi trong Phật pháp thường nói.

Đức Phật dạy, đây cũng là cảnh giới Ngài đã thân chứng. Ngài chứng được cách nào? Ngài thấy được từ trong thiền định thâm sâu. Thiền định là gì? Thiền định là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh sinh trí tuệ. Tâm bình đẳng chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính. Công phu của người xưa đều học tập trong thiền định. Nói công phu là nói về thiền định. Thiền định chính là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh của quý vị đến trình độ nào? Đức Phật dạy chúng ta, tâm thanh tịnh này tất cả mọi người đều có, là chân tâm, là bản tính của tất cả chúng ta. Nó vốn như vậy. Bây giờ, thì sao? Bây giờ, vẫn như vậy? Sao biến thành phàm phu lục đạo?

Trong kinh điển Đại thừa nói rất rõ ràng, do chúng ta quên mất, quên mất nên mê lầm, không dùng chân tâm. Có chân tâm mà không dùng nó. Chúng ta dùng tâm nào? Dùng vọng tâm. Thế nào là vọng tâm? Trong giáo lý Đại thừa nói A Lại Da chính là vọng tâm. Học Pháp Tướng Tông, đây không phải là môn học chuyên của chúng ta. Ta học một chút kiến thức như *Bách Pháp Minh Môn Luận*, *Duy Thức Tam Thập Tụng*, và chúng ta đã học qua những môn này rồi.

Nhất niệm bất giác gọi là vô thí vô minh. Vì sao gọi là vô minh? Bởi chân tâm là quang minh. Ba động cực kỳ vi tế vừa khởi, quang minh biến mất. Quang minh biến thành đen tối, cho nên gọi sự đen tối đó là vô minh. Vô minh chính là đen tối, là vọng tâm. Thật không may mắn vọng tâm đã làm chủ, chân tâm đứng bên cạnh không khởi tác dụng.

Lục đạo như vậy, pháp giới Tứ thánh cũng như vậy. Khi nào giác ngộ không dùng vọng tâm? Quý vị nên biết, chúng ta khởi tâm động niệm, ý niệm đầu tiên nghĩ gì? Nghĩ đến ta. Bất luận vô tâm hay cố ý, chắc chắn niệm đầu tiên là ta, không quên được ta. Đức Phật dạy, lục đạo chúng sinh, ý niệm về ta là giả chẳng phải chân. Vì thế, trong lúc giảng dạy, đức Phật thường nói vô ngã. Đây là chân chẳng phải giả. Người học Phật, nhất là hàng sơ học, nghe nói vô ngã là sợ. Vô ngã thì tiêu rồi, cho nên họ không dám vào đạo Phật.

Đức Thế Tôn đã dùng phương tiện thiện xảo trước nói về ẩn hiển. Đối với hàng sơ học, đức Phật không nói về vô ngã. Đức Phật nói có ngã. Có ngã, mọi người sẽ hưng phấn, có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Đức Phật không vọng ngữ, thật có Thường, Lạc, Ngã, Tịnh. Ngã có nghĩa là gì? Ngã có nghĩa là chủ thể, là tự tại. Đức Phật thêm cho nó ý nghĩa.

Nghĩ thử xem, ngày nay chúng ta có ngã, trong đó có ý nghĩa chủ thể hay không? Có tự tại không? Tự tại chính là vô ngại trong Thập Huyền Môn đề cập đến, Sự sự vô ngại. Chúng ta không cảm nhận được mình có thể làm chủ thể. Nếu

ta có chủ tể, ta hy vọng vinh hoa phú quý, mạnh khỏe sống lâu, làm được chăng? Không làm được. Không làm được là không có ngã. Thật sự làm được mới là ngã. Khi nào quý vị tìm được ngã. Trong Thiền Tông có câu thoại đầu: *“Bản lai diện mục trước khi cha mẹ sinh ra”*. Đó là gì? Đó là tự tính. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính, là tìm lại được ngã.

Có Ngã, có Thường. Thường là gì? Thường là bất sinh bất diệt. Có Lạc. Lạc nghĩa là gì? Lạc nghĩa là vĩnh viễn không khổ, gọi là Lạc. Lạc không phải là hoan lạc, không phải là rất vui, không phải ý nghĩa này. Hỷ, nộ, ái, ố, ai, lạc, dục, được gọi là thất tình. Thất tình, ngũ dục đều là khổ. Vì thế, Lạc trong đạo Phật không phải là tương đối, không phải đối lập với khổ. Không có nghĩa quý vị vui, người ta khổ. Đạo Phật nói hoan lạc cũng là khổ. Hoan lạc là gì? Hoan lạc là Hoại Khổ.

Nó không thể vĩnh viễn bảo trì, nó là một sát na rất ngắn, khiến cho quý vị hưng phấn một chút, như ngày nay chúng ta nói hút á phiện, hút heroin. Cái lạc đó không thể gọi là vui. Đó là khổ. Cái gì là Lạc? Sau sự hưng phấn đó là khổ không thể nói hết. Đức Phật nói cho chúng ta biết, chúng ta tư duy quan sát xem, không sai một chút nào, đó là thật không phải giả đâu. Đạo Phật nói Lạc, ly khổ chính là Lạc. Thất tình lục dục là khổ. Sinh lão bệnh tử là khổ. Mê hoặc điên đảo là khổ. Đức Phật nói những ý nghĩa này, chúng ta phải dùng tâm cảm nhận, mới đạt được sự thụ dụng chân thật ở trong đó. Cuối cùng là Tịnh, là thanh tịnh. Thanh tịnh là vui.

Trong kinh *Lăng Nghiêm*, đức Phật dạy: “*Tịnh cực quang thông đạt*”. Tịnh đến một trình độ nhất định, trí tuệ sẽ khai mở, hốt nhiên đại ngộ. Đại ngộ là gì? Đối với chân tướng của vũ trụ nhân sinh, trong những buổi giảng chúng tôi thường dùng 6 từ: Tính, Tướng, Lý, Sự, Nhân, Quả của tất cả các pháp, đều hiểu hết.

Thật sự hiểu rõ này là Lạc, đạo Phật nói pháp hỷ sung mãn. Khổng Tử cũng nói: “*Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hờ*”. Sự hỷ duyệt này không đến từ bên ngoài. Hỷ duyệt ở đây là hiểu rõ, hiểu rõ chân tướng của tất cả pháp, sinh ra lạc, được phát ra từ nội tâm, từ trong tự tính lưu xuất ra. Đây là chân lạc. Lạc của phàm phu được đến từ bên ngoài, cho nên nó không phải là chân lạc.

Từ trong tự tính lưu xuất ra là Tính đức. Tính đức lưu xuất ra, là chân thật, là vĩnh hằng, không hề gián đoạn, là thường sinh hoan hỷ tâm, cho nên nó có ngã. Hiện nay, chúng ta mê mờ trong lục đạo, không còn chân ngã nữa, xem thân này là ta, nó là giả. Thân này, ta không làm chủ được, mỗi năm mỗi năm suy thoái, thời gian qua đi quá nhanh.

Còn nhớ, tôi đến HongKong giảng kinh năm đó, là năm 1977. Tôi 50 tuổi. Khi nói chuyện với các bạn đồng tu, hơn 30 năm về trước, rất nhiều đồng tham đạo hữu đã không còn. Thời gian bằng một khảy móng tay, con người đã già rồi. Đó là gì? Đó là do ta không làm chủ được. Đây chính là không tự tại. Y theo định nghĩa của đức Phật mà nói, thì đó

là vô ngã, cho nên nó là giả. Chư vị tổ sư thường nói: “Mượn giả tu chân”. Ý nghĩa của câu này thâm sâu, nói rất hay.

Chúng ta đến thế gian này bằng cách nào? Do nghiệp báo mà đến. Ngày xưa, tạo thiện nghiệp. Thiện nghiệp gặp duyên quả báo hiện tiền, đầu thai về cõi Người. Điều này trong kinh giáo nói rất rõ. Tạo nghiệp gì? Trung phẩm thiện nghiệp, Ngũ Giới hoặc Ngũ Thường của đạo Nho đều được cả, đều thông hết. Ngũ Thường: Nhân, lễ, nghĩa, trí, tín. Đời trước nghiêm chỉnh học tập, thực hành giỏi, đó chính là nghiệp nhân thọ thân người trong lục đạo. Mỗi chúng ta được thân người, tương đồng với nghiệp nhân quá khứ. Y lý mà nói, mỗi đời, mỗi đời, hướng thượng nâng cao mới được. Đây mới là chính lý. Cũng là điều người xưa nói: “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”.

Thiện ở đây là thiện đối với ác. Đời quá khứ, quý vị tu thiện nhân, kiếp này được thân người. Kiếp này tiếp tục tu thiện không khó đâu. Từ cõi Người nâng cao lên cõi Trời, có khả năng đến cõi Trời Dục giới, Trời Sắc giới, Trời Vô sắc giới, chỉ do gặp duyên bất đồng. Ngày nay, chúng ta nói: “*Nhân chi sơ, tính bản thiện*”, không phải thiện đối với ác, mà là tự tính viên mãn. Đó là gì? Dùng Phật pháp để giải thích, giống như Tiến sĩ Thang Ân Tử từng nói: Phật pháp khiến cho nền văn hóa xưa thêm phong phú, là ý nghĩa này.

Dùng Phật pháp giải thích từ “thiện” này, nâng cao cảnh giới như Đại thừa Phật giáo, nhưng người đời xem “*Nhân chi*

sơ, tính bản thiện”, là thiện đối với ác. Đời quá khứ tu thập thiện, kiếp này được thân người. Vì sao con người bây giờ quên mất đức hạnh trong đời quá khứ? Người xưa thường nói: “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”.

Xã hội ngày nay nhiễm ô. Vấn đề này rất nghiêm trọng. Chúng ta thấy quả địa cầu, bất luận khu vực nào, đều chú trọng nền giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả. Ngày nay, không nói đến. Không nói đến thì loạn đấy. Không còn thị phi, không có chính tà, không có chuẩn mực, tạo nên một xã hội loạn động.

Trong sự loạn động đó, con người lại tạo ác nghiệp, chứ không tạo thiện nghiệp. Thế nào là ác nghiệp? Tự tư, tự lợi. Khởi tâm động niệm đối với mình có lợi ích hay không, chứ không nghĩ đến người khác. Người xưa biết nghĩ đến người khác. Người thời nay không có.

Mấy ngàn năm trước người phương Tây, tiếp nhận nền giáo dục tôn giáo. Tôn giáo là hay, trong đó có nhân quả, đạo đức, luân lý. Trong *Tân Cựu Ước* nói về 10 giới, rất giống *Thập Thiện* trong đạo Phật. Khi chúng tôi tiếp xúc với những tôn giáo khác, giới luật, quy tắc rất hay, có thiện ác, tà chính, mực thước, thân cận bậc thánh hiền. “*Phiếm ái chúng nhi thân nhân*”, thân cận bậc nhân từ, bậc hiền thánh, sẽ nâng cao. Quý vị xem, từ trung phẩm thập thiện, được thân người, tiếp tục hành thiện, thượng phẩm thập thiện kiếp sau được sinh lên cõi Trời, cứ thế hướng lên là chính xác.

Ngày nay, chúng ta đọa lạc. Đọa lạc là sao? Là rời xa nền giáo dục của thánh hiền, nhiễm tà ác nghiêm trọng. Điều này, phiền phức lớn. Tự tư, tự lợi là tà ác. Danh văn, lợi dưỡng là tà ác. Tham thủ ngũ dục, lục trần là tà ác. Tham, sân, si mạn là tà ác. Nếu quy về luân lý mà nói, bất trung bất hiếu là tà ác, bất nhân bất nghĩa là tà ác, không biết tôn sư trọng đạo là tà ác. Người xưa nói đến ân điển, có 2 người ân lớn nhất đối với chính mình. Một là ân dưỡng dục của cha mẹ. Hai là ân dạy dỗ của thầy giáo.

Người xưa, xem thầy giáo và cha mẹ mình không hai không khác. Từ danh xưng của người xưa, quý vị dễ dàng cảm nhận được. Từ xưa đến nay có danh có tự. Danh do cha mẹ đặt cho, gọi là mệnh danh. Khi chưa thành niên gọi là đồng tử, mọi người đều gọi tên quý vị, đều gọi danh tự của quý vị. Thành niên rồi, nam tử 20 tuổi hành quan lễ. Quan lễ chính là mang mũ. Mang mũ nói lên quý vị đã thành niên, là người lớn chứ không còn là trẻ nhỏ nữa. Người nữ 16 tuổi chắt đầu có nghĩa là thành niên rồi. Người đồng bối cho quý vị tự. Từ đó về sau gọi tự chứ không gọi tên nữa. Tên chỉ riêng cha mẹ gọi thôi. Suốt đời cha mẹ gọi tên. Cô bác trong nhà, ông bà nội gọi tự, chứ không gọi tên quý vị. Vì sao vậy? Vì tôn trọng quý vị, cho nên chỉ cha mẹ gọi tên quý vị.

Quý vị làm quan trong triều đình, hoàng đế cũng gọi quý vị bằng tự chứ không gọi tên. Đó là vì tôn trọng quý

vị, tôn trọng người khác. Nhưng bản thân quý vị nhất định phải xưng tên. Vì sao vậy? Vì quý vị khiêm hạ, cho nên phải hiểu, bản thân mình nhất định phải xưng tên. Ngoài cha mẹ ra, vẫn còn một người nữa gọi tên quý vị, là thầy giáo. Địa vị của thầy giáo bằng địa vị của cha mẹ. Đây chính là ân đức lớn nhất. Xem trong tang lễ cũng có thể nhận ra. Cha mẹ qua đời, phận làm con phải thủ hiếu 3 năm, mặc đồ chế. Thầy giáo qua đời, học trò để tang 3 năm, không có đồ chế. Tôn trọng thầy giáo.

Chúng ta học Tịnh Tông, tu học nương theo nguyên tắc hướng dẫn tối cao, là Tịnh Nghiệp Tam Phúc trong kinh *Quán Vô Lượng Thọ*. Đây là nguyên tắc hướng dẫn tối cao cho những người tu Tịnh độ, cần nên tuân thủ. Tam Phúc Tam Điều tổng cộng có 11 câu. Điều thứ nhất là: “*Hiếu dưỡng phụ mẫu. Phụng sự sư trưởng*”, cho nên bất hiếu phụ mẫu, không kính sư trưởng, gọi là bội sư phản đạo. Bất hiếu phụ mẫu bằng với tội này. Không nên cho rằng chính mình làm không sao hết, không phải vậy đâu, quý vị ảnh hưởng xã hội đấy. Xã hội thấy quý vị là người bất hiếu cha mẹ, họ sẽ học theo. Quý vị có chịu trách nhiệm không?

Vì thế, “*Học vi nhân sư. Hành vi thế phạm*” (Học làm thầy của người. Hành làm mẫu cho đời). Điều này, tích công đức lớn. Mình phải làm mô phạm cho người khác thấy, để người ta học theo. Mình không nên làm mô phạm xấu. Quý vị khiến cho con người trong xã hội hư, tội này rất nặng. Do

vậy, chúng ta phải từ vũ trụ duyên khởi, nhân sinh duyên khởi, sau đó mới có thể cảm nhận được thế nào gọi là tùy thuận Tính đức. Tùy thuận Tính đức là tối thiện, tối hay. Cổ thánh tiên hiền nói đến Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, không phải do ai phát minh ra, hay sáng tạo ra, mà đó là Tính đức. Tự tính của con người vốn là như vậy. Đây gọi là thiện. Tính bản thiện, nó vốn là như vậy. Bậc thánh nhân và người thông minh phát hiện ra. Phát hiện ra, tự nhiên họ sẽ tuân thủ. Khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế, tuyệt đối không làm trái ngược Tính đức. Tùy thuận Tính đức được tôn xưng là thánh nhân, hiền nhân, quân tử. Đời đời kiếp kiếp truyền thừa. Từ nhỏ đã được dạy rồi, mọi người trong xã hội đều làm như vậy.

Nhưng xã hội ngày nay, không được như thế. Điển hình như HongKong đây. Lần đầu tiên tôi đến HongKong, vào năm 1977. Môi trường ngày đó và HongKong bây giờ hoàn toàn không giống nhau. HongKong khi đó rất đẹp, giống như lời người xưa nói: *“Thế phong nhật hạ”* (Phong khí ngày càng xuống). Chẳng riêng HongKong mà toàn thế giới. Vì sao ngày nay thiên tai phát khởi? Vì sao có nhiều như thế? Tất cả đều có nguyên nhân của nó.

Đạo Phật dạy quan trọng là phá mê khai ngộ, dạy con người giác ngộ, dạy con người nhận biết chân tướng vũ trụ nhân sinh. Vì thế, các nhà khoa học phát hiện ra vật chất trên thế gian này. Sự khởi đầu và tồn tại của nó, đều có một sức

mạnh đang chấn động. Nếu không chấn động thì chẳng có gì hết. Sức mạnh này, đạo Phật gọi là nghiệp lực. Nghiệp lực không thể nghĩ bàn. Nghiệp lực là gì? Nói về duyên khởi của vũ trụ, nghiệp lực của A Lại Da. Nhưng khi nói về 3 tế tướng, thì không nói đến nghiệp lực mà nói đến nghiệp tướng, 3 loại hiện tượng: Nghiệp tướng của A Lại Da, Chuyển tướng, Cảnh giới tướng. Đây là danh từ Phật học. Nghiệp tướng chính là sức mạnh mà các nhà khoa học nói, nhưng họ không biết được sức mạnh này từ đâu mà có. Họ không nói rõ, chỉ nói rằng trong vũ trụ có một sức mạnh.

Đạo Phật nói: *“Một niệm bất giác mà có vô minh”*. Tự tính hiện ra huyền tướng, gọi là A Lại Da. A Lại Da hiện huyền tướng, các nhà Duy Thức học gọi là một nửa chân, một nửa vọng. Vì sao vậy? Bởi thể là tự tính. Tướng hiện và tác dụng của nó là huyền tướng, không tách rời thể. Tách rời thể nó không có cách nào hiện ra huyền tướng, cho nên danh từ triết học gọi là bản thể. Thể không có hình trạng, không phải hiện tượng vật chất, cũng chẳng phải hiện tượng tinh thần, nhưng hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều từ nó sinh khởi. Nguyên nhân sinh khởi, gọi là nghiệp tướng, chính là sức mạnh này.

Từ sức mạnh chấn động này sinh ra Chuyển tướng và Cảnh giới tướng. Chuyển tướng là hiện tượng tinh thần. Cảnh giới tướng là hiện tượng vật chất. Duy Thức nói về tự chứng phần, kiến phần, tướng phần, chứng phần. Kiến phần

là hiện tượng tinh thần. Tướng phần là hiện tượng vật chất. Tự chứng phần là bản thể, là tự tính, là chân. Tự chứng phần là chân. Kiến phần và tướng phần là giả. Cái gì là chân? Cái gì là vọng? Phật pháp định nghĩa: Có sinh có diệt là vọng. Không sinh không diệt là chân. Tự chứng phần không sinh diệt. Kiến phần và tướng phần đều có sinh diệt. Như thế, chúng ta dễ hiểu hơn. Đôi khi Duy Thức nói tứ phần gồm chứng tự chứng phần. Chứng tự chứng phần là tính giác, nghĩa là quý vị hiểu được. Vì sao quý vị hiểu được? Bởi có chứng tự chứng phần, cho nên chứng tự chứng phần là năng duyên trong tự chứng phần.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Phật dạy: “*Hết thấy chúng sinh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai*”. Chứng tự chứng phần là trí tuệ. Trí tuệ hiện tiền sẽ hiểu rõ. Trí tuệ là chân chẳng phải giả. Trí tuệ không phải là tri thức. Tri thức là giả. Trí tuệ là chân. Đạo Phật nói về điều này rất rõ ràng. Các nhà khoa học cũng nói rất rõ. Họ nói nhất định chúng ta phải tin rằng, đằng sau sức mạnh này có tâm trí tồn tại. Tâm linh, tâm trí này mới là nguồn gốc của vật chất và tinh thần, cũng chính là bản thể. Đứng về mặt lý luận phân tích, thì nó có thứ này. Cái này đạo Phật gọi là tự tính.

Qua kinh văn và cách nói của các nhà khoa học, chúng ta có thể kết luận, vạn pháp trong vũ trụ này là một thể. Hơn 3.000 năm trước, đạo Phật đã nói rõ: *Tự tính năng hiện năng sinh*. A Lại Da năng biến. A Lại Da năng biến Y chính trang

nghiêm trong mười pháp giới. A Lại Da là gì? A Lại Da chính là ba động (sóng từ). Tự tính bất động, Đại sư Huệ Năng nói: “*Đâu ngờ tự tính vốn không dao động*”. Trong kinh điển Đại thừa, thường nói: *Tự tính bản định*.

Bởi tự tính bản định, cho nên định vô cùng quan trọng. Quý vị chẳng thể không tu định. Định càng thâm sâu, sức khỏe càng tốt. Tốt đối với sức khỏe của thân tâm. Vì sao vậy? Bởi tất cả các tế bào trong cơ thể của ta đang động. Nếu nó bất động sẽ không còn nữa. Nó sinh ra hiện tượng ba động. Ba động có quy luật. Ba động bình thường là mạnh khỏe. Nếu ba động với tốc độ nhanh hoặc chậm, tế bào có sự biến hóa. Sự biến hóa này mang đến mầm mống bệnh tật. Vì sao vậy? Vì nó không bình thường. Vì thế, con người khi ở trong định là bình thường, cả cơ thể phục hồi trở lại bình thường, muôn vạn hình tượng trong vũ trụ cũng bình thường.

Làn sóng tư tưởng của chúng ta ảnh hưởng khắp vũ trụ, ảnh hưởng sơn hà đại địa, ảnh hưởng hoa cỏ, cây cối, ảnh hưởng tất cả chúng sinh. Vì thế, Phật giáo Đại thừa và khoa học hợp lại mà xem, thì rất thú vị. Do vậy, đoạn cuối trên đề kinh này, đưa ra đại cương tu tập cho chúng ta.

Tu tập điều gì? Tu Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. 3 thứ này hoàn toàn tùy thuận Tính đức. Được quả báo gì? Được quả báo Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Đại thừa là trí tuệ. Vô lượng thọ là đức tướng. Đạo Phật cho rằng vô lượng

thọ là đức thứ nhất. Có rất nhiều đức, đức thứ nhất chính là thọ mệnh. Nếu không có thọ mệnh, thì chẳng có những thứ khác, không thể đạt được, cho nên thọ mệnh là đức thứ nhất. Trang nghiêm là đẹp. Tu nhân chứng quả đều ở trên đề kinh này.

“Cực kỳ vi tế chi trung”. Nói theo khoa học lượng tử lực học ngày nay, vi tế là quần lượng tử, tiểu quang tử trong quần lượng tử vi tế. Trong Phật pháp dùng một vi trần thay thế cho nó. Vi trần thay thế cho vật chất, một hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần miên viễn không tách rời nhau, nó đồng thời sinh khởi. Vì thế, các nhà lượng tử lực học nói: Bất cứ vật chất nào đều cũng có làn sóng thông tin bên trong. Làn sóng thông tin này là tinh thần, Phật pháp gọi là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Tất cả vật chất đều có Thọ, Tưởng, Hành, Thức.

Những điều thâm áo này, các nhà khoa học thời cận đại từ từ đã phát hiện. Họ biết được và đã nói ra. Những điều này, được các nhà khoa học tiên tiến phát hiện. Tuy phát hiện, nhưng họ chưa đạt được sự tác dụng thù thắng. Đạo Phật nhận biết từ trong thiền định, thật sự đạt được lợi ích thù thắng. Cá nhân mỗi người đạt được thân tâm khỏe mạnh, thanh tịnh tự tại, đây là lợi ích của mỗi người. Lợi ích cho người khác thì sao?

Quý vị không cần tác ý phóng ánh hào quang tự nhiên, đạo Phật gọi là quang, khoa học gọi là ba động. Ba động của

quý vị đều là thiện, hoàn toàn tương ứng với tự tính. Ba động của con người trong xã hội ngày này là loạn, trái ngược với Tính đức, giống như sóng gió lớn. Quý vị là người rất bình tĩnh, ba động bình tĩnh, so với sóng to gió lớn, sóng gió đó sẽ giảm nhẹ đi. Bên đây khởi lên một chút, bên đó sẽ giảm nhẹ xuống. Đó là gì? Là hóa giải thiên tai. Sóng to gió lớn là thiên tai, quý vị có thể hóa giải nó. Bên đó sóng to, bên này sóng nhỏ, có khởi được tác dụng chẳng? Được! Người xưa thường nói: “Tà không thắng chính”, cũng có nghĩa là sức mạnh của chính lớn hơn tà rất nhiều.

Gần đây, tôi đọc cuốn sách, tác giả người ngoại quốc, được dịch sang tiếng Trung. Trong cuốn sách này, cho chúng ta biết một thông tin, số ít người cầu nguyện, có thể hóa giải nghiệp chướng do nhiều người tạo nên. Ngày nay, chúng sinh trên toàn thế giới tạo nghiệp, tạo nghiệp bất thiện. Nhân khẩu trên thế giới có khoảng hơn sáu mươi ức người. Cần bao nhiêu người thật sự quay đầu, đoạn ác tu thiện, chuyển mê khai ngộ? 8.000 người là đủ rồi, có thể duy trì hiện trạng thế giới này, không đến nỗi bị hủy diệt. Họ đưa ra 8.000 người, không khó tìm đâu.

Nếu chúng ta dùng mạng Internet, TV, vệ tinh, tôi tin rằng chúng ta ở đây hô hoán một chút, ai thật sự có thể phát tâm, buông bỏ tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, chuyển ác thành thiện, chuyển nhiễm thành tịnh, chuyển mê khai ngộ, sẽ giúp được thế giới này hóa giải thiên tai. Có ai chịu làm

chăng? Có đấy! Tôi tin không phải chỉ có 8.000 người, mà 8 vạn người cũng có.

Càng đông người sức mạnh càng lớn. Chẳng phải không làm được, mà thật sự làm được đấy. Vì thế, đến thế gian này cần phải giác ngộ. Giác ngộ rồi, nên làm người cứu thế, không nên tạo nạn ở thế giới này.

Quay đầu rồi, quý vị nhìn lại mà xem, tất cả những dự ngôn về thiên tai, các nhà khoa học đưa ra số lượng thiên tai, đều có thể thay đổi được. Bản thân các nhà dự ngôn nói rất hay, dự ngôn không phải là kết quả, có rất nhiều kết quả bất đồng. Quan trọng ở chỗ, chúng ta nghĩ thế nào, làm thế nào để quyết định kết quả của nó mà thôi.

Nếu chúng ta không quay đầu, không sửa đổi, vẫn ngu si tự tư, tự lợi, tổn người lợi mình, thì dự ngôn đó rất chính xác. Thiên tai sẽ xảy ra giống như lời họ vậy, không hề sai chạy. Nếu chúng ta ngày nay giác ngộ, sức mạnh của ý niệm lớn như vậy, chính niệm hóa giải được tà niệm. Điều này, trong Phật pháp có thể nói thông được. Các nhà khoa học cũng chứng minh cho ta thấy rồi.

Trong cực kỳ vi tế này, cũng có khả năng chứa đựng hết thủy pháp. Đây là hết thủy pháp trong khắp pháp giới hư không giới, chẳng phải một quả địa cầu. Các nhà khoa học gọi là vũ trụ. Trong cực kỳ vi tế có thể bao dung hết.

Nhất mao nhất trần chi trung, vô biên sát hải, nhất thiết chư pháp, đồng thời thông hiện.

Nhất mao là cộng lông của chúng ta, là vật nhỏ nhất trong Chính báo. Đức Phật thường dùng từ mao đoan. Đầu cộng lông này càng nhỏ hơn. Nhất trần là vi trần, một hạt vi trần. Vi trần này, mắt thường không thấy được. Trong kinh, nói vi trần, lục đạo phàm phu không thể thấy được. Chư thiên ở 28 tầng trời, tuy có thiên nhãn cũng không thấy được. Ai thấy được? Người chứng quả vị A La Hán thấy được vi trần. Có bao nhiêu vi trần? Dưới lớp kính hiển vi cao cấp ngày nay, chúng ta thấy quần lượng tử đó có phải vi trần trong kinh đức Phật nói hay không? Chúng ta sẽ biết được điều này. Nhưng vi trần còn có nhỏ hơn nữa, gọi là sắc tụ cực vi, nhỏ hơn gọi là cực vi chi vi.

Trong kinh, vi trần nhỏ nhất gọi là cực vi chi vi, không thể nhỏ hơn nữa. Nhỏ hơn nữa sẽ không còn. Bồ tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu niệm, niệm niệm thành hình, đó là vi trần. Mỗi niệm là một vi trần, “hình giai hữu thức”. Mỗi hạt vi trần đều có đủ Thọ, Tướng, Hành, Thức. Các nhà khoa học cho biết, tiểu quang tử, nghĩa là lượng tử. Vật chất từ đâu mà có? Vật chất chính là hiện tượng tiểu quang tử tích lũy liên tục. Chúng ta thấy vật chất muôn hình muôn vẻ, là do tần suất ba động không giống nhau, có sự nhanh chậm khác nhau. Ngoài những thứ này ra, không có vật chất.

Chúng ta nên biết, mắt thường thấy một hạt vi trần rất lớn, bao nhiêu lượng tử tích tụ lại, tần suất chậm khiến

chúng ta có thể tiếp xúc đến một hạt vi trần. Nhưng đức Phật cho biết, trong một hạt vi trần này, có tin tức cả một vũ trụ, hàm dung nhất thiết chư pháp.

“Vô biên sát hải, nhất thiết chư pháp, đồng thời thông hiện”. Ở đâu vậy? ở trong một vi trần. Dùng danh từ khoa học ngày nay, gọi là một tiểu quang tử trong quần lượng tử. Vô biên sát hải, nhất thiết chư pháp đều ở trong đó. Đạo Phật nói như vậy, nhưng các nhà lượng tử lực học chưa phát hiện ra. Họ chỉ phát hiện ra tiểu quang tử, nhưng không biết rằng trong tiểu quang tử vẫn còn cả một thế giới. Thật là không thể nghĩ bàn! Như thế, mới nói rõ chân tướng sự thật cho chúng ta biết.

Trong đây, đưa ra một ví dụ: *“Như nhất kính trung ương hiện vạn tượng”.* Ví dụ này, giống như chúng ta dùng chiếc gương nhỏ. Ngày nay, dùng máy chụp hình là ví dụ hay nhất. Ống kính của máy chụp hình rất nhỏ. Cảnh giới tướng bên ngoài lớn cỡ nào, cũng có thể thu nó vào trong ống kính được. Trong thước phim, chúng ta thấy rất rõ ràng. Ống kính đó được ví dụ cho vi trần, một vi trần. Tất cả Cảnh giới tướng bên ngoài đều nằm trong đó. Đây là ví dụ, người xưa nói rất hay, chỉ có thể đưa ra ví dụ hơi giống thôi, không cách nào đưa ra ví dụ đúng như sự thật được. Từ ví dụ đó, chúng ta dụng tâm tư duy, quan sát.

Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Giới khoa học ngày nay vẫn chưa làm được. Giới khoa học chỉ nói đến nhất mao,

nhất trần. Trong nhất mao, nhất trần vẫn còn có vật chất, nhưng họ chưa phát hiện ra. Sao đức Phật phát hiện ra? Điều này chúng ta nên biết, nếu không biết sẽ sinh tâm hoài nghi Phật pháp. Trong thiền định, đức Phật đã phát hiện ra. Ngài nhìn thấy từ tâm thanh tịnh tột cùng. Trong giáo pháp Đại thừa, đức Phật thường dạy, ai là người thấy được cảnh giới A Lại Da? Bồ tát Bát Địa. Thất Địa trở về trước nghe đức Phật nói họ biết được. Biết rồi, bản thân họ từng bước, từng bước tiếp cận và chứng được đến Bát Địa thì thấy được. Tận mắt thấy được chân tướng sự thật.

Bát Địa rất cao, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, 51 địa vị Bồ tát. 5 địa vị cao nhất là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. 5 địa vị cao nhất đây sẽ thấy rõ sự việc này, là cảnh giới thân chứng, chứ không phải do suy tưởng. Vì thế, quý vị có thể nói Phật pháp không phải là khoa học sao? Nên tin tưởng những điều đức Phật dạy, nhưng không phải chỉ tin tưởng là đủ. Tin tưởng cái đó vẫn là của đức Phật, chứ không phải của quý vị. Quý vị không được lợi ích. Làm thế nào để được lợi ích? Đức Phật dạy quý vị phải thân chứng. Chứng được cảnh giới tương đồng với Ngài, quý vị sẽ được lợi ích.

Như thế, sự học tập của quý vị mới viên mãn. Nếu không nhập cảnh giới này, chẳng thể gọi là viên mãn. Nó chẳng phải của quý vị, mà chỉ nghe người ta nói thôi. Nhất định quý vị phải hạ thủ công phu.

Làm thế nào để đạt được thiền định thậm thâm? Không gì khác hơn ngoài buông bỏ. Cái gì cũng phải buông bỏ. Vì sao vậy? Bởi trong tự tính không có gì hết. Chỉ cần một thứ không buông bỏ, đó cũng là chướng ngại rồi. Bậc lợi căn, họ có khả năng nhất thời đốn xả. Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài đã thị hiện cho chúng ta thấy, chúng ta có thể nói là một niệm đốn xả.

Niệm ở đây như Bồ tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu niệm. Một niệm trong đó, chỉ cần một niệm đốn xả, đoạn hết, tự tính viên mãn sẽ hiện tiền. Gọi đó là một niệm đốn chứng. Phạm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Một niệm đoạn hết, giống như Vĩnh Gia Đại sư nói trong *Chứng Đạo Ca*: “Giác hậu không không vô đại thiên” (Giác rồi, rỗng lặng, không đại thiên). Tịnh Độ Tông gọi cảnh giới đó là trở về Thường Tịch Quang, không còn đại thiên thế giới nữa. Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai cũng không có, trở về tự tính viên mãn. Tự tính là gì? Là đại quang minh tạng. Đức Phật dùng những thứ này để miêu tả tự tính.

Quý vị đã trở về Thường Tịch Quang, vừa khởi một niệm như vậy, A Lại Da xuất hiện ngay. Tuy A Lại Da xuất hiện, nhưng nó không khởi tác dụng. Khi đó là gì? Là Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Thật Báo Trang Nghiêm Độ là 3 tế tướng của A Lại Da hiện tiền. Vì chưa có phân biệt, chấp trước, nó không khởi lên tác dụng đó. Nếu một niệm tâm phân biệt

khởi lên, ngay lập tức Thật Báo Độ sẽ không còn, nhanh quá! Ý niệm làm chủ tất cả. Quý vị xem, có phân biệt là pháp giới Tứ thánh xuất hiện. Có chấp trước là lục đạo xuất hiện.

Trong lục đạo có thiện niệm thiện hành, 3 đường lành xuất hiện. Ác niệm ác hành, 3 đường ác xuất hiện. Tất cả đều do ý niệm làm chủ. Vì thế, niệm lục không thể nghĩ bàn. Thật sự hiểu được đạo lý này rồi, chúng ta muốn thân tâm mình mạnh khỏe, làm được chăng? Được! Được thân Kim cương bất hoại giống như chư Phật Như Lai vậy. Tất cả ý niệm bất thiện đều không còn, thuần tịnh thuần thiện, đó chẳng phải là Phật thân sao? Đạo lý là như vậy.

Các nhà khoa học nói rằng, cơ thể con người do tế bào hợp thành. Những tế bào này hàng ngày thay cũ đổi mới. Hàng ngày, những tế bào trên người có cái biến mất, có cái thêm vào. Điều này, chúng ta hiểu được. Một chu kỳ là 7 năm. Trong 7 năm, những tế bào cũ trên cơ thể hoàn toàn biến mất, thay vào đó những tế bào mới. 7 năm một lần như thế. Người 70 tuổi là đổi được 10 lần. Tôi nghĩ, vì sao họ không đổi cái mới? Nếu đổi cái mới, thì hay biết bao. Vì sao lại đổi cái cũ vậy? Giống như một chiếc xe, thường xuyên thay đổi linh kiện, sao không đổi mới hoàn toàn? Đổi những cái cũ, là sai rồi, đổi linh kiện cũ, vẫn là chiếc xe cũ.

Con người rất lỳ lợ, càng đổi càng xấu đi, đến cuối cùng thì không thể dùng được nữa. Chỉ còn cách đổi thân khác thôi. Thân này chết là đổi thân khác đấy.

Ở đây, dạy chúng ta, nếu đổi cái mới, thế nào gọi là mới? Là khái niệm mới. Vì sao vậy? Những tế bào hình thành này thay cũ đổi mới. Nó hoàn toàn do ý niệm làm chủ. Chúng ta buông bỏ hết những ý niệm bất thiện, cần những ý niệm tốt, không nên tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng, tham, sân, si mạn, thị phi, nhân ngã. Thân thể quý vị tốt biết bao! Thân tâm mạnh khỏe, tuổi tác mỗi năm một lớn, nhưng quý vị ngày càng trẻ ra, không thấy già.

Căn cứ vào nguyên lý này, chúng ta thấy chư Phật, Bồ tát đã làm được. Các vị A La Hán trong pháp giới Tứ thánh, các vị Bích Chi Phật đều làm được, rất giống như vậy. Bậc A La Hán đoạn Kiến Tư phiền não, cho nên họ thành tựu thân Kim cương bất hoại. Bậc A La Hán chưa chứng được pháp thân và trí bát nhã, họ có được mấy phần giải thoát vô ngại, có được mấy phần thôi chứ chưa viên mãn. Lợi ích của mấy phần đó, chúng ta cũng thấy ngưỡng mộ lắm rồi.

Trong kinh, đức Phật dạy, giống như bên tôn giáo ngưỡng mộ Thượng đế là bậc toàn tri toàn năng. Trong Phật pháp, chúng ta được biết, tất cả chúng sinh ai ai cũng là bậc toàn tri toàn năng, không sai chút nào. Vì sao chúng ta ra nông nổi này? Đây chính là vấn đề mê, ngộ.

Chúng ta mê mờ sâu dày, ngộ chưa thấu triệt mà chỉ vừa mới có được một chút giác ngộ. Một chút giác ngộ này là gì? Là chúng ta chọn cách thân cận thánh hiền, chứ không chọn

cách thân cận thế pháp trong xã hội ngày nay, không thân cận nó. Đây là giác ngộ đấy! Ít nhất chúng ta cũng giác ngộ không chấp nhận ô nhiễm. Xã hội là lò nhiễm ô lớn. Mình ở trong lò nhiễm này, không bị sự nhiễm ô làm ảnh hưởng. Như thế cũng khá lắm rồi, nhưng chưa đủ đâu. Chúng ta phải tiếp tục nỗ lực, bởi vẫn còn nhiều quan niệm sai lầm chưa buông bỏ được. Thật sự buông bỏ rồi, chúng ta sẽ có sức mạnh thay đổi nó. Bây giờ, chỉ có thể nói rằng duy trì trạng thái trước mắt, nó không thể thay đổi ta, ta cũng chẳng có cách nào đối với nó. Hiện nay, là trạng thái như vậy.

Chúng ta cần nỗ lực. Phương pháp nỗ lực là giảng kinh dạy học. Đây là phương pháp vô cùng hữu hiệu. Vì sao vậy? Vì quý vị giảng kinh thuyết pháp cho người, chắc chắn bản thân mình phải nỗ lực học tập. Nếu không nghiêm chỉnh học tập, thì không thể giảng được. Dùng phương pháp này vun bồi bản thân, khích lệ chính mình. Bản thân mình chẳng thể không học, chẳng thể không thân cận chư Phật, Bồ tát, thân cận bậc thiện tri thức. Đại sư Thanh Lương là thiện tri thức. Đại sư Liên Trì là thiện tri thức. Kinh điển là thiện tri thức.

Bộ kinh *Hội Tập* của Hạ Liên lão cư sĩ. Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ chú giải bộ kinh này, cũng là thiện tri thức. Hàng ngày, chúng ta đọc tụng là hàng ngày chúng ta thân cận. Chỉ có phương pháp này, mới có thể bảo hộ chính mình không bị tập tục làm nhiễm ô. Như thế, mới thật sự gọi là

học Phật. Đối với những điều trong kinh điển nói, thâm tín không nghi.

Dưới đây, Hoàng Niệm lão cư sĩ dẫn chứng một đoạn trong phẩm *Phổ Hiền Hạnh Nguyện*:

Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm vân, nhất trần trung hữu trần số sát, nhất nhất sát hữu nan tư Phật (Phẩm *Phổ Hiền Hạnh Nguyện* có ghi: Trong một vi trần, có số quốc độ nhiều như vi trần. Trong mỗi quốc độ đó, có số Phật không thể nghĩ bàn).

Điều này, các nhà khoa học không thể lý giải được. Lượng tử lực học đem so với kinh *Hoa Nghiêm* khác biệt quá xa, như trời với đất vậy. Sự việc này, chờ chúng ta chứng minh. Chứng minh được chăng? Được! Vì kinh *Hoa Nghiêm* nói: *Trong một vi trần có vi trần số Phật sát*, quý vị không thể tưởng tượng được đâu.

Trong vũ trụ này có bao nhiêu vi trần? Mỗi Phật sát đều ở trong một vi trần, không có cách nào tưởng tượng được nhiều Phật sát như thế, chỉ có thể nói rằng vô lượng vô biên, vô số vô tận. Chư Phật Như Lai đều ở trong đó. Đức Phật có rời chúng ta chăng? Không! Trên người chúng ta có bao nhiêu vi trần, trong mỗi hạt vi trần có trần số Phật sát, mỗi Phật sát này là khu giáo hóa của một đức Phật.

Chúng ta nói tam thiên đại thiên thế giới. Một Phật sát có tam thiên đại thiên thế giới, chứ chẳng phải một quả địa cầu, một thái dương hệ, hay một hệ ngân hà.

Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ nói: Vũ trụ trong kinh nói, là một đơn vị thế giới. Ngày xưa, chúng ta ngộ nhận, tưởng một đơn vị thế giới là một thái dương hệ, Hoàng Niệm lão nói không phải như vậy. Ngài nói cũng rất có lý. Trọng tâm của đơn vị thế giới là núi Tu Di, thái dương hệ xoay chung quanh đơn vị thế giới. Chúng ta thấy, thái dương hệ xoay quanh hệ ngân hà, cho nên Ngài nói đơn vị thế giới là hệ ngân hà. Trung tâm của hệ ngân hà là hắc động (hố đen). Trong kinh nói đến núi Tu Di, chính là hắc động này.

Một ngàn đơn vị thế giới là một tiểu thiên thế giới, nghĩa là một ngàn hệ ngân hà, là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu thiên thế giới bằng một trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới bằng một đại thiên thế giới, là một Phật sát. Một Phật sát bằng bao nhiêu hệ ngân hà? Mười ức hệ ngân hà, mười vạn ức hệ ngân hà bằng một Phật sát. Trần số sát ở đâu? Trong một vi trần. Lượng tử lực học nói trong một tiểu quang tử. Mỗi Phật sát có số Phật nhiều không thể đếm được, vô lượng vô biên chư Phật. Thật sự có nhiều như vậy sao? Đúng vậy. Vì sao? Bởi trong kinh *Hoa Nghiêm*, đức Phật nói: “*Tất cả chúng sinh vốn là Phật*”, thật sự rất nhiều.

Quý vị xem một Phật sát bằng mười ức hệ ngân hà. Trong mười ức hệ ngân hà này có bao nhiêu chúng sinh? Không nói đến vô tình chúng sinh, chỉ nói đến hữu tình chúng sinh thôi. Trong đây nói lên điều gì? Nói lên không gian duy thứ bất đồng, là sự thật không giả dối đâu.

Đức Phật dạy, trong đại thiên thế giới này, có 28 tầng trời, có lục đạo luân hồi. 28 tầng trời chính là 28 không gian duy thứ khác nhau. Trong đó có bao nhiêu? Đạo Phật nói đều là chư Phật. Trong lục đạo mê hoặc điên đảo, còn có chỗ không mê hoặc điên đảo, đó là pháp giới Tứ thánh. Trong một Phật sát có Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Thật Báo Trang Nghiêm Độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có Phương Tiện Hữu Dư Độ. Phương Tiện Hữu Dư Độ chính là pháp giới Tứ thánh.

Lục đạo là Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Quý vị nghĩ xem, trong đó có bao nhiêu Phật? Vì sao không nói đến chúng sinh mà nói đến Phật? Phật là chân thật, còn chúng sinh sẽ biến hóa. Từ chúng sinh biến thành Phật, thành Phật thì bất biến. Vì thế, đây là sự thật không dối gạt đâu. Tất cả chúng sinh đều có Phật tính, trước sau gì họ cũng thành Phật. Vấn đề chỉ sớm hay muộn mà thôi. Người kia làm ác đọa vào địa ngục A Tỳ, nhưng trong tương lai họ sẽ thành Phật, chứ chẳng phải miên viễn đọa vào địa ngục A Tỳ. Khi trả hết nghiệp rồi, họ đi ra. Từ từ tu tập, họ vẫn có thể thành Phật. Vì thế, nói đến Phật là chân, nói đến chúng sinh là giả.

Trong một vi trần, một đầu sợi lông, có sự việc huyền diệu như thế, nếu đức Phật không nói thì làm sao chúng ta biết được? Đức Phật dạy trong kinh *Hoa Nghiêm*, có ai vào được sát độ trong vi trần này không? Có! Chẳng những

đến tham quan, mà còn đến đó học tập nữa. Ai đến đó vậy? Trong kinh, đức Phật nói cho chúng ta biết, Phổ Hiền Bồ tát đã đến đó. Chúng ta tin tưởng Phổ Hiền Bồ tát có trí tuệ, có thần thông, cho nên Ngài có thể đến đó. Chẳng những đến đó được, mà Ngài còn có thể ở trong một niệm, châu biến hết thủy trần sát. Trong một niệm, Ngài đã làm được. Vì sao vậy? Bởi hợp với tự tính, chẳng có gì không làm được.

Đại thế giới này không thu nhỏ lại. Một vi trần không phóng lớn ra. Lớn nhỏ là một không hai. Những việc này, chúng ta nên dụng tâm quan sát, từ từ sẽ hiểu được. Những điều này, mang đến cho chúng ta thông tin thù thắng không gì sánh bằng. Đây là chân tướng sự thật, đức Phật đã thân chứng, chúng ta hướng đến, không nên nghĩ đến những điều thế gian, nên suy nghĩ về việc này. Một ngày nào đó, chúng ta cũng giống như Bồ tát Phổ Hiền, đến tham lễ vô lượng vô biên chư Phật Như Lai. Đây không phải mộng tưởng, nguyện vọng này nhất định sẽ thành hiện thực. Bản thân chúng ta nếu muốn sớm thành hiện thực, không muốn chờ đến kiếp sau, thì chúng ta chân tu thành đạt địa vị như Phổ Hiền Bồ tát, là Phổ Hiền Đẳng Giác, mới đạt được nguyện vọng này.

Hiện nay, chúng ta có được phương pháp rất hay, nghĩa là về thế giới Cực Lạc trước. Vì sao vậy? Bởi ở thế giới Cực Lạc thành tựu nhanh. Vì thế, kinh *Hoa Nghiêm* đến cuối cùng, Bồ tát Văn Thù, Bồ tát Phổ Hiền đều phát nguyện cầu

sinh Tịnh độ. Điều này, chúng ta thấy trong kinh ghi chép rõ ràng. Các Ngài đã làm bậc mô phạm cho chúng ta, không nên bỏ lỡ cơ hội này. Vì sao vậy? Bởi thật sự hiểu rõ, tin tưởng tuyệt đối, trong một đời chúng ta có thể được thành tựu. Nếu thật sự muốn thành tựu, cần nên biết, thế duyên của thế gian phải buông bỏ triệt để. Không buông bỏ, thì quý vị chỉ là mộng tưởng mà thôi, còn buông bỏ được, thì rất có khả năng thành tựu. Quý vị suy nghĩ kỹ xem, tính kỹ xem có lợi hay không? Hiểu được rồi, tôi tin rằng quý vị sẽ giống như Lục Tổ Huệ Năng, thế xuất thế gian, mười pháp giới, quý vị sẽ đốn xả hết. Không riêng cõi Nhân gian trên quả địa cầu này, cõi Trời Sắc giới mời quý vị làm Thiên vương, quý vị cũng không làm. Đây là sự thật.

“Ư nhất mao đoan cực vi trung. Xuất hiện tam thế trang nghiêm sát” (Ở trong một cực vi, một đầu sợi lông. Xuất hiện quốc độ trang nghiêm của ba đời). 2 câu này vẫn trong phẩm *Hạnh Nguyên*

Tam thế là nói về thời gian: quá khứ, hiện tại, vị lai. Tất cả sát độ của chư Phật ở đâu? Trong cọng lông của chúng ta. Một cọng lông như vậy. Tất cả cọng lông trên cơ thể cũng đều như vậy. Chư Phật, Bồ tát có bao giờ rời quý vị đâu. Chưa bao giờ các Ngài rời quý vị. Bản thân chúng ta thô bạo, không bao giờ nghĩ đến. Chúng ta khởi tâm động niệm nghĩ đến điều gì? Đều là vọng tưởng. Học kinh *Hoa Nghiêm*, học Phật cần học cách nào? Cần nhập cảnh giới Phật. Cảnh giới Phật ở đâu?

Cảnh giới Phật ở ngay ý niệm, trong tâm niệm của chúng ta. Quý vị nên biết, cảnh giới Phật, cảnh giới Bồ tát, cảnh giới Thanh Văn, Duyên Giác, chư thiên, ngạ quỷ, địa ngục, đều ở trong ý niệm của chúng ta. Cần nên nghiêm chỉnh phản tỉnh lại mình, hôm nay mình đã khởi lên tâm niệm gì.

Thường nghĩ đến trong vi trần, trong cọng lông, có vi trần số Phật sát, trong mỗi mỗi Phật sát có vi trần số chư Phật Như Lai. Đó là gì? Đó là cảnh giới *Hoa Nghiêm*, là cảnh giới *Phổ Hiền*. Mỗi Phật sát trang nghiêm không gì sánh bằng. Vô lượng vô tận Phật sát, quý vị nghĩ thử xem đó là cảnh giới gì? Không thể nào hình dung ra được.

Trong kinh *Kim Cương*, đức Phật dạy: *Như Lai là người nói chân ngữ, như ngữ*. Chân ngữ, nghĩa là không nói lời dối trá. Chân tướng sự thật như thế nào nói ra đúng như vậy, không thêm bớt điều gì. Truyền lại cho chúng ta thông tin đúng như sự thật này, chúng ta nên tin tưởng. Khởi tâm động niệm, nên suy nghĩ về những điều này, không nên nhớ đến việc khác. Thường xuyên đọc những câu kinh này, như vậy mới thật sự gọi là đọc kinh.

Thường có trong tâm, từ từ quên đi cảnh giới bên ngoài. Dùng cảnh giới của Phật thay thế cảnh giới bên ngoài, chúng ta thân cận chư Phật, Bồ tát. Tất cả tế bào trên cơ thể mình, những tế bào này do nhiều hạt vi trần hợp thành. Do đó, cơ thể chúng ta là một vũ trụ nhỏ. Đây là chân tướng sự thật. Nhìn xa ra thế giới bên ngoài, tất cả hiện tượng vật chất đều

do quần lượng tử tích tụ mà có. Quần lượng tử do vi trần tích tụ thành. Đức Phật ở đó.

Tự nhiên chúng ta sẽ nghĩ đến Bồ tát Phổ Hiền có dạy, nguyên tắc tu tập là Thập Đại Nguyên Vương, trong đó có “*Lễ kính chư Phật*”. Người xưa viết cuốn *Lễ Ký*, khi đó đạo Phật chưa truyền vào Trung Quốc, chúng ta có thể nhận thấy trí tuệ của người xưa.

Thiên thứ nhất trong *Lễ Ký* là *Khúc Lễ*, câu đầu tiên: “*Khúc Lễ viết, vô bất kính*”, và nguyện thứ nhất *Lễ Kính Chư Phật* của Bồ tát Phổ Hiền, chẳng phải không hèn mà gặp đó sao? Không có điều gì chẳng cung kính. Tâm cung kính này là gì? Là Tính đức, tự nhiên lưu xuất ra, biểu hiện ra bên ngoài. Cung kính đối với tất cả mọi người, chẳng phải hư ngụy. Cung kính từ tâm chân thành lưu xuất ra.

Lễ kính chư Phật đấy! Cung kính tất cả động vật. Quý vị nên biết, những con vật như muỗi mòng là hiện tượng bao nhiêu vi trần tích tụ lại mà có. Nên nhớ rằng trong mỗi hạt vi trần có trần số sát. Mỗi trần số sát đó có nan tư Phật. Quý vị còn dám đập chết một con muỗi chẳng? Đập chết một con muỗi là hủy diệt mất bao nhiêu Phật sát, giết biết bao nhiêu Phật rồi. Đây là sự thật không dối gạt đâu.

Từ đó, chúng ta mới thật sự lãnh hội được thập đại nguyên vương. Vì thế, cung kính tất cả động vật. Chúng ta cung kính nó, nó sẽ cung kính chúng ta. Ta không giết hại

nó, nó sẽ không giết hại ta. Đừng tưởng bệnh truyền nhiễm, những con vật này mang theo mầm bệnh, chúng ta phải tiêu diệt nó. Sai lầm đấy! Nó không mang theo bệnh. Có mầm bệnh là sao? Bởi ý niệm của ta có độc tố. Tâm niệm không độc, thì tất cả thế giới vật chất bên ngoài sẽ không độc. Tất cả đều do ý niệm biến hóa ra. Vì sao chúng ta không dùng chính niệm để hóa giải vấn đề này? Nếu dùng ý thức để hóa giải vấn đề là sai lầm. Ý thức không được đâu, phải dùng chính niệm. Ly tâm ý thức, chính là chính niệm.

Tâm, ngày nay chúng ta gọi là ký ức. Ý thức là phân biệt. Mạt Na là chấp trước. Chỉ cần quý vị không khởi tâm động niệm, không phân biệt, chấp trước, là tự tính khởi tác dụng. Không nên lạc vào tâm ý thức.

Giao Quang Đại sư chú giải kinh *Lăng Nghiêm*, Ngài chủ trương xả thức dụng căn. Trong hội Lăng Nghiêm, đức Phật đề xướng việc này, nhưng thông thường người ta không dễ làm được. Tuy chúng ta chưa làm được, nhưng phải biết việc này, nghiêm chỉnh nỗ lực học tập không sợ sệt. Sợ sệt là sao? Là chưa hiểu thấu. Thật sự hiểu thấu rồi, tâm sẽ an định, không còn hoài nghi nữa. Hiểu không thấu triệt sẽ sinh tâm hoài nghi. Có hoài nghi là có lo sợ không dám làm. Những hiện tượng này, chúng ta không khó lý giải, bản thân mình nghiêm chỉnh nỗ lực, nhất định không rời kinh điển Đại thừa. Chúng ta là phàm phu, cần nên nương vào những lời dạy trong kinh điển Đại thừa, nghiêm chỉnh nỗ lực làm theo.

Những lời dạy trong kinh điển đều từ Tính đức lưu xuất ra. Tính đức của chư Phật Như Lai và Tính đức của chúng ta là một chẳng phải hai. Nói cách khác, từ tự tính lưu xuất ra, có phải chúng ta đi theo đức Phật Thích Ca chăng? Không. Chúng ta đi theo tự tính của chính mình. Quý vị phải có khái niệm, chúng sinh và Phật không khác. Phải có sự nhận thức này. Ta kính Phật là kính tự tính của mình. Ta yêu Phật là yêu tự tính của mình. Chư Phật Như Lai và các vị hóa thân Bồ tát đều từ tự tính lưu xuất ra.

Thanh tịnh, trang nghiêm, viên mãn, điều này chúng ta cần nên học tập. Không phải chúng ta bị người khác xỏ mũi dắt đi, khẳng định mình người không khác. Tất cả chư Phật Như Lai là tự tính của mình biến hóa ra. Rời tự tính, không có Phật, Bồ tát. Chúng ta xem kinh điển như thế, tâm trạng hoàn toàn khác. Trong kinh viết gì? Viết về chính mình. Mỗi câu mỗi chữ đều là mình. Như thế, quý vị mới có thể dung hợp thành một thể với kinh điển, dung hợp thành một thể với chư Phật, Bồ tát, tâm cung kính mới có thể lưu xuất ra.

Kim bản kinh, Tích Công đức lũy phẩm đệ bát phẩm. Vị Tỷ khiêu Pháp Tạng ư nhân địa trung thân khẩu thường xuất vô lượng diệu hương, do như chiêm đàn, ưu bát la hoa, kỳ hương phổ huân vô lượng thế giới, thủ trung thường xuất vô lượng chi bảo, trang nghiêm chi cụ, nhất thiết sở nhu, tối thượng chi vật, lợi lạc hữu tình (Nay kinh này, phẩm Tích Công Đức Lũy, thứ 8 có ghi: Tỷ khiêu Pháp Tạng ở trong

nhân địa tu hành, thân khẩu ý thường xuất ra vô lượng diệu hương, như hương chiên đàn, Ưu bát la, xông khắp vô lượng thế giới. Trong tay thường xuất ra vô lượng của báu, vật dụng trang nghiêm, hết thảy đều là vật cần thiết, tốt nhất lợi lạc hữu tình).

Những điều này trong kinh này nói, giống như ý nghĩa trong kinh *Hoa Nghiêm* vậy. Đoạn trước, trong kinh *Hoa Nghiêm* có nói đến. Trong kinh *Vô Lượng Thọ* cũng có những đoạn kinh văn và ý nghĩa nói lên lý “vi tế tương dung an lập”.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 58



Giảng ngày 15 tháng 06 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, xin xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 56, dòng thứ 6, từ dưới đếm lên.

“Thất, Nhân đà la võng pháp giới môn, dĩ thượng vi tế tương dung môn, minh nhất trùng chi tương nhập tương tức, nhi vị minh trùng trùng vô tận tương nhập tương tức chi nghĩa. Cố giả nhân đà la võng chi dụ dĩ minh thử nghĩa” (Bảy, môn Nhân đà la võng pháp giới. Môn Vi tế tương dung bên trên, nói một tầng tương nhập tương tức, mà chưa nói nghĩa tầng tầng lớp lớp vô tận tương nhập tương tức. Vì thế, mượn ví dụ lưới Nhân đà la để minh họa nghĩa này).

Công đức của tự tính thật sự không thể nghĩ bàn, chúng ta không thể tưởng tượng được. Môn thứ 6, nói về Vi tế tương dung, chỉ nói về nhất trùng tương nhập tương tức, và nói đến chỗ tướng vi tế cuối cùng, hiện tượng vật chất, nhỏ đến mức không thể nhỏ hơn nữa.

Người xưa nói, nếu chúng ta dùng 2 câu này để hình dung tự tính, cũng rất thích hợp: *“Kỳ đại vô ngoại. Kỳ tiểu vô nội”* (Lớn không có cái ngoài nó. Nhỏ không có cái trong nó). 2 câu này rất có ý nghĩa, dùng để miêu tả tự tính rất thích hợp.

Khoa học ngày nay nói đến lượng tử. Lượng tử gọi là lượng tử quàn, không phải đơn độc mà là lượng tử quàn, do nhiều tiểu quang tử hợp thành. Đây có phải là một vi trần

trong kinh điển Đại thừa, đức Phật thường nói chẳng? Rất khó nói. Nếu khoa học tiến bộ hơn nữa, phát hiện ra lượng tử cũng do nhiều yếu tố nhỏ hợp thành, thì lượng tử quần cũng không phải là vật nhỏ nhất rồi. Hiện tượng này là nhỏ nhất. Một hạt vi trần nhỏ nhất đó, lại có thể hàm dung khắp pháp giới hư không giới. Đại thế giới này ở trong một hạt vi trần, tuyệt đối không phải hạt cải chứa núi Tu Di.

Khi mới bắt đầu học Phật, lão hòa thượng thường nói với chúng tôi, trong kinh nói giới tử là hạt cải, hạt cải rất lớn, hạt cải này có thể dung nạp núi Tu Di. Chúng tôi nghe như vậy, đúng là như vịt nghe sấm. Hạt cải sao có thể dung nạp núi Tu Di chứ? Núi Tu Di không thu nhỏ lại, hạt cải chẳng lớn ra, làm sao dung chứa núi Tu Di đây? Ngày nay, thấy trong kinh *Hoa Nghiêm*, hiện tượng nhất trần đây đem so với hạt cải quả thật vi diệu hơn nhiều. Nhất trần mắt thường không thấy được, nó rất nhỏ.

Trong kinh, đức Phật dạy rằng: *Thiên nhân của bậc A La Hán thấy được vi trần*. Vi trần chẳng phải là vật nhỏ nhất. Trong kinh nói nhất trần, bậc A La Hán không thể thấy được. Vi trần còn có vật nhỏ hơn, chúng ta thường thấy trong kinh, gọi là sắc tụ cực vi, là $1/7$ của vi trần, bậc A La Hán không thấy được. Sắc tụ cực vi cũng không phải vật nhỏ nhất, bởi nó còn phân ra được. $1/7$ của sắc tụ cực vi, gọi là cực vi chi vi, là vật chất nhỏ nhất trong kinh điển Đại thừa, không thể phân ra được nữa. Nhất trần trong kinh nói, là chỉ cho cực vi chi vi.

Ngày nay, chúng ta thấy trong kinh *Bồ tát Xứ Thai*, Bồ tát Di Lặc dạy, lại càng nhỏ hơn nữa. Bồ tát Di Lặc nói rằng, một khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức. Một niệm là một vi trần, thời gian tồn tại của vi trần rất ngắn, tuy ngắn nhưng trong vi trần đều có thức.

Trần là hiện tượng vật chất, là cảnh giới tướng của A Lại Da. Thức là hiện tượng tinh thần. Đứng về mặt A Lại Da mà nói, đó chính là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Chúng ta thường nói đến Ngũ uẩn. Ngũ uẩn làm nền tảng của vật chất. Một vi trần có đầy đủ Ngũ uẩn. Hình là Sắc uẩn. Hình có 4 hiện tượng, là địa, thủy, hỏa, phong. Nó không phải 4 phần. Một vi trần có 4 hiện tượng, gọi là tứ đại.

Thứ nhất là vật chất. Ta thấy được, nhưng tuyệt đối không phải dùng mắt thấy được, thiên nhãn cũng không thấy được. Trong kinh, đức Phật dạy đến trình độ nào mới có thể thấy được? Đến địa vị Bát Địa mới có thể thấy được. Thiên nhãn của Bồ tát Bát Địa mới thấy được duyên khởi của vũ trụ, nghĩa là thấy được A Lại Da. 3 tế tướng: Nghiệp tướng, Chuyển tướng, Cảnh giới tướng của A Lại Da, sinh khởi như là đồng thời, bởi nó quá nhanh. Một khảy móng tay có một phần trong ba trăm hai mươi triệu, chúng ta không thể tưởng tượng được. Ngắn đến mức chúng ta không có khái niệm về nó. Nó quá nhanh. Người xưa hình dung nó là đá lửa điện quang, thì thời gian đó vẫn rất dài.

Người xưa muốn có lửa, dùng cục đá làm ra lửa, lúc nhỏ chúng tôi có dùng qua. Thời chiến tranh ở vùng quê còn dùng cách này lấy lửa. Điện quang là chớp, thời gian cũng rất ngắn. Thời gian của 3 tế tướng sinh khởi còn ngắn hơn nhiều so với đá lửa điện quang, không thể so sánh được.

Kiến, văn, giác, tri trong tự tính. Trong kinh *Hoa Nghiêm* đức Phật dạy, tất cả chúng sinh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai. Kiến, văn, giác, tri là đức, thuộc về đức tướng, là hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều không hiện hành, bởi trong tự tính không có những thứ này, nhưng gặp duyên nó sẽ sinh. Chân tính không có, sao có thể sinh được? Chúng ta dùng ví dụ đại hải. Trong biển có sóng và nước. Trong nước có sóng chăng? Ta thấy hồ nước nhỏ khi không có sóng, nước trong hồ rất sạch. Nước không có sóng, gợn sóng nhỏ cũng không có, mặt hồ như tấm gương vậy. Phong cảnh trên bờ hồ đều chiếu xuống nước, nhưng gặp gió nó sẽ có sóng, có những gợn sóng nhỏ.

Chúng ta phân sóng ra có sóng nhỏ, sóng vừa, sóng lớn, nhưng thật sự không có, gặp duyên mới có. Tự tính thật sự không có hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, nhưng gặp duyên nó sẽ khởi lên. Tất cả những hiện tượng này, các nhà lượng tử lực học ngày nay nói rằng, hiện tượng vật chất này do ý niệm tích tụ mà có. Ý niệm tích tụ thành huyền tướng liên tục. Trên thực tế thì không có. Giống như giới khoa học ngày xưa cho chúng ta biết, năng lượng và vật chất có thể hỗ

tương chuyển biến. Năng lượng biến thành vật chất, vật chất trở lại năng lượng. Y theo lý luận này mà phát minh ra hạt nguyên tử, nghĩa là vật chất trở về năng lượng. Nhưng năng lượng biến thành vật chất cách nào, các nhà khoa học chưa có cách nào tìm ra. Phật pháp đã làm được.

Bồ tát Di Lặc nói về ý niệm, niệm niệm thành hình. Niệm niệm ở đây rất có ý nghĩa, nghĩa là đa niệm chứ không phải một niệm, e rằng trong một niệm vẫn chưa có. Một niệm có hình. Có hình là thấy được. Niệm niệm thành hình là ta thấy được rồi. Nhiều niệm tích tụ lại một chỗ, hiện tượng ba động liên tục đó khiến chúng ta nhìn thấy được. Một cái thì không thấy được, nhưng tích tụ lại là thấy được. Quý vị đều biết thân người do nhiều tế bào hợp thành, tế bào do phân tử hợp thành. Phân tử là điện tử, nguyên tử hợp thành. Phân đến chỗ cuối cùng là tiểu quang tử, là lượng tử hợp thành.

Chẳng những ta không thấy được lượng tử, mà không thấy được nguyên tử, phân tử, nhưng chúng ta thấy được tế bào. Nhục nhãn thấy được tế bào, thấy được một thân người, thấy được vạn vật. Tất cả đều do những thứ này hợp thành, hợp thành những hiện tượng vật chất không giống nhau. Hình tướng lớn nhỏ có vô lượng vô biên. Nghĩa là thế nào? Các nhà khoa học cho biết, do tần suất chấn động của những hiện tượng này không giống nhau. Nếu tần suất chấn động giống nhau, là một vật chất, đổi thành vật chất khác.

Tần suất chấn động sẽ không giống nữa, giống như cục đá và khúc cây không giống nhau, cây và động vật cũng không giống nhau. Tất cả đều do tần suất chấn động không đồng, mà có nhiều sự khác biệt như thế.

Đoạn trước, đức Phật nói trong một vi trần có đầy đủ vũ trụ. Đạo Phật nói vô lượng vô biên sát độ của chư Phật. Trong kinh, đức Phật dạy, sát độ của chư Phật lớn nhỏ không giống nhau. Do nguyên nhân gì? Phật Phật đạo đồng, hoàn toàn bình đẳng, vì sao khu vực giáo hóa của các Ngài có lớn nhỏ? Hiện tượng này do nhân quả mà có. Có Phật trước khi các Ngài chưa thành Phật, còn đang tu hành Bồ tát đạo. Nguyên lực của các Ngài rất lớn. Nguyên quảng độ chúng sinh, trong tương lai khi các Ngài thành Phật, sát độ đó sẽ rất lớn. Có một số vị lại không phát nguyện lớn như vậy, chỉ là phổ độ chúng sinh, tương lai thành Phật, sát độ của vị này là một đại thiên thế giới.

Phẩm *Thế Giới Hoa Tạng* trong kinh *Hoa Nghiêm*, chúng ta thấy trong phẩm *Thế Giới Thành Tựu*, thật sự có một số Phật sát, là 2, 3 đại thiên thế giới, 5, 6 đại thiên thế giới, cũng có cái mười mấy đại thiên thế giới, hoàn toàn không giống nhau. Lớn nhất là thế giới Cực Lạc của đức Phật A Di Đà. Rốt cuộc thế giới Cực Lạc là bao nhiêu đại thiên thế giới? Vô lượng. Vì sao vậy? Vì nguyên lực của đức Phật A Di Đà quá đặc biệt. Nguyên lực này bao gồm tất cả nguyện của chư Phật ở trong đó, cho nên thế giới của Ngài rất lớn, không

cách nào tưởng tượng được. Tất cả sát độ của chư Phật, bao gồm cả đức Phật A Di Đà, đều có thể hiển hiện trong một vi trần. Vi trần không phóng lớn, thế giới không thu nhỏ.

Đây là Tính đức không thể nghĩ bàn, không thể tưởng tượng được. Vì sao vậy? Bởi nó là tự tính. Một vi trần là tự tính. Vô lượng vô biên sát độ của chư Phật cũng do tự tính hiện ra, không rời tự tính. Tự tính chẳng lớn nhỏ. Môn thứ 6 trước đây nói về Vi tế tương dung, thật là tương nhập tương dung. Đây là chân tướng sự thật. Có ý nghĩa gì đối với người học Phật chúng ta? Ý nghĩa này rất lớn. Lớn thế nào?

Trong kinh có câu: “*Sinh Phật bất nhị*”. Chúng sinh và Phật là một chẳng phải hai. “*Tự tha bất nhị*”. Tha ở đây chỉ cho vạn pháp. Mình và vạn pháp không hai. Bất luận là người, là súc sinh, là hoa cỏ, cây cối, sơn hà đại địa, hay khắp pháp giới hư không giới, cùng với mình không hai, không khác. Đạo lý này chúng ta không hiểu, thì nghe rồi, sinh tâm mê hoặc, thường không hiểu rõ. Hôm nay, học đến đoạn này là hiểu rõ rồi, tương dung tương tức đấy. Mỗi lỗ chân lông, mỗi một tế bào trong cơ thể ta, đều có khắp pháp giới hư không giới. Tất cả sát độ của chư Phật ở trong đó.

Trong tế bào của mình có người, trong tế bào của người có mình. Như thế mới gọi là nhất thể, trong mình có người, trong người có mình. Nếu quý vị nhận biết được Sự và Lý này, quý vị còn hại người được chăng? Hại người chẳng phải là hại mình đó sao? Quý vị sẽ không hại họ, mà còn thương

yêu họ. Vì sao vậy? Bởi thương người là thương chính mình, mình và người không khác mà.

Vũ trụ và mình là một sinh mệnh thể cộng đồng. Không phải một nhà, vì một nhà vẫn chưa gọi là thể cộng đồng. Một thể cộng đồng, đây là chân tướng sự thật. Vì thế, trong kinh có 2 câu mà chúng ta đã học nhiều rồi. Bản thân quý vị cũng có thể giảng giải được, nhưng chưa làm được. Vì sao vậy? Bởi quý vị chưa thật sự lãnh hội được ý nghĩa của nó. 2 câu đó là: *“Vô duyên đại từ. Đồng thể đại bi”*. 2 câu này có nghĩa là gì? Trong kinh nói đến luân lý Đại thừa. Luân lý là nói về quan hệ. Mỗi quan hệ này sâu, rất viên mãn, thật sự là một thể. Sinh mệnh của chúng ta có sinh diệt chăng? Không sinh diệt.

Chẳng những tự tính không sinh diệt, mà những hiện tượng do tự tính hiện ra cũng không sinh diệt. Đó gọi là gì? Đạo Phật gọi là liễu sinh tử. Liễu là gì? Là hiểu rõ vấn đề sinh tử. Nhìn sinh tử đến chỗ cuối cùng, chính là sự sinh diệt của tiểu quang tử mà các nhà lượng tử lực học nói. Hiện tượng sinh diệt của tiểu quang tử, trong kinh thường gọi là bất sinh bất diệt. Quý vị nghĩ thử xem, nếu thật sự bất sinh bất diệt, mà còn nói bất sinh bất diệt chẳng phải dư thừa sao? Nó thật sự sinh diệt, gần như sinh diệt đồng thời, cho nên ta không thấy được sinh diệt. Quý vị nói diệt, nó lại sinh, nói sinh, nó lại diệt, bởi tốc độ quá nhanh. Ngày nay, chúng ta xem TV, những thứ hiện lên màn hình đó có sinh diệt không?

Quý vị đều biết là có mà. Nó thật sự là tiểu quang tử sinh diệt. Tốc độ sinh diệt rất nhanh, chúng ta không nhìn thấy nó sinh diệt, nhưng nó thật sự có sinh diệt. Chúng ta thấy màn ảnh, ta có kiến thức này. Sự sinh diệt trên màn ảnh đó, một giây có 24 sinh diệt, chúng ta không thể thấy được, không thể cảm nhận được hiện tượng sinh diệt đó, cứ tưởng nó liên tục. Màn ảnh TV nhanh hơn màn ảnh phim nhiều, cho nên xem TV càng thấy thật hơn, nhờ tốc độ quá nhanh.

Trên thực tế trong cuộc sống hàng ngày, tốc độ sinh diệt này, chính là tốc độ sinh diệt của tiểu quang tử mà các nhà lượng tử lực học nói. Trước đây, chúng ta nói về lập tử cơ bản. Tiểu quang tử còn nhỏ hơn lập tử cơ bản. Lập tử cơ bản do tiểu quang tử hợp thành. Thật sự hiểu rõ rồi, quý vị sẽ coi thế giới này là cơ thể của mình. Đó là gì? Đó gọi là pháp thân. Quý vị chứng được thanh tịnh pháp thân. Chứng được pháp thân là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tính. Pháp thân Bồ tát, trong kinh *Hoa Nghiêm* là Sơ Trụ của Viên Giác trở lên.

Người chứng được pháp thân là siêu việt được mười pháp giới. Vì sao vậy? Bởi mười pháp giới là giả chẳng phải chân. Lục đạo cũng là giả, quý vị có thể buông bỏ được chăng? Dĩ nhiên là buông bỏ được. Buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thân còn ở thế gian, nhưng thân này hoàn toàn khác. Thân đó là gì? Là vì tất cả chúng sinh mà có thân, chứ không phải chiếm lấy riêng mình, hoàn toàn vì người. Bởi tất cả chúng sinh là pháp thân của mình.

Vì thế, pháp thân không sinh diệt, ứng thân có sinh diệt. Pháp thân không sinh diệt. Như cơ thể của chúng ta, đem thân này ví cho pháp thân, còn ứng hóa thân là gì? Ứng hóa thân là tế bào của ta. Có thể nói hàng ngày tế bào thay cũ đổi mới không gián đoạn. Đó gọi là sự sinh diệt của ứng hóa thân. Thân của chúng ta hình như không thấy có sinh diệt, gọi là pháp thân không sinh diệt.

Phật pháp không gì khác ngoài việc nhận biết chính mình, bản lai diện mục trước khi cha mẹ sinh ra. Nó ở đâu? Ở ngay đây. Chẳng qua chư Phật, Bồ tát đã giác ngộ, còn chúng ta mê, mê mà không giác. Các Ngài giác mà không mê. Ngoài điểm này ra, phàm phu và Phật hoàn toàn giống nhau.

Đoạn này, môn thứ 7 này, dạy chúng ta điều gì? Nói về tương nhập tương tức trùng trùng vô tận. Ý nghĩa này rất thâm sâu, chúng ta phải dùng quán tưởng, trong vi trần có thể giới, đại thể giới này ở trong vi trần. Thế giới trong vi trần đó còn có vi trần hay chẳng? Có, chắc chắn có! Trong vi trần đó lại có thể giới, trong thể giới đó lại có vi trần, trong vi trần lại có thể giới, trùng trùng vô tận. Đó gọi là kỳ tiểu vô nội.

Chúng ta dùng Phật pháp để giải thích lời nói của người xưa, ý nghĩa của nó hoàn toàn khác. Tiến sĩ Thang Ân Tử nói, Phật pháp đã làm cho nền văn hóa xưa thêm phong phú. Vì sao? Chúng ta dùng Phật pháp để giải thích lời nói của người xưa.

Quý vị xem, người xưa nói: “*Kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội*”, chứ không giải thích thêm nữa. Nhưng Phật pháp giải thích cho quý vị, không có biên tế. Gần đây, các nhà khoa học phát hiện ra, họ nói vũ trụ này, ngày nay chúng ta nhận ra được chỉ là 10%, còn 90% đâu? 90% đó không thấy nữa, ngay cả dấu vết cũng không có, không thấy nữa. Làm sao giải thích đây? Trong giáo pháp Đại thừa rất dễ dàng, nó quay trở về tự tính rồi. Có thấy được tự tính chăng? Không thấy được. Vì sao vậy? Bởi quý vị còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên không thấy được tính. Nếu buông bỏ được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là kiến tính, là thấy được. Vì thế, chúng ta dùng vọng tâm, nghĩa là dùng 8 thức và 51 món tâm sở, hướng ra ngoài duyên đến vũ trụ, ngày nay gọi là thế giới hồng quan. Hướng nội có thể duyên đến A Lại Da.

Giới khoa học ngày nay thật sự duyên đến A Lại Da. Họ nói rằng trong vũ trụ chỉ có 3 thứ, ngoài 3 thứ này ra không có gì hết. 3 thứ này chính là 3 tế tướng của A Lại Da, giống như các nhà Duy Thức học, họ nói trong vũ trụ không có gì hết, chỉ có duy thức. Thức là gì? Thức chính là ý niệm. Ý niệm là gì? Là năng biến, năng sinh, năng hiện. Vũ trụ là sở sinh, sở hiện, sở biến. Họ nói về 3 thứ, thứ nhất là *năng lượng*, thứ hai là *vật chất*, thứ ba là *tin tức*, giống như 3 tế tướng nói: Năng lượng là Nghiệp tướng của A Lại Da. Tin tức là Chuyển tướng của A Lại Da. Vật chất là Cảnh giới tướng của

A Lại Da. Vũ trụ do 3 thứ này biến hiện ra. Các nhà khoa học cũng rất thông minh, đáng tiếc họ không học Phật. Những người này mà học Phật chắc chắn sẽ thành Phật.

Chúng ta tin. Vì sao vậy? Vì đức Phật nói tất cả chúng sinh vốn là Phật. Nếu họ học Phật, lập tức họ buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, sẽ kiến tính, những điều khoa học mà họ nghiên cứu sẽ đạt đến cứu cánh viên mãn. Chưa kiến tính là chưa viên mãn, chỉ ở trong A Lại Da. Phật pháp gọi cảnh giới này là gì? Cảnh giới hướng lên của đạo Phật hoàn toàn từ chỗ đoạn hoặc, mới có thể tiến lên. Không đoạn hoặc, thì chẳng thể tiến lên.

Quý vị có thông minh đến đâu, nhưng nếu không tu *Thập Thiện nghiệp*, thì vẫn ở cõi Người. Địa vị của quý vị vẫn ở cõi Người. Ở cõi Người giải ngộ, không cách nào lên được cõi Trời. Hướng lên được nhất định là đức hạnh. Đức hạnh và tự tính tương ưng. Dù giới khoa học thông minh, nhưng nếu không có đức hạnh, địa vị của họ ở cõi Người. Những sản phẩm khoa học kỹ thuật mà họ tạo ra, có hại lớn đối với tất cả chúng sinh, thậm chí có hại đối với quả địa cầu. Tương lai, chắc chắn họ phải đọa vào địa ngục. Mười pháp giới, lên cách nào, xuống cách nào, đều có tiêu chuẩn của nó, hoàn toàn không liên quan đến sự thông minh tài trí của quý vị.

Chúng tôi thường nói, nó không liên quan đến Phật học, Nho học, Đạo học. Nếu là học Nho, học Đạo, học Phật, thì hoàn toàn khác. Đó mới thật sự hướng thượng nâng cao.

Phải hiểu được đạo lý này. Nếu không hiểu đạo lý này, cho dù quý vị là nhà phát minh giỏi cũng không thể siêu việt lục đạo luân hồi.

“Nhân đà la vông giả, Đế Thích thiên cung sở hiển chi châu vông, vông hữu thiên châu, hổ tương ương chiếu, nhất nhất châu trung cánh hiện nhất thiết châu ảnh, thử thị đệ nhất trùng chi các các ảnh hiện” (Lưới Nhân đà la, là lưới ngọc châu của cung Trời Đế Thích. Trên lưới có cả ngàn hạt châu, chiếu sáng lẫn nhau. Trong mỗi mỗi hạt châu lại hiện ra hết thấy hình bóng hạt châu khác. Đây là nghĩa mỗi mỗi hình ảnh hiện ra của lớp thứ nhất).

Trời Đế Thích là Thiên chủ của cõi Trời Đao Lợi. Người xưa quen tôn xưng Ngài là Ngọc Hoàng Đại Đế. Ngọc Hoàng Đại Đế chính là Đế Thích Thiên. Trong cung điện của Ngài có la vông. Ngoài trần của cung điện có la vông.

Ở cõi Nhân gian này, cung điện thời xưa có. Tôi đi tham quan qua cung điện của nước ngoài, hình như không có la vông (lưới). Cung điện của Nhật có, giống như Trung Quốc. Vì sao vậy? Vì cung điện là một tác phẩm nghệ thuật. Mỗi viên gạch, mỗi viên ngói, mỗi cây cột, mỗi cây kèo đều là nghệ thuật, đều có hoa văn. Đó là một tác phẩm nghệ thuật đắt giá. Sợ chim làm tổ trên những cây kèo đó, cho nên dùng sợi dây đồng kết thành lưới ngăn lại, chim không bay vào được. Người thấy được, nhưng không được đụng vào.

Vì thế, cung điện thời xưa đều có la võng, ngày nay không còn. Nếu đến Nhật Bản quý vị sẽ thấy được. Một số chùa ở Nhật có mấy ngàn năm lịch sử, vẫn còn la võng.

La võng của cõi Trời Đế Thích rất đắt giá, vì nó dùng bảo châu kết thành, gọi là châu võng. Võng có thiên châu, chúng ta có thể tưởng tượng ra. Viên châu đó rất lớn, 1.000 viên. Trong cung điện có võng. Trên võng gắn 1.000 viên châu. Viên châu tròn và trong suốt, như tấm gương có thể soi được. Mỗi viên châu có thể soi được những viên châu khác. Viên châu tròn, bề mặt của nó lồi ra, chiếu được hết cả cung điện vào trong đó. Chẳng những ngàn viên châu mà tất cả cảnh quan đều thu vào trong đó.

Đây là một lớp, quan sát kỹ, mỗi viên châu đều có 1.000 châu. Ánh sáng của 999 viên châu khác đều ở trong 1 viên châu, giống như 2 tấm kính chiếu vào nhau vậy. 2 tấm kính chiếu vào nhau, chúng ta đi ở giữa sẽ thấy trùng trùng lớp lớp vô tận. Hiện tượng của viên châu này cũng như vậy. Ở trong đó, chúng ta nhìn kỹ sẽ thấy được trùng trùng vô tận, chẳng phải 1 viên.

Nhi nhất châu trung sở hiện chi nhất thiết châu ảnh, phục hiện ư kỳ dư cửu bách cửu thập cửu châu chi trung, thị đệ nhị trùng chi ảnh hiện, như thị thiên châu trùng trùng ương hiện vô hữu cùng tận (Mà hết thấy hình bóng hạt châu hiện thấy trong 1 hạt châu, lại thấy hình bóng 999 hạt châu kia, đó là hình bóng của lớp thứ 2. Cứ thế, 1.000 hạt châu hiện

ra hình bóng không có cùng tận). Như 2 tấm kính chiếu vào nhau, ở đây là 1.000 tấm, 1.000 tấm kính chiếu vào nhau. Quý vị đi ở giữa sẽ thấy được tướng gì?

Đời Tùy Đường, Quốc sư Hiền Thủ nói về trùng trùng vô tận, giảng trong cung đình, hoàng đế nghe không hiểu được, không thể lãnh hội được ý này. Hoàng đế thưa với Đại sư Hiền Thủ. Đại sư nói hoàng thượng lập một ngôi đình ngoài cung điện, xây dựng một ngôi đình 8 góc. Làm xong rồi, Quốc sư nói hoàng thượng đặt mỗi góc 1 tấm gương. Gương ngày xưa làm bằng đồng, chứ không phải làm bằng kính, cho nên trên dưới cũng có thể đặt kính, tổng cộng là 10 mặt.

Sau đó, mời hoàng thượng vào trong đình xem. Vừa bước vào trong là hiểu được, trùng trùng vô tận, quang quang tương chiếu. Quý vị xem, trong đó rất cuộc là bao nhiêu người, đúng là đếm không thể hết. Đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, là chân thật, chân tướng. Chân tướng sự thật đấy! Chúng ta ngày nay rất tệ. Vì sao vậy? Vì la vọng của cõi Trời Đế Thích trong suốt, như viên thủy tinh vậy. Mỗi tế bào trong cơ thể của chúng ta, có phải là một viên thủy tinh trong suốt chẳng? Có hay không? Có! Trong kinh nói, trong một vi trần, một cọng lông đều có đại thiên thể giới mà. Chẳng những có đại thiên thể giới, mà còn trùng trùng vô tận.

Đây là sự thật không giả dối đâu. Khi nào chúng ta mới có thể nhận ra? Minh tâm kiến tính là nhận ra được. Quý

vị sẽ biết được mỗi cọng lông trên cơ thể của mình, mỗi tế bào khởi tác dụng, tác dụng này và đại thiên thể giới vô lượng vô biên sát độ của chư Phật. Giống như thông tin qua lại, nó là đồng thời, khắp pháp giới hư không giới, lớn là thế giới, nhỏ là vi trần đều có ở trong đó. Đây là khoa học mà đạo Phật nói, tuyệt đối không giả đâu. Câu này nói cách đây mấy ngàn năm rồi, khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh *Hoa Nghiêm*.

Sau khi thành đạo, bộ kinh đầu tiên được Ngài giảng ở trong định. Cảnh giới này không ai có thể hiểu được. Nếu khi đó, đức Phật nói về cảnh giới này cho mọi người nghe, họ sẽ không chấp nhận, chẳng ai có thể hiểu được. Vì sao vậy? Phiền não tập khí dày cộm, sao có thể hiểu được? Vì thế, được cất giữ dưới Long cung. Sau khi xuất định, đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh gì? Ngài giảng kinh *A Hàm*. Điều này, chúng ta cần nên học tập, gọi là ứng cơ thí giáo. Hàng phàm phu không biết gì hết, giảng cho họ điều gì? Giảng về đạo lý làm người, như ngày nay chúng ta nói về luân lý, đạo đức, nhân quả. Nói về tiểu pháp, họ có thể chấp nhận.

Kinh *A Hàm* là con đường Trời, Người, khuyên người đoạn ác tu thiện, con người nên lập chí sinh thiên. Cõi Trời phúc báo lớn hơn cõi Người, nên đem mục tiêu đặt ở cõi Trời. Dem bộ *Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh* mà đức Phật đã giảng trong 21 ngày đó cất đi, cất đi không nói

đến nữa. 12 năm giảng kinh *A Hàm*, nền tảng này vững chắc rồi, kể đến giảng *Phương Đẳng* 8 năm.

Kinh *Phương Đẳng* là sự bắt đầu của giáo pháp Đại thừa, chuyển tiểu thành đại. Giống như mở trung học, *Phương Đẳng* giảng 8 năm, cộng với 12 năm trước là 20 năm. Có nền tảng 20 năm rồi mới giảng *Bát Nhã*. *Bát Nhã* là nói lời chân thật. Nói lên điều gì? Nói cho ta biết tất cả đều là giả chẳng phải chân. “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*”, “*Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh*”. Giảng những điều như vậy, không ngừng đưa học trò tiến lên. Bậc căn tính thật sự đốn ngộ quá ít. Người căn tính bình thường chiếm đại đa số.

22 năm giảng kinh *Bát Nhã*, cuối cùng giảng *Pháp Hoa* 8 năm. Giáo nghĩa của *Pháp Hoa* và *Hoa Nghiêm* giống nhau, nói lời chân thật. Đức Phật dạy học có thứ lớp, giống như trường học: Tiểu học, Trung học, Đại học, Sau đại học. Không có hình thức trường học, nhưng quý vị cần nên biết, một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giống như việc dạy học tư thực ngày xưa. Không ít học sinh. Vào thời Khổng Tử là tư nhân dạy học, cũng không tệ đâu. Khổng Tử có 3.000 học trò. Khổng Tử dạy học chỉ có 5 năm, thời gian không dài.

Sau khi đức Phật Thích Ca khai ngộ. Ngài lập chí dạy học, không làm việc gì khác. 79 tuổi, Ngài nhập Niết Bàn. Ngài đã dạy học 49 năm. Trong số năm này đều là cách dạy học tư thực ngày xưa. Hình thức đó, trạng thái đó, Ngài đã dạy rất

thành công. Phạm vi dạy học đến cuối cùng vô cùng rộng lớn. Trong số học trò được thành tựu, tỏa ra khắp nơi đi giảng kinh thuyết pháp, mở rộng sự giáo hóa của đức Phật, ảnh hưởng rất lớn.

Ngoài Ấn Độ ra, những nước lân cận Ấn Độ, các vị đệ tử Ngài đều đã đi qua, cho nên Ngài là nhà giáo dục, chứ không phải tôn giáo. Người tín ngưỡng tôn giáo đã học theo đức Phật rất đông. Chúng ta thường thấy trong kinh, đức Phật không bảo họ phải thay đổi tín ngưỡng, nên người học tập theo đức Phật Thích Ca Mâu Ni rất đông mà không xung đột, không sao hết. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giống như tư nhân mở trường học, quý vị đến học. Đức Phật dạy điều gì? Giáo dục phổ cập là kinh *A Hàm*. Kinh *A Hàm* giúp cho ta an định xã hội.

Trong đó nói về luân lý, đạo đức, nhân quả rất nhiều. Nam truyền là Tiểu thừa, đầy đủ nhất là nước Thái Lan. Tôi có đến Thái Lan mấy lần. Rất tiếc, Phật giáo Tiểu thừa không đi vào phương hướng dạy học. Nếu họ thực hành giáo dục của Phật giáo, thì đất nước Thái Lan sẽ rất hay, xã hội đó chắc chắn trường trị cửu an, sẽ không có nhiều loạn động như vậy. Khi đất nước Thái Lan không an định, người học Phật sẽ rất kiên thành, làm nghi thức tôn giáo, cầu Phật, Bồ tát gia hộ. Đọc tụng kinh điển, nhưng không hiểu ý nghĩa trong kinh. Tuy trì giới, nhưng tại sao phải trì giới, vì sao đức Phật chế định ra những điều này? Họ không hiểu được, cho nên nó thuộc về tôn giáo.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài là nhà giáo dục. Điều này, cần nên hiểu rõ. Ngài dạy con người phá mê khai ngộ, mới có thể là khổ được vui. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê hoặc điên đảo mà có. Thế nào gọi là mê hoặc điên đảo? Là không hiểu rõ chân tướng sự thật. Người xưa dạy chúng ta biết được chân tướng sự thật trước mắt. Điều này rất cạn, chứ không sâu đâu.

Đầu tiên phải biết quan hệ giữa con người với con người. Ngũ Luân là nói về quan hệ. Sau khi hiểu rõ được mối quan hệ rồi, kế đến phải biết cách đối xử với nhau. Quan hệ là đạo. Thuận theo quan hệ đối xử với nhau là đức. Đạo đức là như thế. Đạo là quy luật tự nhiên, chứ chẳng phải người nào đó sáng lập nên. Quan hệ cha con, quan hệ vợ chồng, quan hệ vua tôi, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, những điều này không phải do ai đó phát minh ra, mà là tự nhiên, cho nên nó thuộc về đạo. Phụ tử hữu thân, là thân yêu. Quân thần hữu nghĩa, là nhân nghĩa. Nó thuộc về đức. Phu tử tử hiếu là đức. Quân thần, quân nhân, thần trung, trung nghĩa, đây chính là đức. Bằng hữu hữu tín là đức. Trường ấu hữu tự, tự là đức, là thứ tự.

Giáo dục phổ cập nói đến Ngũ Thường, rất đơn giản, gồm nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Nói về Tứ Duy, Bát Đức, là đầy đủ rồi. Mọi người ai ai cũng hiểu và tuân thủ theo, xã hội này sẽ an định hài hòa. Con người phải dạy, nếu không dạy họ sẽ không hiểu.

Những thứ này không phải mang ra đọc giống như đọc kinh. Đọc như thế sẽ chẳng có lợi ích gì, nếu không thực hành được trong cuộc sống, trong công việc, trong cách đối nhân xử thế. Vì thế, Phật giáo là sự giáo dục của đức Phật chứ không phải là tôn giáo. Điều này, nhất định chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Ngày nay, Phật giáo trở thành tôn giáo, biến thành tôn giáo, đức Phật Thích Ca Mâu Ni sẽ chảy nước mắt đấy. Sao lại ra nông nổi này? Bất luận hàng tại gia hay xuất gia đã quy y theo Phật, trở thành đệ tử của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nếu không nhận biết chân tướng sự thật này, sao xứng đáng là đệ tử của đức Phật Thích Ca Mâu Ni? Nhất định chúng ta phải đưa tôn giáo trở lại nền giáo dục, thì mới xứng đáng với đức Phật.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, năm 30 tuổi, Ngài bắt đầu giảng kinh dạy học. 79 tuổi, Ngài nhập Niết Bàn. Không bỏ phí một ngày nào, hàng ngày, Ngài giảng kinh dạy học. Địa vị của Ngài là gì? Là thầy giáo, danh từ này rất xứng đáng. Ngài là thầy giáo đấy. Ngài dạy điều gì? Tất cả kinh điển ngày nay chính là những bài giảng ngày xưa. Trong kinh điển Tiểu thừa, nói về luân lý, đạo đức, nhân quả, rất nhiều. Trong kinh điển Đại thừa nói về triết học, khoa học rất nhiều. Chẳng điều gì không có trong kinh giáo. Mọi người gặp đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thỉnh giáo với Ngài, có hỏi là có đáp. Những câu vấn đáp này đều có ghi chép trong kinh điển. Chúng ta thường thấy trong kinh điển.

Tâm của đức Thế Tôn từ bi đến cùng tột, giúp tất cả chúng sinh vô điều kiện. Giúp điều gì? Giúp cho chúng sinh là khổ được vui, tiêu tai miễn nạn. Những thiên tai ngày nay, đều có ghi chép trong kinh điển. Làm thế nào để hóa giải tai nạn của mỗi cá nhân, hóa giải thiên tai của xã hội, hóa giải thiên tai của quả địa cầu? Có trong kinh điển chẳng? Có! Nghiêm chỉnh học tập, chắc chắn có hiệu quả.

Gần đây, hiệp hội của chúng ta, đề xướng tu pháp Lục Hòa Kính. Pháp Lục Hòa Kính có thể hóa giải thiên tai của quả địa cầu. Vì sao vậy? Chuyển đổi tâm niệm bất thiện của chúng ta. Trên thế giới ngày nay, có rất nhiều bậc chí sĩ nhân từ, nhà khoa học, nhà triết học, người lãnh đạo đất nước, đều cho chúng ta biết, hài hòa là vấn đề tối quan trọng trong xã hội ngày nay.

Nếu mọi người đều nghĩ đến hài hòa, đều đi đến hướng hài hòa, thì thế giới này không còn xung đột, không còn chiến tranh nữa. Chiến tranh là tai họa của con người. Ngày nay, chúng ta biết được, trình độ của mình hiểu được những điều trong kinh tương đối, biết được thế giới vật chất và mình là một thể. Tâm chúng ta chính, hành vi chúng ta chính, thì những thiên tai trên quả địa cầu này đều được hóa giải.

Khởi lên một niệm bất luận là vô tình hay cố ý, là thiện niệm hay ác niệm, sự ba động của nó châu biến pháp giới. Dĩ nhiên, châu biến khắp quả địa cầu, nó sẽ ảnh hưởng đến quả

địa cầu. Ý niệm không tốt sẽ dẫn đến quả địa cầu có những chuyện phiền phức như động đất, gió bão, nước lớn, v.v..., thậm chí còn có nạn ôn dịch nữa.

Một ý niệm thiện, sẽ hóa giải được những thiên tai này. Sao gọi là thiện niệm? Sao gọi là ác niệm? Có một tiêu chuẩn rất đơn giản. Tự tư, tự lợi là ác niệm. Lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng là thiện niệm. Quý vị xem, tiêu chuẩn này đơn giản như vậy đó. Một đời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chưa bao giờ Ngài có một ý niệm vì mình. Ngài làm bậc mô phạm, là điển hình cho chúng ta. Ngài nhận biết rõ ràng, mỗi ý niệm chẳng những chịu trách nhiệm đối với mình, mà đối với xã hội, đối với quả địa cầu đều phải chịu trách nhiệm, chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với khắp pháp giới hư không giới. Lời nói này, chúng ta ngày nay khẳng định được rồi. Vì sao vậy? Khi học đến Nhân đà la võng pháp giới môn, học đến Vi tế tương dung môn là hiểu được rõ ràng.

Trong tâm không có ý niệm ác. Chúng sinh lấy ác niệm đối với mình, mình đem thiện niệm đối với họ, như thế mới có thể giải quyết được vấn đề. Đức Thế Tôn đã làm bậc mô phạm cho chúng ta. Khi đức Phật còn tại thế, có người hủy báng Ngài, có người chướng ngại Ngài, có người phê bình Ngài, có người hãm hại Ngài. Ngài đã đối phó cách nào? Trong tâm Ngài, những người hại Ngài đều là chư Phật, Bồ tát, đều là thiện tri thức, đến để khảo Ngài xem những điều Ngài giảng, Ngài học có thật hay không?

Ngài đã trải qua được sự khảo nghiệm. Ngài có chính niệm. Chính niệm đó là gì? “*Hết thấy chúng sinh vốn là Phật*”. Trong *Giới Kinh* có câu: “*Hết thấy người nam là cha ta, hết thấy người nữ là mẹ ta*”. Ngài thật sự đã làm được. Đây không phải là ví dụ đâu. Nếu biết quan hệ nhất thể, thì sẽ hiểu được vấn đề này. Nếu cha mẹ khiến tránh ta một cách vô lý, ta có oán giận họ chăng? Không thể được. Khi vô có hàm oan quý vị, xem quý vị có đức hạnh hay không? Kiểm tra quý vị, xem quý vị nói là ác tâm hay thiện ý? Ác tâm, thiện ý, không ở người mà ở mình.

Nếu bản thân là thiện ý, tất cả ác tâm bên ngoài đến chỗ mình đều biến thành thiện ý. Người ngoài thiện ý, mình ác tâm thì thiện ý bên ngoài đến chỗ mình cũng biến thành ác tâm. Hiện tượng này rất phổ biến trong xã hội ngày nay. Quý vị quan sát kỹ sẽ thấy được rõ ràng. Chỉ cần tâm địa thanh tịnh, lương thiện, sẽ nhận biết một cách rõ ràng minh bạch. Khi gặp nạn, quý vị sẽ nghĩ đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chư Phật Như Lai, chư đại Bồ tát, lập tức được hóa giải hết. Dùng tâm gì? Dùng tâm biết ơn để đối phó. Vì sao phải dùng tâm biết ơn? Nếu họ thật sự thiện ý, thì chẳng có vấn đề gì. Nếu họ bất thiện, với tâm trạng đổ kị chướng ngại, họ đã tạo nghiệp rất nặng, phải đọa vào 3 đường ác. Họ không làm tổn hại mình, nhưng đã tổn hại chính họ.

Vì thế, bản thân chúng ta trong cuộc sống hàng ngày, tu tập tất cả công đức hồi hướng cho họ, giúp cho họ tiêu tai

giải nạn; tuy đọa vào ác đạo, nhưng chịu khổ ít một chút, để sớm có ngày ra khỏi nơi đó. Chúng ta phải học giống như tâm của chư Phật Như Lai, chư đại Bồ tát, không được dùng phiền não. Nếu dùng phiền não là oan oan tương báo, là sai lầm lớn. Như vậy, có nghĩa là quý vị ngang hàng với họ.

Học Phật nhiều năm như thế mà còn ngang hàng với họ, thì quý vị học đến đâu chứ? Học Phật, đức Phật Thích Ca Mâu Ni chính là bậc mô phạm của chúng ta. Học tập theo Ngài, gọi là chân học tập. Kinh điển là ngôn ngữ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong kinh giáo, nếu chúng ta lãnh hội được tâm của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hành vi của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị đều có thể đạt được. Đệ tử Phật giống như Phật, trong tâm không có một người oán hận. Quý vị còn có người oán, người hận, là sai lầm rồi, vẫn còn là phạm phu chưa ra khỏi luân hồi lục đạo.

Nhất định quý vị phải giống Ca Lợi Vương cắt thân mình, đem quý vị ra xử tử, nhưng trong lòng không chút tư hào oán hận. Vì sao vậy? Vì không có sinh tử, lấy đâu ra sinh tử. Cắt thân, thân này là giả, không có thật. Xả thân này rồi, lập tức đổi lại thân khác. Thân giả này bị cắt, bị hư rồi, đổi thân khác, là thân Kim cương bất hoại, so với thân giả này tốt biết bao. Vì vậy, không oán hận mà còn biết ơn, khiến cho mình sớm thay được bộ quần áo mới, cho nên thật sự không chút oán hận. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật, mới có thể làm được việc này.

Nếu không hiểu rõ chân tướng sự thật, thì chẳng thể làm được. Đức Phật dạy chúng ta học Phật điều đầu tiên là buông bỏ ngã chấp. Kinh *Kim Cương* nói: “*Vô ngã tướng. Vô nhân tướng. Vô chúng sinh tướng. Vô thọ giả tướng*”. Đây là cảnh giới nhập môn, chứ không phải rất cao đâu.

Hàng Tiểu thừa Tu Đà Hoàn, Đại thừa Bồ tát Sơ Tín vị, đã phá được 4 tướng này rồi. Chúng ta đã học được chưa? Học được điều này, mới gọi là học trò chính thức của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Địa vị rất thấp, là học sinh tiểu học lớp một, cách ly học vị còn rất xa. Học vị đầu tiên là A La Hán, giống như quý vị học đại học. Tốt nghiệp đại học, quý vị nhận học vị học sĩ. Đây mới là Tu Đà Hoàn, cách A La Hán 8 giai cấp gồm tứ quả tứ hướng, nên bây giờ mới học lớp 1 thôi. Chúng ta chưa đạt đến cảnh giới này, mới đang học lớp mẫu giáo, chưa được lên lớp một. Điều này bản thân mình phải nhận biết rõ ràng.

Đức Phật từ bi vô cùng, Ngài biết chúng sinh trong thời Mạt pháp nghiệp chướng sâu nặng, không có năng lực đoạn hoặc. Đây là sự thật, không giả dối đâu. Có người giải ngộ, nhưng không có người chứng ngộ. Vì thế, chúng ta phải biết ơn đức Phật A Di Đà. Chẳng riêng chúng ta biết ơn, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều biết ơn đức Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì pháp môn của Ngài, người nghiệp chướng sâu nặng không có năng lực đoạn hoặc cũng được độ. Vì sao chư Phật Như Lai phải cảm ơn? Các Ngài vì hàng

phàm phu chúng ta mà cảm ơn đức Phật A Di Đà. Sao các Ngài phải vì chúng sinh? Bởi chúng sinh và Ngài là một thể. Chúng sinh không biết, nhưng Ngài rõ. Vì thế, đức Phật A Di Đà đến độ chúng ta, các Ngài rất hoan hỷ, các Ngài cảm ơn, tán thán. Có người đến giúp đỡ người thân trong gia đình mình, quý vị có biết ơn không? Đạo lý giống nhau thôi.

Ngày nay, chúng ta học được đoạn kinh này trong kinh *Hoa Nghiêm*, mới thật sự biết được khắp pháp giới hư không giới và mình là một sinh mệnh thể cộng đồng, không chỉ là một nhà mà quan hệ một thể. Quan hệ này thân thiết biết bao. Ngài đã nói cho chúng ta biết, một thể này thật thâm sâu, trùng trùng vô tận. Chẳng phải một tầng tương tức tương nhập, mà trùng trùng vô tận tương tức tương nhập. Nền tảng này thật thâm sâu.

Ngày nay, học đến đoạn này, chúng ta tin tưởng lời dạy của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài tuyệt đối không lường gạt chúng ta. Ngài nói ra những lời chân thật. Những điều Ngài nói hoàn toàn là chân tướng sự thật, không thêm không bớt tí nào, gọi là không tăng không giảm. Chúng ta nghe được, hiểu được, hiểu rõ ràng, thật không đơn giản! Trong kinh *Di Đà*, nói về thiện căn, phúc đức, nhân duyên. Thiện căn là gì? Nghe đức Phật dạy, tin được, hiểu được, đó là thiện căn. Phúc đức là gì? Là năng hành, chân tu, như thế là có phúc rồi. Đầy đủ thiện căn, phúc đức, cầu sinh Tịnh độ, đâu có lý không được vãng sinh! Đầy đủ thiện căn, phúc đức rồi, đức

Phật dạy chúng ta phải buông bỏ, xả ly, mới có thể đạt được. Không làm được, thì thiện căn, phúc đức không đầy đủ. Từ chân tướng sự thật này, từ từ chúng ta giác ngộ.

Ân đức lớn nhất của đức Thế Tôn đối với chúng ta là gì? Là giảng kinh dạy học. Nếu không giảng kinh dạy học làm sao chúng ta biết được. Chỉ đọc không, không có người giảng giải sẽ không hiểu được. Vì thế, khi đức Phật còn tại thế, suốt 49 năm, Ngài không nghỉ một ngày nào. Gặp một người, Ngài cũng dạy. Gặp hai người, Ngài cũng dạy. Tùy thời tùy xứ đều là đạo tràng, đều là lớp học.

Do đó, làm đệ tử chân thật của đức Phật, phải thật học, thật tu. Học được rồi, đi đến các nơi giảng dạy giống như đức Phật, thì chư Phật hộ niệm, Long thiên thiện thần ủng hộ. Vì sao? Vì tôn kính đức Phật, nên kính trọng đệ tử của Ngài. Đạo lý là như vậy. Quý vị không cần cầu hộ pháp Long thần bảo hộ, tự họ sẽ đến che chở cho quý vị. Bởi quý vị thật tu. Nếu không thật tu, hàng ngày cầu họ, họ cũng không đến. Vì thế, đối với các vị thần hộ pháp ta không cần phan duyên, cứ nghiêm chỉnh nỗ lực chuyện của mình. Chuyện hộ pháp đó là sứ mệnh, là bổn phận của họ. Họ sẽ tận trung gìn giữ làm công việc hộ pháp của mình.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới: *Đại Sớ vân, nhược lưỡng kính hổ chiếu, truyền diệu tương tả* (Đại Sớ ghi: Như 2 tấm kính chiếu vào nhau, giúp nhau chuyển tải màu nhiệm).

Đại Số là *Số Sao* của Đại sư Thanh Lương. Quý vị xem, 2 tấm kính chiếu vào nhau, vào thời nay, nhiều thang máy bên trong gắn kính, quý vị thường thấy đó, thấy cảnh giới này bèn nghĩ ngay đến kinh văn trong kinh *Hoa Nghiêm*, từ trong đây chúng ta lãnh hội.

“Tại bản kinh trung Vô Lượng Thọ Kinh, Bảo Liên Phật Quang phẩm” (Phẩm *Bảo Liên Phật Quang* trong kinh này). Đây là phẩm thứ 21. Trước đây, đều nói trong kinh *Hoa Nghiêm*. Bây giờ, chúng ta xem kinh *Vô Lượng Thọ*. Có đoạn kinh như thế này:

“Chúng bảo liên hoa châu mãn thế giới, nhất nhất hoa trung” (Các hoa sen báu đầy khắp thế giới, trong mỗi một hoa). Quý vị xem, hoa sen báu khắp ở thế giới Cực Lạc. Về thế giới Cực Lạc, bất luận đi đến đâu, đều có thể nhìn thấy hoa sen, cho nên nơi đây còn được gọi là thế giới Hoa Sen.

“Xuất tam thập lục bách thiên ức quang” (Xuất ra ba mươi sáu trăm ngàn ức ánh sáng). 36 không phải là số chữ mà là biểu pháp. Nói lên điều gì? Nói lên sự vô tận, vô lượng, vô số. Nói lên sự viên mãn. Trong Mật Tông thường dùng số 36, cho nên Tông, Giáo, Hiển, Mật, đều ở trong kinh *Hoa Nghiêm*. Kinh *Vô Lượng Thọ* cũng như vậy. Tông môn. Tông là Thiền tông. Giáo là Giáo hạ. Giáo nghĩa của Hiển Giáo. Mật Giáo đều ở trong kinh này. Bộ kinh này gọi là đại viên mãn. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy, cũng là đại viên mãn.

“Nhất nhất quang trung xuất tam thập lục bách thiên ức Phật” (Trong mỗi một ánh sáng xuất ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật). Quý vị nên biết, hoa sen phóng hào quang. Trong hào quang có hóa Phật. Một đóa hoa sen vô lượng quang. Trong mỗi quang có vô lượng Phật. Quý vị nghĩ xem, có bao nhiêu Phật?

“Nhất nhất chư Phật hựu phóng bách thiên quang minh phổ vị thập phương thuyết vi diệu pháp” (Trong mỗi một đức Phật, lại phóng trăm ngàn ánh sáng thuyết vi diệu pháp cho mười phương). Các vị hóa Phật này tự nhiên đi đến mười phương, hào quang đến nơi nào, nơi đó có duyên với Ngài. Ngài sẽ đi đến đó. Chúng sinh có cảm, đức Phật có ứng. Những người sống trên quả địa cầu ngày nay, chắc là rất có duyên với đức Phật A Di Đà? Thật sự có duyên rất sâu với thế giới Cực Lạc. Thời quá khứ, khi Ngài Quán Thế Âm và Đại Thế Chí chưa thành Phật, các Ngài đều tu ở thế giới Sa Bà này, có nghĩa là đồng hương với chúng ta đây, có sự quan hệ như vậy. Ngày nay, các Ngài ở thế giới Cực Lạc làm trợ thủ cho đức Phật A Di Đà, quan hệ vô cùng mật thiết.

Đức Phật phóng hào quang có chiếu đến chúng ta hay không? Có. Chúng ta ở trong ánh hào quang của đức Phật. Vì sao không cảm nhận được? Chúng ta bị một tầng thép dày đè lên, bao trùm chúng ta nên hào quang không thể lọt vào. Tầng thép đó là gì? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thật đấy, không giả dối đâu.

Nếu vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nhẹ một chút, sẽ cảm nhận được, cảm nhận được Phật quang gia hộ mình. Phật quang gia hộ quý vị sinh trưởng trí tuệ, phiền não khinh, trí tuệ trưởng. Đáng tiếc bản thân quý vị tự bảo hộ chặt chẽ quá, không tiếp nhận nên đức Phật chẳng miễn cưỡng. Chư Phật, Bồ tát đối với chúng sinh luôn tùy duyên. *Phổ Hiền Hành Nguyên Phẩm*, nói đến tùy hỷ công đức, hằng thuận chúng sinh. Chư Phật, Bồ tát chưa bao giờ miễn cưỡng một người nào. Quý vị làm thiện, Ngài hoan hỷ; làm ác, Ngài thờ dài, Ngài không can thiệp, tùy quý vị thôi. Biết rõ trong tương lai chắc chắn quý vị hồi đầu, chỉ ở chỗ sớm hay muộn mà thôi, chắc chắn sẽ hồi đầu.

“Nur thị chư Phật các các an lập vô lượng chúng sinh ư Phật chính đạo” (Các Phật như thế đều an lập cho chúng sinh ở Phật chính đạo). Nghĩa là chư Phật đến mười phương thế giới giáo hóa chúng sinh. Các Ngài hiện thân gì? Cần lấy thân gì để độ, các Ngài sẽ hiện thân đó. Tất cả đều là chư Phật, là hóa thân của các Ngài trong mười phương thế giới. Cần lấy thân Bồ tát để độ bèn hiện thân Bồ tát. Các tôn giáo khác cũng không ngoại lệ.

Trong đạo Phật cần hiện thân A Xà Lê bèn hiện thân A Xà Lê. Đây là nói đến người xuất gia, gọi là pháp sư. Cần lấy thân mục sư để độ, bèn hiện ra thân mục sư, là nói đến đạo Cơ Đốc. Cần lấy thân A Hoàn để độ bèn hiện thân A Hoàn, đạo Hồi giáo. Cần hiện thân đồng nam đồng nữ để độ bèn

hiện thân đồng nam đồng nữ, không nhất định. Đây gọi là hằng thuận chúng sinh. Trong kinh *Lăng Nghiêm*, nói: “*Tùy chúng sinh tâm, ứng sở tri lượng*”. Đều là các vị hóa Phật ở thế giới Cực Lạc. Số lượng này không thể tính đếm được. Nhiều hơn số người sống trên quả địa cầu này.

Trên quả địa cầu có sáu mươi mảy ức người, đáng là bao! Một đóa hoa nơi thế giới Cực Lạc. Mỗi ánh hào quang trong một đóa hoa đó, đã nhiều hơn số người trên quả địa cầu này rồi, chúng ta không thể so sánh được. Vì thế, nếu quý vị thật sự hiểu và nhận biết về thế giới Cực Lạc, quý vị có thể không phát tâm về đó sao? Đâu có lý như vậy! Không muốn về thế giới Cực Lạc, là vô tri đấy! Một nơi tốt như vậy mà còn do dự, còn hoài nghi, đó là gì? Là bản thân không có phúc báo, không đủ thiện căn, phúc đức.

Thật sự hiểu rồi sẽ buông bỏ vạn duyên, nhất tâm nhất ý cầu sinh Tịnh độ. Chắc chắn là như vậy! Trong đời này, cầu sinh Tịnh độ chắc chắn thành công. Tu pháp môn khác, mặc dù dốc lòng, nhưng trong đời này chưa chắc đã thành tựu. Vì sao vậy? Bởi tập khí phiền não chưa đoạn hết. Có thể thành tựu được ở thế giới Tây Phương Cực Lạc là do quý vị đời nghiệp vãng sinh, tập khí phiền não chưa đoạn vẫn được. Đây là điều thù thắng không gì sánh bằng. Gặp được cơ hội này, nếu đời này không phát tâm cầu vãng sinh, không về được thế giới Tây Phương Cực Lạc, là hàm oan, là sai lầm đấy! Trong một đời, sai lầm lớn nhất của quý vị là

như vậy, những việc khác chỉ là chuyện nhỏ thôi. Điều này, chẳng thể không biết.

Đoạn kế tiếp nói: *“Thượng đệ lục môn trung dĩ minh nhất nhất quang trung xuất tam thập lục bách thiên ức Phật, thị vi tế tương dung môn bỉ nãi nhất trùng chi tương tức tương dung. Cánh vi kỳ tiền hậu chi kinh văn, tắc khả quảng hiển trùng trùng vô tận chi tương tức tương nhập chi diệu nghĩa”* (Trong môn thứ 6 nêu trên đã nói rõ nghĩa trong mỗi một ánh sáng xuất ra ba mươi sáu trăm ngàn ức Phật, là môn Vi tế tương dung. Đó cũng chính là nghĩa một tầng tương tức tương dung. Kinh văn sau lại càng thấy rõ diệu nghĩa tương tức tương nhập trùng trùng vô tận).

Đúng là thâm sâu không đáy, chúng ta phải lãnh hội được ý nghĩa này. Đây là chân tướng sự thật.

“A Di Đà Phật quốc trung hữu vô số bảo liên hoa, nhất nhất hoa trung phóng vô số quang, nhất nhất quang trung hữu vô số Phật, nhất nhất Phật phóng quang thuyết pháp an lập vô lượng chúng sinh ư Phật chính đạo” (Trong nước Phật A Di Đà có vô số hoa sen báu. Trong mỗi một hoa phóng ra vô số ánh sáng. Trong mỗi một ánh sáng hiện vô số Phật. Mỗi một vị Phật phóng ra ánh sáng thuyết pháp an lập cho chúng sinh ở Phật chính đạo).

Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Không cần nói đến những thứ khác ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, chỉ nói về

việc quang trung hóa Phật thôi, quý vị có muốn hướng đến, muốn về đó không? Ở đây nghe nói, nghĩa là miêu tả một điểm nhỏ ở thế giới Cực Lạc cho quý vị biết, quý vị nghe hiểu rồi, đây chính là nhân duyên, là một trong 3 điều kiện để vãng sinh, gồm thiện căn, phúc đức, nhân duyên. Quý vị có được nhân duyên rồi, gặp được rồi.

Kế đến là vấn đề thiện căn, phúc đức. Thế nào là thiện căn? Quý vị có tin không? Nghe có hiểu không? Nghe hiểu được, tin tưởng, đấy là thiện căn. Quý vị đã có thiện căn. Còn thiếu một thứ là phúc đức. Quý vị có phúc hay không? Phúc là gì? Là thật tu, thật sự phát nguyện cầu vãng sinh. Cầu vãng sinh trong đời này chính là bộ kinh *Vô Lượng Thọ* đây, hoặc kinh *Di Đà*. Chỉ cần một bộ là đủ rồi, không cần nhiều, nhiều sẽ phức tạp. Chỉ cần một bộ kinh, không cần đọc chú gì hết, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Thời gian bao lâu? Thông thường mà nói chỉ 3 năm là đủ, quý vị nắm chắc phần vãng sinh rồi.

3, 4 năm về trước, ở Thâm Quyển có vị cư sĩ còn rất trẻ, khoảng ngoài 30 tuổi, là cư sĩ Hoàng, nghe được pháp môn Tịnh Độ, cậu ấy bèn phát tâm. Nghe nói niệm Phật chỉ cần 3 năm là được vãng sinh, cậu ta bèn làm thực nghiệm nên nhập thất. Cư sĩ Hướng Tiểu Lệ hộ thất. Cậu ấy niệm Phật 2 năm 10 tháng, còn 2 tháng nữa mới viên mãn, nhưng đã biết được giờ vãng sinh. Đó là gì? Làm mô phạm cho chúng ta thấy, là chuyện có thật chứ không giả dối đâu. Buông bỏ hết tất cả,

ở trong thất chỉ có duy nhất một bộ kinh *Vô Lượng Thọ*, một câu A Di Đà Phật. 2 năm 10 tháng là thành công. Phật A Di Đà đến rước cậu ta, biết được giờ đi, không hề bệnh tật, đi rất tự tại. Đó là sự chứng minh gần đây cho chúng ta thấy, công đức của cậu ta rất lớn. Chúng ta đang khuyến chuyển, khuyên mọi người, còn cậu ta thì chứng minh. Trong tam chuyển pháp luân, đây là Tác chứng chuyển.

“Nhu thị tắc Cực Lạc quốc trung, hữu vô số liên, liên phóng quang quang hiện Phật, Phật hiện quốc độ. Độ trung hựu hữu vô số liên liên phục phóng quang hiện Phật, mỗi nhất liên hoa dụ nhất đế châu như thị liên hoa châu biến Phật quốc” (Như thế, trong nước Cực Lạc, có vô số hoa sen. Hoa sen phóng ra ánh sáng. Ánh sáng hiện ra Phật. Phật hiện ra quốc độ. Trong quốc độ lại có vô số hoa sen lại phóng ánh sáng... hiện Phật... Mỗi một hoa sen là dụ cho một hạt châu cõi Trời Đế Thích. Hoa sen như thế biến khắp cõi nước Phật).

Đoạn này là nói về trùng trùng vô tận. Trong Tính đức, điều này vô cùng quan trọng. Điều này cũng rất khó hiểu, nhưng thật sự có thể giúp chúng ta phá mê sinh tín. Chúng ta thật sự hiểu được, thì có lợi rất lớn trong việc tu tập của mình. Nhiều nghi vấn đều được hóa giải, không còn nghi hoặc nữa. Rất nhiều điều không thể buông bỏ được, nhưng sau khi hiểu rồi tự nhiên sẽ buông bỏ hết. Vì sao? Vì quý vị biết được không buông bỏ là chướng ngại. Chướng ngại điều gì? Chướng ngại sự hiện tiền của Tính đức.

Tính đức của quý vị, đức Phật nói rất hay, là trí tuệ, đức năng, tướng hảo. Vì sao quý vị không đạt được? Bởi quý vị có chướng ngại. Buông bỏ hết chướng ngại, sẽ đạt được toàn bộ, nhất là người gặp được pháp môn này, nhất tâm cầu sinh Tịnh độ. Khi chưa về được Tịnh độ, ngay bây giờ đã đạt được rồi, hà huống trong tương lai sinh về thế giới Cực Lạc. Chưa sinh về thế giới Cực Lạc, ngay đây đã đạt được rồi. Đạt được điều gì? Thân tâm khỏe mạnh. Vấn đề của bản thân được giải quyết.

Hiện tiền, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi. Tuy cuộc sống hạnh phúc, nhưng tâm địa thanh tịnh không nhiễm một bụi trần. Đó là gì? Là buông bỏ tất cả, trí tuệ khai mở rồi. Bộ kinh *Vô Lượng Thọ* này, triển khai rộng ra là gì? Là gia phả của quý vị. Trong đó, nói về lịch sử gia đình quý vị, những việc trong nhà quý vị, không phải việc bên ngoài, không liên quan gì đến người khác, hoàn toàn là nhà mình. Nếu có ai hỏi nhà quý vị như thế nào? Hãy tặng cho họ một cuốn kinh *Vô Lượng Thọ*, nói nhà tôi là như vậy đó.

Quý vị xem tự tại và vui biết bao! Quý vị thật sự là người có phúc đức lớn. Người phúc ở đất phúc. Chỉ cần quý vị ở HongKong, khu vực HongKong này sẽ không bị thiên tai. Không cần dùng Lục Hòa Kính, chỉ một người là đủ rồi. Đây là sự thật. Vấn đề ở chỗ chúng ta có thấu hiểu được hay không? Thấu đến trình độ nào? Trùng trùng vô tận ở đây có độ sâu. Chúng ta nghe kinh, đọc kinh, tự nhiên sẽ có pháp

vị. Nắm được pháp vị rồi, mới thật sự tin lời người xưa dạy: “*Thế vị không nồng bằng pháp vị*”. Mùi vị của thế gian không đậm bằng pháp vị. Thế vị không nồng bằng pháp vị. Quý vị thật sự nắm được rồi, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, trí tuệ cũng hiện tiền, quý vị được đại tự tại. Tâm từ mẫn hiện tiền, tâm thương yêu hiện tiền, nhìn thấy chúng sinh, gặp khổ nạn như ngày nay, quý vị sẽ lân mẫn và giúp đỡ họ.

Dùng cách nào để giúp họ? Dùng phương pháp nghiêm chỉnh tu tập để giúp họ. Người khác không nhìn thấy quý vị tu hành chân chính, nhưng khoa học ngày nay nói làn sóng của quý vị không ngừng hướng ra ngoài phát đi, sẽ có lợi đối với họ. Đạo Phật gọi là phóng quang. Quý vị thấy hoa sen ở thế giới Cực Lạc phóng quang. Trong hào quang có Phật. Phật lại phóng quang. Trùng trùng vô tận.

Ngày nay, chúng ta học tập, ta cũng đang phóng quang. Tuy bản thân mình có chướng ngại nên không nhìn thấy, nhưng thật sự là đang phóng quang. Trong kinh, đức Phật dạy, ý niệm của ta vừa khởi đã châu khắp pháp giới rồi. Trong *Hoàn Nguyên Quán* nói như vậy, lẽ nào lại nói sai? Ý niệm của chúng ta, bất luận vô tình hay cố ý, đều có thể xuất sinh vô tận và hàm dung Không-Có. Đây là Tính đức không thể nghĩ bàn. Quý vị có trí tuệ, tự nhiên sẽ hiểu được dùng phương pháp nào để giúp những chúng sinh khổ nạn, giúp cho quả địa cầu này.

“Khả kiến bản kinh chính hiển Hoa Nghiêm nhân đà la võng trùng trùng vô tận sự sự vô ngại chi huyền môn” (Có thể thấy kinh này chính là hiển bày nghĩa Huyền môn Nhân đà la võng trùng trùng trùng vô tận sự sự vô ngại).

Câu kết này rất hay. Trong kinh *Hoa Nghiêm* nói rất rõ ràng, kinh *Vô Lượng Thọ* cũng nói rất rõ ràng. Điều này, nói lên kinh *Vô Lượng Thọ* và kinh *Hoa Nghiêm* bằng nhau. Vì thế, người xưa nói rằng, kinh *Vô Lượng Thọ* là *Trung bản Hoa Nghiêm*, rất có lý chứ không phải tùy tiện nói như vậy đâu. Nếu như không thật sự viên mãn thông đạt kinh *Vô Lượng Thọ*, thì không thể nói ra những lời như vậy. Nói ra lời này là pháp thân Bồ tát, chứ chẳng phải hàng phàm phu.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 59



Giảng ngày 16 tháng 06 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 57, dòng thứ 7, từ dưới đếm lên.

“Bát, thác sự hiển pháp sinh giải môn. Do thượng chi trùng trùng vô tận, cố trần trần pháp pháp giai thị sự sự vô ngại pháp giới. Cố khả nhậm tự nhất trần nhất sự hiển thử pháp giới toàn thể. Như Đại Số vân, lập tượng thụ tỷ độc mục giai đạo” (Tám, Môn Nhờ sự hiển pháp sinh giải. Do trùng trùng vô tận nêu trên, nên pháp pháp trần trần đều là pháp giới sự sự vô ngại. Vì thế, có thể tùy ở một trần, một sự mà hiển lộ toàn thể pháp giới này. *Đại Số* có ghi: *Đứng yên, duỗi tay, mắt nhìn đều là Đạo*).

Đây là một đoạn. Đoạn trước nói về Nhân đà la võng pháp giới môn, là nói đến sự trùng trùng vô tận. Đây chính là khoa học mà trong kinh đề cập đến, nói cho ta biến chân tướng của vũ trụ, khiến chúng ta nhớ đến *Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán* của Quốc sư Hiền Thủ. *Hoàn Nguyên Quán* nói về hiển nhất thể, khởi nhị dụng, thị tam biến. Thị là giảng về 3 loại châu biến.

Tương tức tương nhập là nói về tất cả pháp. Tất cả pháp tương tức tương nhập trùng trùng vô tận, đây chính là loại thứ 2 trong 3 loại châu biến: *“Xuất sinh vô tận”*, là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nhưng nó là chân tướng sự thật. Các nhà khoa học ngày nay tìm hiểu, không có cách nào nghiên cứu đến cảnh giới này. Họ nghiên cứu đến 3 tế tướng, vật

chất từ đâu mà có. Họ nghiên cứu đến chỗ này. Phát hiện ra Nghiệp tướng, Chuyển tướng, Cảnh giới tướng của A Lại Da. Danh từ trong khoa học và danh từ Phật học không giống nhau, nhưng cùng nói về một thứ.

Khoa học nói về năng lượng. Năng lượng chính là Nghiệp tướng. Nghiệp ở đây nghĩa là động. Nghiệp là tạo tác, cho nên nó có nghĩa là động. Cũng chính là hiện tượng ba động mà các nhà khoa học nói, ba động vô cùng vi tế. Các nhà khoa học thời cận đại rất hứng thú với vấn đề này. Đây là phát hiện mới.

Ba là gì? Là làn sóng ý niệm. Sức mạnh của ý niệm rất lớn. Ý niệm thật sự có thể làm thay đổi vũ trụ. Vũ trụ còn thay đổi được hưởng là sinh lý của chúng ta. Thân thể, sinh lý đều có thể thay đổi. Thay đổi được là ý niệm. Các nhà khoa học gọi ý niệm là tin tức. Ở chỗ A Lại Da gọi là Chuyển tướng. Chuyển tướng cũng có nghĩa là kiến phần.

Hiện tượng vật chất là Cảnh giới tướng của A Lại Da. Lượng tử lực học ngày nay nói về những thứ này, nhưng nhất trùng tương dung tương tức dễ hiểu. Trùng trùng vô tận tương dung tương tức, thì rất khó hiểu. Điều này, chỉ có ở trong Phật giáo Đại thừa. Giới khoa học có thể hiểu được chuyện này chăng? Không dễ đâu, rất khó! Điều này trong thiền định thâm sâu mới thấy được. Trong kinh, đức Phật thường dạy, công phu thiền định như thế nào mới có thể thấy được cảnh giới này? Trong kinh điển Đại thừa đều nói

rằng Bồ tát Bát Địa. Từ đó cho thấy, Thất Địa về trước không thể thấy được, như chúng ta cũng không thấy được, chỉ nghe nói thôi. Trong kinh, đức Phật nói cho chúng ta biết, nên ta biết được thông tin này. Muôn sự muôn vật trong vũ trụ này đều là tương dung tương nhập. Vì là tương dung tương nhập, nên mới thật sự là một thể. Không phải là một thể tưởng tượng, mà thật sự là một thể, chính là một sinh mệnh thể cộng đồng.

Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, đức Thế Tôn nói “*Tâm hữu sở niệm*”. Bất luận vô tình hay cố ý, tâm niệm này chính là 3 loại châu biến. Thứ nhất, năng lượng của nó châu biến pháp giới. Thứ hai, xuất sinh vô tận. Thứ ba, hàm dung Không-Có

Trong kinh đưa ra ví dụ nhất trần, một vi trần. Nhất sự, một sự việc, bất cứ một sự việc nào. Trong một sự việc có thể nhìn thấy toàn thể pháp giới. Trong một vi trần có thể nhìn thấy bất cứ một sự việc nào. Vì thế, người minh tâm kiến tính sẽ thấy được, thấy được chân tướng sự thật, cũng chính là Thập Huyền Môn trong kinh *Hoa Nghiêm*, môn nào cũng nhập được. Nhập được một môn, thì tất cả các môn khác đều nhập. Vì sao vậy? Bởi tương dung tương nhập, bất luận môn nào cũng có đủ mười môn khác, bất luận vào từ môn nào cũng thấy được tất cả. Một là tất cả, tất cả là một. Biết được muôn sự muôn vật trong vũ trụ với mình là một thể, thân thiết biết bao!

Chúng tôi thường nói đến nền giáo dục luân lý. Luân lý là nói về quan hệ. Kinh *Hoa Nghiêm* trong Phật giáo Đại thừa nói về quan hệ, nói rất mật thiết. Chúng ta thấy trong kinh có ghi: “*Mười phương tam thế Phật, cộng đồng nhất pháp thân*”. Tôi nghĩ rất nhiều người đã đọc qua câu kinh này, đều nhớ, rất quen thuộc.

Nhưng có ai lãnh hội được không? Họ và mình thật sự là một pháp thân sao? Đúng vậy, không sai tí nào! Cảnh giới này không dễ lãnh hội được đâu. Mười phương ba đời Phật, ở trong đó có chúng ta. Ba đời Phật là nói về Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật vị lai. Chúng ta là Phật vị lai, trong tương lai đều sẽ thành Phật. Vì sao? Vì chúng ta có Phật tính, hiện tại còn mê, mê thất tự tính, nhưng sẽ có ngày giác ngộ. Vấn đề này chỉ ở chỗ sớm hay muộn mà thôi. Chắc chắn ta sẽ thành Phật. Sau khi thành Phật, chứng được Thập Huyền Môn, chứng được thanh tịnh pháp thân. Đến khi đó, quý vị sẽ biết được, tất cả Y chính trang nghiêm trong pháp giới hư không giới và mình là một thể, gọi là pháp thân.

Trên đây nói nhiều đoạn. Đoạn này, Đại sư cho chúng ta biết: trần trần pháp pháp đều là sự sự vô ngại pháp giới. Nhất trần, nhất mao. Mao ở đây chỉ cho lỗ chân lông. Trong một vi trần, một cọng lông đều có cả pháp giới. Thông thường, chúng ta dùng 6 từ để nói lên toàn thể, gồm: Tính, Tướng, Lý, Sự, Nhân, Quả. Tính là pháp tính. Trong *Hoàn Nguyên Quán* nói, “*Tự tính thanh tịnh viên minh thể*”.

Tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ, đều từ thể này biến hiện ra. Thể ở đây không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần. Nó không hề có bất cứ một hình tướng nào, nhưng nó năng sinh tất cả hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, năng sinh năng hiện.

Vào triều đại nhà Đường, Thiền Tông có vị tên là Đại sư Huệ Năng, vị Tổ sư thứ 6 của Thiền Tông. Người ta thường gọi ngài là Lục Tổ Huệ Năng. Ngài đã kiến tính. Ngài đốn ngộ, chứ không phải tiệm ngộ. Ngài là người không biết chữ, mới 24 tuổi, còn rất trẻ. Khi ngài khai ngộ mới có 24 tuổi. Ngài đã thị hiện và chứng minh cho chúng ta biết, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Một niệm giác ngộ, phàm phu thành Phật. Một niệm mê, Phật thành phàm phu. Chỉ trong một niệm thôi. Một niệm này là một niệm như thế nào, chúng ta không biết được, không thể lãnh hội được.

Đã nhiều năm rồi, chúng ta tìm tòi trong kinh giáo, thấy trong kinh có dạy. Ngày xưa, thấy kinh *Nhân Vương*, bộ kinh này hàng đệ tử Phật ở Đài Loan đều biết đến, bởi mỗi năm Phật giáo tổ chức một lần pháp hội Nhân Vương Hộ Quốc Túc Tai. Pháp hội này chủ yếu đọc tụng kinh *Nhân Vương*. Pháp hội kéo dài 7 ngày, mọi người đều biết. Trong kinh *Nhân Vương*, đức Phật có dạy, nguồn gốc của vũ trụ là nhất thời đốn hiện. Khi nào vậy? Trong Đại thừa giáo thường nói: “*Nhất niệm bất giác mà có vô minh*”. Một niệm bất giác gọi

là vô minh. Vô minh là gì? Vô minh chính là năng lượng mà giới khoa học ngày nay nói. Cái này xuất hiện, bất giác là nó xuất hiện. Nếu giác thì nó không xuất hiện. Khi không xuất hiện, gọi đó là chân tâm. Các vị đều biết chân tâm miên viễn bất động. Chân tâm không có hình tướng, không phải vật chất cũng chẳng phải tinh thần. Chân tâm ở đâu? Không nơi nào chẳng có, không lúc nào chẳng hiện.

Quý vị không cách nào có thể rời xa chân tâm. Rời chân tâm, thì không còn gì nữa. Ngay cả hư không cũng là chân tâm biến hiện ra. Chân tâm ở đâu? Chân tâm ở ngay trước mắt, bởi nó chẳng phải là không, không thể gọi nó là không, cho nên lục căn không duyên tới được. Ở trước mặt mà mắt không thấy, tai không nghe được, tay không đụng được, tâm nghĩ không đến, nhưng nó có. Nếu nó không có, thì chẳng có gì hết. Đạo Phật gọi đó là tự tính, là chân tâm, là pháp tính, là đệ nhất nghĩa, rất nhiều danh từ. Đối với việc này, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã nói đến mấy chục danh từ. Vì sao nói nhiều như vậy? Đây là thiện xảo trong việc dạy học. Dạy ta điều gì? Dạy ta không nên chấp trước vào danh tự. Nếu chấp trước danh từ là sai lầm, hoàn toàn sai lầm. Nó không có danh tự.

Giống như trong *Đạo Đức Kinh*, Lão Tử nói: “*Danh khả danh phi thường danh*”. Bất đắc dĩ giả lập một danh từ cho nó. Vốn không có danh từ, nói nó tên gì là sai lầm đấy. Nó không có danh từ. Vì thế, Bồ tát Mã Minh dạy chúng

ta nghe kinh học giáo, không nên chấp trước tướng danh tự. Tất cả danh từ, thuật ngữ đều là giả thiết. Vì phương tiện dạy học, phải từ danh tự lãnh hội ý nghĩa của nó, như thế mới đúng. Không nên chấp trước danh từ, vì danh từ là giả. Chấp trước danh từ, thì không thể thấy được chân tính, vĩnh viễn không lãnh hội được chân thật nghĩa mà đức Phật đã nói. Phải lìa tướng danh tự, mới có thể lãnh hội được chân thật nghĩa.

Đức Phật dạy điều gì? Ngài Huệ Năng kiến tính rồi, bèn thừa lại với thầy mình, điều này rất quan trọng. Thầy thấy tính rồi, tính như thế nào? Nói tôi nghe thử, nói được không? Nói không được, nói không được nhưng miêu tả được. Ngài nói: *“Hà kỳ tự tính”*. Câu này, nếu dùng cách nói ngày nay nghĩa là không thể tưởng tượng được tự tính. *“Vốn tự thanh tịnh”*. Hiện tượng thứ nhất là thanh tịnh, chưa bao giờ bị nhiễm ô. Quá khứ chưa từng bị nhiễm ô, hiện tại cũng không bị nhiễm ô, chắc chắn không bị nhiễm ô. Điều thứ nhất là như vậy. Thứ hai nó không sinh diệt. *“Vốn không sinh diệt”*. Không có sinh diệt là vĩnh hằng, là tồn tại. Tồn tại nhưng chúng ta không nhìn thấy, không đụng được, cũng không thể tưởng tượng ra. Câu thứ ba là *“Vốn tự đầy đủ”*. Nó không có gì hết, nhưng cũng có thể nói là có tất cả. Không thiếu điều gì, nhưng nó không hiện tiền. Điều này rất khó hiểu, cho nên có duyên thì nó năng hiện. Cái gì là duyên của nó? Một niệm bất giác chính là duyên.

Danh từ một niệm bất giác này, trong Phật pháp cũng rất nhiều. Thông thường, chúng ta thấy nó có tên là vô thủy vô minh. Ý nghĩa của 2 từ vô thủy này, không nên nghĩ quá huyền. Nghĩ huyền là sai đấy. Nó có nghĩa là gì? Là không có bắt đầu, cũng có nghĩa là không có nguyên nhân. Không có bắt đầu, một niệm vọng động. Điều này rất huyền, vô cùng khó hiểu. Sao lại khởi lên một ý niệm? Ý niệm này là vô ý. Thực tế mà nói, vô tình hay cố ý đều không đúng. Đối diện với vô ý còn có hữu ý. Nó không phải 2 thứ này, nhưng nó động, là một hiện tượng ba động cực kỳ vi tế. Hiện tượng này vừa động, từ thể khởi dụng, nghĩa là từ tự tính. Tự tính là bản thể.

Quý vị xem, nó vốn tự đầy đủ. Hiện ra tướng gì? Hiện ra tướng của A Lại Da. A Lại Da là vọng tâm. Tự tính là chân tâm. Từ chân tâm hiện ra vọng tâm. Ai biến ra vũ trụ này? Vọng tâm biến ra. Vọng tâm biến cách nào? Vọng tâm phải có thể. Nếu trong thể này thật sự không có gì hết, thì vọng tâm làm sao biến ra được? Vì thế, trong thể này có đầy đủ, không thiếu thứ gì. Chỉ cần động là nó hiện hình. Trong kinh, đức Phật thường lấy nước làm ví dụ. Tự tính ví như nước, khi mặt nước yên. Động là gì? Động là sóng. Động khởi sóng. Khởi lên hiện tượng sóng, đó là vọng tâm. Sóng vẫn là nước, là tự tính. Khởi lên làn sóng này, sóng này chính là “năng sinh vạn pháp”. Tuy sinh vạn pháp, nhưng tự tính vẫn như như bất động. Tự tính không hề động.

Đại sư Huệ Năng nói: “*Vốn không dao động*”. Từ đó cho thấy, hiện tượng ba động này, hiện tượng ba động vô thủy vô minh này, là giả chẳng phải chân. Chân tâm chưa bao giờ động. Vừa động là khởi lên vọng tâm. Vọng tâm này chính là 3 thứ mà các nhà lượng tử lực học ngày nay thấy được, đó là hiện tượng *năng lượng*, hiện tượng *tin tức*, hiện tượng *vật chất*. 3 thứ này xuất hiện.

Trong giáo pháp Đại thừa, gọi là 3 tế tướng của A Lại Da. Khi 3 tế tướng này xuất hiện đó, là một niệm. Bồ tát Di Lặc có nói, Ngài nói rất hay, rất rõ ràng. Thời gian của một niệm này rất ngắn, không dài. Ngắn đến mức nào, chúng ta không thể lãnh hội được. Trong kinh, Bồ tát Di Lặc nói rằng, trong một khảy móng tay. Một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? Có ba trăm hai mươi triệu niệm, nói cách khác, thời gian của một niệm trong khảy móng tay, là một phần trong ba trăm hai mươi triệu, không phải là giây. Một giây khảy móng tay được 4 lần, chắc còn có người khảy nhanh hơn tôi nữa. Tôi tin có thể khảy được 5 lần.

Nếu khảy được 5 lần, vậy trong một giây có bao nhiêu niệm? Một tỷ sáu trăm triệu. Một niệm, nghĩa là một phần trong một tỷ sáu trăm giây. Không thể tưởng tượng được. Nó quá nhanh. Vì thế, Phật nói về vấn đề này gọi là bất sinh bất diệt. Quý vị nên biết, nếu không có hiện tượng này, mà nói bất sinh bất diệt chẳng phải là nói suông sao? Nó thật sự có sinh diệt, sao nói nó bất sinh bất diệt? Nói nó diệt, nó lại

sinh. Nói nó sinh, nó lại diệt. Có thể nói rằng sinh diệt đồng thời. Nhưng nên nhớ, trong ý niệm này có đầy đủ 3 tế tướng, nghĩa là 3 tế tướng của A Lại Da. Có Nghiệp tướng, nghĩa là ba động. Từ ba động này, mà có hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần.

“Niệm niệm thành hình, hình giai hữu thức”. Thức là Thọ, Tưởng, Hành, Thức, là hiện tượng tinh thần. Vì thế, vật chất và tinh thần đồng thời phát sinh. A Lại Da chính là chúng ta, là bản thân chúng ta, gọi nó là bản thức, bản nhân của mình. Khi mê, người xưa gọi là linh hồn. Cái này, thân chúng ta có sinh diệt, nhưng nó không sinh diệt. Thức không sinh diệt. Trong kinh Phật, thêm vào một từ Thần, gọi là thần thức. Đó là chúng ta.

Phạm vi của A Lại Da rất lớn. Ngày nay, từ Thập Huyền Môn mà ta biết được, bởi nó tương dung tương tức. Nó cùng pháp giới là một thể. Thật sự giống như tấm lưới, cùng ở một chỗ. Vì thế, thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, chúng ta sẽ biết được ý niệm của mình. Ý niệm chính là tin tức. Bất luận vô tình hay cố ý, nó cùng với tất cả hiện tượng trong khắp pháp giới hư không giới, đều hỗ thông với nhau, giống như điện lưới vậy, vừa tiếp cận là động hết. Nhổ một cọng tóc mà động toàn thân. Các nhà khoa học lượng tử rất hứng thú đối với việc này. Họ đang nghiên cứu vấn đề này. Bởi thông, nên nó không chế được vật chất. Sự biến hóa của vật chất, đó không phải việc của Tính mà là của Thức.

Vì thế, Đại thừa giáo có dạy: “*Duy tâm sở hiện*”. Tâm là chân tâm. Chân tâm năng hiện. Năng sinh năng hiện, không năng biến. Nó bất biến. Thức thì biến. Vì vậy, tâm hiện thức biến. Thức biến ra mười pháp giới Y chính trang nghiêm. Thức biến đầy. Tướng do chân tâm hiện ra, chính là Thật Báo Trang Nghiêm Độ của chư Phật Như Lai. Chúng sinh trong Thật Báo Độ này, chẳng những chư Phật, Bồ tát mà có con người. Trong Thật Báo Độ cũng có hoa cỏ, cây cối, sơn hà đại địa. Nó sinh cách nào? Hóa sinh ra. Tất cả đều do biến hóa, không có hiện tượng sinh trưởng.

Sinh vật ở thế giới của chúng ta đây có thể chia làm mấy loại, gọi là noãn, thai, thấp, hóa, noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh, như hiện tượng hoa cỏ, cây cối, hiện tượng sơn hà đại địa. Do đó, hiện tượng trong Thật Báo Độ, như con người, hoa cỏ, cây cối, sơn hà đại địa, đều vĩnh hằng bất biến. Không có hiện tượng con người từ nhỏ lớn lên. Họ do biến hóa, là vĩnh hằng bất biến, cũng không có hiện tượng già nua, gọi là trường sinh bất lão. Thật có đó, không giả đâu. Con người ở Thật Báo Độ ai ai cũng trường sinh bất lão.

Chúng ta học Phật, mục tiêu của mình là hy vọng sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Thật sự có thể sinh về được nơi đó không? Thật sự có thể. Điều kiện gì để sinh về nơi đó? Chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, là sinh về Thật Báo Độ. Thật Báo Độ mới thật sự là cố hương, mới thật sự là quê mình.

Ngày nay, chúng ta thành kẻ lang thang bên ngoài, chịu luân hồi trong lục đạo, khổ không nói hết. Nguyên nhân gì? Chính là do ta có phân biệt, chấp trước. Trong Thật Báo Độ không có phân biệt, chấp trước, nhưng có khởi tâm động niệm. Sự khởi tâm động niệm đó, chúng ta không tưởng tượng được, chúng ta không tưởng tượng ra. Đó là gì? Đó gọi là vô thủ vô minh. Từ vô thủ vô minh hiện ra cảnh giới gọi là Thật Báo Độ, cho nên sự khởi tâm động niệm đó quá vi tế, chúng ta không thể nhận ra. Sự ba động vi tế này, ba động đầu tiên đó, chỉ có địa vị Bát Địa trở lên mới thấy được. Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. 5 địa vị Bồ tát này, họ thấy được. Trước Thất Địa, công phu định lực chưa đủ, không thấy được chân tướng sự thật. Không thấy được chân tướng sự thật, nhưng họ cũng đến ở nơi đó.

Trong kinh *Hoa Nghiêm*, bậc Sơ Trụ trở lên, 41 vị pháp thân đại sĩ. Từ đó cho thấy, trong Thật Báo Độ thông minh trí tuệ có khác. 41 vị pháp thân đại sĩ ở cùng nhau, nhưng rốt cuộc Thật Báo Độ như thế nào, hàng Bồ tát ở 5 địa vị cao nhất biết rất rõ. Họ thông minh, hoàn toàn hiểu hết, còn những vị khác không hiểu được. Vì thế, Bồ tát trong Thật Báo Độ, còn phải học, phải tu. Nhưng cách học và tu của họ hoàn toàn không giống với chúng ta.

Họ không cần diễn giảng, vậy học cách nào? Tục ngữ ngày nay có câu: *Nói bằng tâm linh*. Đại khái là như vậy, không có biên tế. Nói bằng tâm linh, từ từ nâng cao cảnh giới của

mình, hóa giải tập khí vô thỉ vô minh. Tập khí hoàn toàn hóa giải rồi, trở về Thường Tịch Quang. Trở về Thường Tịch Quang, thì không còn gì nữa. Vì thế, giới khoa học ngày nay, họ có một vấn đề rất nghi hoặc.

Chúng tôi đọc nhiều bài nghiên cứu của các nhà khoa học. Họ nói khoa học ngày nay có thể lý giải được, thấy được vũ trụ, trên thực tế vũ trụ chỉ còn lại 10%, 90% của vũ trụ không thấy nữa, không biết nó đã đi đâu. Có phải nó đã trở về Thường Tịch Quang chẳng? Trở về Thường Tịch Quang, không hề có dấu vết gì. Nó từ Thường Tịch Quang ra, sau đó lại trở về Thường Tịch Quang. Trong kinh Phật có giải thích như vậy. Trở về Thường Tịch Quang, thật sự không có dấu vết gì, có khởi tác dụng được chẳng? Chúng tôi tin nó khởi tác dụng. Vì sao vậy? Bởi chúng sinh có cảm, nó sẽ có ứng.

Chúng sinh cảm, tuy Thường Tịch Quang bất động, nhưng chúng sinh cảm khiến nó khởi động, cho nên có ứng. Vì sao có ứng? Vì trong tự tính vốn đầy đủ đức tướng trí tuệ. Tướng là hiện tượng vật chất. Trí tuệ là kiến, văn, giác, tri, cho nên nó có trí tuệ, có đức, có tướng, có đầy đủ hết, chỉ là không hiển thôi, giống như nước vậy. Nước có sóng không? Có sóng, nhưng khi không có gió, thì không hiển sóng. Có gió nghĩa là có duyên, nó sẽ khởi sóng, thậm chí khởi lên sóng lớn. Khi không có gió, chẳng hề có sóng. Vì thế, chúng ta mới biết được chư Phật, Bồ tát cảm ứng. Đức Phật A Di Đà ở thế giới Tây Phương Cực Lạc hiện tiền, có phải Ngài từ thế

giới Tây phương Cực Lạc đến không? Không phải. Ngài hiện thân ngay trước mặt. Vì sao vậy? Vì tương tức tương nhập. Ở trong cảnh giới đó, không có cái gọi là thời gian và không gian. Không có thời gian là chẳng có trước sau. Không có quá khứ, vị lai, cho nên ở ngay đây. Không có không gian là chẳng có cự ly. Hiện hình ở đâu? Hiện hình ở ngay đây.

Chúng tôi gặp một việc, đây là thầy hiệu trưởng của tôi, thời chiến tranh tôi học ở Quý Châu. Thầy Châu Bang Đạo, Hiệu trưởng Trường Quốc lập đệ tam trung học. Vợ thầy, chúng tôi gọi là Châu sư mẫu. Bà ấy gặp một chuyện rất kỳ lạ, sau khi chiến tranh thắng lợi, trở về Nam Kinh. Căn nhà ở Nam Kinh rất lớn, mặt trước mặt sau đều có vườn. Muốn bước vào trong phải đi qua 3 lớp cửa. Cửa lớn rồi tới vườn. Trong đó còn 2 lớp cửa nữa. Bước vào lớp cửa thứ 3 mới đến phòng khách. Sau phòng khách là phòng ở của họ.

Một hôm, Châu sư mẫu gặp một người xuất gia. Gặp ở đâu? Gặp trong nhà bà ấy. Vị xuất gia này đến đó hóa duyên. Sư mẫu hỏi thầy từ đâu tới? Từ Cửu Hoa Sơn. Sư mẫu hỏi thầy cần gì? Người đó nói cần 5 cân dầu đốt. Khi đó sư mẫu chưa học Phật, nên không cúng dường vị này. Không cúng dường, nên vị xuất gia này bèn ra đi. Sau khi vị này đi rồi, sư mẫu phát hiện ra một việc kỳ lạ. 3 lớp cửa đều không mở, sao vị này có thể vào trong được? Khi ra cũng không ai mở cửa cho vị này, sao ra được? Lúc này, mới phát hiện ra chuyện kỳ lạ đó. Sự việc này, trong lòng luôn mang nỗi hoài

nghe. Sau này sống ở Đài Trung, quen biết thầy Lý, đem sự việc này kể lại cho thầy Lý nghe.

Thầy Lý nói, đó là Bồ tát Địa Tạng. Bà đã có duyên với Ngài. Sư mẫu vô cùng hối hận, vì đã không cúng dường 5 ký dầu đốt cho Ngài. Đó là gì? Là ở ngay đây, không có thời gian, không gian. Khi đó, sư mẫu không cảm nhận được. Sự việc qua rồi, mới thấy việc này kỳ lạ. 3 lớp cửa không mở, vị đó đã đi đâu? Rõ ràng thấy Ngài đến, còn nói chuyện với Ngài nữa. Nói đi là lập tức biến mất. Từ đó, chúng ta hiểu được *“Đương xứ xuất sinh, tùy xứ diệt tận”*. Đây là sự thật.

Bồ tát thị hiện cho chúng ta thấy. Bản thân mình có phải hiện tượng này không? Cũng là hiện tượng này, mà không biết. Nếu quý vị thật sự lãnh hội được trong kinh nói một khảy móng tay có ba trăm hai mươi triệu niệm.

Khoa học lượng tử ngày nay cho ta biết, hiện tượng vật chất là gì? Là sự tích lũy của ý niệm, sinh ra hiện tượng liên tục. Tần suất ba động của ý niệm không giống nhau. Ba động chậm, biến thành đá, thành khoáng vật. Tần suất chấn động nhanh một chút, biến thành thực vật, thành động vật, nhanh nhất như TV, điện thoại di động, v.v... Ba động của nó rất nhanh. Ngoài ba động ra, không có cái gọi là vật chất. Nói cách khác, có thể đem vật chất phân giải trở lại ba động.

Cách nói này và những điều trong *Hoàn Nguyên Quán* nói, nhất niệm châu biến pháp giới, xuất sinh vô tận, hàm

dung Không-Có, rất gần. Hiện tượng này là thật, không phải giả, ở ngay trước mắt.

Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này rồi, tuy không bằng chư Phật, Bồ tát, các Ngài đã thân chứng, còn chúng ta chưa chứng đắc, chỉ nghe đức Phật nói thôi, nhưng đối với lời Phật dạy ta thâm tín không nghi ngờ. Trong kinh *Kim Cương*, đức Phật dạy rất hay: “*Như Lai thị chân ngữ giả, như ngữ giả*”. “Chân” nghĩa là tuyệt đối không nói dối. “Như” nghĩa là giảng đến chỗ rất hay, không tăng không giảm. Sự thật như thế nào, Ngài nói đúng như thế ấy, không thêm không bớt tí nào, gọi là như ngữ. Chúng ta tin tưởng lời đức Phật dạy, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, từ từ thể nghiệm, đó mới là chân chính học Phật.

Ngày nay, chẳng phải chúng ta nói tu Lục Hòa Kính đó sao? Điều thứ nhất trong Lục Hòa Kính là *Kiến Hòa Đồng Giải*, rất quan trọng. Đây là căn cứ lý luận hòa mục. Chúng ta hiểu rõ được chân tướng sự thật, vũ trụ với mình là một thể, tất cả chúng sinh và mình là một thể. Ta có nên hòa hay không? Thu nhỏ vũ trụ lại, như thân của chúng ta, vậy ta là gì? Ta là một tế bào trong cơ thể, nhỏ nữa là một nguyên tử, một lap tử. Giới khoa học biết thân này có bao nhiêu lap tử, họ có số liệu. Kiểm tra xem trên thân có bao nhiêu nguyên tử, điện tử, lap tử? Cứ như thế chất thành một hiện tượng thân thể này. Mỗi nguyên tử, mỗi lap tử, đều là một bộ phận trong cơ thể này, cùng thành tựu một thân thể. Hiện tượng

này liên quan mật thiết với nhau, giống như tấm lưới vây, thông hết với nhau, gọi là nhất thể quán.

Chúng ta không trân trọng tấm thân này được chăng? Không trân trọng từng lỗ chân lông trên cơ thể, từng phân tử, từng nguyên tử, điện tử được chăng? Tuy những thứ này, luôn luôn thay cũ đổi mới. Giới khoa học cho chúng ta biết chu kỳ thay cũ đổi mới là 7 năm. Hiện tượng này chúng ta suy nghĩ kỹ, thấy nó bình thường. Vì sao vậy? Lạ tử cơ bản nhất, lượng tử nói là lượng tử quần. Lượng tử quần là tiểu quang tử. Thời gian tồn tại của nó rất ngắn, ngắn vô cùng. Nhưng mỗi cái liên tiếp với nhau, tích lũy thành hiện tượng vật chất. Vũ trụ này do những thứ đó hợp thành.

Vì thế, chúng ta biết được là một thể. Trong kinh, đức Phật dạy: *“Tất cả chúng sinh vốn là Phật”*. Đối với người, ta phải tôn trọng, phải kính mến. Tôn trọng mọi người, nghĩa là tôn trọng tự tính của ta. Hoa cỏ, cây cối, cũng là một thể cộng đồng của chúng ta. Năng lượng, tin tức, vật chất hoàn toàn tương đồng. Sơn hà đại địa cũng tương đồng. Trong vũ trụ, đạo Phật nói Y chính trang nghiêm trong mười pháp giới, không tìm thấy một vật gì độc lập riêng biệt, không liên quan đến mình. Tìm không ra.

Cũng có thể nói rằng, không có vật gì ngoài thể của chúng ta, tất cả và mình là một thể. Quý vị nghĩ xem chúng ta có nên kính mến không? Người xưa nói là hiếu thuận. Nói về 2 từ “hiếu kính”, là nói về cội rễ. Cội rễ của đức. Hiếu đối với

cha mẹ, kính đối với thầy giáo. “Hiếu thân tôn sư” là cội rễ của mọi đức hạnh. Hiếu được đạo lý này rồi, sẽ mở rộng hiếu kính ra. Dem sự hiếu cha mẹ, kính thầy giáo của mình triển khai ra chính là hiếu kính khắp pháp giới hư không giới. Đây là hạnh của Bồ tát Phổ Hiền. Bồ tát Phổ Hiền không giống các vị Bồ tát khác, cho nên trong *Đại Kinh*, đức Phật dạy: “*Bồ tát không tu hạnh Phổ Hiền, thì chẳng thể thành Phật*”, có nghĩa là không tu hạnh Phổ Hiền, thì không thể thấy tính. Hạnh Phổ Hiền có 10 điều.

Cảnh giới của Ngài là gì? Là khắp pháp giới hư không giới. Đối tượng của Ngài chính là trùng trùng vô tận mà trong môn này nói. “*Lễ kính chư Phật*”. Chư Phật ở đây chẳng những riêng hàng hữu tình chúng sinh mà còn tất cả chúng sinh. Kinh *Hoa Nghiêm* nói: “*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*”. Vô tình là hoa cỏ, cây cối, sơn hà đại địa, hiện tượng tự nhiên, thuộc về loài vô tình, cùng loài hữu tình đồng viên chủng trí. Là một chẳng phải hai, cùng với vũ trụ là một thể.

Chúng ta hiếu tâm kính ý, đối với khắp pháp giới hư không giới không hề sai biệt. Đối với cha mẹ như thế nào, đối với tất cả mọi người đều như vậy; đối với thầy giáo như thế nào, đối với chúng sinh cũng như vậy, không thể có sự sai khác. Có phân biệt, thì không phải là Bồ tát Phổ Hiền rồi. Đối với con người như vậy, đối với con kiến, con muỗi cũng như vậy; đối với hoa cỏ, cây cối cũng như vậy; đối với sơn hà đại địa cũng như vậy. Đây gọi là Bồ tát Phổ Hiền.

Vì sao Ngài làm được? Bởi Ngài biết tất cả là một thể. Cảnh giới Ngài thân chứng. Tuy chúng ta chưa chứng được cảnh giới này, nhưng trong kinh điển Đại thừa, chư Phật Như Lai khai thị, nói cho ta biết chân tướng sự thật này. Ngày nay, chúng ta phải sửa đổi tâm mình, chỉnh đốn lại những khái niệm sai lầm ngày xưa.

Theo truyền thống ngày xưa mà nói, truyền thống ngày xưa nói về Ngũ Luân, trong kinh điển Đại thừa nói về Thập Huyền Môn. Ngũ Luân nói đến chỗ cứu cánh viên mãn, quan hệ vô cùng mật thiết! Hiếu tâm của chúng ta mới đạt đến chỗ cứu cánh. Phụ tử hữu thân là thân yêu, quân thần hữu nghĩa là đạo nghĩa, đều có thể đạt đến chỗ cứu cánh viên mãn. Mở rộng ra là Ngũ Thường: Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Tứ Duy: Lễ, nghĩa, liêm, sỉ. Bát Đức: Trung, hiếu, nhân, ái, tín, nghĩa, hòa, bình.

Những điều truyền thống của người xưa chỉ có bấy nhiêu đó thôi. Mỗi chữ mỗi điều, cảnh giới của nó đều là khắp pháp giới hư không giới, con người thật sự giác ngộ. Ngày nay, chúng ta gọi là từ trường, người xưa gọi là không khí. Bầu không khí đó rất tốt, đều là chính khí, đều là Tính đức. Đây đủ cái này, chính là cảnh giới của chư Phật, Bồ tát, ít nhất là cảnh giới của cõi Trời. Tất cả tà khí của yêu ma quỷ quái, không thể xâm nhập được, tự nhiên là không có. Tà khí của yêu ma quỷ quái tương phản với chính khí. Tà không thắng chính. Tự nhiên nó ẩn đi, không dám hiện ra.

Chúng ta thấy xã hội ngày nay toàn là tà ác; từ trường của xã hội này không tốt, khiến cho con người sống trên thế gian này cảm thấy không an toàn. Tâm không thể định được, luôn luôn thấy bất an. Đó chính là từ trường không tốt. Nguyên nhân gì? Chúng ta đã làm mất đi chính khí. Tâm chúng ta như thế nào? Tâm ta tự tư, tự lợi, tổn người lợi mình, danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, tham, sân, si, mạn. Tập khí này quá dày, là tập khí xấu, hoàn toàn trái ngược với Tính đức.

Nếu có một số ít người, thậm chí là một người, là chính khí, như Phật pháp nói, nơi họ ở, từ trường của phạm vi nhỏ này chắc chắn có khác. Tôi thấy từ trường của Chương Gia Đại sư có khác, từ trường của Lý Bình Nam lão cư sĩ có khác, nhất là Chương Gia Đại sư. Khi Đại sư còn tại thế, nơi Ngài ở là một căn phòng kiểu Nhật Bản, trước sau đều có vườn. Bước vào vườn của Ngài, là cảm nhận ra ngay bầu không khí khác. Cảm thấy nơi đó hài hòa, an tường. Ngồi với Đại sư, tuy không nói lời nào, nhưng chẳng muốn đi. Vì sao? Vì muốn hưởng thụ từ trường của Ngài. Từ trường đó từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Kinh *Vô Lượng Thọ* gọi là từ trường của Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác. Ngồi ở đó quý vị sẽ sinh tâm hoan hỷ.

Trong *Luận Ngũ, Khổng phu tử* nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ*”. Hỷ duyệt đấy! Sự hỷ duyệt đó không phải đến từ bên ngoài, cảm nhận được đức hạnh của bậc

cao nhân, quý vị cảm nhận được. “*Học nhi thời tập chi*”. Ngày nay, chúng ta nói học Phật, học Nho, học Đạo, mấy câu này mọi người đều đọc được, giảng được, nhưng chưa thực hành được. Hỏi quý vị, học điều gì? Điều này chẳng thể không biết, pháp của thế gian và xuất thế gian cũng có liên quan mật thiết với nhau, giống như mắt lưới vậy, chẳng có pháp nào không liên kết với nhau.

Chính và tà cũng liên kết với nhau. Ý niệm bất thiện khiến thiện biến thành tà pháp, cho nên dạy học vô cùng quan trọng. Dạy học là sao? Là đưa tà trở về chính. Chỉ có thể mà thôi, chuyển ác thành thiện, chuyển tà thành chính, chuyển mê thành ngộ. Nền giáo dục mấy ngàn năm rồi, chỉ làm một việc như vậy, cho nên học là học luân lý, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức. Mấy ngàn năm rồi, người xưa đã trước tác rất nhiều. Thời Càn Long thu thập thành một bộ *Tứ Khố Toàn Thư*. Trong *Tứ Khố Toàn Thư*, giảng về điều gì? Không rời học thuật truyền thống, có nghĩa là không rời Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức. Rời điều này là tà giáo. Không rời những điều này là chính giáo. Tà, chính được phân ra từ đây.

Tập có nghĩa là làm được, đem những điều đã học được thực hành trong cuộc sống hàng ngày, thực hành trong công việc, bất luận làm nghề gì, thực hành trong cách đối nhân xử thế. Đó chính là bậc thánh hiền quân tử. Quý vị đã làm được một cách viên mãn, chẳng những thực hành được Sự mà Lý cũng tương ưng. Lý, Sự không hai, là bậc thánh nhân.

Nếu Lý không thấu triệt, chỉ biết một bộ phận chứ không thấu triệt, thực hành được sự là hiền nhân. Không hiểu Lý, nhưng hoàn toàn làm được sự là bậc quân tử. “*Bất diệc duyệt hồ*” đó là vui, đều có thể đạt được bất diệc duyệt hồ. Sự đạt được sâu cạn khác nhau. Quân tử đạt được hỷ duyệt, không bằng bậc hiền nhân. Hỷ duyệt bậc hiền nhân đạt được không bằng bậc thánh nhân. Trình độ không tương đồng.

3 nền tảng văn hóa truyền thống, mọi người đều thừa nhận, thực hành được *Đệ Tử Quy* của đạo Nho, học *Thái Thượng Cầm Ứng Thiên* của nhà Đạo. Vì sao? Vì giáo dục nhân quả. Trong đạo Phật có Ấn Quang Đại sư trong giới Phật giáo thời cận đại, mọi người đều ngưỡng mộ, tôn trọng Ngài. Suốt cuộc đời Ngài đặc biệt thúc đẩy việc giáo dục nhân quả. Chỉ định 3 cuốn sách người học Phật chẳng thể không đọc. 3 cuốn sách đó là: *Liễu Phàm Tứ Huấn*, *Cầm Ứng Thiên Hội Biến*, *An Sĩ Toàn Thư*.

Một đời Ngài cật lực tuyên dương. Vì sao? Ngài dạy, đây là Ngài dùng lời nói của Châu An Sĩ: “*Nhân nhân tín nhân quả, thiên hạ đại trị chi đạo dã, nhân nhân bất tín nhân quả, thiên hạ đại loạn chi đạo dã*”. Vào thời Ngài Ấn Quang Đại sư, đã thấy được hiện tượng loạn của xã hội. Dùng cái gì để cứu? Dùng nhân quả! Luân lý, đạo đức không thể cứu được. Vì sao? Vì chẳng phải không có người hiểu được luân lý, đạo đức, nhưng nếu hiện ra cảnh giới cao danh, trọng lợi, tâm họ sẽ thay đổi, không thẳng được sự cảm dỗ.

Nhưng người hiểu được nhân quả họ sẽ sợ, bởi những vinh dự và lợi dưỡng đạt được trước mắt, hưởng thụ được mấy ngày? Lai sinh phải làm sao? Nghĩ đến vấn đề này, thì họ không dám nhận. Không phải của mình nhất định không nhận, họ sẽ không tham danh trục lợi. Vì thế, người xưa nói rất hay, có tu dưỡng luân lý, đạo đức, người này sĩ ư tác ác, nghĩa là họ không làm ác. Vì sao? Vì họ biết hổ thẹn, biết lẽ, nghĩa, liêm, sỉ, biết hổ thẹn nên không làm.

Người hiểu được nhân quả không dám làm ác. Vì sao? Vì đằng sau có quả báo. Ở hành môn học tập *Thập Thiện Nghiệp Đạo*, mới thật sự đạt được viên mãn. *Thập Thiện Nghiệp Đạo* chỉ có 10 điều, quý vị nên biết. Triển khai 10 điều này ra là gì? Trong *Đệ Tử Quy* có 113 việc, đều không rời 10 điều này. Mỗi câu mỗi chữ trong *Cảm Ứng Thiên*, cũng không rời 10 điều này. Tiểu thừa triển khai ra là 3.000 oai nghi.

Quý vị xem, 10 điều biến thành 3.000 điều. Bồ tát Đại thừa càng nhiều hơn nữa, biến mười điều này thành 84.000 tế hạnh. Làm được 84.000 điều này là ai? Là Phật đấy. Trong Đại thừa giáo, nói chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ, các Ngài đã làm được. Không tìm thấy một khuyết điểm nào trong ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm của họ. Chúng ta dùng một câu để miêu tả là thuần tịnh thuần thiện: Đây là học đấy! Thật sự học như thế mới có pháp hỷ.

“*Học nhi thời tập chi*” mới có hỷ duyệt. Trong giáo pháp Đại thừa gọi là pháp hỷ sung mãn. Sự hoan hỷ này không

phải đến từ bên ngoài, mà từ tự tính lưu xuất ra. Pháp hỷ này là từ trường thù thắng nhất. Đối với con người mà nói, đây là dinh dưỡng tốt nhất. Ngạn ngữ có câu: “*Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng*”. Từ sáng đến tối hoan hỷ, sao có thể bệnh được? Cho thấy người này không ưu tư, không phiền não, ngày nay nói không bị áp lực. Vì sao? Vì người đó vô ngã, cho nên cũng không có đối lập. Trong tâm họ, không riêng con người mà cả sơn hà đại địa, đều là chư Phật Như Lai, đều là thanh tịnh pháp thân, thác sự hiển pháp. Sự sự giai thị, pháp pháp giai thị.

Đại Sớ nói: “*Lập tượng thụ tỳ*”. Đó là đưa ra ví dụ trong Thiền Tông thầy giáo khảo học trò, học trò kiến tính. Tính như thế nào? Một thái độ rất tự nhiên để diễn tả, thầy giáo gật đầu là thông qua. Vì sao? Ông kiến tính, tính ở đâu? Pháp nào không phải là tính? Đưa một ngón tay cũng là biểu thị, nói không được. Họ cùng một cảnh giới giống nhau, một động tác nhỏ là hiểu được hết, không phải hiểu được ở hình tướng, mà hiểu được nhau ở ý niệm. Điều này, lượng tử lực học ngày nay phát hiện ra. Tùy tiện đưa ra một pháp, không pháp nào là chẳng phải, pháp pháp đều là nó, “xúc mục giai đạo”. Những điều này trong kinh *Hoa Nghiêm* nói.

“*Bản kinh, Bồ đề Đạo Tràng Phẩm. Hựu kỳ đạo tràng hữu Bồ đề thụ, phục do kiến bỉ thụ cố, hoạch tam trùng nhĩ. Nhất*

âm hưởng nhẫn, nhị nhu thuận nhẫn, tam giả vô sinh pháp nhẫn” (Kinh này, Phẩm Bồ Đề Đạo Tràng nói: Lại đạo tràng đó có cây Bồ đề. Nhờ thấy cây đó, được 3 lớp nhẫn. Một, Âm hưởng nhẫn; hai, Nhu thuận nhẫn; ba, Vô sinh pháp nhẫn). Đây là đoạn kinh văn trong phẩm thứ 15.

Cây là vô tình, là thực vật. Ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, chạm đến cây là khai ngộ. Cây biết nói pháp. Thấy sắc, nghe âm đều có thể khai ngộ. Chúng ta nói sơ qua về 3 loại nhẫn này. Nguyên thứ 48 trong kinh *Vô Lượng Thọ*, đức Phật dạy: “*Văn danh đắc nhẫn*”. Nghe thấy danh hiệu của đức Phật A Di Đà là được 3 loại nhẫn.

“*Cử Thanh Văn giả đắc tam pháp nhẫn chi nguyện, nhi ngôn đệ nhất pháp nhẫn, đệ nhị pháp nhẫn, đệ tam pháp nhẫn*” (Nêu lên nguyện được 3 Pháp nhẫn của hàng Thanh Văn, mà nói Pháp nhẫn thứ nhất, thứ hai, thứ ba). Pháp nhẫn ở đây là gì? Không nói ra.

“*Vị cử kỳ pháp nhẫn chi danh, nhân thị nhi chư sư chi giải bất đồng*” (Vì chỉ nêu tên Pháp nhẫn, nên các sư giải nghĩa bất đồng). Vì đức Phật không nói ra danh xưng của 3 loại nhẫn này. Sau này Pháp Vị, đây là tên của một vị pháp sư, trong kinh *Nhân Vương* nói ra 5 loại nhẫn. Tam nhẫn là 3 loại nhẫn đầu, chính là Phục nhẫn, Tín nhẫn, Thuận nhẫn.

Cảnh Hưng, là pháp sư người Nhật, cho rằng trong Phục nhẫn có 3 nhẫn là thượng, trung, hạ. Pháp sư Huyền Nhất

nói là kinh văn ở đoạn sau, trong *Bồ đề Đạo Tràng Phẩm* thứ 15, nói về 3 loại nhãn. 3 loại nhãn là: Âm hưởng nhãn, Nhu thuận nhãn, Vô sinh pháp nhãn. Ngài dùng kinh văn trong kinh này để giải thích, đều có thể giảng thông được.

“Vô Lượng Thọ Kinh vân, vãng sinh Cực Lạc chi nhân, văn thất bảo thụ lâm chi âm thanh nhi đắc tam chủng chi nhãn” (Kinh *Vô Lượng Thọ* nói: Người sinh sang Cực Lạc, nghe tiếng rừng cây 7 báu mà được 3 loại nhãn).

Đây chính là điều đạt được ở cây Bồ đề. Cây Bồ đề có thể hiện sắc, cũng có thể hiện âm thanh, rất tự nhiên, mà còn tùy chúng sinh tâm, ứng sở tri lượng. Ở dưới cội Bồ đề, nói tôi muốn thấy thế giới Ta Bà, chỗ đó ngày xưa tôi từng ở, cội cây này sẽ giống như màn hình TV, lập tức quý vị thấy trạng thái ở thế giới Sa Bà. Quý vị muốn nghe giảng kinh, nghe âm nhạc, đều có thể tùy theo nguyện vọng của quý vị. Mấy người ở chung một chỗ, tôi muốn nghe giảng kinh *Vô Lượng Thọ*, người kia muốn nghe kinh *Hoa Nghiêm*. Tôi thật sự nghe thấy giảng kinh *Vô Lượng Thọ*, người kia nghe đang giảng kinh *Hoa Nghiêm*. Cực kỳ vi diệu, không hề nhiều loạn nhau. Vật chất ở thế giới Cực Lạc đều biết thuyết pháp. Vì sao? Vì hằng thuận chúng sinh. Quý vị ở trong chính điện nghe đức Phật A Di Đà nói pháp, mọi người nghe kinh rất quy củ, có sự bó buộc. Nhưng cây thuyết pháp cho quý vị, quý vị rất tự nhiên, rất tự tại, không cần phải bó buộc như vậy. Quý vị xem thế giới đó như vậy đấy.

Đoạn kinh này nói về 3 loại nhãn. *Âm hưởng nhãn, do âm hưởng nhi ngộ giải chân lý giả* (Âm hưởng nhãn, do nghe âm hưởng mà ngộ giải chân lý). Âm hưởng này có rất nhiều loại, có âm nhạc diễn tấu, nghe rồi bèn khai ngộ, có giảng kinh thuyết pháp, đều thuộc về âm hưởng.

Thứ hai: *“Nhu thuận nhãn, tuệ tâm nhu nhuyển”* (Nhu thuận nhãn là tuệ tâm nhu nhuyển). Đây là tứ đức trong *Hoàn Nguyên Quán*. Đức thứ 3 trong tứ đức là Nhu hòa chất trực. Tâm con người nhu hòa, chân thành, thì sinh trí tuệ, không sinh phiền não, tự nhiên tùy thuận chân lý. Chân lý ở đây chính là tự tính, tùy thuận Tính đức.

“Vô sinh pháp nhãn chúng vô sinh chi thật tính nhi ly chư tướng giả” (Vô sinh pháp nhãn, thật tính chúng vốn vô sinh mà lìa các tướng). Lìa các tướng, nghĩa là không chấp tướng. Đối với tất cả hiện tượng trong vũ trụ, trong kinh *Bát Nhã* nói thật tướng của các pháp, người này nhận biết rõ. Có tính không có tướng là thật tính. Tính là gì? Tính là năng sinh năng hiện. Tướng là sở sinh sở hiện. Tướng sở sinh sở hiện là có sinh có diệt. Tính năng sinh bất sinh bất diệt. Vì thế, trên tướng thấy tính, gọi là Vô sinh pháp nhãn. Đây là ngộ đạo đến chỗ cuối cùng. Vô sinh pháp nhãn ở đây, người ta thường gọi là thành Phật, là pháp thân Bồ tát, phần chứng tức Phật.

Thiền Đạo Đại sư cũng nói về 3 nhãn. Theo truyền thuyết nói, Thiền Đạo Đại sư là đức Phật A Di Đà tái lai. Ngài sinh vào triều đại nhà Đường. Khi đó Nhật Bản, Hàn Quốc, Việt

Nam, có không ít cao tăng đến Trung Quốc học tập. Họ nhận hai vị thầy, một là Thiện Đạo Đại sư, tu Tịnh độ, hai là Trí Giả Đại sư, học *Pháp Hoa*. 2 vị thầy này có học sinh người ngoại quốc rất đông. Khi trở về nước họ thật sự thành tựu.

Thiện Đạo Đại sư nói về 3 nhãn:

Thứ nhất là Hỷ nhãn, hoan hỷ, nghĩa là người niệm A Di Đà mà sinh tâm hoan hỷ. Ngài nói rất dễ hiểu. Quý vị nghĩ thử xem, niệm Phật A Di Đà đến chỗ tâm sinh hoan hỷ, chẳng những có cảm ứng, chắc chắn là “*Nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật. Niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật*”. Niệm đến pháp hỷ sung mãn, được hỷ nhãn. Đây là do công phu niệm Phật sâu hay cạn mà ra.

Thứ hai là Ngộ nhãn, là khai ngộ, nghĩa là niệm Phật A Di Đà mà ngộ giải chân lý. Chân lý, chính là thật tướng của các pháp. Niệm Phật mà khai ngộ. Vì sao? Niệm hết phiền não chẳng phải là khai ngộ sao? Ngày nay, không ít người niệm Phật, vì sao không thể khai ngộ? Thứ nhất là tạp nhạp, không thuần công phu. Tuy niệm Phật A Di Đà, nhưng trong đó còn đầy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thứ hai là hoài nghi, lòng tin không đủ.

Bồ tát Đại Thế Chí dạy trong niệm Phật cương yếu: “*Đô nhiếp lục căn. Tịnh niệm tương tục*”. Đô nhiếp lục căn là Tam Muội, không xem tạp, tịnh niệm tương tục. Nếu không thu nhiếp lục căn, mắt phan duyên với sắc, tai phan duyên với

thanh, lục căn phan duyên với cảnh giới lục trần, xen tạp trong việc niệm Phật, sẽ phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật. Vì thế, đô nhiếp lục căn, nói đơn giản là thu nhiếp vọng niệm, có nghĩa là như vậy. Nhất tâm chuyên chú, gọi là tịnh niệm. Không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, tương tục là không gián đoạn, sẽ khai ngộ. Sau khi khai ngộ sẽ giống như Lục Tổ Huệ Năng, những bộ kinh chưa học qua, vừa nghe là hiểu, vừa thấy là biết rõ. Khai ngộ rồi mà!

Thứ ba là Tín nhãn, niệm Phật A Di Đà mà trụ ở chỗ Chính tín. Chính tín ở đây có nghĩa là tin tưởng mình chắc chắn được vãng sinh. Công phu đã thành tựu. Thiệu Đạo Đại sư giải *Quán Kinh*. Đối với *Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh*, có bộ chú giải tên là *Tứ Thiếp Số*, phu nhân Vi Đề Hy đạt được Vô sinh pháp nhãn. Thiệu Đạo Đại sư nói chính là 3 điều này: Hỷ nhãn, Ngộ nhãn, Tín nhãn.

Trong *Tịnh Độ Văn Loại Hành Quyển* có ghi: “Sau khi Khánh Hỷ được một niệm tương ưng, cùng Vi Đề Hy đạt được tam nhãn”, đều là giải thích *Quán Kinh*. Khánh Hỷ là tôn giả A Nan. Tôn giả A Nan niệm Phật, sau khi một niệm tương ưng, cùng phu nhân Vi Đề Hy đạt được tam nhãn. Tam nhãn này chính là Hỷ nhãn, Ngộ nhãn và Tín nhãn mà Thiệu Đạo Đại sư nói.

Hoặc nói khác là Nhãn nhục Ba la mật trong 6 Ba la mật. Nhãn nhục Ba la mật có 3 hình tượng, chúng ta cần nên học.

Thứ nhất: “*Nại oán hại nhẫn năng nại nhẫn hữu tình oán địch chi nào hại*” (Nhẫn nại trước kẻ oán, hữu tình thù địch nào hại). Hữu tình là con người, là oán thân trái chủ của chúng ta. Những người này đến không nhất định phải có nhân duyên gì, họ hủy báng, nhục mạ, phá hoại, hãm hại, xem quý vị có nhẫn được không? Nếu không nhẫn được, thì quý vị không tu Bồ tát hạnh. Hại đến chỗ cùng, như đức Phật Thích Ca Mâu Ni tu hạnh Nhẫn nhục Ba la mật, gọi là Nhẫn Nhục Tiên, gặp vua Ca Lợi cắt xẻ thân Ngài, tử hình Ngài bằng cách từng xẻo, nghĩa là dùng dao cắt từng miếng thịt trên thân Ngài cho đến chết, không phải chết liền.

Vua Ca Lợi với tâm oán hận, nghĩ rằng ông nói ông tu nhẫn nhục, được, xem ông có nhẫn được hay không. Ông dùng thủ đoạn này xử tử Ngài, cắt đến lúc sắp chết, vua hỏi Ngài, ông có oán hận không? Đức Phật nói không oán hận, mà còn nói cho vua biết, sau này khi tôi thành Phật, người đầu tiên tôi độ là ông. Đức Phật nói là giữ lời. Sau khi thành Phật, người đầu tiên được độ thành A La Hán là tôn giả Kiều Trần Như. Tiền thân Ngài Kiều Trần Như chính là vua Ca Lợi. Đây là mô phạm mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, không hề có mảy may oán hận, chẳng những không oán hận mà còn có lòng biết ơn. Vì sao? Vì họ đến kiểm tra xem mình nhẫn nhục đến trình độ nào, nếu tốt nghiệp sẽ thành Phật. Vì thế, đức Phật Thích Ca thành Phật, là vị Phật thứ 5 trong Hiền kiếp, sau đức Phật Di Lặc.

Vì Nhẫn nhục Ba la mật viên mãn, nên Ngài thành Phật trước, thành Phật trước đức Phật Di Lặc. Phật Di Lặc thành Phật sau. Ngài thành Phật trước, quý vị nghĩ xem có nên cảm ơn vua Ca Lợi chăng? Vì thế, chúng ta bị người khác đến hủy báng, mạ nhục, hãm hại, phải cảm ơn họ, không nên có chút oán hận nào.

Họ đến kiểm tra, mình biết trình độ của mình nâng cao lên. Nếu còn một chút chưa buông bỏ, thì không được, phải thi lại từ đầu, một lần thi là đậu ngay, không cần phải thi lần thứ hai nữa. Muốn cảnh giới của quý vị không ngừng hướng thượng vươn lên, phải liên tục tham gia cuộc thi. Con đường giác ngộ này không phải thuận buồm xuôi gió.

Nếu thật sự tu nhẫn nhục là thuận buồm xuôi gió cũng là việc tốt đấy, không phải việc xấu đâu. Vấn đề ở chỗ quý vị dùng ánh mắt nào nhìn sự việc. Nếu quý vị dùng ánh mắt của người giác ngộ, đó là việc tốt. Nhân giả vô địch. Nhân giả là Bồ tát. Bồ tát đối với tất cả chúng sinh không có một đối địch nào. Bồ tát nhìn chúng sinh đều là Phật, Bồ tát, như thế là đúng. Phật, Bồ tát đến thử mình, các Ngài thị hiện ra muôn vàn ác sự, tạo muôn vàn nghiệp tội cho quý vị xem, xem quý vị có chịu đựng nổi không? Có nhìn vào mắt không? Nếu nhìn không vào mắt, thì không được, công phu còn kém xa lắm.

Xã hội là một vũ đài lớn, ai ai cũng khảo quý vị, cũng kiểm tra quý vị. Vì thế 53 tham vấn của Thiện Tài đồng tử, qua sự luyện tâm, 53 tham vấn là xã hội hiện thực, nam nữ,

già trẻ, các hăng, các xí nghiệp, có thiện có ác, đều cho quý vị xem hết. Thông qua các cửa, Ngài lấy tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm cung kính mà đối đãi.

Đều là chư Phật, Như Lai thị hiện, cho nên một đời thành tựu viên mãn. Đạo lý là như vậy. Thấy người này cũng không vào mắt, thấy người kia cũng không vào mắt, chẳng phải họ làm sai mà chính mình có vấn đề. Họ làm đúng đấy! Quý vị xem, Thiện Tài đồng tử thấy những người làm ác, Ngài cung kính cúng dường, không tán thán.

Biểu diễn thiện, thì Ngài tán thán. Biểu diễn trái ngược lại, Ngài không tán thán nhưng cung kính cúng dường, thỉnh giáo, không thiếu điều gì. Ngài đang học tập mà. Nếu là thiện thì học theo, là bất thiện thì mình cần nên phản tỉnh. “*Hữu tắc cải chi, vô tắc gia miễn*”. Tất cả đều là thiện tri thức. Phu Tử nói: “*Tam nhân hành, tất hữu ngã sư*”. Tam nhân hành, gồm có: một là chính mình, hai là người thiện, ba là người ác. Hai người đó đều là thầy của mình, thành tựu chính mình.

Thứ ba: “*Đế sát pháp nhãn, hựu vân vô sinh pháp nhãn, bất khởi nhãn đẳng, đế quán chân lý, nhi an trụ ư vô sinh chi lý giả*” (Đế sát pháp nhãn, còn gọi là Vô sinh pháp nhãn. Tức không khởi tâm nhãn, chỉ quán sâu vào chân lý, mà an trụ ở lý vô sinh).

Giống như ý nghĩa Vô sinh pháp nhãn ở đoạn trước, nghĩa là quý vị thấy tất cả pháp, thấy được Tính, Tướng, Lý, Sự,

Nhân, Quả của tất cả pháp, không động tâm. Trong 3 nhãn này, 2 nhãn trước là nhãn nại, nhãn sau cùng là tín nhãn, hầu như không giống nhau. *“Nhưng ý nghĩa tâm bất động lại giống nhau”*. Câu này rất quan trọng, nghĩa là bất luận cảnh giới nào hiện tiền, cũng không phân biệt, không chấp trước. Hàng Bồ tát địa vị cao, chứng được Vô sinh pháp nhãn. Các Ngài không khởi tâm động niệm, gọi là Vô sinh pháp nhãn. Không phân biệt, không chấp trước, vẫn còn thuộc về trình độ nhãn nại, đến khi không khởi tâm không động niệm, gọi là Vô sinh pháp nhãn.

Kinh *Hoa Nghiêm* cũng nói về 3 nhãn này, nhưng nói kỹ hơn một chút.

Thứ nhất: *Nại oán hại nhãn, vị nhân dĩ oán tắng độc hại nhi gia ư ngã, tức năng an tâm nhãn nại nhi vô phản báo chi tâm* (Nại oán hại nhãn, nghĩa là người oán thù độc ác gia hại mình, mà vẫn có thể an tâm chịu đựng không có tâm đáp trả lại). Nhất định không báo thù. Người xưa nói: *“Nghịch lai thuận thọ”*, lại nói rằng: *“Hành hữu bất đắc phản cầu chư kỷ”*, nhất định phải có lòng tin, người khác không có lỗi, lỗi ở nơi mình. Vì sao người đó không oán hận người khác mà oán hận chính mình? Chắc chắn mình có lỗi, chắc chắn mình làm gì đó có lỗi với người. Gặp việc như vậy, nghiêm chỉnh phản tỉnh, tìm ra nguyên nhân, trừ bỏ nguyên nhân, vấn đề này sẽ được hóa giải, nhất định không có xung đột. Không nên cho rằng đối phương có lỗi, như thế là sai, hoàn toàn

sai lầm. Đời này, mình không mắc tội với họ, nhưng có thể đời trước. Trong luân hồi lục đạo, chúng ta tin rằng đã từng đi qua, đời trước kết oán, bây giờ gặp lại, họ không bỏ được tâm oán hận nên đến báo thù.

Chúng ta học Phật, hiểu được đạo lý này rồi phải nên chấp nhận, bị đánh không đáng trả, bị chửi không đáp lại. Người ta chửi, mình lắng nghe. Họ chửi mệt rồi tự nhiên sẽ không chửi nữa. Bản thân mình luôn luôn biểu hiện tâm chân thành, cung kính, không hề oán hận, thì oán kết này sẽ được hóa giải. Điều này rất quan trọng!

Thứ hai: *An thụ khổ nhẫn, vị tật bệnh thủy hỏa đao trượng đẳng chúng khổ sở bách tức năng an tâm nhẫn thọ điềm nhiên bất động* (An thụ khổ nhẫn là tuy bị đao, trượng, lửa, nước, tật bệnh, xâm hại, vẫn an tâm điềm nhiên không động tâm).

Ở đây đưa ra một ví dụ. Đó là gì? Là nghiệp chướng. Điều chỉnh tâm trạng của mình, thì những nghiệp chướng này đều được hóa giải. Những nghiệp chướng này là ý niệm bất thiện, ngôn ngữ bất thiện, hành vi bất thiện của chúng ta tạo thành. Không phải từ bên ngoài vô duyên vô cớ gán cho ta đâu.

Thứ ba: *Đế sát pháp nhẫn, vị thẩm sát chư pháp thể tính hư huyền, bản vô sinh diệt tín giải chân thật tâm vô vọng động an nhiên nhẫn khả* (Đế sát pháp nhẫn, là quán sát kỹ

thể tính các pháp vốn giả dối, không thật, vốn không có sinh diệt, tin và hiểu chân thật, tâm không vọng động an nhiên nhần được).

Nhẫn ở đây có nghĩa là khẳng định, có nghĩa là đồng ý. Những đạo lý đức Phật dạy trong kinh, mình đồng ý, tiếp nhận, khẳng định, có nghĩa là như vậy. Có khi đức Phật giảng đạo lý thâm sâu, tuy ta không thể lý giải, nhưng không hoài nghi, lâu ngày chày tháng sẽ hiểu được. Vì thế, học kinh giáo, phương pháp người xưa dạy chúng ta là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, chắc chắn có lý. Trường thời huân tu, nói lên rằng học một lần chắc chắn không đủ. Được mấy người đọc một lần là khai ngộ? Có đấy, như Ngài Huệ Năng một lần là khai ngộ ngay, nhưng người như vậy quá ít. Điều này, ta không học được, cho nên nhất định chúng ta phải lặp đi lặp lại.

Tôi có một thói quen đọc sách, những môn học quan trọng, ít nhất đọc 10 lần. Đây là tiêu chuẩn thông thường của tôi, đọc 10 lần, nghe 10 lần. Ngày xưa, không có băng đĩa, không có những thứ này. Nơi nào có giảng kinh, thì tôi đến đó nghe, nghe càng nhiều càng tốt. Tôi nghe thầy Lý giảng môn *Phật Học Khái Yếu*, tôi đã nghe giảng 11 lần. Mỗi lần mở lớp dạy môn này, tôi đều đến nghe. Sau khi nghe 11 lần, tôi đã giảng được. Tôi giảng không cần nhìn sách. Không lặp lại không được đâu, nghe bộ kinh này ít nhất 10 lần trở lên.

Những bộ kinh quan trọng, tôi nghe đi nghe lại khoảng 30 lần, mới thật sự lãnh hội được. Nghe ít không được đâu. Vì thế, học Phật không được lợi ích, không gì khác ngoài việc nghe quá ít, thời gian huân tập không đủ. Thật sự huân tập thời gian dài, tự nhiên sẽ hiểu được, tự nhiên sẽ tương ứng.



TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA



TẬP 60



Giảng ngày 17 tháng 06 năm 2010
Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội HongKong

Chuyển ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh



Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời xem tiếp *Đại thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải*, trang 57, hàng thứ 2, đếm từ dưới lên.

Đệ cửu: Thập thế cách pháp dị thành môn. Thử môn biểu diễn xúc. Dĩ thượng bát môn hoành thị viên dung chi tướng, thử thị thụ thị thập thế giả quá hiện vị tam thế, mỗi thế hựu các hữu quá hiện vị tam thế ư thị thành vi cửu thế, cửu thế hữ nhập, vi nhất tổng thế, tổng thế dữ tiền cửu tương hợp nhi vi thập thế (Chín, Môn Thập thế cách pháp dị thành. Môn này biểu thị sự tiếp diễn bề dài và ngắn. 8 môn trước biểu thị tướng viên dung bề ngang. Đây là chiều dọc thời gian 10 đời, tức 3 đời quá khứ, hiện tại, vị lai, mỗi đời lại có 3 đời, thành 9 đời, hòa nhập với 1 đời đầu tiên tổng thành 10 đời).

8 môn trước, nói theo ngày nay, là nói về không gian, nói về tương ưng, vô ngại tương ưng, vô ngại tương dung, tương tức, nói về vi tế an lập. Tất cả đều nói về không gian. Chúng ta đã biết, khắp pháp giới hư không giới là một thể, quan hệ của nó là một thể.

Đứng về mặt thời gian mà nói, có quá khứ, hiện tại, vị lai, có phải cũng bao gồm trong đó chăng? Không sai! Vì sao? Thời gian và không gian, được sinh ra từ một niệm, nó cũng không thật có. Trong tự tính không có thời gian và không gian. Ở 8 môn trước, chúng ta đã lãnh hội được rồi.

Môn này nói về thời gian. Trong văn nói: “*Thử môn biểu diên xúc*”. Diên là thời gian dài, diên trường; xúc là ngắn, thời gian ngắn. Vô ngại, nghĩa là không có dài ngắn. Một niệm là vô lượng kiếp. Vô lượng kiếp là thời gian dài. Một niệm là thời gian ngắn. Vô lượng kiếp chính là một niệm. Trong kinh *Hoa Nghiêm*, nói: “*Niệm kiếp viên dung*”. Niệm là thời gian ngắn, kiếp là thời gian dài, viên dung, tự tại, không chướng ngại. Nếu hỏi rằng: Đoạn phiền não thành Phật cần mất bao nhiêu thời gian? Đứng về lý mà nói là một niệm. Một niệm giác ngộ, phàm phu thành Phật. Một niệm mê, Phật biến thành chúng sinh. Đức Phật có biến thành phàm phu chăng? Đức Phật không biến. Vì sao? Bởi đức Phật không mê. Sau khi giác rồi, thì không mê trở lại nữa. Đây là sự thật, không dối gạt đâu. Trong *Đại Kinh* rất rõ ràng, không phải đức Phật nói với chúng ta một lần, mà rất nhiều lần Ngài nói với chúng ta. Chư Phật, Bồ tát vô cùng từ bi, thời thời khắc khắc nhắc nhở chúng ta, khi nào chúng ta thật sự giác ngộ mới thôi. Thế nào là giác ngộ? Buông bỏ là giác ngộ. Điều này cần nên biết. Không buông bỏ là chưa giác ngộ. Khi chưa giác ngộ, thì phải thường xuyên nhắc nhở quý vị.

Ngộ có 2 là giải ngộ và chứng ngộ. Giải ngộ nghĩa là hiểu nhưng chưa làm được. Chưa làm được, có thật sự lý giải được hay không? Chương Gia Đại sư nói với tôi rằng, chưa lý giải được! Không nên cho rằng mình đã giác ngộ. Cho rằng mình đã giác ngộ, là sai lầm rất lớn.

Thật sự buông bỏ rồi mới là giác ngộ. Đại sư đưa ra một ví dụ, khiến tôi hiểu được đạo lý này. Ngài nói, trên bàn phía bên này để một đồng tiền bằng đồng, bên kia để một đồng tiền bằng vàng. Cho quý vị lấy một đồng, quý vị lấy đồng nào? Dĩ nhiên, chúng ta lấy tiền bằng vàng, chứ ai lấy tiền bằng đồng. Đó là gì? Là đã giác ngộ, chắc chắn biết chọn, chọn được chính xác.

Người không hiểu, không giác ngộ, họ thấy tiền bằng đồng cũng rất tốt, nhất là tiền đồng mới thì nhìn rất đẹp mắt. Tiền bằng vàng mà cũ, thì không đẹp bằng tiền đồng. Quý vị lấy cái nào? Chúng ta hiểu được hàm nghĩa này, cho nên thật sự giác ngộ, sao quý vị không chọn chư Phật, Bồ tát? Chắc chắn quý vị sẽ về đó, chắc chắn quý vị sẽ chọn Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chứ không chọn lục đạo luân hồi đâu. Ở trong lục đạo thật sự giác ngộ rồi, chắc chắn sẽ chọn thế giới Cực Lạc, quý vị còn làm những việc ngược đó nữa sao?

Quý vị xem, ở ngay trước mắt chúng ta, người niệm Phật vãng sinh, hiện ra điềm lành cho chúng ta thấy, người ta đã giác ngộ. Giác ngộ điều gì? Buông bỏ vạn duyên. Sau khi giác ngộ, thì như thế nào? Thật sự là một bộ kinh *Vô Lượng Thọ*, 4 từ hồng danh: A Di Đà Phật, chứ không nói đến 6 từ. Ngoài những thứ này ra, trong tâm họ trong sạch không có bất cứ thứ gì, không hề vướng mắc điều gì, ra đi vô cùng tiêu dao tự tại. Thật sự đã vãng sinh, không hề giả dối tí nào. Những người sống ở gần đều nhìn thấy nhà người này phóng hào

quang, và có mùi hương lạ. Tất cả những người này ở trong thời Mạt pháp chứng minh cho ta thấy, họ thật sự đã giác ngộ.

Người giác ngộ sẽ không còn làm việc ngu ngốc nữa. Người giác ngộ sẽ không làm cho mình phiền phức. Họ đã giác ngộ rồi. Người giác ngộ cũng không làm phiền đức Phật Thích Ca Mâu Ni nữa. Chính pháp cứu trụ thế gian. Chúng ta ngày nay từ chỗ giải ngộ, có giải ngộ, không thể đi đến chỗ giác ngộ, là vì chưa buông bỏ được tự tư, tự lợi, danh văn, lợi dưỡng. Tham luyến ngũ dục, lục trần không buông bỏ, tập khí phiền não tham, sân, si, mạn, không buông bỏ, thì cũng không thể giác ngộ.

Vì thế, mặc dù nghe hiểu *Đại Kinh*, nhưng trong cuộc sống hàng ngày vẫn lấy phiền não làm nhà, chứ không lấy giác tính làm nhà. Giác tính là Bồ đề tâm. Chúng ta dùng 10 từ để miêu tả tâm Bồ đề, thì mọi người sẽ dễ hiểu: *Chân thành, Thanh tịnh, Bình đẳng, Chính giác, Từ bi*. Thể của Bồ đề tâm là chân thành. Chân là vĩnh hằng bất biến.

Trong vũ trụ cái gì vĩnh hằng bất biến? Chỉ có chân tâm vĩnh hằng bất biến. Chân tâm chính là bản tính, là tự tính. Trong *Hoàn Nguyên Quán* nói: “*Tự tính thanh tịnh viên minh thể, vĩnh hằng bất biến*”. Thấy tính là thấy điều gì? Thấy như vậy, mình tâm kiến tính, kiến tính thành Phật.

Ngày nay, chúng ta biết được có tự tính, nhưng không thấy tính, cũng có nghĩa tự tính không thể làm chủ. Tự tính

làm chủ, thì tập khí phiền não vừa quét là hết, không còn nữa, không còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Đại từ đại bi, chư Phật, Bồ tát. Bồ tát ở đây là chỉ cho pháp thân Bồ tát, đại từ đại bi, ứng hóa trong mười pháp giới, chúng ta không nói đến pháp giới Tứ thánh, ứng hóa trong lục đạo, ứng hóa trong nhân gian. “*Tùy chúng sinh tâm*”, nghĩa là hằng thuận chúng sinh, “*Ứng sở tri lượng*”, chúng sinh mong điều gì, Ngài đều có thể hiện ra điều đó. Tuy thị hiện, nhưng không hề khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước. Đây gọi là diệu dụng. Hiện tướng đó để làm gì? Hiện tướng để độ chúng sinh, giúp chúng sinh giác ngộ, cho nên các Ngài làm như vậy, khiến cho chúng sinh trên thế gian này nhìn thấy, họ sẽ tỉnh ngộ. Tập khí phiền não nặng, vừa mới tỉnh ngộ, nhưng lập tức lại mê, giống như khi ngủ, kêu thức dậy, vươn vai một tiếng, mắt không mở ra, lại ngủ tiếp. Chúng ta học Phật cũng như vậy, nghe kinh tỉnh được một chút, nhưng vẫn chưa thức dậy, chưa trở mình lại ngủ đi tiếp. Có bao nhiêu người như vậy? Quá nhiều! Được mấy người thức tỉnh ngồi dậy, đó là thật sự giác ngộ. Kêu thức dậy, miệng trả lời nhưng lại ngủ tiếp, như thế không được.

Vì thế, chư vị tổ sư dạy chúng ta, ngộ rồi khởi tu. Tín, giải, hành, chứng. Tin tưởng, lý giải, đây là giải ngộ. Ngộ rồi thì sao? Ngộ rồi mới tu hành. Tu điều gì? Phải giống như đoạn cuối của kinh *Hoa Nghiêm*, 53 tham vấn của Thiện Tài đồng tử, trải sự luyện tâm. Đây là chân tu.

Năm xưa, thầy Phương giới thiệu cho tôi kinh *Hoa Nghiêm*, đặc biệt nhấn mạnh đoạn 53 tham vấn này. Thầy nói đây là trí tuệ chân thật, không phải giả, không ở trong kinh sách, ở trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thật sự đoạn tận tập khí phân biệt, chấp trước. 53 tham vấn là gì? Chính là những hiện tượng xã hội mà chúng ta tiếp xúc trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nam nữ, già trẻ, các hăng, các xí nghiệp, mỗi ngày ta đều tham học.

Quý vị có luyện công phu hay không? Thấy những hình tướng đó, ta luyện công phu gì? Luyện không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm. Luyện cái này đây! Nếu thật sự không chấp trước, không chấp trước nghĩa là vô ngã, chắc chắn không tự tư, tự lợi. Chỉ cần có ngã là có chấp trước.

Đạt được quả A La Hán không đơn giản, tiêu chuẩn trong kinh *Kim Cương*, người này thật sự đạt được vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng. Trong kinh *Kim Cương* nói rất rõ ràng. Đó là hạng người nào? Tu Đà Hoàn. Bậc Tu Đà Hoàn cũng đang chia sẻ với chúng ta. Họ chứng được quả Tu Đà Hoàn, nhưng không suy nghĩ rằng mình chứng được quả Tu Đà Hoàn. Vì sao? Bởi có suy nghĩ như vậy là chấp tướng. Chấp tướng là giả chẳng phải chân, không chứng được. Thật sự chứng được là không có dấu vết gì. Tâm địa thanh tịnh, không hề có dấu vết. Vì thế, bậc A La Hán đạt được điều gì? Đạt được tâm thanh tịnh. Trên đề

kinh này nói “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”. Họ đã đạt được thanh tịnh.

Nếu còn có ngã, là còn nhiễm ô. Ngã là gì? Là sự nhiễm ô của Mạt Na trong A Lại Da thức. Mạt Na là ý căn, là ý nhiễm ô. Chỉ cần có ngã, là có 4 đại phiền não tương tùy. Ngã ái, ngã si, ngã mạn, nghĩa là tham, sân, si. Tham, sân, si là tam độc cấu sinh phiền não. Quý vị nghĩ xem căn bệnh này sâu dày biết bao! Sau khi giác ngộ, trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, đối với người, đối với việc, đối với vật không có tâm tham. Thuận cảnh, không tham tâm. Nghịch cảnh không sân hận. Tiếp nhân xử vật, không có tâm kiêu mạn. Không còn tham, sân, si, bất luận sống nơi đâu cũng giữ tâm bình khí hòa, đối nhân xử thế tâm luôn từ bi. Tâm từ bi được lưu xuất ra từ tâm khiêm hạ. Bản thân mình không khiêm nhường, không khiêm tốn, nơi đâu cũng không tôn trọng người, là không có tâm từ bi. Người xưa nói: *“Học vấn thâm thời ý khí bình”*.

Người thật sự có học vấn, có đức hạnh, họ không nóng giận. Họ tuyệt đối không ép buộc người khác, rất tùy thuận và hòa hợp. Vì sao? Vì họ không có ngã chấp, thì lấy đâu ra ngã sở! Ngã sở là gì? Là cái mình có. Họ không có tâm niệm này. Ngã và ngã sở đều buông bỏ hết. Vì thế, mới có thể chứng được quả vị A La Hán. Chứng được quả A La Hán, thì không còn lục đạo nữa. Siêu việt lục đạo luân hồi, họ đến lục đạo để giáo hóa chúng sinh, cũng là để tu hành. Tu điều gì? Họ đã buông bỏ chấp trước, nhưng chưa buông bỏ

phân biệt, vẫn còn tâm phân biệt. Phân biệt vi tế hơn chấp trước. Tướng chấp trước rất thô, họ chưa buông bỏ phân biệt. Trong lục đạo, tu ly phân biệt nhanh hơn trong pháp giới Tứ thánh. Như trong kinh, đức Phật dạy, chúng ta học Tịnh độ, tu ở cõi này thù thắng hơn tu ở thế giới Cực Lạc. Tu ở cõi Sa Bà này 1 ngày, bằng 100 ngày tu ở thế giới Cực Lạc. Vì sao? Bởi nơi đây sóng to gió lớn. Thế giới Cực Lạc không có sóng gió, cho nên tiến bộ rất chậm. Nơi này tiến độ rất nhanh, thành tựu nhanh, đọa lạc cũng nhanh. Vì thế, mười phương sát độ, chẳng thể nói nơi nào tốt, nơi nào xấu. Không có tốt xấu. Tốt xấu không ở bên ngoài mà ở nơi chính mình. Nếu mình biết tu, thì cảnh giới này rất tốt.

Chúng ta ở thế giới này nếu thật sự dụng công tu hành, tương lai có thể vãng sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Nếu không thiện học, chẳng thật tu, ở nơi này tu tập là Phàm Thánh Đồng Cư Độ, đến Tây Phương Cực Lạc, muốn tiến lên Thật Báo Trang Nghiêm Độ, ít nhất phải trải qua 10 kiếp nữa. Thời gian dài như vậy. Nếu ở cõi này thật sự biết tu, mười mấy năm ở cõi này, siêu việt qua 10 đại kiếp tu ở thế giới Cực Lạc. Vì sự cảm dỗ quá nhiều, việc tốt cũng có, việc xấu cũng có, ở nơi đây thật sự tu tập đạt được bất động tâm. Không khởi tâm không động niệm, nhìn thấy được rõ ràng, phân minh, an nhiên bất động, quý vị đã thành công rồi.

Rõ ràng là trí tuệ. Liễu liễu phân minh là tuệ. Như như bất động là định. Không khởi tâm, không động niệm là bản

định của tự tính. Công phu như thế, niệm Phật vãng sinh, sinh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ, chứ không phải Phương Tiện Hữu Dư Độ.

Thật sự tu đến chỗ không phân biệt, không chấp trước, là sinh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Có đủ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, dùng câu niệm Phật đè nén không cho nó khởi hiện hành, gọi là công phu thành phiến, là đời nghiệp vãng sinh, sinh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Điều này, chúng ta phải hiểu rõ ràng. Sau đó, đối với thời gian diên xúc vô ngại, thật sự hiểu được rồi đấy. Do đó, nâng cao cảnh giới của mình, nên nương vào ai? Nương vào chính mình. Chư Phật, Bồ tát thị hiện và giáo hóa, đều bình đẳng.

Chư Phật, Bồ tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta? Quý vị nghĩ thử xem, chư Phật, Bồ tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta? Có phải các Ngài mong chúng ta học tập nghiêm chỉnh không? Chính pháp được cửu trụ chẳng? Đời này, chúng ta có thể vãng sinh với phẩm vị cao chẳng? Nói thật, những thứ này đều là vọng tưởng của hàng phàm phu chúng ta. Nếu chư Phật, Bồ tát kỳ vọng điều gì ở chúng ta, thì các Ngài là phàm phu chứ chẳng phải chư Phật, Bồ tát. Vì sao vậy? Bởi các Ngài đã khởi tâm động niệm, chẳng những khởi tâm động niệm mà còn phân biệt, chấp trước. Làm gì có lý như vậy! Ứng hóa ở thế gian này, các Ngài đã thoái chuyển mất rồi. Thoái chuyển nên giống như chúng ta. Chúng ta ngộ nhận rồi, các Ngài không có như vậy.

Khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, hàng ngày Ngài giảng kinh thuyết pháp. Sống cùng chúng ta cũng cười cười nói nói, nhưng thật sự Ngài không hề khởi tâm động niệm. Ngài giỏi, giỏi ở điểm này đây. Chúng ta dùng từ trong Phật giáo mà nói, là niệm niệm tương ưng với tự tính. Ngài không tương ưng với phiền não. Khởi tâm động niệm là tương ưng với Vô Minh phiền não. Phân biệt là tương ưng với Trần Sa phiền não. Chấp trước là tương ưng với Kiến Tư phiền não. Ngài hoàn toàn không có. Thật sự hiểu rõ đạo lý này rồi, quý vị mới biết phương pháp tu tập. Tu hành không rời cuộc sống, không rời nhân quần. 53 tham, nơi đâu cũng đi được. Lý sự vô ngại. Sự sự vô ngại. Thập Huyền Môn là nói về Sự sự vô ngại. Không hề chướng ngại, tất cả đều giúp quý vị, thành tựu quý vị.

Quý vị vừa tiếp xúc, tình trạng của mình như thế nào, đều hiển hiện hết trong đó. Công phu sâu hay cạn lập tức hiện ra, đâu cần tìm đến chư vị tổ sư để ấn chứng? Không cần thiết! Sự ấn chứng đó đều là biểu diễn thôi. Biểu diễn cho người ta xem, nó không thật có. Thật là ở chỗ vô ngôn. Điều này, chúng ta chẳng thể không biết.

“Dĩ thượng bát môn hoành thị viên dung chi tướng”. Hoành là hoành biến mười phương, là nói về không gian. *“Thử thị thụ thị, thụ cùng tam tế”*. Thụ là nói về thời gian quá khứ, hiện tại, vị lai. Tổng quán Huyền Môn, thời gian không gian là một chẳng phải hai. Thời gian và không gian chẳng thể

phân khai, là một chẳng phải hai. Trong không gian chẳng có chướng ngại, trong thời gian cũng không có chướng ngại, thì được đại tự tại.

“Thập thế”. Sao gọi là thập thế? Nói về thời gian, chúng ta đều biết, gồm quá khứ, hiện tại, vị lai, gọi là tam thế. Người xưa nói rất thực tế, đứng về sự tương mà nói, 30 năm gọi là một thế. Quý vị xem chữ Hán, chữ “thế” 世 là 30. 30 năm gọi là một thế. Thời xưa, đa phần mỗi nhà đều có từ đường. Trong từ đường có gia phả. Bao nhiêu năm sửa gia phả một lần? 30 năm. 30 năm phải sửa gia phả một lần. Vì sao? Vì đời sau đưa trẻ ra đời, thêm tên của nó lên đó.

Đạo Phật nói cửu thế. Giải thích cửu thế cách nào? Gồm tam thế: quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ có quá khứ quá khứ, quá khứ hiện tại, quá khứ vị lai, nghĩa là quá khứ có tam thế. Hiện tại có hiện tại quá khứ, hiện tại hiện tại, hiện tại vị lai, cũng có tam thế. Vị lai có vị lai quá khứ, vị lai hiện tại, vị lai vị lai, hợp lại gọi là cửu thế. Cửu thế hổ nhập, là một tổng thế. Thêm vào tổng thế nữa là thập thế.

Quý vị xem, đạo Phật chia thời gian thành thập thế, chúng ta không thể nghĩ ra. Thập thế cổ kim.

“Thử thập thế cách lịch chi pháp, đồng thời cụ túc hiển hiện thị viết cách pháp dị thành” (Mười đời này là pháp cách đời trải qua, nhưng đồng thời hiển hiện đầy đủ. Đó gọi là cách pháp dị thành). Hay quá! Ở đoạn này đã giải thích cho chúng ta “biệt dị chi pháp”. Pháp của cửu thế là biệt dị, quá

khứ không phải hiện tại, hiện tại không phải vị lai. Quá khứ quá khứ không phải quá khứ hiện tại.

Đây là đứng về mặt thời gian mà nói. Nhưng thế nào? “*Câu thời thành tựu*”. Câu thời nghĩa là đồng thời, đồng thời thành tựu, cho nên gọi là “*dị thành*”. *Dị* là cửu thế; thành là tương nhập. “*Cụ túc hiển hiện*”. Ở đoạn đầu tiên, đoạn đầu tiên của Thập Huyền Môn, đoạn thứ nhất là tổng tướng, nói về đồng thời cụ túc tương ưng môn. Chẳng những đồng thời mà còn đồng xứ. Bởi mỗi môn, tiêu đề của nó là 7 từ, tỉnh lược rồi, là “*đồng thời đồng xứ cụ túc hiển hiện*”.

Môn thứ 10 tổng kết: “*Chủ bạn viên minh cụ đức môn*”. Đây là tổng kết. Dưới đây đưa ra một đoạn kinh văn:

Tấn dịch Hoa Nghiêm Sơ Phát Tâm Công Đức Phẩm vân (Kinh *Hoa Nghiêm* bản Tấn dịch, Phẩm *Sơ Phát Tâm Công Đức* nói). Chúng ta thường gọi bộ này là *Lục Thập Hoa Nghiêm*. Đây là bộ kinh được phiên dịch sớm nhất. Kinh văn truyền vào Trung Quốc khi đó, đều thiếu sót không đầy đủ, cho nên chỉ có 36.000 bài tụng. Toàn bộ kinh *Hoa Nghiêm* là 100.000 bài tụng.

Quý vị nghĩ xem, chỉ có 36.000 bài tụng, đại khái là 1/3. Kinh *Hoa Nghiêm* truyền vào Trung Quốc không được toàn bộ. Truyền vào Trung Quốc gom góp lại chắc được một nửa. Bộ kinh này quá lớn, phân lượng rất nhiều, cho nên dễ bị thất lạc. Trong kinh có đoạn như thế này:

Tri vô lượng kiếp thị nhất niệm. Tri nhất niệm tức vô lượng kiếp (Biết vô lượng kiếp chính là một niệm. Biết một niệm chính là vô lượng kiếp). Ở đây, nói về niệm kiếp viên dung, cho nên thời gian và không gian, tính chất của nó như thế nào? Pháp Tướng Tông nói rất rõ ràng.

Kinh điển nhập môn của Pháp Tướng Tông là *Bách Pháp Minh Môn Luận*. Bộ luận này do Thiên Thân Bồ tát viết, căn cứ *Du Già Sư Địa Luận*. *Du Già Sư Địa Luận* do Bồ tát Di Lặc viết. *Du Già Sư Địa Luận* quy nạp tất cả pháp thành 660 pháp. Thiên Thân Bồ tát cảm thấy, đối với người sơ học mà nói, thì con số này quá lớn, phân lượng quá nhiều, không tiện cho việc học. Ngài đã quy nạp 660 pháp này thành 100 pháp, tiện lợi cho hàng sơ học.

100 pháp triển khai ra chính là 660 pháp. 660 pháp triển khai ra chính là tất cả pháp trong vũ trụ này, cho nên 100 pháp do tất cả pháp quy nạp lại mà có. 100 pháp này lại chia ra làm 5 loại: Tâm pháp, Tâm sở pháp, Sắc pháp, Bất tương ưng hành pháp, Vô vi pháp. Vì thế, gọi là 5 vị bách pháp, nghĩa là phân làm 5 loại. Trong 5 loại này, 4 loại trước tổng cộng có 94 pháp, đều là hữu vi pháp. Hữu vi là có sinh có diệt. 6 pháp sau thuộc về vô vi pháp. Vô vi pháp, nghĩa là quý vị không nhìn thấy nó có sinh diệt. Vì thế, hư không cũng được liệt vào pháp vô vi. Vô vi pháp có thể nói có Chân vô vi, có Tương tự vô vi. Hư không thuộc về Tương tự vô vi, chẳng phải là Chân vô vi. Chân vô vi chỉ có một là chân như,

là tự tính. Tự tính thanh tịnh viên minh thể, nó thật sự là Vô vi pháp, không sinh diệt.

Như vậy, không gian và thời gian liệt vào pháp nào? Liệt vào Hữu vi pháp và Bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng có một hiện tượng như vậy: Nó không tương ưng với tâm pháp. Tâm pháp là 8 thức, 8 tâm vương. Nó cũng không tương ưng với tâm sở. Tâm sở này, nếu dùng cách nói ngày nay, chính là hiện tượng tinh thần, nó không thuộc về hiện tượng tinh thần. Sắc pháp có 11. Sắc pháp là hiện tượng vật chất, nó không thuộc về vật chất, cũng không thuộc về tinh thần, nhưng nó từ trong tinh thần lưu xuất ra. Lưu xuất ra không thuộc về nó, không phải cùng loại với nó, gọi là Bất tương ưng hành pháp. Nếu dùng cách nói ngày nay, thì đây gọi là khái niệm trừu tượng. Nó chẳng phải chân, là khái niệm trừu tượng. Vì thế, trong bách pháp có thời phân. Thời phân là thời gian.

Ở đây, nói là thập thể cổ kim, thuộc về thời phân. Không gian gọi là phương phân. Không gian có 4 phương, 8 phương, trên dưới. Trong Duy Thức, thời gian và không gian, đều gọi là Bất tương ưng hành pháp, khái niệm trừu tượng, không có thật. Từ đâu mà có? Đều từ một niệm sinh ra. Vũ trụ từ một niệm sinh ra. Các nhà khoa học ngày nay đang hứng thú với vấn đề này. Từ từ, mọi người cũng khẳng định rằng, thời gian của vũ trụ rất ngắn, do một niệm sinh ra. Lượng tử lực học ngày nay nói về vấn đề này, càng nói

càng tiếp cận với Phật pháp. Do đó, vô lượng kiếp và một niệm không khác biệt. Vô lượng kiếp hiển hiện cách nào? Là do một niệm tích lũy lại, trên thực tế chỉ có một niệm.

Đây là sự thật. Có quá khứ chăng? Không có! Có một niệm này, từ một niệm này mà có quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu đoạn mất một niệm này, một niệm ngừng lại, thì không có quá khứ, hiện tại, vị lai. Thật sự giống như chúng ta xem phim. Xem phim trên màn ảnh, những thứ hiện ra trên màn ảnh, là từng thước phim độc lập riêng biệt. Máy chiếu chiếu vào màn hình, tốc độ của nó một giây có 24 thước phim. Mỗi thước phim đều khác nhau.

Bây giờ, thấy những thứ hiện lên màn hình, chính là hình ảnh của thước phim này. Nếu thước phim này hết, cũng không có quá khứ, cũng chẳng có vị lai, không hề có. Vì có thước phim này, nó tiếp tục không dứt. Hiện tượng liên tục ở đó, quý vị thấy có quá khứ, có vị lai. Nó là huyền tượng không có thật. Rồi một niệm này, vô lượng kiếp đều không có, lấy đâu ra vô lượng kiếp! Vì có một niệm mới có vô lượng kiếp. Vì có vô lượng kiếp mới có một niệm. Chân tướng sự thật này, chúng ta phải biết. Sức mạnh của một niệm đó, không thể nghĩ bàn. Ngày nay, nói là công năng. Công năng của một niệm quá lớn.

Hoàn Nguyên Quán nói về 3 loại châu biến, là một niệm đấy! Đầu tiên, chúng ta cần nên biết, tinh thần và vật chất là

một thể. Quan niệm này vô cùng quan trọng. Vũ trụ này là một thể, tôi ở trong vũ trụ, quý vị cũng ở trong vũ trụ, chúng ta đều là một sinh mệnh thể cộng đồng.

Chẳng riêng tôi và quý vị ở trong đó, mà tất cả con người đều ở trong đó. Tất cả động vật đều ở trong đó. Hàng thực vật, như hoa cỏ, cây cối cũng ở trong đó. Sơn hà đại địa cũng ở trong đó. Bao gồm vô lượng tinh cầu, và bao gồm nhiều không gian bất đồng duy thứ, đều ở trong một niệm. Một niệm này thật ghê gớm! Vì thế, 3 loại châu biến, thứ nhất là châu biến pháp giới. Đó là gì? Là năng lượng đầy, thông tin châu biến pháp giới.

Thứ hai là xuất sinh vô tận. Quý vị có thể thấy được, nghe được, tiếp xúc được, tưởng tượng được, đều ở trong đó. Vô lượng, vô số, vô tận, vô biên tế, chính là một niệm đó. Vì thế, vũ trụ này từ một niệm mà có. Tất cả là một thể cộng đồng. Một niệm này đoạn rồi, thì tất cả đều không có. Đoạn rồi là quy về tự tính. Dùng *Bách Pháp Minh Môn* mà nói là quay về với vô vi pháp. 94 pháp trước đều là pháp hữu vi. Hữu vi pháp do A Lại Da làm chủ, do A Lại Da biết ra. Chuyển 8 thức thành 4 trí nghĩa là quay trở về vô vi pháp.

4 trí là gì? 4 trí chính là trí tuệ, đức tướng, mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong kinh *Hoa Nghiêm*: “Tất cả chúng sinh đều có đức tướng, trí tuệ của Như Lai”. Đức tướng, trí tuệ của Như Lai biến thành 4 trí Bồ đề.

Nhưng 4 trí đó ra sao? Nó ẩn, không hiển. Chính là điều khi Đại sư Huệ Năng kiến tính nói: “*Đâu ngờ tự tính vốn tự đầy đủ*”. Vì thế, nó năng sinh vạn pháp. Khi vạn pháp quay trở lại tự tính, thì nó không phải là vạn pháp nữa. Đó nghĩa là vốn tự đầy đủ. Nó vốn tự đầy đủ, nhưng là ẩn, chẳng thể nói là không có. Nó không có gì hết, nhưng chẳng thể nói nó không có. Năng sinh vạn pháp là hiển, hiển thị ra. Hiển thị ra, rồi lại chẳng thể nói nó có. Vì sao? Vì sát na sinh diệt, không có thật. Quý vị nhất định phải biết, khi có cũng chỉ giống như những thước phim hiện lên trên màn hình. Có hay không? Có! Có thật chăng? Không có thật! Những hiện tượng hiện ra không chướng ngại tự tính. Tự tính là gì?

Chúng ta dùng màn hình ví dụ cho tự tính. Màn hình không chướng ngại sự phát huy của hiện tượng. Hiện tượng phát huy không chướng ngại sự như như bất động của màn hình. Trên màn hình thật sự không có gì hết. Không có gì hết, nhưng từ những thước phim mà nhận ra được màn hình không có gì, bởi tướng là giả, màn hình là chân. Chân, giả cùng nhau. Chân, Vọng không hai. Vọng không chướng ngại chân. Chân không chướng ngại vọng. Không hề chướng ngại. Chúng ta học được điều này, thì gọi là chân tu.

Chư Phật, Bồ tát thị hiện, hiện tướng, cũng ở trong đây, trong mười pháp giới, trong nhân gian. Chúng sinh trong mười pháp giới, đều thuộc về thân nghiệp báo. Vì sao xuất hiện cảnh giới này? Cảnh giới này, chẳng phải do người khác

tạo ra, không liên quan gì đến chư Phật, Bồ tát, Thượng đế, v.v..., mà do nghiệp lực của mình biến hiện ra. Ý chính trang nghiêm trong mười pháp giới, đều do nghiệp lực của mình biến hiện ra.

Sau khi hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, ta phải có trách nhiệm với chính mình. Cuộc sống sinh hoạt trong đời này của ta hạnh phúc hay đau khổ, không hề liên quan gì đến người khác. Vì sao? Ai làm chủ thể? Ý niệm của mình làm chủ thể, cũng có nghĩa là chúng ta khởi tâm động niệm, ý niệm của ta bất thiện, thì đến thế gian này ta phải chịu khổ chịu nạn. Tâm địa ta lương thiện, không hề có ác ý, đến thế gian này là để hưởng phúc. Không có điều gì chẳng phải mình làm mình chịu. Phải hiểu đạo lý này, không liên quan gì đến người khác. Nói cách khác, quý vị cầu xin ai giúp đỡ, người giúp đều có hạn. Cầu Phật, Bồ tát giúp, Phật, Bồ tát che chở, các Ngài có làm được chăng? Nếu làm được, những thống khổ của chúng ta ngày nay, các Ngài không hóa giải cho ta, thì tâm đại từ đại bi của các Ngài ở đâu? Chẳng phải là giả sao? Từ bi đó chẳng phải khẩu hiệu suông sao? Vì thế, phải biết rằng chư Phật, Bồ tát không giúp được. Chư Phật, Bồ tát giúp cho ta tương đối có hạn. Thật sự làm chủ thể là chính mình. Mình chịu giúp mình, thì chư Phật, Bồ tát sẽ giúp được, các Ngài mới giúp được ta.

Tịnh Tông nói, đức Phật A Di Đà quá tuyệt vời, là vua trong chư Phật, “*Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương*”.

Đây là câu chư Phật tán thán đức Phật A Di Đà. Tán thán hay quá! Ngài giúp chúng ta được chẳng? Được! Đói nghiệp vãng sinh chính là điều Ngài giúp chúng ta vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Công phu niệm Phật của ta thật sự có công phu, khi Ngài đến tiếp dẫn, hào quang của đức Phật chiếu đến ta trước. Hào quang chiếu đến, nghiệp chướng của ta tiêu trừ, nhưng chẳng phải tiêu trừ hết. Ví dụ như mình đoạn 1 phẩm phiền não, hào quang của Phật chiếu đến, bèn biến thành đoạn 2 phẩm. Ngài chỉ có thể giúp được 1 phẩm. Nếu như ta đoạn được 5 phẩm phiền não, hào quang chiếu đến, thêm được 5 phẩm nữa. 10 phần phiền não của ta được đoạn tận, là tương đối mà.

Quý vị có bao nhiêu công phu, Ngài có thể giúp cho quý vị tiến lên. Bản thân quý vị không có, Ngài sẽ chẳng có cách nào giúp quý vị. Nếu như bản thân mình không có công phu gì hết, mà Ngài có thể giúp được, thì chúng ta đã được Ngài độ hết rồi, không cần tu, không cần niệm Phật nữa, như thế mới là từ bi chứ. Như thế là nghĩ sai. Quý vị vẫn phải nương vào chính mình. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện ở thế gian này, Ngài gia hộ cho chúng ta điều gì? Giảng kinh thuyết pháp. Đúng vậy, chư Phật, Bồ tát chỉ bảo cho chúng ta, cũng giống như trong lớp học thầy giáo dạy chúng ta vậy, cùng một đạo lý thôi.

Thầy giáo dạy, bản thân ta không nghiêm chỉnh học tập, thì không được gì hết. Thầy giáo dạy, chúng ta nghe hiểu rồi,

thật sự tin tưởng, y giáo phụng hành, thì sẽ đạt được. Thầy giáo chỉ làm được việc khai thị, còn ngộ nhập là việc của chính mình. Khai có nghĩa là khai khởi, là khai phát; thị là thị hiện, là biểu diễn cho mình xem.

Khai là ngôn giáo, thị là thân giáo. Thầy giáo miệng nói, thân làm cho quý vị xem. Thầy giáo chỉ làm được đến bước này, học sinh phải ngộ, xem rồi phải giác ngộ. Ngộ rồi phải học theo thầy, phải hành. Hành mới có thể nhập vào được. Vì thế, ngộ nhập là việc của học trò, thầy giáo không thể giúp gì được. Quý vị phải ngộ, ngộ rồi mới nhập được cảnh giới này, khai thị ngộ nhập. Học trò ngộ nhập cách nào? Có 4 từ thuộc về học trò là Tín, Giải, Hành, Chứng. Tín, Giải, Hành là ngộ. Chứng là nhập. Trong hành có nhập. Chứng là nhập được viên mãn. Do đó, học trò ngộ là tín giải. Năng tín năng giải, là ngộ, ngộ nhập, khai thị ngộ nhập. Ân đức của thầy giáo và ân đức của cha mẹ bằng nhau.

Thân chúng ta có được từ cha mẹ, ân dưỡng dục, thầy giáo là ân dạy dỗ. Chúng ta phải hiếu thảo cha mẹ, tôn kính thầy giáo. Hiếu thân tôn sư, đây là đức lớn, là nền tảng của tất cả mọi đức hạnh. Người xưa rất chú trọng vấn đề này, rất chú trọng hiếu đạo và sư đạo.

Ngày xưa, làm thầy giáo rất vất vả. Cuộc sống của thầy giáo không giàu có, không như trường học quốc lập ngày nay, lương tháng của thầy giáo có sự ưu đãi, sau khi nghỉ hưu rồi còn được lãnh lương hưu. Thầy giáo ngày xưa không có

ai chiếu cố đến. Thầy dạy học không thu học phí, không định đoạt học phí. Khổng Phu tử làm bậc mô phạm cho chúng ta. Ngài chỉ tiếp nhận sự cúng dường của các bậc phụ huynh, tùy duyên, không bắt buộc.

Phụ huynh giàu có, tặng nhiều một chút, cúng dường nhiều một chút. Gia đình phụ huynh nghèo khó, thì học phí hoàn toàn miễn. Đôi khi, thầy giáo có dư lại giúp cho học trò. Vì thế, từ xưa tới nay, trong xã hội có 2 hạng người được mọi người tôn kính nhất, một là thầy giáo, suốt đời làm công việc dạy học, thứ hai là thầy thuốc. Thầy thuốc là cứu người, không phải họ kiếm tiền mà là họ cứu người, nhất định phải chữa khỏi bệnh và cứu sống lại. Sau khi hồi phục trở lại bình thường, đem chút lễ vật nhỏ biếu cho thầy thuốc, đều là tùy tâm tùy lực, khác hẳn với thời nay. Ngày nay, hoàn toàn biến thành hành vi thương nghiệp rồi. Vì thế, vào thời xưa, 2 hạng người này, sống trong xã hội đều rất thanh đạm. Cuộc sống vật chất không giàu có, nhưng được người tôn kính nhất. Họ là người cứu người, cứu đời. Nếu quý vị xem qua cổ lễ, thì sẽ hiểu được việc này.

Vì thế, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, sẽ biết phải nương vào chính mình. Nương vào chính mình được chăng? Chắc chắn là được! Thật sự hiểu rõ đạo lý, thật sự giác ngộ. Vì sao? Vì trong tự tính có trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn và trí tuệ viên mãn, tướng hảo, theo cách nói của thế tục ngày nay gọi là phúc báo, không thiếu thốn điều gì.

Vì sao phải minh tâm kiến tính? Thấy tính rồi sẽ đạt được hết. Quý vị xem, trí tuệ khai, thành tựu đức, thành tựu tướng hảo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, ngày nay ta hiểu được, ý niệm có thể chuyển biến tất cả. Năng lực của ý niệm rất lớn. Ý niệm là chủ tạo vật. Mình từ đâu đến? Ai tạo ra mình? Ý niệm tạo đó. Ý niệm của mình tạo thành nhân sinh của mình.

Nếu ý niệm này là thuần tịnh thuần thiện, thì quý vị thật sự thành Phật rồi. Lợi ích thứ nhất: Thân tâm khỏe mạnh, không bệnh tật, già mà không suy. Sống đến 100-200 tuổi, vẫn còn giống như người trẻ. Đây là phúc báo. Từ đâu mà có? Tự mình tạo nên. Đức Phật dạy chúng ta phương pháp, quý vị học được, thì có thể tạo ra như vậy. Tôi đã từng nói rất nhiều lần, nếu quý vị thật sự biết học Phật, những đạo lý trong kinh đức Phật nói, hiểu rõ, ứng dụng được phương pháp đó, học Phật năm nào, quý vị sẽ vĩnh viễn duy trì được trạng thái đó. Năm 30 tuổi học Phật, thì năm nào của quý vị cũng là 30 tuổi. Sống đến 100 tuổi cũng vẫn là 30 tuổi. Năm 20 tuổi quý vị học Phật, sống đến 100 tuổi vẫn là 20 tuổi, quý vị duy trì được. Nếu không duy trì được, thì niệm lực này chẳng hay gì. Niệm lực có thể tạo nên vũ trụ.

Nếu thân mình vẫn chưa được tự tại, vẫn còn chướng ngại, thì sao được? Sao có thể nói được? Đức Phật thành Phật cách nào? Nương vào ý niệm, thuần tịnh thuần thiện. Đức Phật dạy, nếu chúng ta muốn mạnh khỏe sống lâu, cuộc

sống vật chất cũng được tự tại thuần tịnh thuần thiện. “*Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng*”. Đây là câu khi bắt đầu học Phật, Chương Gia Đại sư dạy tôi. Nhưng Ngài nói rất rõ ràng, “*Hữu cầu tất ứng*”, phải cầu như lý như pháp. Nếu không hợp lý, không hợp pháp, thì không có cảm ứng. Như lý như pháp. Lý là Tính đức. Pháp là phương pháp tương ứng với Tính đức.

Cầu tài, tài từ đâu có? Đây là những điều Chương Gia Đại sư dạy tôi năm xưa. Tài có được từ tài bố thí. Chúng ta thấy xã hội ngày nay, nhiều người tiền của có cả ức vạn, số người này có của. Vì sao họ có? Trong đời quá khứ, họ hoan hỷ tu tài bố thí, nên đời này họ được giàu có. Vì sao đời này bần cùng, vì đời quá khứ không tu tài bố thí, không chịu tu, số không có của. Bất luận làm nghề gì, đều không kiếm ra tiền, số không có tiền. Số không có, bây giờ mình tu nhân được chăng? Được! Bây giờ hiểu rồi, bèn tu tài bố thí, hoan hỷ bố thí. Đầu tiên phải có tâm hoan hỷ bố thí, hoan hỷ giúp cho những người cần tiền. Quý vị hoan hỷ giúp họ, càng bố thí càng nhiều, thật sự không sai tí nào.

Đại sư dạy tôi phương pháp, tôi sử dụng đến nay là 59 năm rồi. Đúng là càng bố thí càng nhiều, càng nhiều càng bố thí, nguồn tiền của quý vị sẽ không bao giờ hết. Giống như thủy triều vậy, tuyệt đối không được giữ ở đó, giữ là hư mất, là biến thành nước chết rồi. Nước chết không lưu thông được. Tài của quý vị sẽ có hạn, bên này đến, bên kia

đi, cho nên tài còn gọi là thông hóa. Nó phải lưu thông, dùng mãi không hết, tự tại biết bao!

Người thông minh trí tuệ là tu pháp bố thí. Người mạnh khỏe sống lâu là tu bố thí vô úy. Vô úy nghĩa là khi thấy chúng sinh gặp khó khăn, khi bất an, khi lo sợ, quý vị giúp cho họ, hóa giải nỗi lo sợ và ưu tư của họ. Những việc này đều thuộc về bố thí vô úy. Đặc biệt là ẩm thực của ta. Phật giáo Bắc truyền đề xướng ăn chay. Điều này thuộc về bố thí vô úy. Khiến cho tất cả chúng sinh nhìn thấy mình, nó không sinh tâm sợ hãi. Chúng ta sẽ bảo hộ nó, để nó được sự an ổn. Thật sự phát tâm chăm lo người già, hiếu thảo cha mẹ, người ngang tuổi cha mẹ mình, phải chăm sóc họ giống như cha mẹ mình vậy. Đây chính là con đường mạnh khỏe sống lâu.

Ngày nay, 3 thứ này ai cũng ngưỡng mộ, ai cũng muốn có, nhưng họ không chịu tu nhân, nên không thể đạt được. Vì thế, nếu quý vị muốn có được, thì phải thật tu. Xả tài được tài, cho nên “xả đắc” là câu thuật ngữ trong nhà Phật, xả càng nhiều, càng đắc nhiều. Nhưng “xả đắc” có 2 nghĩa, thứ nhất xả nhất định có đắc; ý nghĩa thứ hai là xả đắc, nghĩa là những thứ đắc được cũng phải xả đi, không được giữ lại. Nếu giữ lại cũng rất có hạn, chỉ được bấy nhiêu đó thôi. Nếu những điều đắc được cũng xả bỏ, thì đạt được càng nhiều hơn, không có giới hạn. Đây là điều đức Phật dạy chúng ta, con đường sinh tài, con đường dưỡng sinh.

Tu từ đâu? Nhất định phải tu từ nền tảng căn bản, như cây cối phải có rễ, rễ phải sâu, thâm căn để cố, tiền đồ phát triển sau này của quý vị là vô lượng vô biên. Đây là đạo lý nhất định. Căn bản là gì? Thực tế mà nói, căn bản chính là hiếu kính. Tất cả đức hạnh của thế gian và xuất thế gian, đều xuất phát từ đây, đều được sinh ra từ đây. Ngũ luân, Ngũ thường, Tứ duy, Bát đức, đều lấy hiếu kính làm nòng cốt.

Đức Phật dạy chúng ta Tịnh nghiệp tam phúc, là tổng đại cương trong giáo pháp Đại thừa, là nguyên tắc chỉ đạo tối cao, khai tông minh nghĩa. “*Hiếu dưỡng phụ mẫu. Phụng sự sư trưởng*”. 2 câu này bày ở trước mặt, là rễ đó, đại căn đại bản. Phải thực hành hiếu kính này thế nào đây? Phương pháp rất nhiều. Đức Phật nói rất nhiều trong kinh điển. Chư Bồ tát học rất giỏi, đem *Thập Thiện* triển khai ra thành 84.000 tế hạnh. Thật sự thực hành *Thập Thiện* đến chỗ vô vi bất chí, làm đến chỗ viên mãn, người này đã thành Phật.

Đoạn đầu, chúng tôi nói rằng, *Thập Thiện* triển khai ra là *Đệ Tử Quy*, là *Cảm Ứng Thiên*. Chúng ta thật sự thực hành được *Đệ Tử Quy* và *Cảm Ứng Thiên* rồi, thực hành trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thực hành trong cách đối nhân xử thế, thì quý vị sẽ có cội rễ. Đứng về mặt thế pháp mà nói, đó là cội rễ của thánh hiền. Đứng về mặt Phật pháp mà nói, là cội rễ của chư Phật, Bồ tát. Phải thật sự thực hành mới được. Thật sự làm được rồi, người đời tôn xưng quý vị là thiện nhân quân tử. Trong pháp xuất thế gian quý

vị là thiện tri thức chân chính. Trong kinh nói: “*Thiện nam tử, thiện nữ nhân*”. Quý vị giống như Bồ tát, ở bất cứ nơi đâu cũng đều khiến cho chúng sinh sinh tâm hoan hỷ. Ngày nay, chúng ta gọi là người rất có duyên. Đạo Phật gọi là pháp duyên thù thắng.

Giữa con người với con người đối xử cách nào? Đức Thế Tôn dạy chúng ta tứ pháp. Đối xử giữa con người với con người có *Tứ Nhiếp Pháp*, giống như ngày nay nói pháp đối xử nơi công cộng. *Tứ Nhiếp Pháp*, thứ nhất là bố thí, thông thường nói là kết duyên. Bố thí ở đây không giống ý nghĩa bố thí trong lục độ. Bố thí trong lục độ là đoạn phiền não, bố thí đi tâm xan tham bỏn xẻn. Nó có ý nghĩa như vậy. Bố thí trong *Tứ Nhiếp Pháp*, ngày nay gọi là tặng quà, mời đi ăn, “lễ nhiều người không trách” mà. Đây là thủ đoạn đầu tiên khi kiến lập mối quan hệ với người khác. Rất quan trọng. Nếu quý vị thường xuyên tặng quà, thường xuyên mời đi ăn, thì mối quan hệ sẽ rất tốt.

Thứ hai là Ái ngữ, biết được mối quan hệ giữa con người với con người, quan trọng nhất là giao lưu. Ngày nay, người ta gọi là giao lưu, có nghĩa là đối đãi chân thành. Cần nên vì đối phương nhiều hơn, không nên chỉ biết mình. Nếu quý vị biết nghĩ đến đối phương, đây là Ái ngữ chân chính, nghĩa là nghĩ cho đối phương. Nếu đối phương có lỗi, ta phải biết khuyên răn. Trong đây có phương tiện thiện xảo. Tất cả mọi

việc làm của mình là phục vụ cho chúng sinh. Dĩ nhiên, là những đối tượng mà mình tiếp đón, nghĩa là những đối tượng mình phục vụ.

Cuối cùng là Đồng sự. Điều này, Bồ tát mới có thể làm được. Chúng ta chẳng phải là Bồ tát, không phải Bồ tát, nên việc Đồng sự này chỉ có thể nói là đồng học. Chúng ta cùng nhau hướng đến chư Phật, Bồ tát học tập, hướng về các vị thánh hiền mà học tập, như thế là đúng. Đồng sự thật sự của Bồ tát, chúng ta thấy được trong 53 tham, nhưng không thể học theo. Không học được, bởi học theo như thế sẽ bị lạc hướng, sẽ đọa lạc. Vì thế, trong *Tứ Nhiếp Pháp*, ta chỉ làm được 3 điều trước gồm: Bố thí, Ái ngữ, Lợi hành.

Cùng học tập với thánh hiền, cùng học tập với chư Phật, Bồ tát, thì không có vấn đề gì. Đây là tiếp dẫn chúng sinh. Nhất định phải học tập tôn trọng mọi người một cách chân thật. Bản thân mình khiêm hạ, tôn trọng người, quan tâm đến người, chăm lo mọi người, giúp đỡ mọi người. Điều này vô cùng quan trọng, nhất là những khi người khác có nhu cầu cần giúp đỡ. Khi họ gặp khó khăn, ta phải giúp đỡ, giúp một cách chân thành, không có ý niệm tự lợi, không có ý yêu cầu người khác phải báo đáp. Như thế mới là tâm chân thành, Chúng ta đối xử tốt với người, để hy vọng sau này người cũng đối xử tốt với mình là sai lầm. Không nên có ý niệm như vậy. Chỉ đưa ra, không cầu báo đáp. Vì sao? Vì tất

cả chúng sinh với ta là một thể, cho nên *Kiến hòa đồng giải* rất quan trọng. Đây mới là nền tảng chân chính. Đó là nhất thể, nó còn thân thiết hơn một gia đình nữa.

Đoạn văn dưới đây, trong phẩm *Hạnh Nguyên* nói: “*Tận nhất thiết kiếp vi nhất niệm, ngã ư nhất niệm kiến tam thể, giai hiển diên xúc đồng thời tam tế nhất như chi nghĩa*” (Suốt hết thảy kiếp, là một niệm. Ở một niệm này, tôi thấy 3 đời. Đây đều là ý nghĩa Môn Dài – Ngắn đồng thời hiển hiện 3 đời).

“Diên” là thời gian dài. “Xúc” là thời gian ngắn, là một niệm. Tam tế, nghĩa là 3 đời: quá khứ, hiện tại, vị lai.

Cổ Đại Sớ viết, nhược nhất tịch chi mộng, cao tường bách niên (*Đại Sớ* nói: Như một chiều mộng, rõ ràng thấy trăm năm). Điều này giống như *Hoàng Lương Mộng* mà người xưa nói. Đây là một bài văn trong tiểu thuyết truyền kỳ. Bài văn này có trong quốc văn ngày xưa. Trong cuốn quốc văn của trung học đều có. Những người cỡ tuổi tôi, hầu như đều học qua. Đây là một bài ngụ ngôn, tường thuật về một cậu tú tài, nặng tâm danh lợi, ở trong Đạo Quán, ngồi nghỉ và ngủ gật. Lão đạo ngồi thiền ở bên cạnh, một bên đang nấu chút thức ăn, nghĩa là nấu hoàng lương, là gạo cao lương, gạo nhỏ. Khi cậu ta tỉnh mộng, ở trong mộng đã mấy chục năm rồi, nằm mộng thấy đi thi, thi đậu, sau này đậu Trạng nguyên và ra làm quan. Người thích, thì đến báo ân. Người không thích, lại đến báo thù. Cuối cùng, khi lớn tuổi thì cáo già mà trở về quê. Khi tỉnh mộng thức dậy, hoàng lương nấu vẫn chưa chín.

Ở đây, nói lên thời gian rất ngắn. Ở trong mộng tỉnh dậy đã mấy chục năm rồi. Nhân sinh như mộng! Tình hình thực tế cũng rất mơ hồ. Năm xưa, khi chúng tôi mới học Phật, còn rất trẻ, chớp mắt đã mấy chục năm qua rồi. Thật sự giống như khảy móng tay. Ngày xưa, khi tôi đến HongKong, 2 vị mời tôi, một vị là người xuất gia, vị kia là người tại gia. Vị xuất gia là pháp sư Thánh Hoài. 2 vị đó đến nay đều không còn nữa. Vào thời đó, thỉnh chúng đến nghe tôi giảng kinh, có rất nhiều pháp sư. Ngồi hàng đầu tiên toàn là pháp sư, hầu như đến nay đều không còn nữa. Nhân sinh khổ đoản, mới đó mà đã ba mươi mấy năm. Còn nhớ, hình như khi đó, tôi 50 tuổi, đến HongKong giảng kinh. Đó là năm 1977. Năm đó tôi 50 hoặc 51 một tuổi. Thời gian qua đi nhanh quá. Nói 100 tuổi, ngày nay chúng ta cảm thấy 100 tuổi quá ngắn. Một khảy móng tay mà thôi, không dài đâu.

“Bản kinh chi trung diệt đa hiển thử” (Kinh này phần nhiều cũng hiển bày nghĩa ấy). Bản kinh ở đây chỉ cho kinh *Vô Lượng Thọ*, cũng có đoạn kinh như vậy: *“Như Đại Giáo Duyên Khởi Phẩm”*, trong đó có câu kinh nói rằng: *“Năng ư niệm khoảnh, trụ vô lượng ức kiếp”*. Niệm khoảnh, nghĩa là một niệm. Một niệm có thể kéo dài đến vô lượng kiếp, vô lượng ức kiếp. Đây là lời nói chân thật, chỉ cần hiện tượng ba động không gián đoạn. Ý niệm sinh diệt không trụ. Niệm niệm không trụ. Niệm trước diệt niệm sau sinh. Niệm sau sinh cách nào? Niệm trước. Không có niệm trước lấy đâu

ra niệm sau? Niệm kiếp viên dung. Đây là nói lời chân thật, tất cả chúng sinh và chư Phật Như Lai cũng không ngoại lệ. Sống trong hiện tại, đây mới là chân tướng sự thật.

Kinh *Kim Cương* nói “*Tam tâm bất khả đắc*”. Ý nghĩa đó rất thâm sâu: Tâm quá khứ bất khả đắc. Quá khứ đã qua rồi, không thể tìm lại được nữa. Tâm hiện tại bất khả đắc. Nói hiện tại, hiện tại đã thành quá khứ rồi. Tâm vị lai, còn ở vị lai vẫn chưa đến. Những điều này, đều nói về thời gian. Thời gian là một khái niệm. Chúng ta hiểu và biết ứng dụng nó, quý vị sẽ không có tâm gấp gáp. Công phu của mình đến khi nào mới được thành tựu đây? Mình cầu vãng sinh, trong đời này có thể được vãng sinh chăng? Sau khi quý vị hiểu rõ về thời gian rồi, sẽ buông bỏ ý niệm có thể được vãng sinh hay không?

Nguyện thứ 18 trong 48 nguyện của đức Phật A Di Đà đã nói rất hay: *Khi lâm mệnh chung thời, niệm cuối cùng cầu sinh Tịnh độ, thì chắc chắn được vãng sinh*. Chúng ta nên học cách nào đây? Xem niệm hiện tại đây coi như là niệm cuối cùng. Niệm niệm đều cầu vãng sinh như thế, đâu có lý chẳng vãng sinh! Những người niệm Phật được vãng sinh kia đều theo đạo lý này. Không nên chờ đợi, nghĩ rằng còn lâu lắm, trước mắt không cần gấp, đến khi lâm mệnh chung hãy niệm! Như thế là sai lầm. Phải ở ngay bây giờ. Người thật sự biết dụng công, người thật sự thành tựu, nắm bắt ngay bây giờ, không nên nghĩ đến quá khứ, cũng không nghĩ về tương lai, như thế gọi là sống ngay đây.

Trong *Đức Tôn Phổ Hiền Phẩm* thứ hai: “*Ư nhất niệm khoảnh, biến du nhất thiết Phật độ*” (Trong một khoảnh niệm, tôi đi khắp hết thấy cõi Phật). Điều này, ngày nay chúng ta không làm được. Nhưng đây là việc ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự là như vậy. Chúng ta sinh về đó, chắc chắn cảnh giới này hiện tiền. Hiện tiền khi nào? Sinh về thế giới Cực Lạc là nó hiện tiền. Vì sao? Trong đại nguyện của đức Phật Di Đà có nói: *Chúng sinh trong mười phương thế giới niệm Phật vãng sinh về thế giới Cực Lạc*. Về thế giới Cực Lạc, đều làm Bồ tát A Duy Việt Trí. Đây là nguyện của đức Phật A Di Đà, chắc chắn không giả dối đâu. Bồ tát A Duy Việt Trí là gì? Là vị viên chứng tam bất thoái.

Y theo kinh văn trong kinh *Hoa Nghiêm*, Sơ Trụ của Viên Giáo trở lên, phần chứng tức Phật. Một số chư vị tổ sư cũng nói địa vị Thất Địa trở lên. Điều đó thật tuyệt vời! Do đó, về đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, mỗi ngày ngoài việc thân cận bản sư, nghĩa là không rời Phật A Di Đà, nghe kinh học pháp, đồng thời có thể phân thân, đến tham học với chư Phật trong mười phương thế giới. Trong kinh *Di Đà* nói mười vạn ức. Mười vạn ức đây có ý nghĩa biểu pháp, vì đức Phật nói cự ly thế giới Cực Lạc cách thế giới của chúng ta, là mười vạn ức cõi Phật. Nói ý nghĩa mười vạn ức, nghĩa là nói quý vị sinh về thế giới Cực Lạc, mà muốn trở lại thăm thế giới Sa Bà này, thì lúc nào cũng có thể đi được. Nó có ý nghĩa như vậy. Trên

thực tế, đâu phải chỉ có mười vạn ức! Mười phương thế giới vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, ở trong khoảng một niệm quý vị có thể phân thân đến đó tham học.

Chẳng phải đức Phật dạy chúng ta tu phúc, tu tuệ đó sao? Tu cách nào để có phúc lớn nhất? Cúng dường Phật. Quý vị xem, hàng ngày cúng dường một vị Phật thôi, phúc báo đó đã không thể lường được rồi. Hàng ngày, quý vị cúng dường mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, thì phúc báo đó lớn biết bao! Đó là tu phúc đấy. Tu tuệ là nghe kinh, học pháp. Mỗi vị Phật nói cho quý vị một câu thôi, đã nhiều lắm rồi. Quý vị học trong một ngày, những điều đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng trong 49 năm, e rằng chỉ mấy giây là quý vị học xong.

Vì thế, về thế giới Cực Lạc thành Phật nhanh, thành tựu vô lượng trí tuệ, vô lượng phúc báo, chứng được quả Phật viên mãn. Quả Phật viên mãn nghĩa là phúc báo viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Nơi tốt như vậy mà có thể không đến sao? Chúng ta ở thế giới Sa Bà này hàng ngày chịu khổ, oan uổng quá! Thật sự hiểu rõ rồi, phải mau chóng sinh về đó. Hôm nay đi luôn, như thế là quý vị thật sự giác ngộ đấy. Vì thế, hiểu rõ rồi, quý vị sẽ không còn lưu luyến thế giới này nữa. Đây là sự thật, nên buông bỏ thế giới này. Nếu còn lưu luyến, về thế giới Cực Lạc rồi quay trở lại. Quay trở lại là thân Bồ tát. Trở lại không phải do nghiệp báo, mà là thừa nguyện trở lại, giúp cho những chúng sinh

có duyên với mình ở thế giới Sa Bà. Quý vị có duyên với họ, họ sẽ nghe theo lời dạy của quý vị. Quý vị đến dạy họ, đưa họ đi cùng, như thế nên hoàn toàn khác!

Hựu Ca Thán Phật Đức Phẩm vân.. Ư nhất thực khoảnh phục vãng thập phương vô biên tịnh sát (Lại trong Phẩm Ca Thán Phật Đức nói: Ở trong khoảng một bữa ăn đã đi vô biên cõi tịnh ở mười phương). Đây là phẩm thứ 27. Quý vị xem, câu này nói hay quá. “*Nhất thực khoảnh*”, nghĩa là thời gian một bữa ăn. Chúng ta ăn một bữa cơm thông thường khoảng nửa tiếng, không quá một tiếng đồng hồ. Đó là “*Nhất thực khoảnh*”. “*Phục vãng*”, nghĩa là đi và về.

Mười phương vô biên tịnh sát, chứ không phải mười vạn ức. Nói thật với quý vị, mười vạn ức con số rất nhỏ so với mười phương thế giới vô lượng vô biên sát độ thanh tịnh của chư Phật. Quý vị xem, hiện tượng như vậy đó. Vì thế, vãng sinh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, không có thời gian và không gian nữa. Không có thời gian là không có trước sau, cho nên chư Phật quá khứ, chư Phật vị lai, nói về mười phương ba đời tất cả chư Phật. Không có không gian nghĩa là không có cự ly. Mười phương vô lượng vô biên sát độ của chư Phật, ở đâu? Ở ngay đây! Ý niệm khởi lên là đến đó ngay. Niệm kiếp viên dung mà. Trong bộ kinh này, nói cho chúng ta biết, chân tướng trong sát độ của chư Phật, cũng có nghĩa là chân tướng của vũ trụ. Ngày nay, chúng ta hoàn toàn sống trong mộng. *Chứng Đạo Ca* nói rất hay, trong

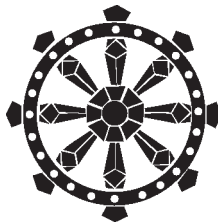
kinh điển đức Phật thường dùng mộng huyễn bào ảnh làm ví dụ. Chúng ta học Phật, nghe kinh, học pháp, phải nên thật sự tỉnh mộng. Tỉnh mộng rồi, nghĩa là giác ngộ. Ngộ rồi thì phải chân tu. Tu điều gì? 84.000 pháp môn. Nói tóm lại chỉ có một câu, nghĩa là dạy quý vị buông bỏ. Buông bỏ, thì cảnh giới hiện tiền, quý vị sẽ kế nhập.



MỤC LỤC



TẬP 51.....	5
TẬP 52.....	45
TẬP 53.....	89
TẬP 54.....	127
TẬP 55.....	165
TẬP 56.....	197
TẬP 57.....	233
TẬP 58.....	269
TẬP 59.....	309
TẬP 60.....	347



HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
65 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA - QUYỂN 6

Chủ giảng: **LÃO PHÁP SƯ TỊNH KHÔNG**

Trưởng ban biên dịch: TK. Thích Đồng Bổn

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc Bùi Việt Bắc
Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập Lý Bá Toàn
Biên tập: **Phan Thị Ngọc Minh**
Sửa bản in: **TT Phật Học Chánh Trí**
Trình bày & bìa: **Khánh Chi**

Đối tác liên kết:
CÔNG TY TNHH VĂN HÓA PHÁT QUANG
26 Nguyễn Tử Nha, P.12, Q. Tân Bình, TP.HCM

In 500 cuốn, khổ 19,5x26,5cm tại Công ty CP in Khuyến học phía Nam, Lô B5-8 đường D4, khu công nghiệp Tân Phú Trung, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, TP.HCM. Số 401/QĐ-NXBHĐ. Số QĐXB của NXB: 3586-2023/CXBIPH/19-107/HĐ cấp ngày 18/10/2023. In xong và nộp lưu chiểu năm 2023. Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN) 978-604-482-181-8